

Ngày 07 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN HIGH-TECH MATERIALS**

Mã chứng khoán: **MSR**

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 802, tầng 8, toà nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 6256 3862 Fax: (028) 3827 4115

Website: <https://masanhightechmaterials.com/>

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Nguyên Hải

Địa chỉ: Phòng 802, tầng 8, toà nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 6256 3862 Fax: (028) 3827 4115

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Masan High-tech Materials (“Công ty”) công bố Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty.

Thông tin này đã được công bố cùng ngày trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn https://masanhightechmaterials.com/investor_category/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



PHẠM NGUYỄN HẢI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
& PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG 2021

MASAN HIGH-TECH MATERIALS

Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Centrel Plaza
17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +84 28 6256 3862
Fax: +84 28 3827 4115

Văn phòng đại diện
Tầng 15, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình,
106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 24 3718 2490
Fax: +84 24 3718 2491





MỤC LỤC

Thông điệp từ Ban Giám đốc	6
Thành tựu nổi bật	10
Giải thưởng tiêu biểu	12

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Báo cáo định hướng kinh doanh	16
Kết quả kinh doanh	18
Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	21
Báo cáo đánh giá của Hội đồng Quản trị.....	24
Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát	26
Báo cáo quản trị Công ty	30
Quản trị rủi ro	42

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Khung phát triển bền vững	55
Cải thiện cấu trúc quản trị phát triển bền vững	62
Ban Quản lý Năng lượng.....	64
Phát triển bền vững thông qua đổi mới sáng tạo.....	68
Khai thác khoáng sản Bền vững và sử dụng Nguyên liệu thô	82
Sản xuất bền vững	88
Quản lý Chuỗi Cung ứng bền vững	96
Phát triển bền vững nguồn nhân lực.....	104
Phát triển bền vững về sức khỏe và an toàn lao động	122
Phát triển bền vững về môi trường	142
Phát triển bền vững cùng cộng đồng	160

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng quan báo cáo tài chính	176
Báo cáo của Ban Giám đốc	179
Báo cáo kiểm toán độc lập	180
Bảng cân đối kế toán	181
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	185
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	187
Thuyết minh báo cáo tài chính	190

THÔNG TIN CHUNG

Tầm nhìn và sứ mệnh	245
Hồ sơ Công ty	247
Lịch sử hình thành và phát triển	248
Tài sản chính của Công ty	250
Sản phẩm của Công ty	254
Thông tin cổ đông	266

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức	272
Sơ đồ tổ chức	284
Cơ cấu quản lý	286

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Mục tiêu phát triển của Công ty	302
Phát triển bền vững tại MHT	302
Mục tiêu phát triển xã hội	302
Thực thi chiến lược vươn ra toàn cầu	303

PHỤ LỤC

Khuyến cáo đối với các nhận định về tương lai	304
Các từ viết tắt/Định nghĩa	306



THÔNGIỆP TỪ BAN GIÁM ĐỐC

*Kính thưa Quý Cổ đông,
Thưa toàn thể Quý vị,*

Tôi vui mừng thông báo với Quý vị rằng Masan High-Tech Materials đã trải qua một năm kinh doanh thành công nhất trong lịch sử vượt qua những thách thức của đại dịch Covid-19 và tác động đối với chuỗi cung ứng và hệ thống vận tải toàn cầu. Sản lượng Vonfram cũng như tỷ lệ tái chế Vonfram đều đạt kỷ lục, góp phần tạo ra kỷ lục về doanh thu năm 2021. Với sản lượng 19.997 tấn Vonfram trong năm 2021, chúng tôi tin rằng Masan High-Tech Materials là nhà sản xuất hóa chất và bột Vonfram lớn nhất ngoài Trung Quốc hiện nay.

Một tương lai xán lạn vẫn đang ở phía trước. Thế giới cần nguồn cung vật liệu và khoáng sản tiên tiến ổn định để đáp ứng các xu thế lớn trên toàn cầu về năng lượng tái tạo, xe điện, tái chế, đô thị hóa và phát triển bền vững. Masan High-Tech Materials không chỉ sẵn sàng tham gia mà còn ở vị thế dẫn dắt sự phát triển công nghệ trong những lĩnh vực này. Điều quan trọng là nhu cầu nguồn nguyên liệu toàn cầu được đáp ứng một cách bền vững và Masan High-Tech Materials ở vị thế vững vàng để đạt được điều này thông qua thành tích ấn tượng về công tác môi trường, năng lực tái chế hàng đầu, nguồn cung ứng có trách nhiệm, tạo ra giá trị cho xã hội, phát huy phẩm chất và năng lực con người.

Trong năm 2021, Masan High-Tech Materials tiếp tục hợp nhất nền tảng kinh doanh của H.C. Starck Tungsten Powders. Quá trình này đã giúp cải thiện kết quả kinh doanh của HCS, trong đó hiệu quả tài chính của HCS đã được cải thiện đáng kể so với các chủ sở hữu cũ. Chúng tôi đang thúc đẩy quá trình cải tiến hiệu suất trong toàn Công ty thông qua việc rà soát, đánh giá quản lý quy trình nghiệp vụ để chuẩn hóa và tối ưu hóa mô hình hoạt động kinh doanh toàn cầu. Việc này sẽ mất thời gian để thực hiện nhưng được kỳ vọng sẽ đem lại hiệu suất hoạt động kinh doanh đáng kể và cải thiện khả năng sinh lời trong hai năm tới.

Các khoản đầu tư chúng tôi đang thực hiện cho đổi mới sáng tạo và nghiên cứu phát triển cũng đang đem lại giá trị với sự ra mắt các sản phẩm mới được thiết kế riêng cho phân khúc thị trường xe điện và in 3D. Ngoài những dòng sản phẩm mới, chúng tôi cũng phát triển thiết bị phân tích mới, hiện đang trong giai đoạn thử nghiệm và đã được cấp bằng sáng chế vào cuối năm 2021. Chúng tôi sẽ tập trung thương mại hóa công nghệ tối tân của thiết bị này trong năm 2022 và mong rằng sẽ sớm cung cấp thông tin chi tiết hơn cho Quý vị về sự phát triển của công nghệ này trong tương lai. Về tái chế, chúng tôi đã nộp hồ sơ bổ sung xin cấp bằng sáng chế cho công nghệ tái chế mới đối với bùn chứa coban và chất đen của pin thải. Hiện nay, chúng tôi đang vận hành thử nghiệm và dự kiến sẽ xác nhận hoàn thành vào cuối năm 2022. Nếu thành công, công nghệ mới này sẽ có thể tái chế nhiều loại bột dụng cụ cắt cứng khác nhau và chất đen của pin thải sẽ giảm tác động môi trường so với các công nghệ tái chế truyền thống. Chúng tôi nhận thấy công nghệ này có tiềm năng “thay đổi cuộc chơi” về tái chế Liti, Coban, Niken, Đồng, Mangan... từ những nguyên liệu này. Đội ngũ tại ChemiLytics của chúng tôi cũng đang hướng đến việc tăng doanh thu mạnh mẽ từ các thiết bị phân tích chuyên biệt cho ngành sản xuất pin. Ngoài những ví dụ trên, chúng tôi cũng có nhiều cải tiến về quy trình và sản phẩm ở các giai đoạn phát triển khác nhau. Những cải tiến này sẽ tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng danh mục sản phẩm của chúng tôi. Tất cả đều rất hứa hẹn thưa Quý vị!

Số lượng đơn đặt hàng của chúng tôi trong năm 2021 đạt mức cao nhất trong nhiều năm qua, điều này đã đem lại kết quả tích cực cả về sản lượng bán hàng và giá bán. Mặc dù lượng đơn hàng Quý 1 năm 2021 hơi thấp, nhưng đã không ngừng tăng trong các tháng sau đó. Hiện tại chúng tôi đã bán hết hàng và tập trung quản lý đơn hàng cùng tiến độ giao hàng để bảo đảm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Điều này tạo ra một khoảng thời gian đầy thách thức cho Công ty nhưng cũng là thời điểm chúng tôi sẽ vượt qua để tiếp tục đảm bảo cung ứng cho khách hàng.

Điều đáng tiếc là chúng tôi không thể thu được nguồn tiền từ lượng Tinh quặng Đồng tồn kho với mức doanh thu khoảng 200 triệu đô la Mỹ. Chúng tôi đang tích cực làm việc với cơ quan quản lý Nhà nước tháo gỡ vướng mắc để bán lượng Đồng tồn kho này và đem lại doanh thu cho Công ty. Mặc dù điểm sáng là giá Đồng tiếp tục tăng, nhưng lượng Đồng tồn kho vẫn nhiều lên từng ngày nên chúng tôi mong muốn sẽ sớm thu được cả tiền mặt và lợi nhuận đối với lượng Đồng tồn kho này.

Tại Masan High-Tech Materials con người chính là tài sản lớn nhất của Công ty. Toàn thể cán bộ công nhân viên tiếp tục mang lại năng suất cao, đồng thời tập trung chiến lược chi phí thấp, với tinh thần làm việc tích cực và niềm tự hào là một người Masan. Masan High-Tech Materials quy tụ đội ngũ nhân sự đẳng cấp quốc tế với 2.074 người lao động tại bảy quốc gia trên thế giới. Đội ngũ nhân lực của chúng tôi đa dạng về trình độ, văn hóa và đến từ các quốc gia khác nhau, nhưng đều có điểm chung là nhiệt huyết cống hiến, hành động sáng tạo, giúp đỡ nhau tiến bộ và khát khao thành công. Đó chính là những yếu tố quan trọng để có được một tập thể lớn mạnh và một công ty vĩ đại.

Hướng tới tương lai, chúng tôi nhận thấy các cơ hội tăng trưởng rộng mở cho Masan High-Tech Materials từ nền tảng vững chắc mà Công ty đã dày công xây dựng. Một lần nữa, tôi xin cảm ơn các đối tác, khách hàng, Cổ đông và Quý vị đã tin tưởng và đồng hành với Masan High-Tech Materials trong suốt thời gian qua.

Trân trọng cảm ơn!

Craig Richard Bradshaw
Tổng Giám đốc



THÀNH TỰU NỔI BẬT



13.564 tỷ đồng
doanh thu thuần

1.142 tỷ đồng

cho các loại thuế và phí phát sinh tại Việt Nam

69 tỷ đồng

đóng góp cho các hoạt động kinh tế và xã hội tại
Thái Nguyên, Việt Nam

2.074

nhân viên trên
toàn cầu

34.000

giờ đào tạo



Thời gian vận hành thực tế của Nhà máy

95,2%

(mục tiêu 94,1%)

82,9%

Tỷ lệ tái chế

Tiết kiệm năng lượng điện và khí đốt tự nhiên

8.28%

GJ/t (WO₃)

Giải thưởng
TOP 100
Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam

4 năm liên tiếp
(2018 - 2021)

16.7%/t

Tiết kiệm năng lượng
(WO₃)

Được chứng nhận là
Nhà máy luyện kim đạt chuẩn RMAP

Chỉ sử dụng nguyên liệu thô
không xung đột

2021

GIẢI THƯỞNG & CHỨNG NHẬN

Năm 2021, Masan High-Tech Materials tiếp tục góp mặt trong những bảng xếp hạng danh giá của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế. Vượt qua những khó khăn thách thức của đại dịch Covid-19, Masan High-Tech Materials một lần nữa khẳng định vị trí dẫn đầu của Công ty trong ngành công nghiệp khoáng sản tại Việt Nam, góp phần vào kết quả kinh doanh 2021 rực rỡ của Tập đoàn Masan, đồng thời ghi dấu ấn trên bản đồ vật liệu công nghệ cao thế giới.

Masan High-Tech Materials tự hào nhận được những giải thưởng và bằng khen ghi nhận thành tích và sự phát triển của Công ty trong năm qua:

CHỨNG NHẬN CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN HIGH-TECH MATERIALS - TOP 50 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM NĂM 2021

Bình chọn và trao tặng bởi Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam

CHỨNG NHẬN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐẠT DANH HIỆU TOP 100 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT NĂM 2021

Trao tặng bởi Hội Doanh nhân Trẻ Việt Nam

CHỨNG NHẬN CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN HIGH-TECH MATERIALS - TOP 100 THƯƠNG HIỆU MẠNH VIỆT NAM NĂM 2021

Bình chọn và trao tặng bởi Tạp chí Kinh tế Việt Nam

CHỨNG NHẬN CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN HIGH-TECH MATERIALS ĐẠT DANH HIỆU TOP 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM NĂM 2021

Bình chọn và trao tặng bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

BẰNG KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐÃ CÓ ĐÓNG GÓP CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Trao tặng bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

BẰNG KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YẾU NƯỚC TỈNH THÁI NGUYÊN

Trao tặng bởi UBND tỉnh Thái Nguyên

GIẤY KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐÃ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CÔNG TÁC HỘI CHỮ THẬP ĐỎ HUYỆN ĐẠI TỪ NHIỆM KỲ 2016 – 2021

Trao tặng bởi UBND huyện Đại Từ

CHỨNG NHẬN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐẠT DANH HIỆU DOANH NGHIỆP VĨ NGƯỜI LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

Trao tặng bởi Tổng liên đoàn lao động Việt Nam

CHỨNG NHẬN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐẠT DANH HIỆU DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2021

Trao tặng bởi UBND tỉnh Thái Nguyên

GIẤY KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐÃ CÓ NHIỀU THÀNH TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN ĐẠI TỪ NĂM 2021

Trao tặng bởi UBND huyện Đại Từ

GIẤY KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẠI TỪ NĂM 2021

Trao tặng bởi UBND huyện Đại Từ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Báo cáo định hướng kinh doanh	16
Kết quả kinh doanh	18
Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	21
Báo cáo đánh giá của Hội đồng Quản trị	24
Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát	26
Báo cáo quản trị Công ty	30
Quản trị rủi ro	42

BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH

Đánh giá và nhìn nhận triển vọng kinh tế và tài chính năm 2021-2022

Năm 2020 thực sự là một năm khó khăn do những tác động đầu tiên của đại dịch Covid-19 nhưng đã đem đến cho chúng tôi cơ hội để sẵn sàng phục hồi từ đầu năm 2021 và tiếp tục tạo đà phát triển cho suốt thời gian còn lại của năm. Mặc dù vẫn còn một số lo lắng, nhưng chúng tôi luôn lạc quan về môi trường kinh tế khi bước vào năm 2022 nhờ giá và nhu cầu đối với tất cả các sản phẩm của chúng tôi đều ở mức cao kỷ lục và kỳ vọng nó sẽ giữ ở mức đó trong suốt năm 2022 dựa trên mức tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến tiếp tục tăng và nhu cầu lớn về hàng hóa nói chung.

Ngân hàng Thế giới ước tính tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 5,5% năm 2021 và mặc dù được dự đoán sẽ giảm trong năm 2022, nhưng Ngân hàng Thế giới vẫn dự báo mức tăng trưởng đáng kể là 4,1% trong năm 2022. So với năm 2021, đây là mức được cho là sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các đợt bùng phát Covid-19, sự cắt giảm hỗ trợ của Chính phủ và những khó khăn, trở ngại trong chuỗi cung ứng toàn cầu nhưng vẫn có những dấu hiệu tích cực đối với thị trường hàng hóa nơi chúng tôi đang hoạt động.

Tại các thị trường đó tăng trưởng GDP của Việt Nam dự kiến tăng từ 2,6% năm 2021 lên 5,5% năm 2022, tăng trưởng GDP của Đức dự kiến tăng từ 2,7% năm 2021 lên 3,6% năm 2022, GDP của Mỹ sẽ giảm từ 5,7% năm 2021 xuống 3,8% năm 2022 và tăng trưởng GDP của Trung Quốc dự kiến sẽ đạt 5,1% năm 2022 trong khi năm 2021 là 8,0%. Dự báo năm 2022 không xét đến các tác động tiềm ẩn từ xung đột giữa Nga và Ukraina xảy ra vào cuối tháng 2 năm 2022.

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, lạm phát tiếp tục bất ngờ tăng mạnh với mức lạm phát toàn phần trung bình 4,6% vào tháng 10/2021 so với mức thấp nhất 1,2% vào tháng 5 năm 2020. Hoạt động kinh doanh của chúng tôi chịu ảnh hưởng bởi những tác động lạm phát này trong suốt năm 2021 và xu hướng này được dự đoán sẽ tiếp tục trong năm 2022 do sự gia tăng về chi phí năng lượng, hàng hóa và vận chuyển. Chúng tôi tiếp tục theo dõi chặt chẽ những diễn biến này.

Sự gián đoạn về vận chuyển trong năm 2021 là một vấn đề nhưng chúng tôi đã có thể kiểm soát những tác động này để tránh bị ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hoặc khách hàng của chúng tôi. Chúng tôi kỳ vọng tình hình vận chuyển hàng hóa sẽ được cải thiện trong sáu tháng cuối năm 2022.

Mặc dù chúng tôi lạc quan về triển vọng năm 2022, nhưng các yếu tố như sự gia tăng leo thang xung đột giữa Nga và Ukraina, hoặc sự bùng phát của Covid-19 có thể làm giảm triển vọng tăng trưởng và tác động tiêu cực đối với hoạt động kinh doanh hiện tại của chúng tôi. Những tác động này có thể nghiêm trọng nhưng chúng tôi luôn nâng cao cảnh giác đối với bất kỳ tình huống thay đổi nào và sẽ điều chỉnh kế hoạch tùy theo tình hình thực tế.



Thị trường hóa chất và kim loại công nghiệp năm 2021

Chỉ số giá Vonfram tăng liên tiếp trong năm 2021. Giá tăng lên nhanh chóng trong suốt Quý 1 năm 2021 từ 230USD/MTU lên 270USD/MTU vào cuối tháng 3 khi các khách hàng bắt đầu mua thêm hàng hóa do các nguyên tắc căn bản về cầu của khách hàng được cải thiện. Trong suốt thời gian còn lại của năm 2021, giá tiếp tục tăng và đứng ở mức 320USD/MTU vào cuối năm. Tại Trung Quốc, do sự thiếu đầu tư vào các mỏ mới trong nhiều năm qua và thanh tra môi trường đang diễn ra của Chính phủ Trung Quốc nhằm cải thiện sự phát triển bền vững của các ngành công nghiệp tại nước này, cùng với các nguyên tắc căn bản về nhu cầu đang được cải thiện sẽ kỳ vọng tiếp tục hỗ trợ tăng giá trong tương lai gần.

Giá Florit khởi đầu năm 2021 ở mức 412 USD/tấn khô và kết thúc năm ở mức 448 USD/tấn khô, tăng 9%. Trong suốt năm 2021, MHT đã thực hiện đầy đủ tất cả các cam kết trong hợp đồng và bằng cách quản lý sản xuất thận trọng và công tác vận chuyển hàng hóa đã tránh được nhiều vấn đề trong chuỗi cung ứng ảnh hưởng đến các nhà cung cấp khác trên thị trường, việc này đã củng cố thêm mối quan hệ với các khách hàng chiến lược của Công ty. Nhu cầu gia tăng từ lĩnh vực AIF3, chiếm ~ 20% nhu cầu Acidspars và dự báo tăng mạnh cho thị trường HF là dấu hiệu cho thấy một năm khởi sắc về giá các sản phẩm trong năm 2022 và doanh số bán hàng MHT kỳ vọng sẽ tăng mạnh.

Giá sản phẩm Đồng tăng 25% từ 7.742 USD/tấn lên 9.691 USD/tấn vào cuối năm 2021 và đầu năm 2022, giá Đồng đã tăng vượt qua mức kỷ lục trong năm 2021 ở mức 10.800 USD/tấn. Xu hướng giá sau cao hơn giá trước được kỳ vọng sẽ tiếp tục diễn ra đối với sản phẩm Đồng do nhu cầu tăng lên đáng kể để sử dụng cho pin và các công nghệ mới khác.

Giá Coban đã tăng hơn gấp đôi vào năm 2021 với sự phục hồi ngoạn mục kéo dài hơn 03 tháng liên tiếp và cuối cùng đã vượt mức 35 USD/pao, mức gần đây nhất vào năm 2018. Nhu cầu từ các ứng dụng Coban truyền thống được hưởng lợi từ sự phục hồi trong lĩnh vực luyện kim, đặc biệt là tua bin khí công nghiệp, sử dụng hợp kim y tế và bắt đầu phục hồi trong lĩnh vực hàng không vũ trụ trong nửa sau năm 2021 với việc chứng kiến lượng máy bay giao hàng tăng (Airbus và Boeing cộng lại đạt 31,5% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, động lực chính đằng sau sự tăng giá là nhu cầu mạnh mẽ đối với hóa chất Coban được sử dụng trong sản xuất tiền chất ca-tốt pin, được sử dụng chủ yếu trong sản xuất pin Li-ion cho xe điện (EV's). Doanh số bán xe điện tăng từ 3,3 triệu xe trong năm tài khóa 2020 lên 5,8 triệu xe trong năm tài khóa 2021 khi động lực toàn cầu hướng tới vận tải đường bộ không phát thải tăng đáng kể. Tại Hội nghị COP26 vào năm 2021, 11 nhà sản xuất ô tô toàn cầu bao gồm GM, Ford, JLR, Mercedes-Benz đã cam kết chuyển tất cả doanh số bán hàng của họ sang mức không phát thải vào năm 2040 và tại một số thị trường hàng đầu vào năm 2035. Bất chấp xu hướng tiết kiệm Coban và các hóa chất thay thế pin, nhu cầu Coban đối với các ứng dụng liên quan đến pin được dự báo sẽ tăng 74% trong giai đoạn 2020-2025.

Giá Bismut tăng 38% đến cuối năm ở mức cao 3,95 USD/pao sau thời gian 6 tháng ổn định và biên độ giao dịch ràng buộc trong khoảng 3,75 USD/pao. Trung Quốc với tư cách là nhà sản xuất Bismut lớn nhất thế giới cho thấy xuất khẩu kim loại Bismut tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ nhu cầu từ lĩnh vực hợp kim phục hồi và 48% so với năm trước về xuất khẩu Bismut Oxit, báo hiệu sự trở lại mức trước đại dịch Covid cho các ứng dụng được phẩm, mỹ phẩm và chất nhuộm.

GIÁ HÀNG HÓA TRUNG BÌNH

	Đơn vị	Trung bình năm 2021	Trung bình năm 2020	% thay đổi	Tính tại thời điểm 31.12.21	Tính tại thời điểm 31.12.20
Giá APT Châu Âu Thấp *	USD/mtu	286	222	29%	320	230
Giá Bismut Thấp *	USD/lb	3,6	2,6	38%	4,0	2,9
Giá Đồng *	USD/tấn	9.319	6.163	51%	9.691	7.742
Giá Fluorspar Cấp Axit **	USD/pao	419	402	4%	448	412
Giá Coban *	USD/pao	22,6	14,2	60%	31,9	14,6

*Theo Metals Bulletin, ** Theo Industrial Minerals

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

Sản lượng hàng năm

Ô-xít, bột kim loại, cacbua và các hóa chất chuyên dụng

Sản lượng các sản phẩm Vonfram trung gian từ Công ty Vonfram Masan (MTC) và H.C. Starck (HCS) đạt 19.997 tấn, tăng gần 97% so với năm 2020. Sản lượng tăng chủ yếu là kết quả của việc hợp nhất hoạt động kinh doanh của HCS (7 tháng năm 2020) và nhu cầu tăng đáng kể từ mạng lưới khách hàng. Đồng thời ghi nhận mức sản lượng kỷ lục ở cả Việt Nam (MTC) và Trung Quốc. Nhìn chung, 26% sản lượng đến từ tái chế phế liệu vonfram với 74% đến từ các nguồn cung cấp chính bao gồm Mô Núi Pháo của MHT tại tỉnh Thái Nguyên.

Florit, Đồng, Xi măng Bismut và Coban

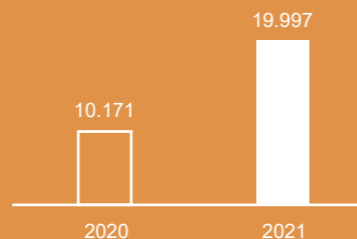
Sản lượng Florit năm 2020 đạt 215.027 tấn, thấp hơn 2% so với năm 2020. Sản lượng bị ảnh hưởng bởi hàm lượng cấp liệu cao hơn được bù lại bởi lượng cấp liệu thấp hơn và ảnh hưởng do sự cố hỏng máy đột xuất.

Sản lượng Đồng đạt 9.208 tấn kim loại, tăng 2%. Hàm lượng đầu vào cao hơn 6% nhờ hàm lượng trong quặng khai thác tăng trong năm, bù lại một phần cho tỷ lệ thu hồi giảm.

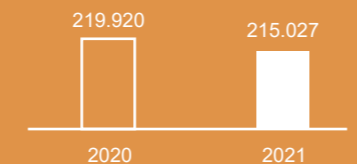
Sản lượng Xi măng Bismut đạt 2.067 tấn kim loại, tăng 108% so với năm 2020 do năm 2020 bị ảnh hưởng bởi kỳ dừng bảo trì nhà máy kéo dài đối với chu trình Bismut.

Sản lượng Coban tăng 132% nhờ kết quả hợp nhất kinh doanh của HCS trong cả năm và tăng sản lượng 36% trên cơ sở tương tự trong 12 tháng.

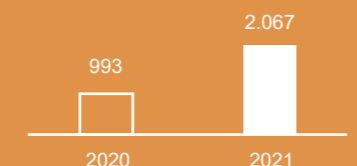
Tổng sản lượng Vonfram - tấn



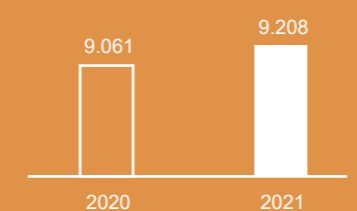
Sản lượng Florit - tấn khô



Sản lượng Bismut - tấn



Sản lượng Đồng - tấn



Doanh thu thuần

Doanh thu thuần tăng 86% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 13.564 tỷ đồng. Doanh thu từ Vonfram cao hơn đáng kể do hợp nhất HCS (mười hai tháng năm 2021 so với bảy tháng năm 2020) và giá APT năm 2021 cao hơn (286 USD/mtu) so với cùng kỳ năm ngoái (222 USD/mtu). Doanh thu Florit thấp là do sản lượng giảm, bị tác động bởi sự cố đột xuất xuất tại nhà máy như đã báo cáo trong Quý 3/2021, trong khi doanh thu của Bismut ở mức 261 tỷ đồng (36 tỷ đồng năm tài chính 2020), do việc dừng bảo trì nhà máy kéo dài diễn ra vào năm 2020. Doanh thu sản phẩm Đồng đạt 40 tỷ đồng do lượng bán hạn chế cho một nhà máy luyện đồng trong nước (năm tài chính 2020 đạt 1.233 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước lãi vay, khấu hao và thuế (“EBITDA”)

EBITDA đạt 3.070 tỷ đồng, tăng 114% trong 12 tháng 2021, mức cao thứ hai từ trước đến nay, chủ yếu phản ánh nhu cầu và giá tăng mạnh đối với các sản phẩm Vonfram của MHT. Kinh doanh của HCS đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh chung của MHT với EBITDA đạt 746 tỷ đồng trong khi các doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam (NPMC và MTC) đóng góp 2.315 tỷ đồng vào kết quả tổng thể. Kết quả này càng chứng minh quyết định mua lại nền tảng kinh doanh của HCS trong giai đoạn đầu của đại dịch Covid-19 vào năm 2020 là đúng đắn và tạo đà vững chắc cho MHT tăng trưởng trong tương lai.

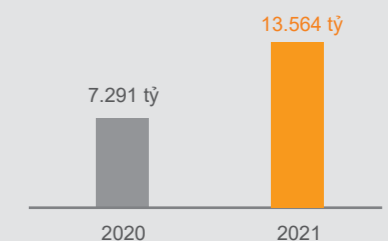
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông

Masan High-Tech Materials ghi nhận khoản lợi nhuận thuần phân bổ là 196 tỷ đồng năm 2021, tăng 157 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này đạt được là nhờ các yếu tố cơ bản được cải thiện và nhu cầu trên thị trường Vonfram mặc dù doanh số bán sản phẩm Đồng ít hơn dự kiến.

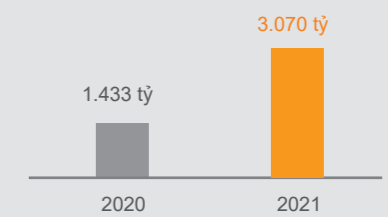
Dòng tiền chi cho hoạt động kinh doanh

Công ty báo cáo dòng tiền lưu chuyển từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 592 tỷ đồng, tăng 372 tỷ đồng so với năm trước (dòng tiền lưu chuyển năm tài chính 2020 là 964 tỷ đồng). Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh được cải thiện nhờ lợi nhuận trước thuế cao hơn, tuy nhiên, lại chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi vốn lưu động tăng mà nguyên nhân chủ yếu đến từ khối lượng hàng tồn kho cao dưới tác động của sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu do COVID, đây cũng là nguyên nhân khiến giá nguyên liệu thô và thuốc thử tăng. Chúng tôi kỳ vọng vốn lưu động được duy trì ổn định và đảo chiều trong nửa cuối năm 2022 sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực lên dòng tiền chung của cả năm.

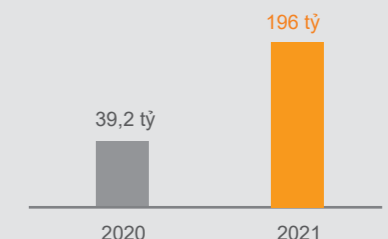
Doanh thu thuần



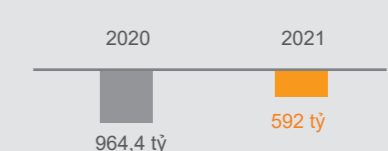
EBITDA



Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông



Tiền từ hoạt động kinh doanh



Dòng tiền từ các hoạt động đầu tư

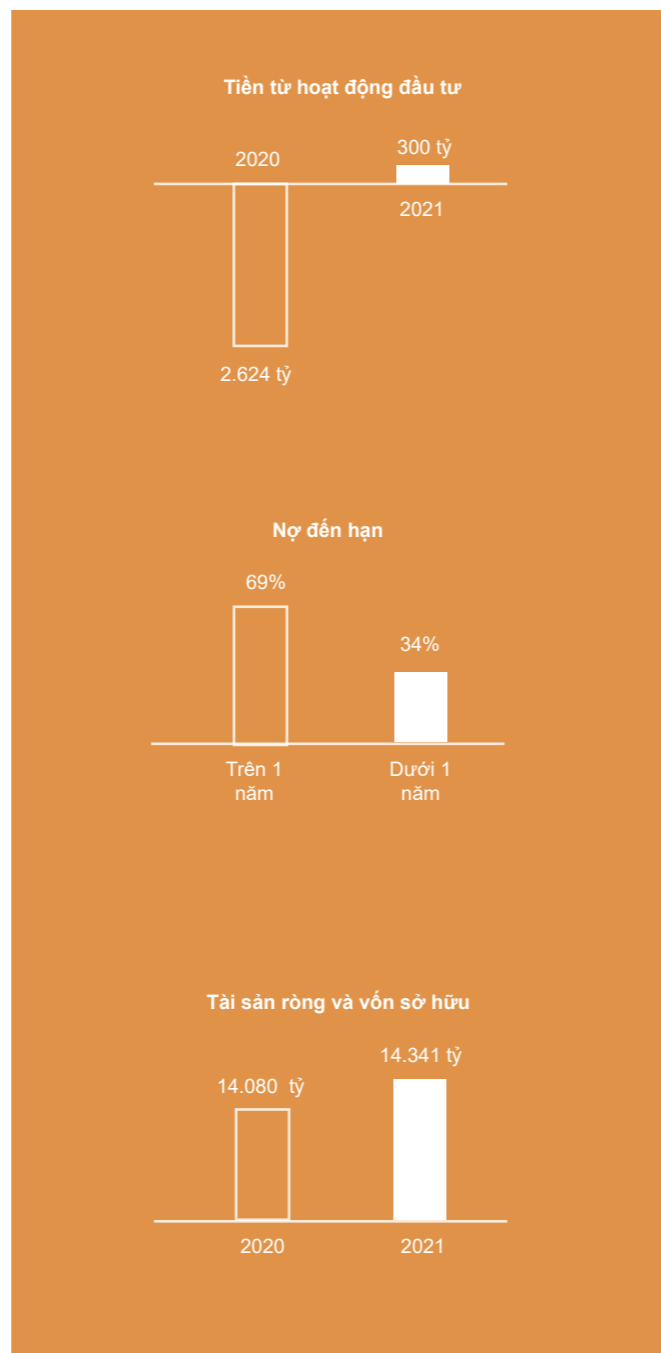
Trong năm 2021, Công ty sử dụng dòng tiền là 300 tỷ đồng cho các hoạt động đầu tư. Điều chỉnh thu thập các khoản tiền gửi dài hạn tại ngân hàng và lãi thu được từ các khoản tiền gửi này, chi tiêu ròng cho tài sản cố định và các hoạt động đầu tư khác tổng cộng là 873 tỷ đồng (năm 2020 là 2,515 tỷ đồng trên cơ sở tương tự), giảm 1,642 tỷ đồng so với năm trước. Chi phí vốn trong năm 2020 bao gồm 1.054 tỷ đồng cho việc mua lại nền tảng kinh doanh của HCS, tiền mặt ròng nhận được là một phần của giao dịch mua bán. Ngoài ra, trong năm Công ty phải trả 851 tỷ đồng cho một bên liên quan của Tập đoàn Masan (MSN) để thanh toán một khoản vay liên công ty trước đây trong giai đoạn xây dựng của NPMC. Chi phí vốn chủ yếu năm 2021 được phân bổ cho việc tiếp tục bồi thường đất đai, tăng vốn cho các dự án để tập trung vào nâng cao hiệu quả và hiệu suất nhà máy và duy trì các dự án khác chủ yếu liên quan đến các Khu vực Đập chứa đui quặng.

Nợ đến hạn

Trong số tổng các khoản nợ của Công ty, thì khoản nợ đáo hạn trong vòng 1 năm chiếm 34%. Tỷ lệ nợ / EBITDA giảm từ 9,4 lần vào năm 2020 xuống 4,6 lần năm 2021. Mặc dù các khoản vay tăng cao, tỷ lệ nợ / EBITDA giảm năm 2021 chủ yếu là do kết quả cải thiện EBITDA như đã đề cập ở trên.

Tài sản ròng và vốn chủ sở hữu

Tài sản ròng/ vốn chủ sở hữu tăng 2% so với năm trước lên mức 14.341 tỷ đồng trong năm 2021 so với mức 14.080 tỷ đồng trong năm 2020. Việc tăng này chủ yếu là nhờ vào lợi nhuận sau thuế (NPAT) năm 2021, đạt 196 tỷ đồng và các điều chỉnh ngoại hối và trợ cấp hưu trí khác trong bảng cân đối kế toán liên quan đến việc hợp nhất hoạt động kinh doanh của HCS.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kính thưa các Quý Cổ đông,

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty” hoặc “MHT”) đạt doanh thu năm 2021 là 13.564 tỷ đồng, mức kỷ lục của Công ty kể từ ngày bắt đầu hoạt động và tăng đáng kể so với năm trước đó là 6.273 tỷ đồng, chủ yếu nhờ vào các yếu tố căn bản của thị trường được cải thiện và việc hợp nhất kinh doanh (7 tháng năm 2020) với H.C. Starck Holding (Đức) (“HCS”) trong cả năm.

Một số kết quả nổi bật MHT đã đạt được trong năm 2021

Doanh thu cao kỷ lục với

13.564 tỷ đồng

tăng 86% so với cùng kỳ năm 2020

Doanh thu và sản lượng cao kỷ lục tại Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”)

Doanh thu và sản lượng cao kỷ lục tại H.C.Starck Trung Quốc

Lợi nhuận trước lãi vay, khấu hao và thuế (EBITDA) cao thứ hai từ trước đến nay đạt

3.070 tỷ đồng

Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông trong năm tài chính 2021 đạt

196 tỷ đồng

tăng 157 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước

Một số kết quả nổi bật đã đạt được trong năm 2021

HOẠT ĐỘNG

Tại nhà máy Núi Pháo ở Việt Nam, chúng tôi tăng sản lượng Vonfram, Đồng và Bismut so với năm trước. Sản lượng Florit cấp axit giảm 2,3% so với năm trước do sự cố hư hỏng của bể cô đặc cấp liệu Florit, ảnh hưởng tiêu cực đến tỷ lệ thu hồi của cả Florit cấp axit và Vonfram, cũng như làm giảm lượng cấp liệu cho nhà máy trong hai tháng của năm. Nhìn chung, năm 2021 lượng quặng được xử lý giảm 4,3% do sự cố hỏng bể cô đặc.

Lượng mẫu gửi đến phân tích tại ChemiLytics đã tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái do hoạt động vận hành tăng lên của ba khách hàng chính chiếm đến 96% doanh thu.

NHÂN LỰC

Tính đến cuối năm 2021, Công ty có tổng cộng 2.074 người lao động tại các cơ sở sản xuất tại 07 quốc gia trên toàn cầu.

Tại Việt Nam, số lượng người lao động là 1.454 người, trong đó chuyên gia nước ngoài chiếm 4% lượng nhân lực của Công ty, giảm 1% và đây là kết quả của công tác đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc và điều hành hoạt động hiệu quả trong thời kỳ đại dịch. Tại Đức, Canada, Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản, số lượng người lao động là 620. Chính sách Nhân sự toàn cầu được xây dựng và tập trung vào định hình và dẫn dắt lực lượng nhân lực toàn cầu để tạo ra một môi trường làm việc an toàn, khỏe mạnh, tích cực và hài hòa, nơi người lao động có thể phát huy tiềm năng và giá trị bản thân.

Đào tạo và phát triển bền vững nguồn nhân lực luôn được chú trọng và là ưu tiên hàng đầu tại Masan High-Tech Materials, trên cơ sở nâng cao và tạo bước chuyển biến về chất lượng đào tạo, gắn liền với chính sách tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhân tài.

Dựa trên tính chất đặc thù mà mỗi công ty thành viên có thể thiết kế phương pháp đào tạo riêng, phù hợp với điều kiện thực tế, tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có để đào tạo nội bộ và chủ động thích ứng với đào tạo trực tuyến một cách linh hoạt, đồng thời nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, đóng góp vào sự phát triển của tổ chức. Công ty đã thực hiện hơn 34.000 giờ đào tạo với hơn 24.000 lượt học viên tham gia tại các cơ sở sản xuất trên toàn thế giới.

Bất chấp những khó khăn do đại dịch Covid-19, chúng tôi nỗ lực tổ chức các hoạt động gắn kết nội bộ tại từng công ty thành viên để tăng cường sự gắn kết, nâng cao động lực làm việc và cân bằng giữa cuộc sống và công việc cho người lao động.

Chúng tôi hy vọng Ban Lãnh đạo và người lao động sẽ nhìn nhận thấu đáo trách nhiệm của chúng tôi trong việc quản lý nguồn nhân lực và phát triển nhân tài.

Năm 2022, chúng tôi sẽ phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức để đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần gắn kết của người lao động tại MHT, chúng tôi sẽ tiếp tục học hỏi, phát triển và đóng góp vào quá trình kiến tạo các giá trị lớn hơn cho Công ty.

AN TOÀN

Tại MHT, chúng tôi đem lại một môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động để họ có thể trở về nhà an toàn và khỏe mạnh sau mỗi ngày làm việc. Năm 2021, chúng tôi tăng cường các biện pháp phòng chống Covid-19 để duy trì sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động bằng việc tiêm chủng vắcxin ngừa Covid-19 cho 1.396 người lao động, trong đó tỷ lệ hoàn thành mũi 2 là 97,8%. Ngoài ra, 1.355 người lao động (100%) được lấy mẫu xét nghiệm Covid-19 và tư vấn bởi đội ngũ y bác sỹ của Trạm Y tế Công ty luôn hỗ trợ 24/24. Hệ thống phòng cháy chữa cháy của Nhà máy MTC đã được phê duyệt bởi Cục Cảnh sát PCCC & CHCN thuộc Bộ Công an.

An toàn và sức khỏe của người lao động, bao gồm cả cán bộ công nhân viên Công ty và nhà thầu tại nhà máy nhân viên, đều là ưu tiên hàng đầu tại HCS. Điều này cũng được minh chứng bằng giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 45001 cho Nhà máy Goslar và Cám Châu về “Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe tại nơi làm việc”; Nhà máy Sarnia đang thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch giảm độc hại.

Số lượng sự cố, tai nạn giảm cho thấy các biện pháp từ năm 2020 (như “Cách thực hành chuyên tâm” tại Goslar hoặc đào tạo an toàn 3 phút trong mỗi ca làm việc tại Cám Châu) đã được áp dụng thành công. Tuy nhiên, năm 2021 là một năm chưa trọn vẹn về an toàn lao động. Lần đầu tiên, H.C.Starck Tungsten Powders có hai trường hợp tai nạn giao thông tử vong tại Cám Châu. Cả hai tai nạn đều xảy ra trên đường đi làm khi trời tối. Trước đó, vào năm 2020, chúng tôi đã trao đổi với chính quyền địa phương về tình trạng đường giao thông kém và nhắc nhở người lao động lái xe cẩn trọng. Chúng tôi hy vọng rằng với những thông tin cập nhật về vấn đề này sẽ giúp tránh xảy ra tai nạn tương tự trong tương lai. Ngoài ra, tất cả những việc còn lại mà chúng tôi có thể làm là hỗ trợ tối đa cho gia đình của hai đồng nghiệp.

Tại Việt Nam, sự cố nghiêm trọng bên ngoài nhà máy Thái Nguyên trong tháng 10/ 2021 đã cho thấy những nỗ lực phấn đấu cho an toàn lao động là những nỗ lực không bao giờ đủ. Qua sự cố này, Công ty đã thực hiện thêm những biện pháp nghiêm ngặt không chỉ bên trong mà còn bên ngoài nhà máy, đưa ra những định hướng cho quản lý hoạt

động của mình, đặc biệt đối với các nhà thầu và đối tác, để vừa đảm bảo yêu cầu sản xuất, vừa đảm bảo an toàn trong lao động.

Năm 2021, tổng Tần suất tai nạn thống kê được (TRIFR) và Tần suất tai nạn gây mất ngày công (LTIFR) tại triệu giờ làm việc tại MTC lần lượt là 1,64 (2020: 0.88) và 0.00 (2019: 0.00). Đối với cơ sở sản xuất HCS, tần suất Tai nạn gây mất ngày công là 5,5 (năm 2020 là 12,7). ChemiLytics ghi nhận LTIFR ở mức 10.0 (năm 2020: 10,3) với một tai nạn vào tháng 4.

MÔI TRƯỜNG

Công ty xác định rõ định hướng “Phát triển bền vững môi trường là giấy thông hành để đi tới tương lai”, MHT tiếp tục duy trì, củng cố công tác quản trị, bảo vệ và phát triển bền vững môi trường trong bối cảnh đại dịch Covid-19 kéo dài.

Năm 2021, 78,5% nước thải được tái sử dụng cho hoạt động sản xuất tại mỏ Núi Pháo. Công ty cũng đã tái sử dụng 960.883 m³ đất đá thải sạch từ quá trình khai thác để thi công đập chứa đuôi quặng và các công trình nội mỏ khác. Tại các nhà máy HCS ở Đức, Canada và Trung Quốc, chất thải phát sinh quá trình sản xuất thường giàu nguyên liệu và có giá trị (đặc biệt là kim loại), chúng sẽ được Công ty khác sử dụng làm nguyên liệu thô. Do đó, tỷ lệ tái chế chất thải của HCS tại Đức, Canada và Trung Quốc rất cao, đạt 75% trong năm 2021.

HCS tại Đức, Canada và Trung Quốc và MTC tiếp tục duy trì chứng nhận ISO14001 về môi trường. Nhà máy Goslar tại Đức được chứng nhận Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO50001, thể hiện cho cam kết cải tiến liên tục về hiệu suất liên quan đến năng lượng.

Đặc biệt, khởi đầu cho mục tiêu trung hòa các-bon đã đặt ra của MHT trong Chính sách Khí hậu, nhà máy Goslar đã chuyển đổi nguồn điện cung cấp thông thường sang nguồn điện “xanh”, do đó giảm thiểu được khoảng 6.300 tấn CO₂ phát thải mỗi năm kể từ năm 2021. Các nhà máy còn lại cũng duy trì việc kiểm kê, tìm kiếm giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu khí nhà kính để đóng góp vào hành trình trung hòa các-bon vào năm 2045 theo chính sách khí hậu đã cam kết.

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Năm 2021, MHT tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động gắn kết với cộng đồng thông qua chương trình phát triển cộng đồng và phục hồi kinh tế; giữ trọn cam kết với cộng đồng, Công ty đã triển khai nhiều dự án phát triển cộng đồng và phục hồi kinh tế khác nhau. Tổng số tiền đầu tư khoảng 2,75 tỷ, với khoảng 1.700 hộ hưởng lợi trực tiếp, trong đó có trên 300 hộ dân tộc thiểu số và 276 hộ dễ bị tổn thương.

Các hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin tiếp tục là kênh trao đổi thông tin hai chiều giữa Công ty và các bên liên quan đặc biệt là cộng đồng địa phương. Nhóm Quan hệ cộng đồng luôn chủ động phối hợp với các phòng ban trong Công ty cũng như đối tác bên ngoài nhằm kịp thời cung cấp thông tin và giải quyết những thắc mắc của cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên một số hoạt động tham vấn cộng đồng và khách đến tìm hiểu thông tin trực tiếp tại Trung tâm thông tin còn hạn chế. Nhưng cơ chế công bố thông tin vẫn được duy trì thông qua hệ thống bảng tin và phản ánh, xử lý qua điện thoại.

Kết quả, trong năm đã có 992 bản tin với 107 nội dung được công bố tới cộng đồng và có 17 lượt khách đến tìm hiểu thông tin tại Trung tâm thông tin của Công ty. Đây là những nỗ lực của Công ty nhằm đẩy mạnh hoạt động truyền thông, phát huy hình ảnh tích cực của Công ty và tăng tính minh bạch đến với tất cả các bên.

Chúng tôi tin rằng những sáng kiến phát triển cộng đồng đó sẽ đóng vai trò quan trọng giúp ngành khai khoáng phát triển một cách bền vững cũng như đóng góp tích cực vào việc thực hiện các kế hoạch của nhà nước để đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).

TÀI CHÍNH

Năm 2021 tiếp tục ghi nhận thành quả từ các giải pháp hướng đến phát triển bền vững. Cụ thể, MHT đạt doanh thu thuần kỷ lục 13.564 tỷ đồng trong năm tài chính 2021, tăng 86% so với 7.291 tỷ đồng được ghi nhận trong năm tài chính 2020, EBITDA tăng 114% cho năm tài chính 2021 và Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông đạt 196 tỷ đồng trong năm tài chính 2021, tăng 157 tỷ đồng so với năm trước. Nhìn chung kết quả cho năm tài chính 2021 phù hợp với xu hướng thị trường mặc dù doanh số bán sản phẩm Đồng ít hơn dự kiến do các yếu tố cơ bản được cải thiện và nhu cầu trên thị trường Vonfram. Đồng thời, kết quả này cũng là minh chứng cho sự hiệu quả của thương vụ mua lại HCS khi nền tảng kinh doanh của HCS đã đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh chung của MHT cho năm tài chính 2021 với EBITDA đạt 746 tỷ đồng và lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông đạt 181 tỷ đồng (bao gồm khấu hao do điều chỉnh lợi thế thương mại từ thương vụ mua lại). Sự cải thiện rõ rệt đối với các chỉ tiêu tài chính và kết quả tích cực từ các quyết định trong quá khứ tạo đà vững chắc cho sự phát triển của MHT trong tương lai.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“MHT”) xin trình bày Báo cáo đánh giá về hoạt động của Công ty trong năm 2021.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Sau hai năm đầy khó khăn, thách thức, năm 2021 đánh dấu năm đầu tiên về kết quả mà chúng tôi hy vọng sẽ là một thời kỳ thành công rực rỡ và bền vững cho Công ty, các cổ đông và các bên liên quan. Đây cũng là năm đầu tiên mà chúng tôi bắt đầu thấy được những tác động tích cực của việc mua lại nền tảng kinh doanh của H.C.Starck vào năm 2020.

Đề giải quyết tác động lớn nhất trong năm 2021 - đại dịch Covid đang diễn ra trên toàn cầu, trong năm qua, Ban Điều hành, Công đoàn và người lao động của Công ty tập trung vào việc bảo đảm ứng phó với bất cứ tình huống thay đổi nào. Với khả năng thích ứng, sự tận tâm và kiên quyết, MHT đã đạt được nhiều kỷ lục và giải thưởng trên nhiều lĩnh vực hoạt động của Công ty cũng như sẽ được đề cập chi tiết trong các phần tiếp theo của báo cáo này. HĐQT xin chân thành cảm ơn các bên liên quan vì luôn ủng hộ Công ty trong những thời điểm khó khăn chưa từng thấy.

Năm 2021 chứng kiến nhiều kỷ lục đạt được trong nhiều lĩnh vực, từ đó giúp đặt nền móng cho những thành công nối tiếp trong tương lai. HĐQT tiếp tục tập trung vào cải tiến không ngừng tất cả các lĩnh vực hoạt động khi bước vào năm 2022 và các năm tiếp theo.

Kết quả đạt được trong năm 2021 đã chứng minh quyết định mua lại H.C.Starck Group GmbH (“HCS”) và ChemiLytics GmbH năm 2020 của Công ty căn bản là đúng bất chấp tình hình kinh tế thời điểm đó không ủng hộ việc mua lại này. Về mặt tài chính, doanh thu thuần của chúng tôi đạt 13.564 tỷ đồng, tăng 86% so với năm 2020 nhờ cải thiện đáng kể các yếu tố kinh tế nền tảng của các thị trường nơi chúng tôi hoạt động và kết quả hợp nhất kinh doanh với HCS trong cả năm so với bảy tháng năm 2020.

Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông trong năm tài chính 2021 đạt 196 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông của Công ty ở mảng kinh doanh cốt lõi tăng 1.455 tỷ đồng so với khoản lỗ cùng kỳ năm trước là 1.259 tỷ đồng, không bao gồm lãi/lỗ một lần do lợi thế thương mại liên quan đến việc mua lại nền tảng kinh doanh của HCS.

MHT tiếp tục nộp thuế đáng kể cho ngân sách nhà nước cũng như đóng góp cho nền kinh tế tại các nước mà Công ty đang hoạt động. Cụ thể tại Việt Nam, trong năm 2021, MHT đã hoàn thành mọi nghĩa vụ về thuế, phí và nộp cho ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương 1.142 tỷ đồng, bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên...

MHT không ngừng áp dụng các tiêu chuẩn và phương thức vận hành hàng đầu thế giới liên quan đến cộng đồng, sức khỏe, môi trường, phát triển bền vững và an toàn lao động tại tất cả các công ty thành viên và lĩnh vực hoạt động. Tại Việt Nam, Công ty tiếp tục được công nhận là doanh nghiệp dẫn đầu về phát triển bền vững, hướng đến mục tiêu đáp ứng mọi yêu cầu của các thông lệ quốc tế về kinh doanh bền vững. Năm 2021, chính sách của HCS “Cam kết trách nhiệm và phát triển bền vững - bốn nguyên lý của sự thành công” và chính sách tương ứng của MHT đã được sửa đổi, nhất quán về cách tiếp cận phát triển bền vững trong toàn bộ doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, Công ty tiếp tục được cộng đồng ghi nhận vì những đóng góp đáng kể vào các sáng kiến phát triển cộng đồng và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên. Công ty được trao các giải thưởng tiêu biểu như: Top 50 Doanh nghiệp Xuất sắc nhất Việt Nam, Top 50 Doanh nghiệp Tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2021, Top 100 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững Việt Nam (CSI).

HĐQT đã hoàn thành các nhiệm vụ của mình trong việc xem xét và phê duyệt các nghị quyết về hoạt động của Công ty và các công ty con. Trong năm 2021, không có thành viên nào của HĐQT nhận bất kỳ khoản thù lao nào cho các nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên của HĐQT và hoạt động của HĐQT cũng không phát sinh bất kỳ chi phí nào.

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về kết quả thực hiện của Ban Giám đốc

Ban Điều hành toàn cầu tiếp tục quản lý Công ty một cách xứng đáng với niềm tin và hỗ trợ từ HĐQT và các cổ đông. Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác đã hoàn thành các nhiệm vụ và chức năng của mình trong năm 2021, cũng như đã thi hành đúng và đầy đủ tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Kế hoạch và định hướng của HĐQT

Công ty tiếp tục phát triển tầm nhìn và sứ mệnh của Công ty năm 2020 sau khi đã mua lại nền tảng kinh doanh của HCS, đó là:

Tầm nhìn: Trở thành nhà cung cấp tích hợp hàng đầu thế giới về vật liệu tiên tiến công nghệ cao, có tính quyết định đối với sự đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Sứ mệnh: Chúng tôi là đối tác được chọn của các ngành công nghiệp công nghệ cao trong đó sản phẩm của chúng tôi là thành phần then chốt trong việc định hình và phát triển tương lai của thế giới. Thông qua ứng dụng các sản phẩm của Công ty, chúng tôi sẽ kiến tạo những giải pháp tuyệt vời để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và năng suất nhằm mang lại kết quả vượt trội cho tất cả các đối tác và các bên liên quan.

Tầm nhìn và sứ mệnh này đã được Ban Điều hành xem xét và không thay đổi trong năm 2021 vì thấy rằng chúng vẫn phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty ở thời điểm hiện tại.

Công ty đã đạt được kết quả đáng kể trong việc thực hiện tầm nhìn và sứ mệnh trong suốt năm 2021, trong đó quan trọng nhất là có một số khách hàng mới và lớn đã bắt đầu ghi nhận năng lực của chúng tôi để cung cấp các giải pháp tổng thể cho khách hàng bằng các sản phẩm Vonfram của chúng tôi. Chúng tôi kỳ vọng sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành tựu trong lĩnh vực này trong năm 2022.

Bộ phận Nghiên cứu và Phát triển tiếp tục tập trung vào phát triển các công nghệ tiên tiến nhất, trong đó có một số bằng sáng chế mới đã được cấp phép hoặc đang xin cấp phép, cũng như được thương mại hóa. Việc đầu tư vào công nghệ mới, con người và quy trình này sẽ tiếp tục giúp Công ty tăng trưởng và thành công trong tương lai.

Công ty cũng sẽ tiếp tục thúc đẩy và nâng cao vai trò của chính mình trong nền kinh tế tuần hoàn bằng việc áp dụng triết lý “Giảm thiểu, Tái sử dụng và Tái chế”; bảo vệ hệ sinh thái của con người, môi trường và các bên liên quan; đảm bảo kết quả tài chính vượt trội trên cơ sở bền vững lâu dài.

Với những đánh giá trên đây, HĐQT hoàn toàn ủng hộ những nỗ lực của Ban Điều hành đối với sự phát triển Công ty và thực hiện tầm nhìn và sứ mệnh đem lại kết quả vượt trội cho tất cả các đối tác và các bên liên quan trong đó có Quý vị - những cổ đông của Công ty.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

Ban Kiểm toán xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và các công ty con.

Những số liệu chính về tình hình tài chính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Phần 1: Bảng cân đối kế toán

	Tập đoàn		Công ty	
	31/12/2021 Nghìn VNĐ	1/1/2021 Nghìn VNĐ	31/12/2021 Nghìn VNĐ	1/1/2021 Nghìn VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	10.576.736.330	9.756.298.985	84.602.412	1.102.056.861
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.043.789.572	761.930.286	5.600.363	51.739.750
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.400.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.652.953.397	2.771.124.731	78.800.192	1.050.317.111
Hàng tồn kho	5.930.372.391	4.880.128.480	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	942.220.970	1.343.115.488	201.857	-
Tài sản dài hạn	28.774.460.852	30.352.548.829	15.181.439.646	14.156.476.389
Các khoản phải thu dài hạn	1.344.574.789	1.298.310.451	3.000.000.000	2.000.000.000
Tài sản cố định	21.507.557.062	23.784.752.467	-	-
Tài sản đầu tư	800.547.308	-	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	1.157.484.188	1.467.480.229	24.963.257	-
Đầu tư tài chính dài hạn	180.510.490	202.627.868	12.156.476.389	12.156.476.389
Tài sản dài hạn khác	3.783.787.015	3.599.377.814	-	-
TỔNG TÀI SẢN	39.351.197.182	40.108.847.814	15.266.042.058	15.258.533.250
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	25.010.017.858	26.029.306.779	3.108.407.105	3.101.408.455
Nợ ngắn hạn	7.877.179.852	7.508.154.152	108.407.105	1.101.408.455
Nợ dài hạn	17.132.838.006	18.521.152.617	3.000.000.000	2.000.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	14.341.179.324	14.079.541.035	12.157.634.953	12.157.124.795
TỔNG NGUỒN VỐN	39.351.197.182	40.108.847.814	15.266.042.058	15.258.533.250

Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2021, Ban Kiểm toán không thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Các hoạt động kinh doanh đều tuân thủ đúng điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Số liệu về kết quả kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31/12/2021:

Phần 2: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Tập đoàn		Công ty	
	2021 Nghìn VNĐ	2020 Nghìn VNĐ	2021 Nghìn VNĐ	2020 Nghìn VNĐ
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	98.986.743	(1.366.388.336)	839.074	1.470.342
Kết quả từ các hoạt động khác	57.529.171	1.270.177.497	-	501.547
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	156.515.914	(96.210.839)	839.074	1.971.889
Chi phí thuế TNDN hiện hành	59.707.083	20.654.658	328.916	(5.953.260)
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(164.314.798)	(168.656.455)	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	261.123.629	51.790.958	510.158	7.925.149
Lợi nhuận thuần phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty	195.611.320	39.195.963	510.158	7.925.149
Cổ đông không kiểm soát	65.512.309	12.594.995	-	-

Về công tác quản trị và điều hành

a. Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm toán nhận thấy rằng Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện hợp lệ tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2021.

Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ Điều lệ của Công ty, các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, Luật Doanh nghiệp, và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b. Ban Giám đốc

Ban Kiểm toán nhận thấy rằng Ban Giám đốc đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Kết luận

Các hoạt động của Công ty trong năm 2021 tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và chấp hành đúng các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Số nghị quyết	149/2021/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày	04/12/2021
Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động năm 2020 của Hội đồng Quản trị; Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong năm 2020; Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán; Thông qua phương án trả cổ tức của Công ty năm 2020 là không chia; Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2021 của Công ty; Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG là Công ty kiểm toán cho Công ty năm 2021; Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 do việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; Thông qua điều lệ mới của Công ty theo bản dự thảo được đệ trình cho cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị; Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo bản dự thảo được đệ trình cho cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 theo tờ trình của Hội đồng Quản trị; Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo bản dự thảo được đệ trình cho cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 theo tờ trình của Hội đồng Quản trị. Thông qua thù lao, thưởng và lợi ích khác cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2021 là 0 đồng và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021 là không quá 1 tỷ VNĐ. Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty; Thông qua các giao dịch đầu tư, mua, bán trái phiếu (bao gồm các giao dịch trên thị trường thứ cấp đối với trái phiếu phát hành bởi các công ty con, công ty liên kết trong Tập đoàn Masan), chứng chỉ tiền gửi, và các tài sản khác của mỗi giao dịch này thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ ("Các Giao dịch Đầu tư") và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết và thực hiện Các Giao dịch Đầu tư. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn của Công ty. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49%. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 là 05 (năm). Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

Hội đồng Quản trị

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Danny Le	Chủ tịch HĐQT (thành viên không điều hành)	19/04/2019	
2	Ông Nguyễn Thiệu Nam	Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT (thành viên không điều hành)	18/02/2013	
3	Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên HĐQT (thành viên điều hành)	16/04/2019	
4	Ông Akira Osada	Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành)	12/04/2021	
5	Bà Nguyễn Thu Hiền	Thành viên HĐQT (thành viên độc lập)	12/04/2021	
6	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT (thành viên độc lập)	19/04/2019	12/04/2021

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các Công ty con của Công ty;
- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và các Công ty con của Công ty;
- Thực hiện các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

a. Hoạt động của Ủy ban Phát triển Bền vững

- Rà soát và giám sát các hoạt động của Công ty và ảnh hưởng của các hoạt động đó tới các vấn đề phát triển bền vững, môi trường, cộng đồng và các bên liên quan quan trọng khác.
- Rà soát và hướng dẫn Ban Giám đốc các vấn đề về phát triển bền vững và việc tích hợp tính bền vững vào hoạt động kinh doanh của Công ty, bao gồm cải tiến, sản xuất, nguồn nguyên liệu và vận hành.
- Rà soát hoạt động của các sáng kiến tác động cộng đồng của Công ty.
- Rà soát và khuyến nghị Ban Giám đốc cách thức báo cáo cổ đông và các nhóm đối tượng khác các vấn đề về hoạt động trách nhiệm doanh nghiệp;
- Rà soát và hướng dẫn Ban Giám đốc, và báo cáo Hội đồng quản trị về các vấn đề vi phạm trách nhiệm doanh nghiệp trong các quyết định kinh doanh quan trọng, nhằm bảo vệ giá trị lợi thế thương mại, nhân lực và tài sản trí tuệ của Công ty.
- Rà soát và khuyến nghị Hội đồng Quản trị về các kiến nghị của cổ đông có liên quan đến các vấn đề do Ủy ban giám sát;
- Giám sát việc quản lý rủi ro liên quan đến phát triển bền vững, môi trường, và tác động của Công ty tới cộng đồng.

b. Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro

- Rà soát và thảo luận với Ban Giám đốc và với công ty kiểm toán độc lập của Công ty về các Báo cáo Tài chính Quý của Công ty.
- Đánh giá sự tuân thủ các quy tắc thực hành kinh doanh và quy tắc ứng xử của Công ty, cân nhắc và (nếu phù hợp) chấp thuận bất kỳ sự từ bỏ nào như được quy định trong các quy tắc này.
- Rà soát định kỳ với Ban Giám đốc và bộ phận tư vấn pháp lý về sự tuân thủ của Công ty với các luật và quy định, bao gồm các chính sách mua bán chứng khoán doanh nghiệp, vấn đề pháp lý, tố tụng hay dự phòng khác có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến báo cáo tài chính của Công ty.
- Thảo luận với Ban Giám đốc về các chính sách của Công ty liên quan đến đánh giá và quản lý rủi ro, và các hành động mà Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện để giám sát và kiểm soát các rủi ro.

Nghị quyết do Hội đồng Quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	010/2021/NQ-HĐQT	11/01/2021	- Miễn nhiệm ông Dominic John Heaton khỏi vị trí Chủ tịch Ủy ban phát triển Bền vững từ ngày 11/01/2021 - Bổ nhiệm ông Ashley James McAleese là thành viên và Chủ tịch Ủy ban phát triển Bền vững từ ngày 11/01/2021	100%
2	80/2021/NQ-HĐQT	03/10/2021	- Thông qua việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty - Thông qua danh sách các vấn đề sẽ đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty để thông qua. - Ủy quyền cho ông Danny Le - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty quyết định và thực hiện một số công việc liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.	100%
3	151/2021/NQ-HĐQT	04/12/2021	- Bầu ông Danny Le là Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. - Bầu ông Nguyễn Thiệu Nam là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. - Thông qua việc bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị Công ty gồm bà Nguyễn Thu Hiền - Chủ tịch và ông Nguyễn Thiệu Nam - Thành viên - Thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán của Công ty - Thông qua việc bổ nhiệm Ts. Hady Seyeda làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.	100%
4	383/2021/NQ-HĐQT	07/28/2021	- Thông qua việc Công ty phát hành trái phiếu doanh nghiệp với tổng mệnh giá tối đa là 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng) ("Trái phiếu"). - Thông qua các biện pháp đảm bảo cho Trái phiếu - Thông qua các giao dịch được quy định trong, và việc Công ty ký kết, chuyển giao và thực hiện, tất cả các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái phiếu mà Công ty là một bên tham gia. - Thông qua các ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Tài chính của Công ty quyết định và thực hiện một số nội dung liên quan đến Trái phiếu.	100%

Ban Kiểm soát / Ủy ban Kiểm toán

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (trước 12/4/2021) / Ủy ban Kiểm toán (từ 12/4/2021)

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên	Trưởng Ban kiểm soát	Bắt đầu 30/09/2013, miễn nhiệm 12/04/2021	Thạc sỹ Kế toán – Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh
2	Ông Nguyễn Quỳnh Lâm	Thành viên Ban Kiểm soát	Bắt đầu 22/04/2016, miễn nhiệm 12/04/2021	Cử nhân Khoa học về Kinh tế khai thác mỏ
3	Bà Phạm Quỳnh Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	Bắt đầu 20/04/2018, miễn nhiệm 12/04/2021	Kế toán/Kiểm toán (chứng chỉ CPA Australia)

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thu Hiền	Chủ tịch	12/04/2021	- Cử nhân kinh tế ngoại thương, Trường Đại học Ngoại Thương, TP Hà Nội. - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Học viện Quản lý Châu Á (Asian Institute of Management), Makati, Manila, Philippines. - Kiểm toán viên nội bộ quốc tế, Viện Kiểm toán nội bộ quốc tế Hoa Kỳ.
2	Ông Nguyễn Thiệu Nam	Thành viên	12/04/2021	Cử nhân Thương mại

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát và kiểm tra việc quản lý và thực hiện các hoạt động của Công ty trong năm 2021 của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Tham dự và đưa ra các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được ban hành trong năm 2021.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra các Báo cáo Tài chính trong năm 2021.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

Không có

Đào tạo về quản trị Công ty: Không có.



Giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Vonfram Masan	Công ty con	4601163743 cấp ngày 15/1/2014 tại Thái Nguyên	Xóm 2, Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2021	149/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021	MHT thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh
2	Công ty TNHH Vonfram Masan	Công ty con	601163743 cấp ngày 15/1/2014 tại Thái Nguyên	Xóm 2, Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2021	149/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021	MHT thu nhập từ thu lại chi phí
3	Công ty TNHH Vonfram Masan	Công ty con	4601163743 cấp ngày 15/1/2014 tại Thái Nguyên	Xóm 2, Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2021	149/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021	MTC vay MHT
4	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Công ty con	4600864513 cấp ngày 5/7/2010 tại Thái Nguyên	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	2021	149/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021	NPMC thu nhập từ thu lại chi phí
5	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Công ty con	4600864513 cấp ngày 5/7/2010 tại Thái Nguyên	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	2021	149/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021	MHT thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh
6	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Công ty con	4600864513 cấp ngày 5/7/2010 tại Thái Nguyên	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	2021	149/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021	MHT thu nhập từ thu lại chi phí

Giao dịch giữa người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với Công ty	Ghi chú
1	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Vonfram Masan	2021	NPMC bán hàng hóa (TC/HG)
2	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Vonfram Masan	2021	NPMC thu nhập từ thu lại chi phí
3	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Vonfram Masan	2021	NPMC cho MTC vay
4	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Vonfram Masan	2021	NPMC cho MTC thuê lại đất
5	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Người có liên quan của người nội bộ	H.C. Starck Tungsten GmbH	2021	NPMC bán hàng hóa (APT/BTO/YTO) cho H.C. Starck GmbH
6	Công ty TNHH Vonfram Masan	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	2021	Bán hàng hóa cho NPMC,
7	Công ty TNHH Vonfram Masan	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	2021	Cung cấp dịch vụ cho NPMC

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với Công ty	Ghi chú
8	Công ty TNHH Vonfram Masan	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	2021	MTC bán hàng hóa (APT/BTO/YTO) cho NPMC
9	Công ty TNHH Vonfram Masan	Người có liên quan của người nội bộ	H.C. Starck Tungsten GmbH	2021	MTC bán hàng hóa (APT/BTO/YTO)
10	Công ty TNHH Vonfram Masan	Người có liên quan của người nội bộ	H.C. Starck Tungsten LLC (USA)	2021	MTC bán hàng hóa (APT/BTO/YTO)
11	Công ty TNHH Vonfram Masan	Người có liên quan của người nội bộ	H.C. Starck Canada Inc.	2021	MTC bán hàng hóa (APT/BTO/YTO)
12	H.C. Starck Tungsten GmbH	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Vonfram Masan	2021	H.C. Starck Tungsten GmbH bán hàng hóa (TC/Scrap) cho MTC
13	H.C. Starck Tungsten GmbH	Người có liên quan của người nội bộ	Công ty TNHH Vonfram Masan	2021	H.C. Starck Tungsten GmbH thu nhập từ thu lại chi phí



Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát; Ủy ban kiểm toán Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành (“bên liên quan”) trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Năm phát sinh	Bên có giao dịch với Công ty	Mối quan hệ với Công ty	Mô tả giao dịch
2018	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
2018	Công ty TNHH Vonfram Masan	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
2019	Công ty TNHH Vonfram Masan	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của MTC liên quan đến hạn mức tín dụng và giao dịch ngoại hối giữa MTC với Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng BNP Paribas Chi nhánh Hà Nội
2020	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	Bảo lãnh cho nghĩa vụ của NPMC liên quan đến Thỏa thuận chấm dứt với 5N Plus Inc và 5N Plus Asia Limited
2020	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	Bảo lãnh cho nghĩa vụ của NPMC liên quan đến Hợp đồng thanh toán trả trước với Traxys Europe S.A.
2020	Công ty TNHH Vonfram Masan	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của MTC liên quan đến hạn mức tín dụng giữa MTC và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
2021	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
2021	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	MHT thu nhập từ thu lại chi phí
2021	Công ty TNHH Vonfram Masan	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
2021	Công ty TNHH Vonfram Masan	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	MHT thu nhập từ thu lại chi phí
2021	Công ty TNHH Vonfram Masan	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	MTC vay MHT
2021	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của bên đó	NPMC thu nhập từ thu lại chi phí

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Ông Craig Richard Bradshaw – Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc hoàn thành việc bán 3.000.000 cổ phiếu vào tháng 1 năm 2021.

CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

Đối với danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan, mời Quý Cổ đông xem Báo cáo tình hình quản trị năm 2021 đã được công bố trên website của Công ty.



Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Tập đoàn Masan tới thăm nhà máy HCS tại Goslar

QUẢN TRỊ RỦI RO

QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI MHT

Tại MHT, quản trị rủi ro là một phần không thể thiếu trong hệ thống quản trị Công ty toàn diện, toàn bộ tổ chức và là yếu tố thành công đối với việc bảo đảm và gia tăng giá trị bền vững của Công ty. MHT cam kết duy trì các quy trình quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế tốt nhất và tất cả các khía cạnh áp dụng của luật pháp.

Các rủi ro được xác định theo quy trình đánh giá rủi ro có thể đại diện cho các rủi ro trọng yếu đối với MHT, nếu có, chúng có thể có ảnh hưởng tiêu cực đến sản phẩm, quy trình và các bên liên quan, bao gồm cả cổ đông Do vậy, quản trị rủi ro hiệu quả luôn là một phần không thể thiếu trong phương thức kinh doanh của MHT.

MHT tìm cách đưa quản trị rủi ro vào các hoạt động kinh doanh quan trọng, chức năng, quy trình và hệ thống tài sản thông qua các cơ chế sau:

1. Đánh giá rủi ro

Mỗi đơn vị kinh doanh và phòng ban chức năng của MHT thực hiện đánh giá rủi ro chi tiết về tất cả các rủi ro trọng yếu để hiểu rõ nguyên nhân và tác động tiềm ẩn của chúng, đồng thời xây dựng và giám sát các biện pháp kiểm soát giảm thiểu để giảm khả năng xảy ra sự kiện rủi ro và/hoặc các tác động tiềm ẩn có thể xảy ra.

2. Báo cáo rủi ro

MHT trang bị sẵn các hệ thống trong toàn công ty để bảo đảm tất cả các rủi ro trọng yếu có khả năng ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của MHT đều được báo cáo kịp thời cho Ban Điều hành. Tính trọng yếu của rủi ro được đánh giá trên cơ sở các tác động tài chính và phi tài chính, bao gồm nhưng không giới hạn đối với những tác động về phát triển bền vững, cộng đồng, sức khỏe, an toàn, môi trường, an ninh, uy tín và pháp lý.

Chúng tôi áp dụng các quy trình đã thiết lập khi bắt đầu các hoạt động mới hoặc thực hiện các thay đổi đối với các thông lệ đã thiết lập bao gồm đánh giá rủi ro và hỗ trợ các kế hoạch quản trị rủi ro để đảm bảo hoạt động kinh doanh tiềm năng. Các vấn đề liên quan đến tham nhũng, tuân thủ luật định, rủi ro uy tín và pháp lý được báo cáo và xử lý cẩn thận để đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục và tăng trưởng phù hợp với tầm nhìn dài hạn của tổ chức.

3. Kiểm soát rủi ro

Các biện pháp kiểm soát được áp dụng đối với tất cả các rủi ro đã xác định và được quản lý ở cấp chức năng trong các đơn vị kinh doanh MHT. Ngoài ra, các biện pháp kiểm soát phòng ngừa và giảm thiểu cũng được đánh giá định kỳ về tính hiệu quả và các kế hoạch cải tiến được thực hiện và theo yêu cầu.

Để biết thông tin về các rủi ro chính của chúng tôi, vui lòng tham khảo bên dưới.

Rủi ro chính

Đánh giá chặt chẽ các rủi ro

Hội đồng Quản trị MHT đã thực hiện đánh giá chặt chẽ các rủi ro chính của MHT, bao gồm những rủi ro có thể ảnh hưởng đến mô hình kinh doanh, hiệu quả hoạt động trong tương lai, danh tiếng, khả năng thanh toán hoặc khả năng thanh khoản trong giai đoạn ba năm tới.

Ban Giám đốc cho rằng khoảng thời gian ba năm là khoảng thời gian thích hợp với những lý do sau đây:

MHT có ngân sách hàng năm, kế hoạch ba năm và triển vọng dài hạn hơn. MHT coi khoảng thời gian ba năm là sự cân bằng thích hợp giữa các yếu tố thúc đẩy hiệu suất dài hạn và ngắn hạn.

Mặc dù giá hàng hóa liên quan của Công ty, biến động về tỷ giá hối đoái và lãi suất có ảnh hưởng quan trọng đến ngân sách hàng năm của MHT, nhưng kế hoạch ba năm và triển vọng dài hạn hơn, dựa trên giá hàng hóa hiện tại và các dự báo về chỉ số kinh tế vĩ mô, phân tích độ nhạy, cập nhật vốn vay và thanh khoản mới nhất, hồ sơ đáo hạn các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn của MHT, hồ sơ rủi ro của MHT và các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu có sẵn trong trường hợp xảy ra rủi ro cụ thể; các buổi thảo luận đánh giá định kỳ của Hội đồng Quản trị về đầu tư tài sản cố định và chiến lược và đánh giá về vòng đời tài sản khoáng sản của MHT, Ban Giám đốc kỳ vọng hợp lý rằng MHT sẽ có thể tiếp tục hoạt động và đáp ứng các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Yếu tố rủi ro

Rủi ro bên ngoài

Biến động giá cả hàng hóa (bao gồm cả sự thay đổi giá liên tục) và tác động của sự biến động kinh tế toàn cầu đang diễn ra có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả của chúng tôi, bao gồm cả dòng tiền và giá trị tài sản.

Giá thu được đối với khoáng chất, hóa chất, bột và cacbua chịu ảnh hưởng hoặc liên quan đến thị trường hàng hóa toàn cầu mà trước đây chịu sự biến động đáng kể. Chính sách của chúng tôi là bán sản phẩm theo hợp đồng dài hạn và ngắn hạn kết hợp với giá thị trường phổ biến. Sự đa dạng được cung cấp bởi danh mục sản phẩm tương đối rộng của chúng tôi không nhất thiết tách MHT khỏi những thay đổi mơ hồ về

giá cả. Biến động giá cả hàng hóa có thể xảy ra do sự thay đổi giá cả phản ánh các yếu tố kinh tế và địa chính trị cơ bản trên toàn cầu, nhu cầu của ngành, nguồn cung tăng do phát triển các nguồn lực sản xuất mới hoặc tăng sản lượng từ các nguồn lực hiện có, thay đổi công nghệ, thay thế sản phẩm và thuế quan quốc gia. Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến biến động giá Vonfram, Florit, Đồng và Bismut.

Sự bất ổn trong tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là do đại dịch Covid-19 tiếp diễn, căng thẳng thương mại tiếp tục dẫn đến chuyển hướng dòng chảy thương mại có khả năng ảnh hưởng xấu đến nhu cầu và giá cả trong tương lai đối với hàng hóa và sản phẩm công nghiệp của chúng tôi. Những bất ổn địa chính trị đang diễn ra và chủ nghĩa bảo hộ trên thị trường có khả năng kìm hãm thương mại quốc tế và đề nghị lên niềm tin của doanh nghiệp, điều này có thể tạo ra nguy cơ hạn chế thêm khả năng giao dịch của chúng tôi ở một số thị trường nhất định và có khả năng làm gia tăng biến động giá. Tác động của sự thay đổi giá liên tục và biến động giá trong ngắn hạn, bao gồm tác động của lạm phát gia tăng và sắp kết thúc chương trình kích thích tiền tệ dần dần của các ngân hàng trung ương toàn cầu, tạo ra rủi ro có thể ảnh hưởng đáng kể đối với kết quả tài chính và hoạt động của chúng tôi, kể cả dòng tiền và giá trị tài sản.

Kết quả tài chính của chúng tôi có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi biến động tỷ giá hối đoái

Sự đa dạng về địa lý của các quốc gia nơi các cơ sở sản xuất của MHT hoạt động có nghĩa là tài sản, thu nhập và dòng tiền của chúng ta bị ảnh hưởng bởi nhiều loại tiền tệ khác nhau. Biến động tỷ giá hối đoái của các loại tiền tệ đó có thể có tác động đáng kể đến kết quả tài chính của chúng tôi. Đồng Việt Nam, Đô la Mỹ, Euro, Đô la Canada, Nhân dân tệ của Trung Quốc và Yên Nhật là các đơn vị tiền tệ mà phần lớn doanh thu của chúng tôi sẽ được sử dụng, trong khi đơn vị tiền tệ trong báo cáo hiệu quả tài chính của chúng tôi là Đồng Việt Nam. Chi phí hoạt động chịu ảnh hưởng của đơn vị tiền tệ của những quốc gia nơi đặt tài sản và cơ sở vật chất của chúng tôi và bởi những đơn vị tiền tệ mà chi phí lao động, thiết bị nhập khẩu và dịch vụ được xác định.

Khuôn khổ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các vấn đề chính trị, tư pháp, quy định và biến đổi khí hậu hoặc các vấn đề về tuân thủ bị cáo buộc ở các quốc gia mà chúng tôi hoạt động hoặc tài sản mà chúng tôi quan tâm có thể có tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của chúng tôi.

Rủi ro tại các địa điểm mà chúng tôi có tài sản hoạt động có thể bao gồm khủng bố, bất ổn dân sự, hoạt động tư pháp, điều tra hoặc điều tra theo quy định, quốc hữu hóa, chủ nghĩa bảo hộ, đàm phán lại hoặc hủy bỏ các hợp đồng, cho thuê, giấy phép hoặc các thỏa thuận hiện

có khác, ngăn cản, kiểm soát hoặc cấm đối với sản xuất hoặc sử dụng một số sản phẩm nhất định, các hạn chế về thu nhập hoặc vốn hồi hương và những thay đổi về luật pháp và chính sách, cũng như những rủi ro không thể lường trước khác. Rủi ro liên quan đến hối lộ và tham nhũng, bao gồm cả sự chậm trễ hoặc gián đoạn có thể xảy ra do từ chối thực hiện thanh toán hỗ trợ, có thể phổ biến ở một số quốc gia nơi có tài sản của chúng tôi. Nếu bất kỳ tài sản hoạt động nào của chúng tôi bị ảnh hưởng bởi một hoặc nhiều rủi ro này, nó có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến kết quả hoạt động chung, tình trạng tài chính và triển vọng của MHT. Các quy trình quản trị và tuân thủ của chúng tôi (bao gồm việc xem xét các kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính và các kiểm soát nội bộ cụ thể liên quan đến cạnh tranh, bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư, cung cấp bất kỳ điều gì có giá trị cho các quan chức Chính phủ và đại diện của các doanh nghiệp nhà nước và tiết lộ thông tin nhà nước hoặc bí mật thương mại) không được hoạt động để xác định các sai sót tài chính hoặc ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật tiềm ẩn, hoặc thông lệ kế toán hoặc quản trị. Bộ Quy tắc Ứng xử của chúng tôi, cùng với các chính sách của chúng tôi, chẳng hạn như chính sách chống tham nhũng và cạnh tranh, không thể ngăn chặn các trường hợp hành vi gian lận và không trung thực cũng như đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý hoặc quy định. Điều này có thể dẫn đến tiền phạt theo quy định, mất lợi nhuận, kiện tụng, cáo buộc hoặc điều tra bởi cơ quan quản lý, mất giấy phép hoạt động hoặc thiệt hại về danh tiếng.

Tài sản hoạt động của chúng tôi dựa trên các khoản đầu tư dài hạn trọng yếu phụ thuộc vào sự ổn định tài khóa dài hạn và có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi trong luật tài khóa, những thay đổi trong cách giải thích luật tài khóa, những thách thức định kỳ và bất đồng với cơ quan thuế và các thủ tục pháp lý liên quan đến các vấn đề tài chính. Ngành tài nguyên thiên nhiên tiếp tục được xem là nguồn thu thuế, và có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các biện pháp tài khóa rộng hơn áp cho các doanh nghiệp nói chung. MHT hiện đang vướng vào một số vấn đề về thuế và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh của chúng tôi bị ảnh hưởng bởi các quy định mới và đang phát triển của Chính phủ và các tiêu chuẩn quốc tế, chẳng hạn như các biện pháp kiểm soát xuất nhập khẩu, giá cả, tuân thủ, phát thải khí nhà kính, chi phí đóng cửa và phục hồi môi trường mở không lường trước được. Bản chất của các ngành mà chúng tôi hoạt động là nhiều hoạt động của chúng tôi được điều chỉnh cao bởi các luật liên quan đến các tác động đến cộng đồng, sức khỏe, môi trường và an toàn. Các yêu cầu ngày càng tăng liên quan đến các phê duyệt về quy định, cộng đồng, sức khỏe, môi trường và an toàn có thể dẫn đến sự chậm trễ hoặc gián đoạn đáng kể và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tính kinh tế của sự phát triển mới, việc mở rộng các tài sản và hoạt động hiện có cũng như hiệu suất của các tài sản hoạt động của chúng

tôi. Khi các tiêu chuẩn quy định và kỳ vọng liên tục phát triển, chúng tôi có thể phải chịu chi phí tuân thủ và quy định tăng lên để đáp ứng các tiêu chuẩn báo cáo và vận hành mới, cũng như các chi phí đóng cửa và khôi phục địa điểm không lường trước được.

Cơ sở hạ tầng, chẳng hạn như đường sắt, cảng, điện và nước, rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của chúng tôi. Tác động của biến đổi khí hậu có thể làm tăng cạnh tranh và điều tiết các nguồn tài nguyên hạn chế, chẳng hạn như điện và nước. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi đến việc mở rộng hoạt động kinh doanh và khả năng hoạt động hiệu quả của các tài sản của chúng tôi.

Các quy định mới hoặc đang phát triển và các tiêu chuẩn quốc tế có thể khó dự đoán, khó ảnh hưởng và phức tạp để hiểu. Chi phí tuân thủ tiềm ẩn, chi phí kiện tụng, sự chậm trễ theo quy định, chi phí khôi phục và các tác động hoạt động và chi phí phát sinh từ hành động của Chính phủ, quyết định của Tòa án, thay đổi quy định và các tiêu chuẩn đang phát triển có thể ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi đến kết quả tương lai, triển vọng của MHT và tình trạng tài chính của chúng tôi.

Rủi ro kinh doanh

Việc không phát hiện hoặc có được các nguồn lực mới, duy trì dự trữ hoặc phát triển các tài sản mới có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả tương lai và tình trạng tài chính của chúng tôi.

Nhu cầu về các sản phẩm và hoạt động sản xuất từ tài sản của chúng tôi dẫn đến nguồn dự trữ hiện có thể bị cạn kiệt theo thời gian. Do doanh thu và lợi nhuận của chúng tôi có được một phần từ khoáng sản, nên kết quả tương lai và điều kiện tài chính của chúng tôi liên quan trực tiếp đến thành công của các nỗ lực thăm dò và mua lại cũng như khả năng tạo ra trữ lượng để đáp ứng các yêu cầu sản xuất trong tương lai với chi phí cạnh tranh. Hoạt động thăm dò xảy ra liền kề với tài sản đã thiết lập của chúng tôi. Các hoạt động này có thể làm tăng quyền sở hữu đất, cơ sở hạ tầng và các rủi ro chính trị liên quan. Việc chúng tôi không có khả năng phát hiện hoặc có được tài nguyên mới, duy trì trữ lượng, duy trì chuỗi cung ứng thu gom phế liệu hoặc phát triển tài sản mới hoặc hoạt động với số lượng đủ lớn để duy trì hoặc tăng mức dự trữ hiện tại có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả tương lai điều kiện và triển vọng. Sự suy giảm trong giá cả hàng hóa có thể làm cho một số nguồn dự trữ hiện có trở nên không kinh tế. Các hoạt động khoan thăm dò thực tế của chúng tôi và ngân sách khoan trong tương lai sẽ phụ thuộc vào quy mô và chất lượng hàng tồn kho tài nguyên và dự trữ của chúng tôi, kết quả khoan, giá hàng hóa, chi phí khoan và sản xuất, thời hạn thuê, tiếp cận đất đai, đường xá và các hạn chế về cơ sở hạ tầng khác, phê duyệt theo quy định và các yếu tố khác.

Có rất nhiều điều không chắc chắn trong việc ước tính trữ lượng khoáng sản. Các giả định địa chất về quá trình khoáng hóa của chúng tôi có giá trị tại thời điểm ước tính có thể thay đổi đáng kể khi có thông tin mới. Ước tính các khoản dự trữ sẽ được thu hồi hoặc chi phí mà chúng tôi dự đoán các khoản dự trữ sẽ được thu hồi, dựa trên các giả định không chắc chắn. Triển vọng tài chính toàn cầu không chắc chắn có thể ảnh hưởng đến các giả định kinh tế liên quan đến việc thu hồi dự trữ và có thể yêu cầu điều chỉnh lại dự trữ. Những thay đổi đối với ước tính dự trữ có thể ảnh hưởng đến giá trị ghi sổ tài sản của chúng tôi và cũng có thể tác động tiêu cực đến tình trạng và kết quả tài chính trong tương lai của chúng tôi.

Những thay đổi đối với ước tính dự trữ có thể ảnh hưởng đến giá trị ghi sổ tài sản của chúng tôi và cũng có thể tác động tiêu cực đến tình trạng và kết quả tài chính trong tương lai của chúng tôi

Có một số rủi ro tiềm ẩn liên quan đến việc mua lại (hoặc thoái vốn), bao gồm:

- Mất giá trị do quyết định đầu tư không tốt hoặc do cơ hội đầu tư bị bỏ lỡ;
- Phản ứng bất lợi của thị trường đối với cơ sở/thời gian/điều khoản mà các thay đổi được thực hiện;
- Việc áp đặt các điều kiện và nghĩa vụ pháp lý bất lợi;
- Các mục tiêu thương mại không đạt được như mong đợi;
- Các khoản nợ không lường trước được phát sinh do thay đổi danh mục đầu tư;
- Doanh thu bán hàng và hiệu suất hoạt động không đáp ứng kỳ vọng của chúng tôi;
- Dự kiến hợp lực hoặc tiết kiệm chi phí bị trì hoãn hoặc không đạt được;
- Không có khả năng giữ chân nhân viên chủ chốt và các chi phí liên quan đến giao dịch cao hơn dự kiến.

Chi phí tăng và sự chậm trễ tiến độ có thể ảnh hưởng xấu đến các dự án phát triển vốn

Chúng tôi dành thời gian, nỗ lực và nguồn lực đáng kể cho các quy trình lập kế hoạch, phê duyệt và xem xét dự án của mình, nhưng một số dự án phát triển của chúng tôi rất phức tạp và dựa vào các yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi, điều này có thể khiến chúng tôi đánh giá thấp chi phí hoặc thời gian cần thiết để hoàn thành một dự án. Ví dụ: các sự cố hoặc điều kiện không mong muốn gặp phải trong quá trình phát triển dự án có thể gây ra thất bại hoặc vượt chi phí, các giấy phép cần thiết, giấy phép hoặc ủy quyền để xây dựng một dự án có thể không thể đạt được với chi phí dự kiến, hoặc chỉ có thể đạt được sau khi chậm trễ đáng kể và điều kiện thị trường có thể thay đổi, do đó làm cho một dự án ít sinh lời hơn so với dự kiến ban đầu.

Ngoài ra, chúng tôi có thể không phát triển và quản lý các dự án một cách hiệu quả như chúng tôi dự đoán do những thách thức có thể thấy trước và không lường trước có thể xuất hiện.

Bất kỳ điều nào trong số này đều có thể dẫn đến tăng chi phí vốn và làm chậm tiến độ tại các dự án phát triển của chúng tôi, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi đến lợi nhuận tài chính dự kiến.

Rủi ro tài chính

Nếu tính thanh khoản hoặc dòng tiền của chúng tôi giảm sút đáng kể, điều đó có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng tài trợ cho các chương trình vốn lớn của chúng tôi

Chúng tôi cố gắng duy trì một bảng cân đối kế toán mạnh mẽ. Tuy nhiên, những biến động về giá cả hàng hóa và sự biến động kinh tế toàn cầu đang diễn ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi đến dòng tiền trong tương lai và khả năng tiếp cận vốn từ thị trường tài chính với mức giá chấp nhận được. Nếu các chỉ số tài chính chính và xếp hạng tín dụng của chúng tôi không được duy trì, khả năng thanh khoản và dự trữ tiền mặt, chi phí lãi suất của nợ vay, khả năng tiếp cận thị trường vốn tài chính trong tương lai và khả năng cấp vốn cho các dự án vốn lớn hiện tại và trong tương lai có thể bị ảnh hưởng bất lợi.

Các đối tác thương mại mà chúng tôi giao dịch có thể không đáp ứng các nghĩa vụ của họ, điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động

Chúng tôi ký hợp đồng với nhiều đối tác thương mại và tài chính, bao gồm khách hàng cuối, nhà cung cấp và tổ chức tài chính trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu vẫn còn nhiều biến động. Chúng tôi duy trì một cách tiếp cận sổ sách duy nhất với các đối tác thương mại để đảm bảo tất cả các hạn mức tín dụng được định lượng và đánh giá một cách nhất quán. Tuy nhiên, các biện pháp kiểm soát tín dụng đối tác hiện có của chúng tôi có thể không ngăn chặn được tổn thất trọng yếu do rủi ro tín dụng đối với phân khúc khách hàng lớn hoặc đối tác tài chính. Ngoài ra, khách hàng, nhà cung cấp hoặc nhà thầu có thể không thực hiện các hợp đồng và nghĩa vụ hiện có và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tình trạng tài chính và kết quả tài sản của chúng tôi.

Rủi ro hoạt động

Các thảm họa tự nhiên và hoạt động không mong muốn có thể tác động xấu đến tài sản, chức năng hoặc con người

Chúng tôi có tài sản sản xuất ở một số quốc gia trên toàn cầu. Quá trình hoạt động của chúng tôi có thể gặp phải các tai nạn vận hành, chẳng hạn như hỏa hoạn, rò rỉ khí đốt, sự cố đường bộ và phương tiện, sự cố cảng và vận chuyển, sự cố máy bay, sự cố thành hố lộ thiên hoặc hầm chứa / kho chứa chất thải, mất nguồn điện, ô nhiễm môi trường, lỗi thiết bị quan trọng cơ học và các cuộc tấn công bảo mật mạng hoặc thông thường vào cơ sở hạ tầng của MHT. Nếu một cuộc khủng hoảng hoạt động xảy ra, việc không cung cấp phản hồi liên lạc đầy đủ cho các bên liên quan bên ngoài của chúng tôi có thể dẫn đến thiệt hại về uy tín của toàn Công ty.

Tài sản khoáng sản của chúng tôi cũng có thể chịu những thảm họa thiên nhiên bất ngờ, chẳng hạn như động đất, bão lũ.

Chúng tôi vận hành các văn phòng và hoạt động trên toàn cầu. Một thiên tai nghiêm trọng (đại dịch), bất ổn dân sự, khủng bố hoặc sự kiện tội phạm ở bất kỳ hoặc tất cả các địa điểm này có thể có tác động đến các dịch vụ được cung cấp cho nhân viên của chúng tôi và cộng đồng địa phương liên quan.

Dựa trên việc quản lý rủi ro của chúng tôi và giá trị hạn chế của bảo hiểm bên ngoài trong lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên, phương pháp tài trợ rủi ro (bảo hiểm) của chúng tôi là mua bảo hiểm bên ngoài cho một số rủi ro nhất định, bao gồm thiệt hại tài sản và gián đoạn kinh doanh, phá hoại và khủng bố, hàng hải, xây dựng, trách nhiệm chính và lợi ích sức khỏe của nhân viên. Các kế hoạch kinh doanh liên tục hiện tại có thể không cung cấp sự bảo vệ cho tất cả các chi phí phát sinh từ các sự kiện đó, bao gồm chi phí dọn dẹp, kiện tụng và các khiếu nại khác. Tác động của những sự kiện này có thể dẫn đến gián đoạn sản xuất, tăng chi phí và mất cơ sở vật chất. Khi mua bảo hiểm bên ngoài, các khiếu nại của bên thứ ba phát sinh từ những sự kiện này có thể vượt quá giới hạn trách nhiệm của các hợp đồng bảo hiểm mà chúng tôi áp dụng. Ngoài ra, bất kỳ tổn thất nào không được bảo hiểm hoặc không được bảo hiểm đều có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tình hình tài chính hoặc kết quả tài sản của chúng tôi.

Công nghệ thông tin và các dịch vụ công nghệ hoạt động phải chịu rủi ro và mối đe dọa an ninh mạng có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và danh tiếng của chúng tôi

Chiến lược sở hữu và vận hành tài sản có tuổi thọ cao và chi phí thấp của chúng tôi được củng cố bởi khả năng trở nên tích hợp hoàn toàn và tự động hóa cao, từ tài nguyên đến khách hàng sử dụng cuối và thị trường. Quy trình hoạt động và kinh doanh của chúng tôi phụ thuộc nhiều vào các công nghệ truyền thống và mới nổi để cải thiện độ an toàn, hạ giá thành và mở khóa giá trị.

Sự gia tăng tần suất và mức độ của các sự kiện mạng toàn cầu gây ra nguy cơ tiềm ẩn tăng nguy cơ thông tin nhạy cảm bị xâm phạm, cũng như các hệ thống và mạng của chúng tôi bị ngừng hoạt động ngoài kế hoạch và/hoặc kéo dài. Những sự kiện này có thể bao gồm (nhưng không giới hạn) việc khai thác lỗ hổng hệ thống, phần mềm độc hại, lừa đảo và các cuộc tấn công mạng tinh vi khác, và các sự cố khác, chẳng hạn như do lỗi của con người. Những sự kiện như vậy có thể dẫn đến việc biển thủ quỹ, tác động tiêu cực đến năng suất tài sản, tác động tiêu cực đến sức khỏe và an toàn, hủy hoại môi trường, chất lượng sản phẩm kém, mất quyền sở hữu trí tuệ, tiết lộ thông tin nhạy cảm về thương mại hoặc cá nhân, tiền phạt theo quy định và/hoặc các chi phí khác và thiệt hại về danh tiếng.

Khi MHT tiếp tục hiện thực hóa thành công chiến lược tăng trưởng của mình, thì sự hiện diện trực tuyến trên toàn cầu ngày càng tăng có thể sẽ trở thành mục tiêu hấp dẫn hơn cho các cuộc tấn công an ninh mạng.

Bất chấp những nỗ lực đang diễn ra của chúng tôi để bảo vệ Công ty khỏi các sự kiện mạng, chúng tôi có thể dễ bị tấn công mạng có mục tiêu và không nhắm mục tiêu. Trong năm tài chính 2021, chúng tôi không phát hiện thấy bất kỳ sự kiện mạng nào dẫn đến vi phạm đáng kể môi trường công nghệ quan trọng trong kinh doanh của chúng tôi hoặc tiết lộ thông tin nhạy cảm với thị trường.

Áp lực chi phí và năng suất giảm có thể tác động tiêu cực đến biên lợi nhuận hoạt động và kế hoạch mở rộng của chúng tôi

Áp lực chi phí tiếp tục xảy ra trong toàn ngành. Do giá sản phẩm của chúng tôi bị ảnh hưởng và thúc đẩy bởi thị trường hàng hóa toàn cầu, nên chúng tôi có khả năng hạn chế để bù đắp những áp lực chi phí này thông qua việc tăng giá tương ứng, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến biên lợi nhuận hoạt động của chúng tôi. Mặc dù nỗ lực của chúng tôi để giảm chi phí và một số đầu vào chi phí chính có liên quan đến giá hàng hóa, nhưng việc không thể giảm chi phí và độ trễ về thời gian có thể ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi đến biên lợi nhuận hoạt động của chúng tôi trong một thời gian dài.

Bên cạnh sự gia tăng thủ tục về chi phí, thu nhập của MHT có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi do gián đoạn cung cấp nguyên liệu thô, thuốc thử và vật tư tiêu hao. Chúng có thể bao gồm việc không có sẵn năng lượng, nhiên liệu hoặc nước do nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm biến động của khí hậu, năng lực cơ sở hạ tầng không đầy đủ, gián đoạn cung cấp do hỏng hóc thiết bị hoặc các nguyên nhân khác và không có khả năng gia hạn hợp đồng cung cấp về các điều kiện kinh tế.

Nói chung, áp lực về chi phí và năng suất đối với MHT cũng như các nhà thầu và nhà thầu phụ của chúng tôi có thể làm tăng nguy cơ khởi kiện công nghiệp và kiện tụng việc làm. Những yếu tố này có thể dẫn đến tăng chi phí hoạt động tại các tài sản hiện có, gián đoạn hoặc chậm trễ và có thể tác động tiêu cực đến biên lợi nhuận hoạt động và kế hoạch mở rộng của chúng tôi.

Các đối tác thương mại có tiêu chuẩn quản lý và điều hành riêng của họ có thể thực hiện hành động trái với tiêu chuẩn của chúng tôi hoặc không áp dụng hoặc tuân thủ các tiêu chuẩn tương đương với tiêu chuẩn của MHT

Các đối tác thương mại, chẳng hạn như nhà cung cấp, nhà thầu và khách hàng của chúng tôi, có thể không tuân thủ các tiêu chuẩn CHES nội bộ của chúng tôi hoặc các tiêu chuẩn khác mà chúng tôi áp dụng gây ra các tác động bất lợi về danh tiếng và pháp lý.



Rủi ro bền vững

Các tác động cộng đồng, sức khỏe, môi trường và an toàn, sự cố hoặc tai nạn có thể ảnh hưởng xấu đến con người, tài sản và danh tiếng của chúng tôi hoặc giấy phép hoạt động

Cộng đồng



Các tài sản và hoạt động của chúng tôi có thể tác động trực tiếp đến cộng đồng và có nguy cơ tiềm ẩn những tác động tiêu cực đến nhân quyền hoặc vi phạm các luật hoặc công ước quốc tế khác.

Cộng đồng địa phương có thể trở nên không hài lòng với hoạt động của chúng tôi hoặc phản đối các dự án phát triển mới của chúng tôi, bao gồm cả việc thông qua hành động pháp lý, dẫn đến khả năng trì hoãn tiến độ, tăng chi phí và giảm sản lượng. Các rủi ro liên quan đến cộng đồng có thể bao gồm các cuộc biểu tình của cộng đồng hoặc tình trạng bất ổn dân sự, các tác động tiêu cực đến quyền con người, các kiến nghị về sức khỏe và an toàn của cộng đồng, hoạt động của cổ đông và hoạt động của xã hội dân sự. Trong những trường hợp cực đoan, rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng tồn tại, tác động xấu đến danh tiếng và giấy phép hoạt động của chúng tôi.

Biến đổi khí hậu



Các tác động vật lý và phi vật lý của biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến tài sản, năng suất và thị trường mà chúng tôi bán sản phẩm. Điều này bao gồm những thay đổi cấp tính và mãn tính về các hiện tượng thời tiết, thay đổi chính sách và quy định, phát triển công nghệ và phản ứng của thị trường và kinh tế. Phát thải liên quan đến nhiên liệu hóa thạch là một nguồn khí nhà kính đáng kể góp phần gây ra biến đổi khí hậu. Chúng tôi sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong các hoạt động khai thác và chế biến của mình trực tiếp hoặc thông qua việc mua các tiện ích và vật tư tiêu hao dựa trên nhiên liệu hóa thạch như điện, thuốc thử.

Trên toàn cầu, hầu hết Chính phủ các quốc gia đã đưa ra hoặc đang dự tính áp dụng các biện pháp ứng phó theo quy định đối với phát thải khí nhà kính, bao gồm việc khai thác và đốt nhiên liệu hóa thạch để giải quyết các tác động của biến đổi khí hậu. Điều này bao gồm tất cả các quốc gia mà chúng tôi có tài sản bao gồm Việt Nam, Đức, Canada, Trung Quốc, Bắc Mỹ và Nhật Bản. Ngoài ra, cộng đồng quốc tế đã hoàn thành một thỏa thuận toàn cầu về khí hậu tại Hội nghị các bên lần thứ 21 (COP21) ở Paris vào tháng 12 năm 2015. Việc thiếu sự chắc chắn về quy định, sự không nhất quán về chính sách toàn cầu và những thách thức liên quan đến việc quản lý danh mục doanh nghiệp đa dạng trên nhiều các khuôn khổ quy định có khả năng ảnh hưởng xấu đến tài sản và chuỗi cung ứng của chúng tôi. Các cơ chế quy định được đề xuất này có thể ảnh hưởng xấu đến tài sản của chúng tôi trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các nhà cung cấp và khách hàng của chúng tôi. Các đánh giá về tác động tiềm tàng của quy định về biến đổi khí hậu trong tương lai là không chắc chắn do phạm vi rộng của thay đổi quy định tiềm năng ở nhiều quốc gia mà chúng tôi kinh doanh.

Các tác động vật lý của biến đổi khí hậu đối với tài sản của chúng ta có thể bao gồm những thay đổi về lượng mưa, tình trạng thiếu nước, mực nước biển dâng cao, cường độ bão gia tăng và nhiệt độ cao hơn. Những tác động này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi đến hoạt động tài chính của tài sản của chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi đã xây dựng một chính sách mới hướng tới trung hòa khí hậu trước năm 2045 theo Nghị định thư Khí nhà kính (GHG), đồng thời đáp ứng tất cả các yêu cầu của pháp luật nước sở tại.

Sức khỏe



Các rủi ro sức khỏe phải đối mặt bao gồm tuổi tác, mệt mỏi, bệnh cơ xương và tiếp xúc nghề nghiệp với các chất hoặc tác nhân, bao gồm tiếng ồn, silica, hạt khí thải diesel, coban, niken và sương mù axit sulfuric, bức xạ và bệnh tâm thần. Các tác động lâu dài đến sức khỏe có thể phát sinh do phơi nhiễm ngoài dự kiến tại nơi làm việc hoặc phơi nhiễm trong quá khứ của lực lượng lao động hoặc cộng đồng lân cận với các chất độc hại. Những tác động này có thể tạo ra các nghĩa vụ bồi thường tài chính trong tương lai, tác động bất lợi đến con người, danh tiếng của chúng tôi, các phê duyệt quy định hoặc giấy phép hoạt động và ảnh hưởng đến cách chúng tôi xử lý tài sản.

Do tài sản của chúng tôi trải dài trên toàn cầu, chúng tôi có thể bị ảnh hưởng bởi tình huống khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng như Covid-19, cúm, sốt xuất huyết hoặc các đợt bùng phát bệnh truyền nhiễm khác ở bất kỳ khu vực nào có tài sản của chúng tôi. Cụ thể, Công ty tiếp tục cập nhật các kế hoạch ứng phó đã ban hành để quản lý tình hình tại các hoạt động toàn cầu của mình liên quan đến đại dịch Covid-19.

Môi trường



Bản chất tài sản của chúng ta có khả năng tác động tiêu cực đến chất lượng không khí, đa dạng sinh học, tài nguyên nước và các dịch vụ hệ sinh thái liên quan. Những thay đổi trong hiểu biết khoa học về các tác động này, các yêu cầu quy định hoặc kỳ vọng của các bên liên quan có thể ngăn cản, trì hoãn hoặc đảo ngược việc phê duyệt dự án và dẫn đến tăng chi phí cho các hành động giảm nhẹ, bù đắp hoặc bồi thường.

Các sự cố môi trường trong quá khứ, hiện tại và tương lai, đều có khả năng dẫn đến các tác động bất lợi về mặt vật chất đối với con người, cộng đồng, tài sản, danh tiếng hoặc giấy phép hoạt động của chúng tôi. Chúng bao gồm các vi phạm ngăn chứa quặng thải không được kiểm soát và thoát các chất gây ô nhiễm.

Chúng tôi cung cấp cho việc đóng cửa hoạt động và phục hồi địa điểm. Các cơ sở khai thác đang hoạt động của chúng tôi được yêu cầu có kế hoạch đóng cửa. Những thay đổi về quy định hoặc kỳ vọng của cộng đồng có thể dẫn đến các kế hoạch liên quan không phù hợp. Điều này có thể làm tăng trích lập dự phòng tài chính và chi phí tại các tài sản bị ảnh hưởng.

An toàn



Các sự cố tiềm ẩn có thể có tác động bất lợi nghiêm trọng đến con người, tài sản, danh tiếng hoặc giấy phép hoạt động của chúng tôi bao gồm cháy, nổ hoặc rơi đá, sự cố đường liên quan đến xe buýt và xe hạng nhẹ, sự cố giữa xe hạng nhẹ và thiết bị khai thác di động, vận chuyển hoặc sự cố tàu, lỗi kiểm soát mặt đất, vi phạm ngăn chứa chất thải không kiểm soát được, rò rỉ khí và các tai nạn liên quan đến cách ly không phù hợp, làm việc từ độ cao hoặc hoạt động nâng hạ.

Người lao động, nhà thầu và các bên thứ ba của chúng tôi có thể phải chịu rủi ro về an toàn khi di chuyển đến và đi từ các địa điểm hoặc khi đang làm việc tại một tài sản hoặc văn phòng Công ty.

Quản trị và tuân thủ



Các quy trình của chúng tôi được ủy quyền và điều chỉnh bởi các tiêu chuẩn toàn cầu cũng như các chiến lược và khuôn khổ hỗ trợ. Việc không duy trì các khuôn khổ toàn cầu hiệu quả và các biện pháp kiểm soát liên quan có thể dẫn đến sự cố lớn về sức khỏe, an toàn hoặc môi trường.

Quản trị rủi ro chính

Phạm vi hoạt động của chúng tôi và các ngành mà chúng tôi hoạt động và tham gia có nghĩa là một loạt các yếu tố có thể ảnh hưởng đến kết quả của chúng tôi. Các rủi ro chính có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả và hiệu suất của chúng tôi cùng với cách tiếp cận của chúng tôi để quản lý và giảm thiểu những rủi ro này được nêu dưới đây.

	<i>Rủi ro chính</i>	<i>Phương thức giảm thiểu</i>
Rủi ro bên ngoài	Rủi ro phát sinh từ sự biến động của giá cả hàng hóa và nhu cầu trên các thị trường lớn hoặc thay đổi tỷ giá hối đoái, lãi suất và các hành động của chính phủ, bao gồm các quy định và tiêu chuẩn mới, vi phạm tuân thủ bị cáo buộc, đại dịch và các sự kiện chính trị đều ảnh hưởng đến sự ổn định tài khóa dài hạn.	<p>Việc đa dạng hóa danh mục hàng hóa, thị trường, khu vực địa lý và tiền tệ của chúng tôi là một chiến lược quan trọng để giảm tác động của sự biến động. Ủy ban Rủi ro và Kiểm toán giám sát những rủi ro này như được mô tả trong phần Quản trị rủi ro và Rủi ro chính. Chúng tôi cũng tham gia với các Chính phủ và các bên liên quan chính khác để đảm bảo rằng các tác động bất lợi tiềm ẩn của các đề xuất về tài chính, thuế, đầu tư, tiếp cận cơ sở hạ tầng, các thay đổi quy định và các tiêu chuẩn địa phương và quốc tế đang phát triển được hiểu rõ và giảm thiểu, nếu có thể.</p> <p>Bộ Quy tắc Ứng xử của chúng tôi đặt ra các yêu cầu liên quan đến việc làm việc liêm chính, bao gồm các giao dịch với các quan chức chính phủ và các bên thứ ba. Các quy trình và biện pháp kiểm soát luôn có sẵn để kiểm soát công tác báo cáo tài chính nội bộ. Chức năng pháp lý giám sát sự tuân thủ của chúng tôi đối với các nghĩa vụ kinh doanh chúng khoán và nghĩa vụ công bố thông tin liên tục và định kỳ.</p>
Rủi ro Kinh doanh	Rủi ro bao gồm sự không chắc chắn có sẵn trong việc xác định và chứng minh các khoản dự trữ, bổ sung tài sản và quản lý các dự án phát triển nguồn vốn của chúng tôi.	<p>Việc chúng tôi sử dụng các bên thứ 3 đủ năng lực giúp chúng tôi quản lý tính toàn vẹn kỹ thuật và cung cấp sự đảm bảo cho Báo cáo Phát triển Tài nguyên Khoáng sản và Dự trữ Quặng, đồng thời đáp ứng các nhu cầu kiểm toán và chuyên gia.</p> <p>Chúng tôi đã thiết lập các quy trình phê duyệt và giám sát đầu tư áp dụng cho tất cả các quyết định đầu tư, bao gồm cả việc sáp nhập và các giao dịch thu mua. Chúng tôi đã thành lập Ủy ban Đầu tư nội bộ để thực hiện giám sát các nội dung công việc trên. Khung yêu cầu chi tiêu nguồn vốn của chúng tôi có hệ thống cấu trúc và quản trị để có thêm các phương án tăng trưởng vào danh mục đầu tư.</p> <p>Mô hình hoạt động đang được thiết kế lại để cung cấp một MHT đơn giản và có thể mở rộng, mang lại lợi thế cạnh tranh thông qua việc xác định các phép đo công việc, tổ chức và hiệu suất. Các quy trình nghiệp vụ toàn cầu được xác định, bao gồm cả SAP, sẽ đem lại cho doanh nghiệp một phương thức làm việc trong toàn MHT.</p> <p>Các quy trình chung tạo ra dữ liệu hữu ích và cải thiện kỷ luật hoạt động. Các thỏa thuận tìm nguồn cung ứng toàn cầu đang được thiết lập để đảm bảo cung cấp liên tục và chi phí cạnh tranh cho các đầu vào cung cấp chính.</p> <p>Từ góc độ quan hệ lao động, việc lập kế hoạch chi tiết đã được thực hiện để hỗ trợ sự tích hợp liên tục của hoạt động kinh doanh HCS vào MHT.</p> <p>Từ góc độ rủi ro bền vững, chức năng dự án của chúng tôi nhằm mục đích đảm bảo sự an toàn cho dự án, có thể dự đoán được và cạnh tranh.</p>

	<i>Rủi ro chính</i>	<i>Phương thức giảm thiểu</i>
Rủi ro tài chính	Sự biến động liên tục trên thị trường tài chính toàn cầu có thể tác động tiêu cực đến dòng tiền trong tương lai, khả năng tiếp cận và nguồn vốn đầy đủ từ thị trường tài chính cũng như xếp hạng tín nhiệm của chúng tôi. Sự biến động có thể ảnh hưởng đến các khoản chi tiêu theo kế hoạch, cũng như khả năng thu hồi các khoản đầu tư vào các dự án sản xuất khai thác. Ngoài ra, các đối tác thương mại (khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu và tổ chức tài chính) mà chúng tôi giao dịch có thể, do các điều kiện thị trường bất lợi, không đáp ứng các nghĩa vụ hợp đồng của họ.	Chúng tôi cố gắng duy trì một bảng cân đối kế toán mạnh mẽ, được hỗ trợ bởi chiến lược quản lý rủi ro danh mục đầu tư là một phần của chiến lược này, việc đa dạng hóa danh mục đầu tư làm giảm sự biến động tổng thể của dòng tiền. Chúng tôi sử dụng phân tích dòng tiền thường xuyên để theo dõi các biến động và các tỷ lệ tài chính chính. Các giới hạn tín dụng và kiểm soát xem xét được thiết lập cho tất cả các khách hàng và các đối tác tài chính.
Rủi ro hoạt động	Các thảm họa tự nhiên và hoạt động không mong muốn có thể ảnh hưởng xấu đến tài sản của chúng tôi. Công nghệ thông tin và các dịch vụ công nghệ hoạt động phải chịu rủi ro và mối đe dọa an ninh mạng có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và danh tiếng của chúng tôi. Áp lực chi phí hoạt động và giảm năng suất có thể ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận hoạt động và kế hoạch mở rộng.	<p>Bằng cách áp dụng các quy trình quản lý rủi ro của mình, chúng tôi tìm cách xác định các rủi ro hoạt động nghiêm trọng và thực hiện các yêu cầu về hiệu suất và kiểm soát quan trọng để duy trì hiệu quả kiểm soát. Kế hoạch kinh doanh liên tục và kế hoạch quản lý khủng hoảng và khẩn cấp được thiết lập để giảm thiểu hậu quả. Nhất quán với cách tiếp cận quản lý rủi ro của chúng tôi, chúng tôi tiếp tục được bảo hiểm phần lớn từ bên thứ 3 đối với những tổn thất phát sinh do thiệt hại tài sản, gián đoạn kinh doanh và xây dựng.</p> <p>Do chúng tôi dựa nhiều vào công nghệ thông tin và công nghệ vận hành để vận hành tài sản, chúng tôi sử dụng một số biện pháp để bảo vệ, phát hiện và ứng phó với các sự kiện mạng. Chiến lược quản lý rủi ro mạng cho toàn doanh nghiệp đang phát triển để giải quyết cách chúng tôi duy trì tính bảo mật của các tài sản công nghệ hỗ trợ hoạt động của chúng tôi trên toàn cầu. Chiến lược này sẽ bao gồm các hoạt động được thực hiện, bao gồm đào tạo và nâng cao nhận thức về an ninh mạng cho nhân viên, giám sát các mạng công nghệ hoạt động và doanh nghiệp của chúng tôi, các hoạt động xác định và khắc phục lỗ hổng, kiến trúc bảo mật theo thiết kế và các quy trình để quản lý rủi ro công nghệ của bên thứ ba. Khi sự cố xảy ra, chúng được điều tra thông qua phân tích nguyên nhân gốc rễ và các hành động tiếp theo được thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>Ban Quản trị nhận được các bản cập nhật định kỳ về các hoạt động quản lý rủi ro mạng, bao gồm thông tin liên quan về bất kỳ sự cố mạng quan trọng nào đã xảy ra.</p> <p>Chúng tôi đặt mục tiêu duy trì biên lợi nhuận hoạt động phù hợp thông qua mục tiêu chiến lược là định vị MHT để phù hợp với giá trị, năng lực và nguồn lực cạnh tranh của chúng tôi với nhu cầu phát triển của thị trường, nhằm tạo</p>

	Rủi ro chính	Phương thức giảm thiểu
		<p>ra giá trị lâu dài bền vững cho cổ đông và các bên liên quan khác.</p> <p>Nỗ lực của chúng tôi tập trung để giảm chi phí vận hành và thúc đẩy cải thiện năng suất đã mang lại kết quả rõ ràng, với việc giảm chi phí có thể kiểm soát được.</p> <p>Khả năng duy trì cải tiến năng suất đang được nâng cao hơn nữa thông qua các cải tiến liên tục đối với mô hình hoạt động của chúng tôi. Mô hình hoạt động đang được thiết kế lại để cung cấp một MHT đơn giản và có thể mở rộng, mang lại lợi thế cạnh tranh thông qua việc xác định các phép đo công việc, tổ chức và hiệu suất. Các quy trình nghiệp vụ toàn cầu được xác định, bao gồm cả SAP, sẽ đem lại cho doanh nghiệp một phương thức làm việc trong toàn MHT. Các quy trình chung tạo ra dữ liệu hữu ích và cải thiện kỷ luật hoạt động. Các thỏa thuận tìm nguồn cung ứng toàn cầu đang được thiết lập để đảm bảo cung cấp liên tục và chi phí cạnh tranh cho các đầu vào cung cấp chính.</p> <p>Từ góc độ quan hệ lao động, việc lập kế hoạch chi tiết đã được thực hiện để hỗ trợ sự tích hợp liên tục của hoạt động kinh doanh HCS vào MHT.</p>
<p>Rủi ro bền vững</p>	<p>Sự cố hoặc tai nạn của CHESS có thể ảnh hưởng xấu đến mọi người hoặc cộng đồng lân cận, tài sản, danh tiếng và giấy phép hoạt động của chúng tôi. Các tác động vật lý tiềm ẩn và các ứng phó liên quan đến biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến giá trị của MHT, tài sản và thị trường của chúng ta.</p>	<p>Cách tiếp cận của chúng tôi đối với rủi ro bền vững được phản ánh rõ nhất trong Báo cáo Phát triển Bền vững thường niên được tóm tắt trong phần 2. Các tiêu chuẩn đặt ra các yêu cầu về hiệu suất liên quan đến CHESS trên toàn Tập đoàn được thiết kế để hỗ trợ việc kiểm soát quản lý hiệu quả những rủi ro này. Quá trình lập kế hoạch CHESS toàn cầu sẽ xem xét để xác định các lỗ hổng trong các tiêu chuẩn này và thông báo cho các cải tiến toàn cầu đối với khuôn khổ CHESS.</p> <p>Phương pháp tiếp cận của chúng tôi đối với việc lập kế hoạch doanh nghiệp, ra quyết định đầu tư và quản lý kinh doanh tập trung vào việc xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro biến đổi khí hậu. Thông qua cách tiếp cận toàn diện và chiến lược để lập kế hoạch doanh nghiệp, chúng tôi sử dụng các tình huống để đánh giá danh mục đầu tư của mình.</p> <p>Cách tiếp cận để gắn kết với các bên liên quan trong cộng đồng cũng được nêu trong Báo cáo Bền vững hàng năm của chúng tôi.</p> <p>Chúng tôi cố gắng thực hiện đánh giá nội bộ để kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn và phát triển các kế hoạch hành động để giải quyết bất kỳ khoảng trống nào.</p> <p>Các phát hiện chính được báo cáo cho quản lý cấp cao và các báo cáo được xem xét bởi ủy ban Bền vững của Hội đồng.</p>



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Khung phát triển bền vững	55
Cải thiện cấu trúc quản trị phát triển bền vững	62
Ban Quản lý Năng lượng	64
Đổi mới sáng tạo để phát triển bền vững	68
Khai thác khoáng sản Bền vững và sử dụng Nguyên liệu thô	82
Sản xuất bền vững	88
Quản lý Chuỗi Cung ứng bền vững	96
Phát triển bền vững nguồn nhân lực	104
Phát triển bền vững về sức khỏe và an toàn lao động	122
Phát triển bền vững về môi trường	142
Phát triển bền vững cùng cộng đồng	160



KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Masan High-Tech Materials luôn cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty. Do đó, MHT và các công ty thành viên đều phát triển và tuân thủ theo các quy định pháp luật của nước sở tại và các chính sách và hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, Khung Phát triển Bền vững IFC đối với lĩnh vực khai khoáng và vật liệu công nghệ cao của Hiệp hội Quốc tế về Khai khoáng và Kim loại (ICMM). Các quy định này được lồng ghép thực hiện trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty theo các tiêu chuẩn cao nhất về tính minh bạch và nhất quán.

Khung Phát triển Bền vững giúp phương pháp tiếp cận của chúng tôi hiệu quả hơn bằng cách chuẩn hóa kết quả hoạt động và không ngừng cải tiến các sáng kiến phát triển bền vững. Giá trị cốt lõi quản trị phương thức tiếp cận của Công ty, nghĩa là chúng tôi đặt tầm quan trọng giữa lợi ích của nhà đầu tư, lợi ích người dân và cộng đồng, giữa môi trường và quản trị hợp lý là ngang nhau, tất cả đều luôn nhất quán với Quy tắc đạo đức của Công ty.

Các chính sách được xây dựng để quy định các tiêu chuẩn đo lường ở mức độ cao nhất. Theo đó, các quy trình lập ra để giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn của Công ty, đồng thời các chỉ số giúp Ban Điều hành và các bên liên quan có thể theo dõi kết quả hoạt động của Công ty một cách minh bạch. Các mục tiêu được đánh giá và cập nhật định kỳ để phù hợp với kỳ vọng của Công ty. Cuối cùng, chúng tôi tổng hợp báo cáo để cung cấp thông tin cho các bên liên quan.

Các cam kết và sáng kiến đổi mới của Công ty được thể hiện thông qua các mục tiêu sau:

- Hoạt động đồng bộ theo các thông lệ quốc tế hàng đầu trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh hướng tới sự minh bạch và nhất quán trong quản trị Công ty;
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ lâu dài dựa trên sự ghi nhận và tôn trọng các bên liên quan, đồng thời đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội và thể chế dài hạn của cộng đồng địa phương;
- Không ngừng tìm kiếm phương pháp cải thiện an toàn, sức khỏe và môi trường thông qua các hệ thống quản lý hiệu quả.

Chúng tôi luôn lồng ghép Khung Phát triển Bền vững vào tất cả các hoạt động của Công ty. Khung Phát triển Bền vững này được thực hiện từ cấp nhân viên trở lên theo tài liệu hướng dẫn trong đó đề ra các giá trị một cách rõ ràng và minh bạch mà mỗi nhân viên cần thể hiện trong công việc hàng ngày. Nội dung chính sách của Công ty là những điều chúng tôi tin tưởng và cam kết đạt được về sức khỏe, an toàn, môi trường, quan hệ cộng đồng và quản lý chuỗi cung ứng.



GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Năm 2021, chính sách của HCS “Cam kết trách nhiệm và phát triển bền vững - bốn nguyên lý của sự thành công” và chính sách sách tương ứng của MHT đã được sửa đổi. Việc sửa đổi đã đem đến một chính sách mới cho toàn Công ty, như được trình bày dưới đây:

Chúng tôi tin rằng sự thành công bền vững của Công ty là dựa vào nhiều yếu tố khác nhau: Bắt đầu từ năng lực của nhân viên Công ty, đến quản lý có hiệu quả an toàn và sức khỏe lao động, hiệu quả về kinh tế và sinh thái, hiệu quả về sử dụng năng lượng, chất lượng quy trình và sản phẩm, cho đến các mặt về đạo đức và xã hội. Tất cả những điều này có thể được tóm gọn trong 4 nguyên lý.

Như là một phần trong hệ thống quản lý tích hợp của chúng tôi, chúng tôi do đó cam kết cải tiến liên tục đối với các sản phẩm và quy trình sản xuất của chúng tôi về mặt chất lượng, hiệu quả tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu rủi ro và tác động lên môi trường, an toàn và sức khỏe của người lao động, khách hàng và cộng đồng, tuân thủ các quy định ràng buộc của pháp luật và các yêu cầu do Công ty đặt ra. Vì thế, Công ty cũng cung cấp các nguồn lực cần thiết để thực hiện được những điều này.



Nguyên lý 1 - An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Chúng tôi tạo ra một môi trường làm việc an toàn cho toàn thể người lao động Công ty để họ trở về nhà an toàn và khỏe mạnh sau mỗi ngày làm việc. Để duy trì liên tục tiêu chuẩn này, chúng tôi dựa vào việc trao đổi thông tin nhất quán, minh bạch và đào tạo đặc thù cũng như sự tham gia tích cực của người lao động.

Chúng ta chỉ thực hiện công việc trong điều kiện bảo đảm an toàn. Chúng tôi hiểu rằng mọi chấn thương, sự cố và bệnh tật trong công việc đều có thể phòng ngừa được. Trên cơ sở đó, chúng tôi đều có trách nhiệm chung và cá nhân về việc phòng ngừa chấn thương cho bản thân và người khác. Do đó, mọi thiếu sót về an toàn, cận tai nạn và tai nạn tại nơi làm việc đều được phân tích chi tiết và đánh giá rủi ro thường xuyên để loại bỏ các nguồn nguy cơ sớm và bền vững.

Bảo vệ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là một tiêu chí quan trọng ngay cả trong giai đoạn thiết kế và mua sắm các quy trình và công nghệ mới.

Nguyên lý 2 - Ý thức về chất lượng

Chúng tôi cam kết và phát triển nhân viên để hành động có chất lượng và ý thức về chi phí. Điều đó giúp chúng tôi đảm bảo chất lượng đúng như kỳ vọng và yêu cầu cụ thể của các khách hàng bằng kinh nghiệm và năng lực của mình. Vì chất lượng được tạo ra tại nguồn, chúng tôi lựa chọn các nhà cung cấp nguyên vật liệu thô, các sản phẩm và dịch vụ theo các tiêu chí mà mình đã đặt ra và phát triển thêm thành mối quan hệ lâu dài. Chúng tôi tiếp tục phát triển chất lượng các quy trình và sản phẩm của chúng tôi theo Chu kỳ PDCA (Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Hành động).

Nguyên lý 3- Bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng

Bằng cách sử dụng các quy trình kỹ thuật hợp lý và kinh tế trong quá trình phát triển, sản xuất và tất cả các hoạt động đi kèm khác, chúng tôi đảm bảo rằng môi trường và các nguồn tài nguyên có sẵn đều được chú trọng giữ gìn trong quá trình khai thác, trong toàn bộ các quy trình sản xuất suốt theo chuỗi giá trị và trong quá trình khai thác/đóng cửa mỏ.

Bên cạnh công tác khai thác, chúng tôi cũng ưu tiên tìm nguồn nguyên liệu thô không có xung đột, tái chế các sản phẩm (chu trình khép kín) cũng như các phế liệu có chứa vonfram khác. Hơn nữa, chúng tôi cam kết cải tiến liên tục hệ thống quản lý để vừa cải thiện hiệu quả hoạt động về môi trường và năng lượng vừa phòng tránh ô nhiễm môi trường và chất thải do quá trình vận hành.

Chúng tôi cũng chú trọng đến hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình mua hàng. Bằng cách đó chúng tôi có thể cung cấp cho khách hàng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Để đảm bảo tất cả nhân viên và nhà thầu nhận thức đầy đủ trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, chúng tôi cung cấp những thông tin, các khóa đào tạo và hướng dẫn cần thiết.

Nguyên lý 4 - Truyền thông

Truyền thông là nền móng cho sự thành công và hợp tác tin tưởng. Đó là lý do vì sao chúng tôi cải thiện sự hài lòng của người lao động thông qua văn hóa mở về thảo luận và cam kết đưa ra tư vấn và sự tham gia của người lao động. Chúng tôi cung cấp thông tin đến các bên liên quan một cách công khai và minh bạch. Chúng tôi truyền thông chính sách của Công ty khi có yêu cầu. Chúng tôi thông báo cho các bên liên quan về mục tiêu bắt nguồn từ những điều này và mọi nghĩa vụ ràng buộc.

Các mục tiêu Phát triển bền vững

Tầm nhìn của chúng tôi là trở thành nhà cung cấp tích hợp hàng đầu thế giới về vật liệu tiên tiến công nghệ cao, có tính quyết định đối với đổi mới sáng tạo toàn cầu. Để duy trì và cải tiến liên tục mọi quy trình và chức năng, chúng tôi tập trung vào các yếu tố dưới đây:

Sự hài lòng của khách hàng:

Chúng tôi nâng cao sự hài lòng và gắn bó của khách hàng bằng cách đáp ứng:

- Linh hoạt
- Về chất lượng mong muốn (chiến lược không có phế phẩm)
- Cạnh tranh đối với các yêu cầu của khách hàng

Sức khỏe và an toàn lao động

Chúng tôi đảm bảo nhân viên Công ty được làm việc trong một môi trường mà ở đó họ:

- Khỏe mạnh
- Được tích cực tham gia vào quá trình cải tiến

Chúng tôi thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết và theo đuổi chiến lược không tai nạn

Sự hài lòng của nhân viên

Chúng tôi nâng cao sự hài lòng của nhân viên thông qua:

- Một công việc an toàn
- Thù lao dựa trên hiệu quả thực hiện công việc
- Văn hóa quản trị phát huy điểm mạnh
- Văn hóa song hành
- Loại bỏ các rào cản về văn hóa và ngôn ngữ

Phát triển bền vững

Chúng tôi cam kết làm việc có trách nhiệm với nguồn tài nguyên hiện có:

- Sử dụng chuyên môn về tái chế, cung cấp cho các khách hàng một quy trình “vòng lặp khép kín” và mua các nguyên vật liệu thô có trách nhiệm (từ các nguồn không xung đột).
- Tăng hiệu suất quá trình của việc sử dụng năng lượng và thời gian hoạt động của thiết bị sản xuất.
- Cải tiến liên tục hiệu quả hoạt động cả về môi trường và năng lượng để thực hiện mục tiêu trung hòa Cacbon, bảo vệ khí hậu, chậm nhất vào năm 2045.
- Quy định giờ làm việc linh hoạt cho người lao động, thực hiện đào tạo có chất lượng và dựa theo nhu cầu.

Năng lực cạnh tranh

Chúng tôi duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường

- Dựa trên cơ sở Quy tắc Ứng xử của Công ty và tuân thủ ISO 37301.
- Chứng minh mức độ bảo đảm cao về cung cấp thông qua chiến lược “đa nhà cung cấp” trong khi tiếp tục phát triển mạng lưới nhà cung cấp.
- Không ngừng nâng cao hiệu suất quy trình.
- Thông qua đổi mới sáng tạo về công nghệ và sản phẩm, chúng tôi xác định các xu hướng mới ở ngay giai đoạn đầu và đồng bộ các nghiên cứu và quy trình tương ứng.
- Duy trì bí quyết công nghệ thông qua quản trị tri thức tích cực.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mạnh mẽ, truyền cảm hứng.

An toàn công nghệ thông tin

Đảm bảo khả năng hoạt động của hệ thống và dữ liệu bằng cách bài trừ sự xâm phạm của bên thứ ba. Mọi dữ liệu của cá nhân và của Công ty đều được xử lý có trách nhiệm.

Duy trì hoạt động của Công ty

Để quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty, chúng tôi sẽ:

- Chủ động quản lý tình hình tài chính của Công ty theo các mức KPIs đã xác định (ví dụ: doanh số bán hàng, thu nhập ròng) bao gồm cả các mục tiêu thanh khoản.
- Theo dõi thị trường bán hàng và cung ứng và phản ứng linh hoạt.
- Phản ứng linh hoạt với rủi ro vận chuyển và lưu kho.
- Xây dựng các kế hoạch để giảm thiểu rủi ro như thiên tai và sự kiện bất khả kháng.

Tiêu chuẩn áp dụng

- Tiêu chuẩn đã đề cập (trong Báo cáo Phát triển Bền vững MHT năm 2019)
- Tiêu chuẩn ISO (9001, 14001, 45001, 50001)
- Hướng dẫn thẩm định chi tiết của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cho Chuỗi Cung ứng Khoáng sản có trách nhiệm từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và khu vực có nguy cơ cao.
- Quy định 2017/821 của Hội đồng và Nghị viện Liên minh châu Âu ngày 17/05/2017 về nghĩa vụ thẩm định chi tiết chuỗi cung ứng đối với các nhà nhập khẩu của Liên minh về Thiếc, Tantan, Vonfram, Quặng của các khoáng sản này, và Vàng xuất xứ từ các khu vực có rủi ro cao và khu vực bị ảnh hưởng xung đột.
- Bộ luật phòng, chống nô lệ thời hiện đại.
- Quy định REACH về hóa chất của châu Âu, tiêu chuẩn hạn chế vật chất nguy hiểm (RoHS)

Nhóm Quản lý Phát triển Bền vững tại Goslar - Đức



Phát triển bền vững có nghĩa là gì? Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển của Liên Hợp quốc đã định nghĩa về Phát triển bền vững vào năm 1987 như sau: *"Con người có khả năng đem lại sự phát triển bền vững - sự phát triển đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai."*

Theo đó, phát triển bền vững ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của cuộc sống và hoạt động kinh tế, chính vì vậy, nó là nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Điều này đòi hỏi sự phát triển xã hội đảm bảo phù hợp về sinh thái, công bằng xã hội và hiệu quả kinh tế.

Nhà máy sản xuất tại Đức được chứng nhận đạt chuẩn Năng lượng (ISO 50001:2018) và Môi trường (ISO 14001:2015). Các phạm vi hoạt động dựa vào hai lĩnh vực này có bổ sung chủ đề về "kinh tế" và "xã hội", đều được kết hợp trong Nhóm Phát triển Bền vững mới được thành lập tại Nhà máy ở Goslar.

Trọng tâm về quản lý phát triển bền vững tại HCS là về chiến lược khí hậu (chủ yếu là phát thải khí CO₂ và tiêu thụ nước), khí thải, nước thải và chất thải. Lĩnh vực năng lượng được triển khai thông qua Hệ thống Quản lý Năng lượng (EnMS). Các vấn đề trong và ngoài Công ty cũng như các yêu cầu và kỳ vọng của các bên quan tâm cũng được xem xét khi xác định phạm vi của hệ thống quản lý năng lượng (EnMS). Ngoài ra, khía cạnh xã hội cũng được lồng ghép vào, dù là cho chính người lao động của Công ty hay cho cộng đồng, như chiến dịch "Trồng rừng cho ngày mai" tại Goslar do HCS phát động vào tháng 11 năm 2021.

Nhóm Phát triển Bền vững bao gồm những người có kiến thức về các quy trình và công nghệ liên quan đến môi trường trong Công ty và sẽ vận dụng những kiến thức này để tác động tích cực đến các khía cạnh môi trường trực tiếp và gián tiếp một cách bền vững tại các công ty thành viên.

Do vậy, ông Jan Torben Bornkessel, Trưởng nhóm Quản lý Phát triển Bền vững đã nhận được sự hỗ trợ của các bộ phận dưới đây trong công ty:

- a. Quản lý Nhà máy
- b. Vận hành (Dịch vụ Kỹ thuật, Sản xuất)
- c. Bảo trì; Công nghệ Kiểm soát quá trình
- d. Bán hàng (Bán hàng, Phát triển kinh doanh)
- e. Mua sắm
- f. Công nghệ và Sáng kiến cải tiến
- g. Kiểm soát
- h. Quản lý Sức khỏe, An toàn, Môi trường và Chất lượng (HSEQ)
- i. Quản lý Vật liệu

Nhóm Phát triển Bền vững được giao các trách nhiệm và quyền hạn sau:

- a. Đảm bảo việc triển khai, duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý Năng lượng hiệu quả.
- b. Xây dựng và duy trì các kế hoạch hành động hướng đến cải tiến liên tục hiệu suất liên quan đến phát triển bền vững.
- c. Thiết lập các tiêu chí và quy trình cần thiết để đảm bảo việc hoạt động và quản trị hiệu quả của Hệ thống Quản lý Năng lượng.
- d. Nâng cao nhận thức về Hệ thống Quản lý Năng lượng (EMS) và các cam kết ràng buộc liên quan đến EMS trong khắp các phòng, ban của Công ty.
- e. Giao nhiệm vụ thực hiện.
- f. Lập kế hoạch cho các dự án liên quan đến phát triển bền vững và giám sát việc thực hiện dự án (tiến độ, thời gian, kiểm soát chi phí).

Như đã đề cập ở trên, tiêu chuẩn ISO14001:2015 là cơ sở chính đối với công tác quản lý phát triển bền vững. Do vậy, ngoài ông Jan Torben Bornkessel, thì bà Juliane Saupe - Quản lý nhà máy và T.S Markus Zumdick - Giám đốc HSEQ, Quản lý Chuỗi Cung ứng có trách nhiệm (RSCM) và Quản lý Sản phẩm cũng đã tham gia khóa đào tạo Cán bộ Quản lý Môi trường năm 2021 và đã hoàn thành kiểm tra.

Hoạt động năm 2021

Năm 2021, người lao động và gia đình cùng chung tay trồng 500 cây xanh nhằm phục hồi rừng ở vùng Harz và tặng 1.000 cây xanh khác.

Tổ chức các hội thảo về các chủ đề trình bày trước Ban Điều hành vào tháng 12. Các công việc sẽ được đánh giá để xác định cơ hội và rủi ro trong các nhóm chức năng khác nhau trong năm 2022 và xây dựng các phương án thực hiện.

Bắt đầu lắp đặt các trạm sạc để tiếp nhiên liệu cho xe điện của người lao động.

Thành lập và tham gia vào nhóm lợi ích (mạng lưới hóa học Harz) với trọng tâm là giảm phát thải CO₂ và chuyển đổi sang năng lượng "xanh".

TIÊU ĐIỂM NĂM 2022

Chứng nhận EMAS vào mùa thu năm 2022: Chương trình kiểm toán và quản lý sinh thái (EMAS) hiện được coi là tiêu chuẩn về môi trường nghiêm ngặt nhất và sẽ thay thế các chứng nhận ISO 14001 và ISO 50001 tại nhà máy. Bên cạnh việc nâng cao hình ảnh của Công ty, chứng nhận này được kỳ vọng sẽ giúp Công ty làm việc với các cơ quan quản lý thuận lợi hơn và trên hết là đơn giản hóa thủ tục phê duyệt cho các nhà máy mới, từ đó giúp tiết kiệm các chi phí liên quan.

Xây dựng Chiến lược về khí hậu cho Nhà máy Goslar.

CẢI THIỆN CẤU TRÚC QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vai trò và tầm ảnh hưởng của Ủy ban CHES (Ủy ban Cộng đồng, Sức khỏe, Môi trường, An toàn và Phát triển bền vững) năm 2021 được đẩy mạnh trên tất cả các mặt công tác. Ba mục tiêu then chốt của Ủy ban CHES: An toàn và sức khỏe của người lao động, bảo vệ môi trường và minh bạch thông tin với cộng đồng xung quanh khu vực Dự án, tiếp tục được triển khai ngày càng quyết liệt và gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và các nhà thầu.



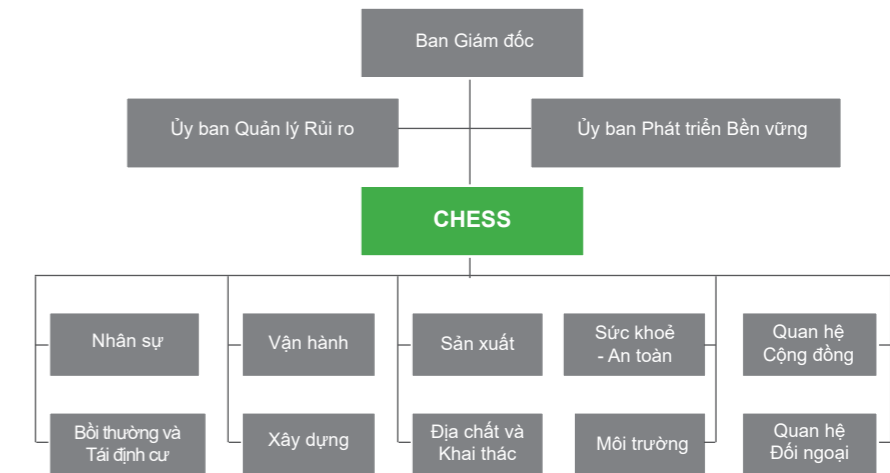
Cuộc họp hàng quý của Ủy ban CHES

Các thành viên Ủy ban CHES là các nhân tố tích cực tham gia có hiệu quả vào hoạt động của tất cả các phòng ban trong MHT và các công ty con, cùng gắn kết để thực hiện các sáng kiến phát triển bền vững cũng như tăng cường sự giám sát hoặc đưa ra những chỉ dẫn chiến lược.

Ủy ban CHES nhiệm kỳ 2020-2022 các thành viên là các cầu nối đến các bộ phận cũng đã tích cực tham gia kiểm tra an toàn khu vực, giám sát sự tuân thủ, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của Ủy ban bằng nhiều vấn đề được báo cáo và cập nhật thông tin lên nhóm Zalo CHES nhằm giải quyết kịp thời, cùng với việc tổ chức các cuộc họp định kỳ (hàng tháng và hàng quý) với sự tham gia góp ý sâu sắc và chỉ đạo của những lãnh đạo cấp cao Công ty.

Năm 2021 cũng trải qua nhiều biến động khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, cùng chung với nỗ lực của cả MHT, mỗi thành viên Ủy ban CHES cũng là những nhân tố đại diện cho các phòng ban đã tích cực trong mọi phong trào như: Hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, hiến máu nhân đạo, quyên góp thiện nguyện, đồng hành cùng lực lượng phòng cháy chữa cháy tham gia chữa cháy tại cộng đồng địa phương lân cận Dự án tham gia cứu nạn cứu hộ ứng phó khẩn cấp các vụ tai nạn giao thông trên Quốc lộ 37 gần Công ty và trên địa bàn huyện Đại Từ, ...

Ngoài ra, phần thưởng “Sao tháng về An toàn” cũng được thông qua Ủy ban CHES, đây là một hình thức nhằm ghi nhận cho nhân viên Công ty và nhà thầu có những hoạt động tích cực, đóng góp sáng kiến, báo cáo mỗi nguy tiêu biểu trong công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường lao động. Hướng tới mục tiêu nâng cao văn hóa an toàn, môi trường xanh sạch tại nơi làm việc, đảm bảo mọi người trở về nhà an toàn và khỏe mạnh sau mỗi ngày làm việc tại Masan High-Tech Materials.



Hướng tới năm 2022 tập trung các nguồn lực để cải thiện cấu trúc quản trị phát triển bền vững, MHT cam kết:



Đẩy mạnh các hoạt động của Ủy ban CHES như là một phương thức nâng cao các giá trị về sức khỏe, an toàn, vệ sinh môi trường cho người lao động của Công ty và các nhà thầu.



Tiếp tục thực hiện các chính sách của CHES để cam kết và hỗ trợ nhân viên, nhà thầu, khách hàng, đối tác kinh doanh và cộng đồng địa phương trong việc chia sẻ trách nhiệm đáp ứng yêu cầu có liên quan.



Tăng cường các biện pháp kiểm soát, hướng tới mục tiêu không phát sinh mối nguy, đánh giá bằng chính cộng đồng địa phương và mang lại các lợi ích về kinh tế, xã hội, môi trường cho xã hội.

Tiêu điểm 2022

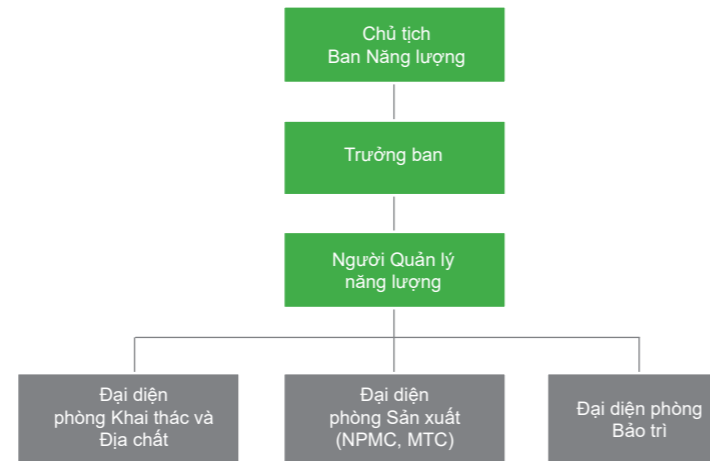
Năm 2022, các thành viên Ủy ban CHES cần phải tiếp tục nỗ lực phát triển năng lực cá nhân, là đại diện của bộ phận trong công tác cộng đồng, môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh lao động. Mỗi đại diện là tiếng nói chung của bộ phận cần phải đưa ra các vấn đề nổi bật lên Ủy ban, từ đó tìm hướng giải quyết linh động kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các hoạt động tập thể, tạo chuỗi gắn kết trên mọi phương diện, cập nhật thông tin kịp thời xác đáng.
- Tiếp tục thực hiện đánh giá bình chọn những đại diện tiêu biểu để trao phần thưởng Sao tháng về An toàn do Ủy ban CHES bầu chọn.
- Phát huy kênh thông tin nhanh qua nhóm Zalo.
- Duy trì họp CHES định kỳ như là cơ chế gắn kết người lao động giúp Công ty tiếp tục thực hiện và hoàn thành các mục tiêu năm 2022.

BAN QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Ban Quản lý Năng lượng tại MHT

Ban Quản lý Năng lượng (Ban Năng lượng) tại MHT được thành lập từ năm 2019 để thực hiện và giám sát các hoạt động quản lý năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Năm 2021, nhân sự của Ban Năng lượng được kiện toàn lại và tinh gọn hơn. Quy chế hoạt động của Ban Năng lượng cũng đã được điều chỉnh, bổ sung để cụ thể hóa trách nhiệm của các thành viên cũng như nhiệm vụ của Ban. Cơ cấu của Ban Năng lượng mới như sau:



Cuối năm 2021, Ban Năng lượng đã tổ chức, phối hợp với nhà thầu thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ cho NPMC và MTC cho giai đoạn 03 năm từ 2019 – 2021 để đề xuất những giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Để hiện thực hóa mục tiêu không làm tăng tổng lượng khí nhà kính thải vào khí quyển “Net Zero” của MHT, Ban Năng lượng đã nghiên cứu, tìm hiểu nguồn “điện xanh” thông qua việc xây dựng trang trại điện mặt trời tại mỏ Núi Pháo cũng như đẩy mạnh tìm kiếm các giải pháp khác. Đặc biệt, trong năm 2022, Ban Năng lượng đặt mục tiêu chuẩn bị và áp dụng Hệ thống quản lý năng lượng – ISO 50001. Đây sẽ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Ban Năng lượng trong năm 2022 nhằm tập trung vào việc cải thiện liên tục, hiệu quả các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chi phí.

Tiêu điểm 2022

- Giảm 5% mức tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị sản phẩm so với năm 2021 tại MTC;
- Lắp đặt máy phân tích cỡ hạt tự động để kiểm soát cỡ hạt sản phẩm;
- Thay thế hệ thống sàng hiện có bằng hệ thống sàng có diện tích bề mặt lớn hơn;
- Thay thế hệ thống điều khiển nhiệt độ lò phản ứng từ thủ công sang tự động.

Quản lý Năng lượng tại HCS

Nhà máy ở Goslar, Đức là nhà máy duy nhất của H.C. Starck Tungsten Powders được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 50001:2018.

Chúng tôi cam kết tuân thủ mục tiêu của Hệ thống quản lý năng lượng (EnMS) là không ngừng cải thiện hiệu suất năng lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO 50001. Là một phần của hệ thống quản lý năng lượng, toàn bộ cơ sở vật chất và quy trình đều đã được kiểm định, đặc biệt là các cơ sở sử dụng tỷ lệ lớn năng lượng (SEUs). Trọng tâm công tác trong năm 2021 là bình thường hóa dữ liệu của các cơ sở sử dụng tỷ lệ lớn năng lượng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải tiến không ngừng các Chỉ số Hiệu suất Năng lượng (ENPI) có tính đến ảnh hưởng của các biến liên quan.

Để đạt yêu cầu của ISO 50001:2018, một nhóm năng lượng đã được thành lập vào năm 2019, do cán bộ quản lý năng lượng mới Andreas König đứng đầu.

Ban Năng lượng được giao các trách nhiệm và quyền hạn sau:

- Đảm bảo việc triển khai, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý năng lượng hiệu quả.
- Thực hiện và duy trì các kế hoạch hành động giúp cải tiến liên tục hiệu suất liên quan đến năng lượng.
- Thiết lập các tiêu chí và quy trình cần thiết để đảm bảo hoạt động và quản lý hiệu quả của Hệ thống quản lý năng lượng.
- Thúc đẩy nhận thức về Hệ thống quản lý năng lượng và các mục tiêu năng lượng giữa các bộ phận.
- Giao nhiệm vụ thực hiện.
- Lập kế hoạch cho các dự án sử dụng năng lượng hiệu quả và giám sát việc thực hiện dự án (tiến độ, thời gian, kiểm soát chi phí).

Đại diện hệ thống quản lý năng lượng cùng với Ban Năng lượng, cũng như các Trưởng Bộ phận, cũng chịu trách nhiệm về việc giáo dục và đào tạo đồng bộ cho tất cả các nhân viên của Công ty.

Vì quản lý năng lượng là công việc theo nhóm đối với chúng tôi, Ban Năng lượng bao gồm cán bộ quản lý hệ thống năng lượng làm lãnh đạo và đại diện của các bộ phận sau:

- Vận hành (dịch vụ kỹ thuật, sản xuất)
- Bảo trì
- Công nghệ kiểm soát quá trình
- Kỹ thuật
- Mua sắm
- Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
- Kiểm soát
- Quản lý Nhà máy
- Quản lý Chất lượng
- Quản lý Vật liệu
- Câu lạc bộ nhà lãnh đạo Công nghệ Thông tin

Ban Năng lượng chủ yếu là những người có kiến thức về các quy trình và công nghệ sử dụng nhiều năng lượng trong Công ty, và sẽ vận dụng những kiến thức này để tác động tích cực đến kế hoạch quản lý tiêu thụ năng lượng dài hạn tại Công ty.

Các Dự án của Ban Năng lượng trong năm 2021

Bắt đầu thu hồi nhiệt H51

Bảo ôn bồn chứa G81

Lắp đặt các khu vực đo hơi nước về hóa học

Tối ưu hóa hệ thống sưởi trong tòa nhà văn phòng



Tiêu điểm 2022



Các dự án
(chính
theo kế hoạch
cho năm 2022

Thu hồi nhiệt H51

Thay hệ thống điều
khiển máy nén khí

Giải pháp điểm đo

Nâng công suất lò
quay bằng cách ứng
dụng AI
(Dự án hàn TIG)

Hiệu quả năng lượng
(Dự án hàn TIG)

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÔNG QUA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Như những năm trước đây, trong năm 2021, hàng loạt hoạt động nghiên cứu & phát triển (R&D) tập trung vào các lĩnh vực như nghiên cứu độ tinh khiết cao của sản phẩm, độ dẻo của nguyên liệu thô và phát triển các quy trình sản xuất mới hiệu quả tiếp tục được triển khai nhằm hỗ trợ cho các nỗ lực của Masan High-Tech Materials trong các lĩnh vực phát triển bền vững nói chung hướng tới nền kinh tế tuần hoàn toàn cầu cho các vật liệu mà Công ty hiện đang sản xuất và có thể sẽ sản xuất trong tương lai.

Đổi mới sáng tạo từ lâu đã là bí quyết để tạo ra các đột phá lớn về hiệu quả hoạt động môi trường và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Masan High-Tech Materials hiểu tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo trong phát triển bền vững kể từ khi mới bắt đầu thành lập do vậy đã xây dựng được nền tảng vững chắc để trau dồi một nền văn hóa mạnh mẽ về đổi mới sáng tạo công nghệ.

Masan High-Tech Materials vận hành hai cơ sở nghiên cứu tiên tiến nhất, trong đó có một cơ sở tại Đức và một tại Việt Nam. Những cơ sở này tập trung vào công nghệ và đổi mới sáng tạo trên toàn bộ chuỗi chế biến khoáng sản và kim loại, được coi là một trụ cột chính trong thành công của Masan High-Tech Materials trên thị trường và duy trì phát triển bền vững lâu dài. Với những cam kết hiện tại và đầu tư lớn không ngừng vào công nghệ và đổi mới sáng tạo trên toàn chuỗi chế biến, Masan High-Tech Materials không chỉ đảm bảo vị thế dẫn đầu công nghệ toàn cầu của Công ty trong lĩnh vực chế biến và sản xuất Vonfram, Florit, Bismut, Đồng và các vật liệu khác, mà còn mang lại những cải tiến quan trọng trong phát triển bền vững và tác động môi trường của Công ty.

Vốn và nguồn nhân lực được tập trung để hỗ trợ và tối ưu hóa mạng lưới các nhà máy chế biến toàn cầu của Masan High-Tech Materials với mục tiêu là cải thiện sự nhất quán về chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Các quá trình sản xuất ưu việt và chính xác hơn đã giúp tăng năng suất sản phẩm, giảm lãng phí và giảm thiểu các yếu tố môi trường quan trọng. Vật tư tiêu hao như điện, nước, thuốc tẩy và các vật tư phụ trợ khác đều được tiết giảm và mức phát sinh chất thải và các sản phẩm phụ đều ở mức tối thiểu, theo đó cải thiện được sự phát triển bền vững và tác động môi trường của quy trình đang vận hành.

Phát triển bền vững cũng được nuôi dưỡng thông qua việc tập trung vào phát triển sản phẩm mới và thay thế. Các chủ đề đặc biệt trong nghiên cứu R&D mang tính bền vững cũng được định hình thông qua đối thoại liên tục với các khách hàng chủ chốt và những người dùng cuối cho các sản phẩm vật liệu công nghệ cao của Công ty. Trong năm 2021, Công ty tiếp tục lắng nghe để hiểu rõ hơn về nhu cầu của khách hàng cốt để phát triển theo quy ước bảo mật giữa hai bên đối với những sản phẩm đổi mới và sáng tạo cho tương lai. Bằng việc lắng nghe thị trường, Công ty thực hiện các nghiên cứu và phát triển tiên tiến để điều chỉnh chính xác các tính chất hóa lý của vật liệu theo nhu cầu và đòi hỏi của khách hàng.

Thông qua hợp tác với khách hàng, nắm bắt các xu hướng toàn cầu cùng với các hoạt động nghiên cứu và phát triển nội bộ, Công ty đã không ngừng xác định và phát triển những sản phẩm đổi mới và sáng tạo cho tương lai. Sản phẩm mới có thể được tùy biến theo nhu cầu hiện tại của khách hàng hoặc phát triển đặc thù để đảm bảo các kỹ thuật sản xuất mới để sản xuất vật liệu mới. Kết quả là những sản phẩm này cũng giúp khách hàng của Masan High-Tech Materials phát triển bền vững hơn thông qua hiệu quả sản xuất vượt trội.



Chuyên gia toàn cầu về Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo trong phòng nghiên cứu

Cam kết của Masan-High-Tech Materials đối với phát triển công nghệ cao và đổi mới sáng tạo không chỉ được thể hiện qua các cơ sở sản xuất tự động hóa và hiệu quả cao mà Công ty đang vận hành trên khắp thế giới, mà còn thông qua việc ứng dụng trên 105 bằng sáng chế trong sản xuất các sản phẩm sáng tạo. Nhà máy MTC tại Việt Nam đã được cơ quan quản lý Nhà nước cấp chứng nhận "Doanh nghiệp công nghệ cao".

Để thực hiện và duy trì tập trung vào nghiên cứu và phát triển, Masan High-Tech Materials đã ứng dụng những công nghệ mới nhất cho phòng thí nghiệm phân tích kết hợp với các thiết bị thử nghiệm chuyên dụng để có thể mô phỏng toàn bộ các công đoạn trong quá trình sản xuất của khách hàng. Với năng lực tiến hành các hoạt động nghiên cứu và phát triển có hệ thống đối với các công nghệ chế biến thủy luyện, hỏa luyện và luyện kim truyền thống, những cơ sở này trở thành nòng cốt trong việc tinh luyện và nâng cao chất lượng sản phẩm và quy trình sản xuất.



Trung tâm Kỹ thuật Đổi mới Sáng tạo và Công nghệ toàn cầu

Nâng cao năng lực và hiệu suất tái chế

Việc tái chế phế liệu và phế thải Vonfram đóng một vai trò quan trọng và là một trong những nền tảng phát triển bền vững của Masan High-Tech Materials. Điều này không chỉ cho phép Công ty tiếp cận với các đơn vị Vonfram chi phí thấp và ngăn ngừa việc đổ thải những vật liệu này ở các bãi chôn lấp mà còn giúp bảo tồn nguồn tài nguyên Vonfram cao cấp.

Vonfram là một trong những sản phẩm chủ lực của Masan High-Tech Materials, quy trình sản xuất Vonfram cơ bản được chia thành 6 công đoạn:

Tuyển khoáng chất và cô đặc khoáng sản Vonfram cao cấp thành tinh quặng.

Chế biến thủy luyện và tinh chế tinh quặng và ST thô nhằm tạo ra Muối Ammonium Paratungstate (APT) tinh khiết. Từ sản phẩm trung gian này, có thể sản xuất ra những hóa chất Vonfram (như Axit Vonfamic hoặc Muối Amoni Meta-Vonfamat) thông qua một công đoạn bổ sung là tinh luyện bằng thủy luyện.

Tái chế bằng hòa luyện các tài nguyên thứ cấp (như phế liệu và chất thải công nghiệp) để tạo ra Muối Natri Vonframato thô (ST).

Sản phẩm APT được gia công ở nhiệt độ cao để sản xuất Oxit Vonfram, Kim loại Vonfram và Bột Vonfram Cacbua, trên toàn chuỗi đó có sự thay đổi về kích cỡ hạt và sự phân bố: từ bột nano sang bột thô.

Về lĩnh vực này, dưới đây là một số hoạt động nghiên cứu và phát triển mà Masan High-Tech Materials đã thực hiện trong năm 2021 nhằm tăng hiệu quả và hiệu suất đối với năng lực tái chế hiện tại và tương lai.



Tối ưu hóa Quy trình hòa luyện phế liệu

Nhìn từ khía cạnh kinh doanh và phát triển bền vững, Công ty nhắm đến việc nâng cao hơn nữa năng lực tái chế. Sức cạnh tranh thị trường trong việc tìm nguồn và thu mua phế liệu vonfram chất lượng cao tiếp tục tăng và gần đây trở nên trầm trọng hơn trong đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, vẫn còn đó rất nhiều nguyên vật liệu có chứa vonfram chưa được tái chế. Theo Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Thế giới (ITIA), tỷ lệ tái chế của phế liệu các-bua xi-măng có thể lên tới 80%, trong khi các chất xúc tác sử dụng có chứa vonfram lại thường được chất đống tại các bãi chất thải nguy hại, điều này tất nhiên không phải là một giải pháp bền vững và đó chính là lĩnh vực chúng ta nhất định phải nỗ lực cải thiện.

Lý do những vật liệu này không được tái chế thường là vì các đơn vị vonfram bị nhiễm các nguyên tố khác như molybden, rất khó chiết tách. Vì vậy, việc hiểu biết được tính chất hóa học của những vật liệu này trong quá trình hiện tại là vô cùng cần thiết.

Để đạt được điều này, Công ty đã phát triển một thiết bị quy mô phòng thí nghiệm để mô phỏng quy trình nấu luyện chỉ với một vài gram nguyên liệu thô. Việc này giúp chúng tôi đánh giá được khả năng thủy phân các loại phế liệu khác nhau trong một khoảng thời gian tương đối ngắn. Điều này không chỉ cho phép tinh chỉnh việc xử lý các nguyên liệu đầu vào hiện tại, mà còn giúp đánh giá các nguyên liệu thô khác như chất xúc tác W/Mo và phế liệu W/Pb. Điều này cũng giúp phát triển các công thức nấu luyện đặc thù nhằm đạt được hiệu quả thu hồi Vonfram cao hơn, nhờ đó giúp Công ty mở rộng nền tảng tài nguyên đối với những vật liệu không mấy hấp dẫn trước đây.

Thiết bị phối trộn phế liệu Vonfram mềm mới tại Nhà máy Goslar

Còn có một nguồn vonfram quan trọng khác được gọi là “phế liệu mềm”, gồm có đa dạng các loại phế liệu khác nhau. Mỗi loại phế liệu mềm lại có những bộ thông số đặc thù, nên rất khó tái chế chúng một cách có hiệu quả. Hầu hết các công ty tái chế vonfram đều không mặn mà, do độ biến đổi vốn có của loại phế liệu này, tuy nhiên, năng lực của nền tảng tái chế tại Nhà máy Goslar cho phép tái chế nguyên liệu này mang lại hiệu quả kinh tế. Để đảm bảo khả năng thích ứng cao đối với nguyên liệu đầu vào và duy trì lượng cấp liệu cao nhất cho quy trình tái chế phế liệu mềm, một hệ thống quy trình tái chế mới được thiết kế để phối trộn đồng nhất các loại phế liệu mềm khác nhau nhờ sự trợ giúp của một máy phối trộn chuyên dụng. Thiết bị ở quy mô sản xuất này được lắp đặt trong năm 2021, giờ đây cho phép ổn định quy trình tái chế phế liệu mềm, giúp giảm lượng tiêu thụ năng lượng và phát thải khí.



Lò nung xử lý mẫu phòng thí nghiệm



Máy trộn phế liệu mềm

Chế biến Quặng đuôi chứa Vonfram hàm lượng thấp

Công nghệ chế biến và tuyển khoáng tiên bộ theo thời gian, điều này giúp cho việc thu hồi và tái chế quặng đuôi chứa vonfram hàm lượng thấp trước kia trở thành một cơ hội lớn trong việc khai thác đơn vị vonfram cao cấp theo phương thức bền vững hơn.

Masan High-Tech Materials không chỉ tiến hành thí nghiệm toàn diện với quặng đuôi nhằm đánh giá việc khai thác có hiệu quả kinh tế đơn vị Vonfram bổ sung trong tương lai, mà còn hợp tác vào các dự án nghiên cứu chung nhằm khảo cứu việc tái chế quặng đuôi chứa Vonfram hàm lượng thấp tại Brazil. Đối tác cùng tham gia dự án đến từ nhiều bộ ngành của Chính phủ, Viện Đại học và các đơn vị trong ngành thuộc cả Đức và Brazil.

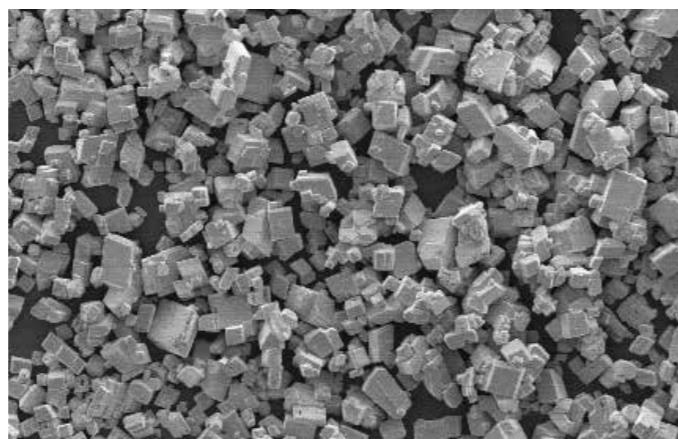
Masan High-Tech Materials đồng thời cũng nghiên cứu các ứng dụng khác của quặng đuôi trong các ngành công nghiệp khác, như sản xuất và gia công xi măng tại Việt Nam.



Một góc khu vực Đập chứa đuôi quặng tại mỏ Núi Pháo, Việt Nam

Phát triển quy trình tái chế bùn APT mịn

Trong quá trình sản xuất Muối Amoni Vonfram (APT), một sản phẩm phụ rắn được hình thành, thông thường được hồi ngược trở lại từ đầu của quy trình sản xuất. Chế biến lại nguyên liệu này gây tăng chi phí và tổn thất sản phẩm cũng như là giảm năng suất của toàn bộ chu trình. Dòng sản phẩm này có chứa APT với thành phần lý tính đáng mong muốn nhưng lại chứa các tạp chất có hại. Với tâm thế luôn cải thiện hiệu suất và giảm lãng phí nên Masan High-Tech Materials tìm mọi cách để cải tiến hiệu suất quy trình. Một dự án nghiên cứu đã được tiến hành nhằm đánh giá phương pháp thay thế cho việc chế biến lại sản phẩm phụ, kết quả là có một phương án chế biến sáng tạo thay thế cho việc thu hồi nguyên liệu mà chỉ cần qua một số công đoạn đơn giản, theo đó không cần phải hồi trở lại từ đầu quy trình nữa. Sản phẩm của quy trình này được bán trực tiếp như một thành phẩm. Quy trình mới này hiện đang được phát triển và sẽ được đưa vào hoạt động thực tiễn trong năm 2022.



Một ví dụ về ô-xít được sản xuất tại Nhà máy MTC

Hiệu suất Năng lượng

Hiệu suất năng lượng cũng là một lĩnh vực trọng tâm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển của Masan High-Tech Materials. Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực này không chỉ là giảm mức phát thải khí CO2 trực tiếp và gián tiếp của Công ty mà còn tiết kiệm chi phí lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Dưới đây là một số lĩnh vực chính về đổi mới sáng tạo trong hiệu suất năng lượng:

Ứng dụng công nghệ màng trong Quy trình sản xuất AMT

Việc lắp đặt và chạy thử công nghệ màng rất được mong đợi trên quy trình sản xuất muối Ammonium Meta-tungstate (AMT) diễn ra trong năm 2021 và tiếp tục được Bộ phận Nghiên cứu & Phát triển (R&D) của MHT hỗ trợ. Quy trình này ban đầu được phát triển vào năm 2017 từ quy mô phòng thí nghiệm đến quy mô thử nghiệm cùng với sự cộng tác chặt chẽ của một đơn vị cung cấp thiết bị công nghiệp. Vào cuối năm 2018, Bộ Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và An toàn hạt nhân của CHLB Đức (BMU) quyết định tài trợ vốn cho dự án. Ngoài việc khắc phục nút thắt cho nhà máy chế biến hiện tại và tăng hiệu quả sản xuất, thì việc đưa phương pháp cô đặc tiên tiến này vào sử dụng thông qua công nghệ màng thân thiện với môi trường cho phép Công ty giảm đáng kể mức tiêu thụ năng lượng của dây chuyền chế biến AMT. Mức giảm năng lượng tiêu thụ này tương ứng với việc hạn chế được trên 900 tấn phát thải khí CO₂ hàng năm.





Máy trộn có lưỡi dốc trong lò phản ứng

Nâng cấp máy khuấy ở thùng chưng áp ngâm chiết

Thiết kế ban đầu của các thùng chưng áp ngâm chiết của Masan High-Tech Materials là một cánh khuấy dạng lưỡi dao đảo ngược. Đây là một thiết kế không hiệu quả tạo ra cặn lắng tích tụ ở đáy thùng, gây giảm hiệu quả truyền nhiệt và mất nhiều thời gian vệ sinh. Kết quả là vảy cặn đóng ở đáy thùng làm giảm hiệu suất nhiệt và tạo ra các vùng chết và tắc nghẽn. Để giải quyết vấn đề này, cánh khuấy được nghiên cứu và thiết kế lại.

Đã có một vài mẫu ra đời và thử nghiệm sau khi hoàn thành đã mang đến một thiết kế cánh khuấy mới giúp cải thiện hiệu quả khuấy trong thùng và giảm đáng kể việc đóng vảy cặn ở đáy thùng chưng áp. Điều này không chỉ giúp tăng hiệu quả truyền nhiệt, giảm nhu cầu tiêu thụ năng lượng mà còn cho phép tăng cường sự phân bố kích cỡ hạt bùn cấp vào bể phản ứng ngâm chiết. Việc này giúp giảm lượng năng lượng tiêu thụ cho các công đoạn nghiền mịn đầu dòng, và cải thiện hiệu quả rửa ở công đoạn lọc cuối dòng và từ đó cải thiện hiệu quả thu hồi kim loại tổng thể. Thiết kế mới cũng giúp tăng tuổi thọ của cánh khuấy.

Oxit Vonfram Vàng hạt siêu nhỏ

Về cơ bản, Oxit Vonfram Vàng chất lượng cao do Masan High-Tech Materials sản xuất có giá trị Fisher trung bình là 18 µm cho thị trường vonfram truyền thống. Với các ứng dụng mới của bột vonfram mịn, sản phẩm Oxit Vonfram Vàng mịn với giá trị Fisher trong khoảng từ 0,6 – 1,8 µm được xem là tiêu chí đáp ứng nhu cầu cho thị trường này. Một vài tuyến lựa chọn được nghiên cứu, trong đó có một biện pháp tối ưu sử dụng dòng quy trình hiện tại để tạo ra sản phẩm trung gian. Sản phẩm này sau đó được chuyển đổi thành Oxit Vonfram Vàng, tạo ra giá trị Fisher như mong muốn. Hướng đi này có tiềm năng thay thế quy trình giảm cỡ hạt cơ học truyền thống với chi phí thấp và mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn.

Zoom/	Normal YTO	Micro YTO 01	Micro YTO 02
X1000			
X10000			

Cấu trúc YTO vi mô so với YTO thông thường

Tham gia vào các chương trình tiết giảm năng lượng toàn cầu

Là một doanh nghiệp toàn cầu, Masan High-Tech Materials chủ động tham gia các chương trình của Nhà nước và Bộ/ Ban/ Ngành nhằm tiết giảm mức tiêu thụ năng lượng trên toàn cầu. Điều này không chỉ được thực hiện tại từng trung tâm vận hành riêng lẻ mà còn là phương án tiếp cận toàn diện, bao trùm toàn bộ vòng đời của vật liệu mà Công ty sản xuất.

Là một phần của hoạt động này, Masan High-Tech Materials phối hợp với các doanh nghiệp, Viện Đại học và Viện Nghiên cứu hàng đầu trong ngành cùng đưa ra đề xuất dự án nghiên cứu và phát triển ba năm và ứng dụng để tham gia vào chương trình “Đổi mới sáng tạo cho cuộc cách mạng Năng lượng” do Chính phủ Đức tài trợ. Dự án sẽ khảo sát công nghệ sáng tạo nhằm nâng cao hiệu suất năng lượng của quy trình sản xuất kim loại cứng từ quặng / phế liệu tới các công cụ thành phẩm.

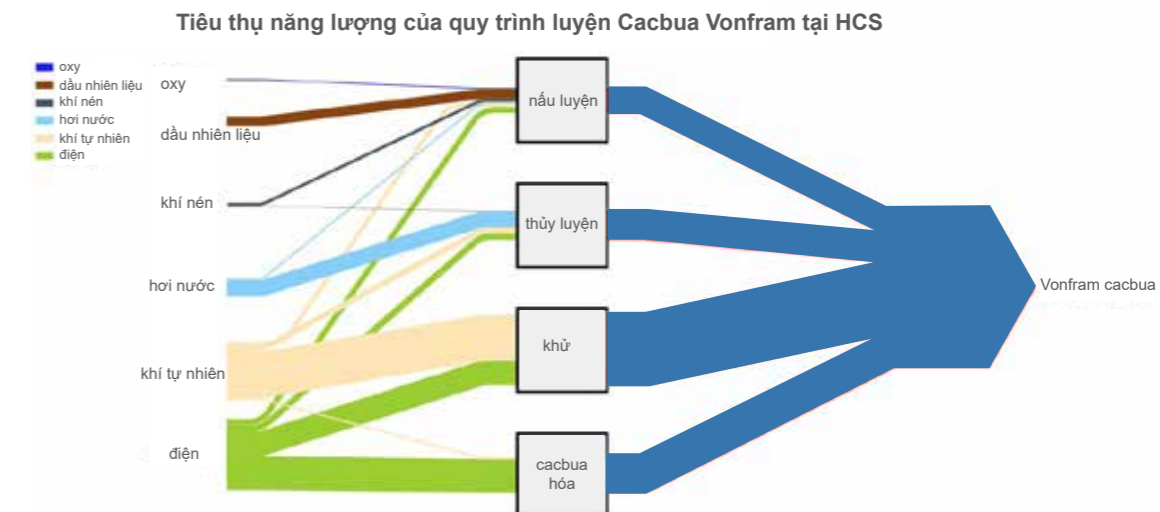
Với sản lượng kim loại cứng hàng năm của Đức là 4.300 tấn, mục tiêu tham vọng của Dự

án là tiết giảm mức tiêu thụ năng lượng trên 100 Gwh/năm, đồng thời hạ dấu chân CO2 ở mức trên 50,000 tấn/năm. Để đạt được mục tiêu này, Dự án sẽ tập trung vào phát triển quy trình sản xuất sáng tạo mới như là: gia công xanh tối ưu, kỹ thuật thiêu kết thay thế và sản xuất bồi đắp. Yêu cầu phải phối hợp với nhà sản xuất thiết bị nhằm nâng cao hiệu suất của thiết bị tiêu thụ năng lượng trọng điểm như lò luyện.

Những phân tích đầu tiên về mức tiêu thụ năng lượng trên quy trình tinh luyện Vonfram Cacbua (WC) của Masan High-Tech Materials tại Nhà máy Goslar từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2021 cho thấy nhu cầu tiêu thụ năng lượng vào khoảng 22 kWh/kg sản phẩm. Con số này là tổng của sáu nguồn năng lượng khác nhau, trong đó khí tự nhiên và điện chiếm tỷ trọng chính. So sánh với các giá trị trong tài liệu của Furberg và cộng sự mô tả một sản phẩm WC sản xuất ngoài Trung Quốc (ca. 28 kWh/kg), thì mức năng lượng tiêu thụ từ quy trình chế

biến của HCS hiện tại đã giảm xuống khoảng 20%. Để tối ưu hóa hiệu suất hơn nữa, Công ty đã hợp tác chặt chẽ với các chuyên gia máy tính để phát triển / thiết kế lại các thiết bị sử dụng năng lượng trọng điểm.

ã có các Nhóm Quản lý Năng lượng được thành lập trên khắp các cơ sở sản xuất của Masan High-Tech Materials, và chính các Nhóm này lại được giám sát bởi Ủy ban Phát triển Bền vững của Công ty. Mục tiêu của các Nhóm này là để hiểu rõ hơn và quản lý mức tiêu thụ năng lượng với động cơ là hoặc giảm hoặc chuyển đổi sang sử dụng các nguồn năng lượng bền vững hơn. Thông qua hoạt động của các Nhóm này, Công ty đã đưa ra được những cơ hội có thể biến thành hành động trong những năm sau. Ngoài ra, Nhà máy Goslar còn được chứng nhận bởi Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) trong các lĩnh vực ISO 50001:2018 và ISO 50003:2016 về quản lý năng lượng.



Đổi mới sáng tạo vì tương lai và thúc đẩy tinh tế tuần hoàn

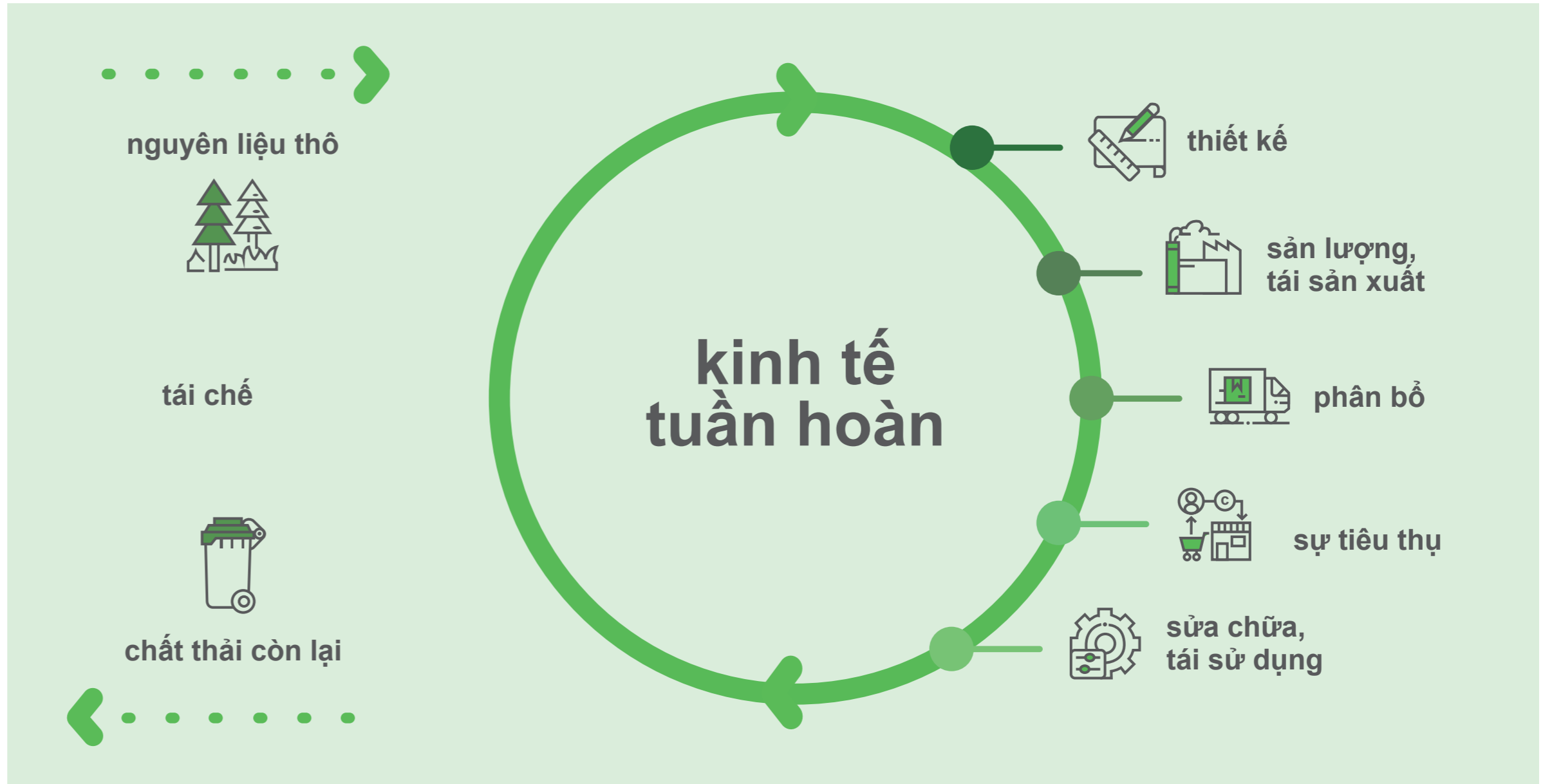
Một phần lớn trong nỗ lực phát triển bền vững là nhờ sự hình thành nền kinh tế tuần hoàn qua đó giảm thiểu việc tiêu thụ nguyên liệu thô và các tài nguyên chính, giảm thiểu lượng các dòng thải, và tăng cường việc chế biến và tái sử dụng các vật liệu tái chế. Đây là một phần không thể tách rời trong trọng tâm đổi mới sáng tạo và kinh doanh hiện tại của Masan High-Tech Materials và cũng còn mở rộng ra bên ngoài bằng cách thường xuyên tham gia vào các sáng kiến của Bộ/ Ban/ Ngành và của Chính phủ trong việc xúc tiến và cải tiến chủ đề này.

Hoạt động năm 2021

Trở thành thành viên chuyên gia kỹ thuật của Liên minh Nguyên liệu thô châu Âu (ERMA) tập trung vào “Nguyên liệu cho dự trữ và chuyển đổi năng lượng” và để hỗ trợ Tổng Thư ký Liên đoàn các Ngành Công nghiệp Tái chế châu Âu (EuRIC) trong công tác đẩy mạnh sản xuất nguyên liệu thô và tiên tiến và đặc biệt hơn cả là trong việc tái chế Pin li-ion/Polymer.

Để trả lời câu hỏi “Các công ty làm thế nào để cải thiện tính tuần hoàn của nguyên liệu thô chính?”, Phòng Nghiên cứu và Phát triển Goslar đã có bài thuyết giảng về “Chế biến Vonfram kiểu mẫu” trong “Tuần lễ Nguyên liệu thô”. Đây là một bàn tròn quốc tế trưng cầu sáng kiến về tầm quan trọng của nguyên liệu có sự tham gia của đông đảo các bên hữu quan để họ có thể thảo luận và trao đổi các sáng kiến và chính sách trong lĩnh vực nguyên liệu thô.

Tham gia tích cực vào REWIMET e.V. - gồm có nhóm các công ty, Viện Nghiên cứu và cơ quan quản lý, chủ yếu nằm trong vùng Harz, Đức. Với mục đích chính là đảm bảo tính sẵn có của nguyên liệu thô thông qua tái chế. HCS hiện tại đang giữ vai trò Chủ tịch thứ 2 trong Hội đồng Quản trị của REWIMET. Tại hội nghị cấp cao năm nay, HCS đã được mời trình bày vấn đề “Quy trình sản xuất khép kín trong thực tiễn - thách thức cho tái chế Vonfram”.



Coban và hơn thế nữa

Với mong muốn mở ra một chân trời tái chế mới vượt qua cả tầm năng lực hiện tại trong lĩnh vực Vonfram, trong năm 2021 còn có một dự án ưu tiên cao được thành lập chú trọng vào phát triển quy trình tái chế Coban được hỗ trợ với nguồn kinh phí đáng kể từ Chính phủ dành cho nghiên cứu “Đồng tái chế vì phát triển bền vững”. Dự án này sẽ tập trung vào thu hồi Coban và các vật liệu khác từ bùn kim loại nặng và Chất đen (Black Mass) dùng để tái chế pin cho xe điện. Masan High-Tech Materials không chỉ có kiến thức và chuyên môn đáng nể trong phát triển và vận hành các khu chế biến phức hợp mà còn giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tái chế, tuy nhiên vẫn thực hiện tùy chỉnh cần thiết để duy trì những yêu cầu khắt khe về sức khỏe, an toàn và môi trường (HSE) trong xử lý vật liệu trên toàn chuỗi kinh doanh.



Ươm mầm những tài năng đổi mới sáng tạo

Đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được và nâng cao sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Điều này không chỉ đem lại những cải thiện trong các quy trình môi trường và hiệu quả vận hành mà còn có cải thiện về phúc lợi xã hội và tăng trưởng kinh tế. Masan High-Tech Materials rất ý thức về thực tế này và đó là lý do Công ty chú trọng tới việc đảm bảo văn hóa đổi mới sáng tạo vững mạnh.

Để thành công trong việc tạo dựng văn hóa phát triển và đổi mới sáng tạo công nghệ không chỉ đòi hỏi sự hỗ trợ từ các giám đốc Công ty và nguồn kinh phí rót cho các chương trình dự án chiến lược, mà còn đòi hỏi có một nguồn nhân lực bền vững với những cá nhân xuất sắc và thuần thực, có khả năng triển khai những giải pháp đổi mới này để không chỉ mang lại lợi ích cho Công ty mà còn có lợi cho ngành và thế giới. Điều này được Masan High-Tech Materials ghi nhận và để đảm bảo có thể tiếp cận được các cá nhân tài năng như mong muốn, Công ty thiết lập mối quan hệ và cộng tác chặt chẽ với các trường đại học, viện nghiên cứu và các trường địa phương ở cả Việt Nam và Đức. Việc này đòi hỏi thành lập các dự án chung, cho phép tiếp cận tài nguyên Công ty, tài trợ các giải thưởng chính, tổ chức sự kiện, các chuyến thăm định kỳ và các đợt tham quan thực địa đến từng cơ sở sản xuất và nghiên cứu của công ty. Những hoạt động này giúp nuôi dưỡng và tạo nguồn các nghiên cứu sinh trẻ cũng như các sinh viên yêu thích khoa học quan tâm đến đổi mới sáng tạo công nghệ, từ đó đảm bảo phát triển bền vững cho tương lai.

Đáng chú ý trong năm 2021 và phối hợp với Ban Hóa học Chất rắn và Khoa học Vật liệu trực thuộc Hội Hóa học Đức (GDCh), “Giải thưởng Vonfram H.C. Starck” được tổ chức 2 lần một năm dành cho luận án tiến sĩ xuất sắc trong lĩnh vực hóa học vô cơ đã được trao cho hai nghiên cứu sinh trẻ.

Như đã được trình bày trên đây, có rất nhiều giá trị cộng hưởng từ các lĩnh vực kinh doanh hiện tại, nhưng cụ thể hơn cả, những giá trị này có thể được tổng hợp như sau:

Bùn Kim loại nặng

Qua nhiều thập kỷ, bùn quặng có chứa Coban và Tantan là một sản phẩm phụ từ quá trình tái chế kim loại nặng của MHT khiến nó trở thành một nguồn liệu đầu vào luôn có sẵn.

Nhà sản xuất lâu đời

Cho đến năm 2003 Công ty đã là nhà sản xuất bột kim loại coban với công suất vài trăm tấn mỗi năm. Cơ sở này được vận hành tại Nhà máy Goslar và sản xuất Coban từ cả nguồn vật liệu chính và vật liệu tái chế.

Chất đen tái chế pin xe điện

Trong thập kỷ tới sẽ hình thành một trường thị trường cạnh tranh toàn cầu với các tiêu chuẩn tái chế ngày càng cao và hạn ngạch tái chế ngày càng tối thiểu trên thế giới. HCS sở hữu những chuyên môn lâu đời trong lĩnh vực này và là cựu thành viên của Hội Vật liệu Cathode LIB với những hiểu biết chuyên sâu về quy cách kỹ thuật, phát triển và sản xuất.

Thế mạnh phân tích

ChemiLytics - một thành viên của Masan High-Tech Materials, là một đối tác phân tích giàu kinh nghiệm và chuyên sâu trong lĩnh vực hóa LIB, trực tiếp hỗ trợ cho các cơ sở nghiên cứu và phát triển.



KHAI THÁC KHOÁNG SẢN BỀN VỮNG VÀ SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU THÔ

Bộ phận Địa chất và Khai thác (M&G) tiếp tục tập trung khai thác khoáng sản bền vững bằng cách giảm chi phí, giảm thiểu lượng tổn thất quặng và pha loãng quặng, cung cấp quặng sạch cho Nhà máy NPMC và tìm kiếm các cơ hội đem lại doanh thu qua việc duy trì sản lượng khai thác bền vững.

Năm 2021, M&G đã khai thác khoáng 5,53 triệu BCM nguyên liệu, tăng hơn 3,50 triệu tấn quặng hay tương đương 1,1 triệu BCM quặng thô và 4,43 triệu BCM đất đá thải với tỷ lệ bóc tách thải là 4. Mọi hoạt động khai thác đều tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và cộng đồng.

5,53 triệu bcm
nguyên liệu

3,50 triệu tấn
quặng

1,1 triệu bcm
quặng thô

4,43 triệu bcm
đất đá thải



Năm 2021, những thành tựu đạt được của Bộ phận gồm:

- Thi công Đập chứa đuôi quặng (TSF) năm 2021 theo đúng tiến độ và ngân sách, nâng thân khoáng chứa đuôi quặng Ôxít (OTC) lên cao độ 116mRL, khoáng chứa đuôi quặng Sunfua (STC) lên cao độ 138mRL, và HSD lên cao độ 116mRL.
- Tiếp tục nhận được ghi nhận bởi Ban Đánh giá Thẻ chế (ITRB) về công tác thi công Đập TSF chuyên nghiệp, bài bản và khoa học. Thi công Đập chứa đuôi quặng (TSF) là việc rất quan trọng hàng năm để lắng đuôi quặng trong Đập, đảm bảo đuôi quặng không vượt quá chiều cao của thân đập, từ đó bảo đảm an toàn cho cộng đồng lân cận. Thân đập đóng vai trò là rào chắn an toàn để lưu giữ toàn bộ vật liệu đuôi quặng, đồng thời lưu trữ nguồn nước sử dụng cho sản xuất. Thi công thân đập hoàn thành trước thời hạn giúp Công ty đảm bảo sự ổn định và chắc chắn của Đập.
- Hoàn thành thi công Kênh thu nước giúp giám sát và hiểu rõ hơn kim loại nặng trong khu vực.
- Hoàn thành khảo sát địa vật lý Willstock để hiểu rõ sự dịch chuyển của kim loại nặng trong khu vực cộng đồng.
- Khoan hố khoan nằm ngang trên cốt 0mRL, giúp giảm được mực nước xuống 20% để thân đập được ổn định
- Phân loại đất đá thải khai thác để tái sử dụng và tiết kiệm tài nguyên
Công ty phân loại các loại đất đá thải gồm: 3S, 3O, sunfua cao, sunfua thấp, đất, đá mềm. Các loại đất đá thải được phân loại và để ở các khu vực khác nhau trong mỏ. Ví dụ: vật liệu 3O sẽ được sử dụng để xây dựng thân đập TSF của Khoang OTC, vật liệu 3S dùng để xây dựng thân đập thượng lưu của Khoang STC. Lý do của việc phân loại là để đảm bảo ngăn ngừa tác động tiềm ẩn của Sunfua đối với môi trường tại các khu vực cụ thể. Trong tương lai vật liệu đất đá thải 3O có thể sẽ được bán trên thị trường.
- Kế hoạch quản lý bãi thải đang được Công ty xây dựng
Khi lập kế hoạch cho việc sắp xếp chất thải trong tương lai, chúng tôi hiểu tác động của sự xáo trộn dựa theo thông tin giấy phép khai thác của Công ty, do đó chúng tôi cũng chú trọng phát triển song song kế hoạch bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng để song hành cùng chúng tôi trong việc chuẩn bị các khu vực cần được ưu tiên giải phóng mặt bằng hoặc đền bù trước. Kế hoạch quản lý bãi thải cho phép chúng tôi kiểm soát chặt chẽ hơn hoạt động khai thác bền vững cũng như chúng ta nhận định được các khu vực có thể bị ảnh hưởng xáo trộn đất đai.

NGUYÊN LIỆU THÔ

Việc tìm nguồn cung ứng nguyên liệu thô của HCS dựa trên hai nguyên tắc: liên tục đẩy mạnh các hoạt động tái chế và mở rộng nguồn cung ứng nguyên liệu thô cân bằng, hợp pháp, thân thiện với môi trường.

Các hướng dẫn mua sắm nghiêm ngặt, có thể áp dụng trên toàn cầu được nêu chi tiết trong Hệ thống quản lý chuỗi cung ứng có trách nhiệm (RSCM) đảm bảo rằng HCS chỉ mua nguyên liệu từ các nhà cung cấp tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và trách nhiệm xã hội.

HCS lên án tất cả các hoạt động liên quan đến việc khai thác tài nguyên khoáng sản bất hợp pháp, bất kể các hoạt động đó diễn ra ở đâu. Là một phần của cam kết này, chúng tôi đã thực hiện chính sách là chỉ mua các nguyên liệu thô từ khu vực không có xung đột và luôn đáp ứng các yêu cầu của OECD (văn bản liên quan là “Hướng dẫn Thẩm định chi tiết của OECD về Chuỗi Cung ứng Khoáng sản từ những Khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và rủi ro cao”), và “Quy định 2017/821 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 17 tháng 5 năm 2017, quy định nghĩa vụ thẩm định chi tiết chuỗi cung ứng của các công ty nhập khẩu thuộc Liên minh đối với Thiếc, Tantal, Vonfram, Quặng của những kim loại này và Vàng có nguồn gốc từ những khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và rủi ro cao”.

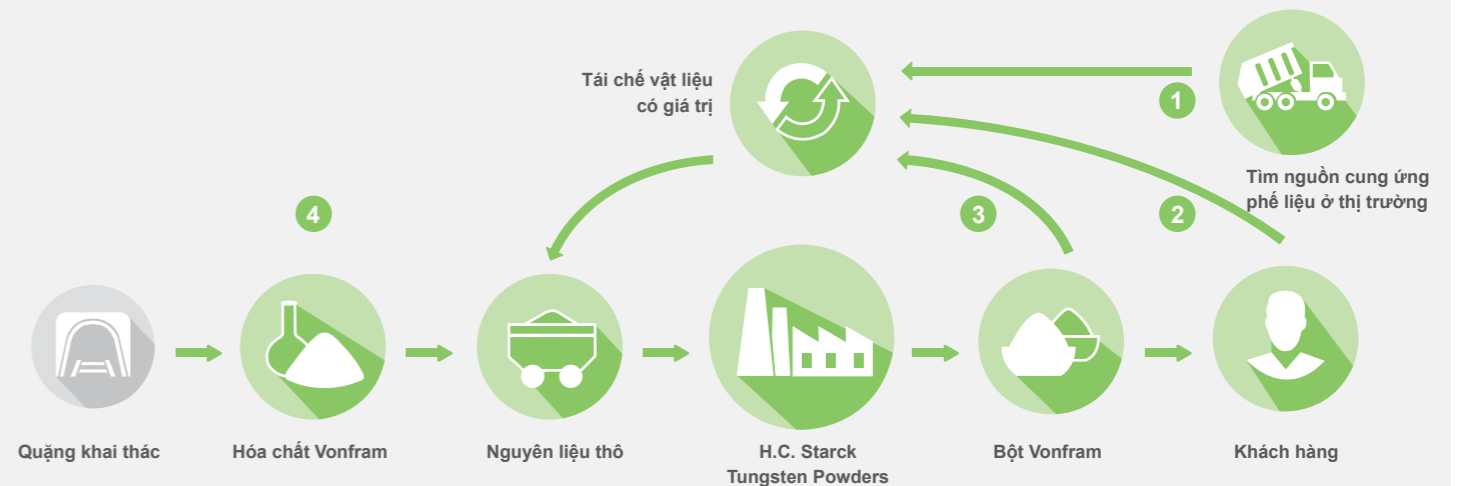
Trước khi bắt đầu kinh doanh với một nhà cung cấp mới, Bộ phận mua sắm và pháp lý sẽ kiểm tra chi tiết để xác nhận rằng nhà cung cấp tiềm năng này đáp ứng tất cả các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu của quy trình RSCM. Việc kiểm tra này được lặp lại thường xuyên trong suốt thời gian của mối quan hệ kinh doanh. Ngoài ra, HCS đã kết hợp các yêu cầu thẩm định vào các thỏa thuận ràng buộc về mặt pháp lý với các nhà cung cấp trực tiếp. HCS đã nhiều lần được trao chứng chỉ về xử lý nguyên liệu vonfram không có xung đột; lần kiểm tra gần nhất được thực hiện vào tháng 10 năm 2021. Đánh giá tương ứng được thực hiện bởi các đánh giá viên độc lập thay mặt cho Tổ chức Sáng kiến Khoáng sản có trách nhiệm (RMI) - một tổ chức chung của Liên minh doanh nghiệp có trách nhiệm (RBA) và Sáng kiến Bền vững điện tử toàn cầu (GeSI).

Nội dung mua nguyên liệu thô và báo cáo hiện tại về năm bước doanh nghiệp cần tuân thủ theo hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), báo cáo đánh giá và chứng nhận của HCS đều có thể xem và tải về trên website của H.C.Starck Tungsten Powders.

Tại Nhà máy Golsar (Đức), trọng tâm là tái chế kim loại phế liệu làm nguyên liệu thô mà Công ty thu được cả trên thị trường tự do và từ khách hàng của chúng tôi. Các sản phẩm trung gian như APT hoặc Oxit Vonfram chủ yếu được mua từ MHT. Trong khi Nhà máy ở Samia, Canada được cung cấp độc quyền Oxit Vonfram từ Masan High-Tech Materials, thì Nhà máy ở Cám Châu, Trung Quốc hiện được cung cấp bởi đối tác liên doanh ở Cám Châu.

Tỷ lệ tái chế Vonfram toàn cầu chiếm khoảng 30% và nằm trong top 3 kim loại được tái chế nhiều nhất.1 Với nền tảng tái chế hiệu suất cao của HCS, chúng tôi tiếp tục nỗ lực để nâng cao tỷ lệ tái chế này. Đồng thời, năm 2021, Phòng Công nghệ và Đổi mới Trung tâm toàn cầu cũng tập trung nghiên cứu mở rộng, nâng cao năng suất và khả năng thích ứng của nguồn vật liệu tái chế hiện tại. Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý Cổ đồng vui lòng xem Chương “Đổi mới sáng tạo phát triển bền vững” trong Báo cáo này.

Dựa trên kinh nghiệm qua nhiều thập kỉ, chúng tôi có thể tái chế hầu hết tất cả các sản phẩm và hợp chất của mình sau khi sử dụng



Chu trình sản xuất khép kín tại MHT

Tiêu điểm 2022

Thực hiện đề xuất từ Quy trình Khai khoáng có trách nhiệm (RMAP) 2021 để tiếp tục cải tiến hệ thống Quản lý Chuỗi Cung ứng có trách nhiệm (RSCM).

SẢN XUẤT TẠI MHT

Sản lượng cao hơn, chi phí ít hơn

Hàng năm, mỏ Núi Pháo khai thác và sản xuất khoảng 3,5 triệu tấn quặng, trong đó có Vonfram, Bismut, Florit, Đồng và một lượng nhỏ Vàng. Do tính chất của quặng đa kim, chúng tôi không ngừng ưu tiên tìm kiếm cơ hội và hiện thực hóa nhằm thu hồi được nhiều sản phẩm hơn từ nguồn tài nguyên hiện có và thực hiện tất cả các hoạt động với mức độ tác động tối thiểu.

Trong năm 2021, Masan High-Tech Materials đã tiếp tục đạt thành tích sản lượng cao mặc dù bức tranh kinh tế toàn cầu có nhiều thay đổi mạnh mẽ. Thành tích đó là nhờ vào việc duy trì tốt sản lượng và tỷ lệ thu hồi của các sản phẩm Đồng, Vonfram và Florit cấp axit. Hơn nữa, sản lượng Bismut vượt sản lượng năm ngoái sau khi thực hiện chương trình bảo trì chuyên sâu của năm trước đó. Chiến lược cải tiến liên tục đang triển khai trên toàn bộ các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty đã mang lại thành công với sản lượng ổn định, từ đó nâng cao hiệu suất và hiệu quả thu hồi kim loại. Công tác nâng cấp các chu trình chế biến của nhà máy NPMC và MTC là hoạt động trọng tâm trong năm 2021 nhằm giúp chu trình chế biến hiệu quả với hàm lượng cấp liệu thấp hơn và thu hồi được nhiều hơn từ nguồn tài nguyên chiến lược của mỏ Núi Pháo.

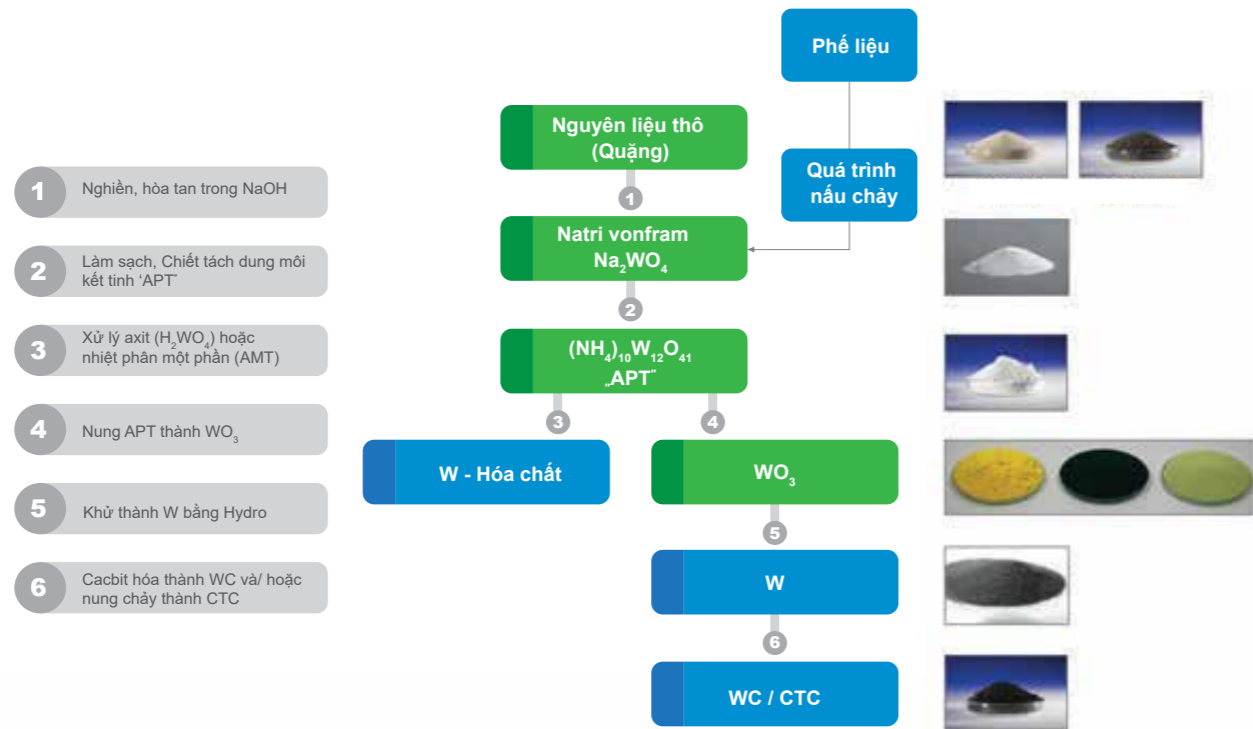


Vận hành thiết bị sản xuất tại Nhà máy MTC

SẢN XUẤT BỀN VỮNG

Trong năm 2021, công tác sản xuất tại NPMC và MTC đã duy trì và cải thiện hiệu quả phát triển bền vững trên toàn bộ các bộ phận chức năng với mục tiêu đóng góp vào sự phát triển bền của Masan High-Tech Materials. Điều này đi đôi với việc sáp nhập HCS đã tiếp tục mở rộng hướng tiếp cận toàn diện đối với sự phát triển của sản phẩm Vonfram có xuất xứ từ Việt Nam, từ khai thác cho đến tinh quặng rồi tới các sản phẩm Vonfram tinh chế hàm lượng cao cung cấp toàn cầu.

Sơ đồ Quy trình Công nghệ Sản xuất tại MTC/HCS



Đầu tư cho Nghiên cứu & Phát triển (R&D)

Việc ứng dụng công nghệ hiện đại và dây chuyền sản xuất tiên tiến tại MHT đã giúp giảm thiểu tối đa sự thất thoát tài nguyên và tối ưu hóa giá trị tài nguyên thiên nhiên, với tỷ lệ thu hồi khoáng sản trên 96%. Các sản phẩm hóa chất vonfram như APT, YTO, BTO được Bộ Công Thương công nhận là các sản phẩm công nghiệp có độ tinh khiết trên 99%.

Xét về mặt công nghệ, ngành công nghiệp khai khoáng và kim loại được coi là tương đối hoàn thiện vì chi phí dành cho R&D thường rất thấp. Để ghi nhận đóng góp của Liên doanh Núi Pháo - H.C. Starck đối với sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam, Công ty đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Chứng nhận "Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao". Sau khi mua lại, Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC) đã trở thành một trong những nhà sản xuất và cung cấp hàng đầu trên thế giới các sản phẩm hóa chất công nghiệp vonfram với đặc tính kỹ thuật cao như Ammonium Paratungstate ("APT"), Oxit Vonfram Xanh ("BTO") và Oxit Vonfram Vàng ("YTO"). Để giữ vững thương hiệu được công nhận trên toàn cầu và uy tín của một nhà cung cấp tin cậy, MTC tiếp tục đầu tư vào công tác R&D theo quy định pháp luật, nhằm duy trì chứng nhận "Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao" của Công ty. Cuối năm 2017, Công ty đã xây dựng một phòng thí nghiệm có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo để cải thiện hiệu suất và phát triển các giải pháp công nghệ mới cho dây chuyền sản xuất của cả MTC và NPMC.



Nghiên cứu mẫu tại phòng R&D Việt Nam

Ví dụ về cải thiện hiệu suất trong quá trình tinh luyện tại Nhà máy MTC

Năm 2021, Dự án cải thiện công suất Nhà máy MTC đã được thực hiện nhằm nâng cao công suất của nhà máy theo kế hoạch, trước đây công suất cấp liệu cấp liệu của Nhà máy MTC là 6.500 tấn WO₃ /mỗi năm, mục tiêu đề ra là tăng trên 7.400 tấn WO₃ /mỗi năm. Điều này cho phép hàm lượng cấp liệu linh hoạt hơn từ mức giới hạn 40-45% WO₃ trước đây, xuống mức thấp hơn đáng kể là 30-35% WO₃, với công suất chế biến để tăng lượng cấp liệu đầu vào.

Việc giảm hàm lượng cấp liệu của MTC đòi hỏi phải có tinh quặng hàm lượng thấp cấp từ NPMC, điều này cũng cải thiện việc sử dụng nguồn tài nguyên. Việc nâng cấp chu trình đã cho phép lượng cấp liệu sản phẩm phụ tinh quặng vonfram hàm lượng thấp từ NPMC nhiều hơn, sản phẩm này hiện đang được chế biến hoặc dự trữ một phần. Vào đầu tháng 3 năm 2021, khoảng 520 tấn WO₃ có trong các sản phẩm này đã được chế biến thành APT bán trên thị trường, bên cạnh sản lượng hàng năm đạt 540 tấn WO₃ có trong tinh quặng cấp thấp (HG & HIMS), chứa trung bình 9% WO₃.

Các dự án cải tiến đối với chu trình tinh luyện MTC bao gồm các dự án nâng cấp lớn về cơ khí và tự động hóa, giúp loại bỏ tắc nghẽn tại công đoạn lọc và và bề phản ứng ngâm chiết để cho phép cấp liệu nhiều hơn. Những dự án nâng cấp này giúp giảm đáng kể sự can thiệp thủ công của người vận hành trong quá trình lọc. Ngoài ra, còn có thêm lợi ích là giảm đáng kể rủi ro an toàn vệ sinh lao động (OH&S) cho người vận hành liên quan đến việc giảm thời gian tiếp xúc với hóa chất nguy hại trong khu vực và loại bỏ chúng khỏi khu vực lân cận của thiết bị trong thời gian nguy hại của chu kỳ lọc. Sự thay đổi này giúp cải thiện hoạt động kinh doanh theo hướng giảm thiểu rủi ro vận hành, tận dụng triệt để tài nguyên của mỏ Núi Pháo và cải thiện tình hình tiền mặt.

Sáp nhập nền tảng kinh doanh Vonfram toàn cầu của H.C. Starck

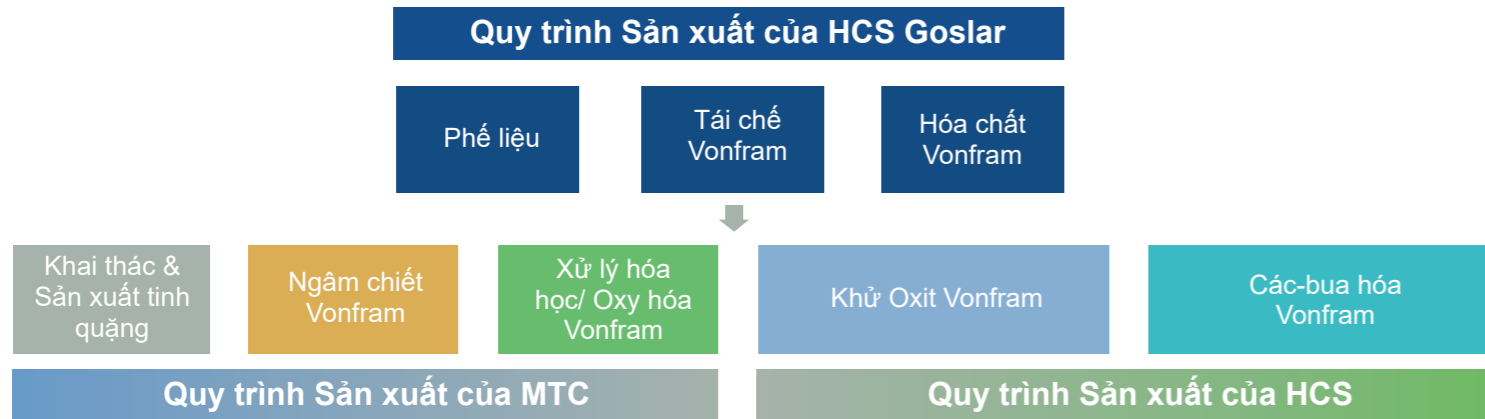
Với việc mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của HCS năm 2019, các hoạt động sáp nhập đã diễn ra trong suốt năm 2021 bất chấp những vấn đề toàn cầu kéo dài, ngăn cách các đơn vị kinh doanh. Công ty đã đạt được thành công với nhiều cơ hội phát triển kỹ thuật và kinh doanh trong năm 2021.

MHT là nhà sản xuất hàng đầu thế giới về bột kim loại vonfram và các-bua vonfram công nghệ cao (các sản phẩm vonfram cận sâu), phục vụ khách hàng trên toàn thế giới với các tổ hợp sản xuất tại Việt Nam, Đức, Canada và Trung Quốc. Với đội ngũ chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu và chuyên nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D), kỹ thuật ứng dụng, cùng với công nghệ sản xuất tự động hiện đại, Công ty đảm bảo cung cấp cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng vượt trội và ổn định. MHT luôn cam kết thực hiện chương trình phát triển đổi mới sáng tạo sản phẩm của HCS, bao gồm các hợp chất vonfram siêu mịn.

Ngoài ra, MHT hiện là một trong số ít các công ty trên thế giới có khả năng thu hồi vonfram chất lượng cao qua quá trình tái chế phức tạp nhưng vẫn thân thiện với môi trường, nhờ các bí quyết công nghệ.

Giao dịch này là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của MHT là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt hàng đầu thế giới. Nguồn cung APT sơ cấp ổn định với giá thành thấp kết hợp với năng lực tái chế vượt trội sẽ mang lại cho MHT năng lực cạnh tranh toàn cầu.

MHT đã trở thành nhà cung cấp các sản phẩm vonfram cận sâu hàng đầu cho nhiều ngành công nghiệp quan trọng như cơ khí chế tạo máy và công cụ, khai mỏ, động cơ cơ giới, năng lượng, hàng không và công nghiệp hóa chất.



Nhà máy tinh luyện MTC tại Việt Nam



H.C. Starck Canada - Nhà máy Samta



Kiểm soát quy trình đảm bảo chất lượng tốt nhất

Phần mềm quản lý tiên tiến

Tại MHT, chúng tôi luôn áp dụng công nghệ chế biến tiên tiến nhất vào tất cả các sản phẩm của Công ty như Vonfram, Bismut, Florit và các sản phẩm khác đều được Bộ Công Thương công nhận là sản phẩm công nghiệp. Đặc biệt, MHT là doanh nghiệp duy nhất trong ngành khai khoáng ở Việt Nam áp dụng phần mềm quản lý khai thác và chế biến hiện đại của thế giới nhằm giảm thiểu sự thất thoát tài nguyên và tối ưu hóa giá trị tài nguyên thiên nhiên bằng cách vận hành dây chuyền sản xuất hóa chất vonfram theo công nghệ Đức.

SẢN XUẤT TẠI HCS

Bền vững trên phương diện bảo trì tại HCS

Một doanh nghiệp luôn phải đối mặt với những thách thức mới, tác động đến tình hình sản xuất của công ty và ảnh hưởng đến cả tính khả dụng của các thiết bị máy móc của doanh nghiệp. Tại HCS, tất cả thiết bị máy móc đều là các máy hoạt động liên tục, bán liên tục và theo lô. Vì vậy, chương trình bảo trì phải luôn linh hoạt và được thiết kế riêng cho từng loại máy. Vì thế, chiến lược bảo dưỡng phản ứng, phòng ngừa và bảo dưỡng theo điều kiện đã được sử dụng và liên tục được cải tiến.

Lịch trình bảo trì và bảo dưỡng nhà máy được lập định kỳ hàng năm với sự phối hợp chặt chẽ giữa kế hoạch bán hàng, sản xuất và đội ngũ vận hành. Qua đó, giúp giảm đáng kể nguồn tài nguyên và vật liệu sử dụng trong từng khu vực, giảm thời gian ngừng hoạt động ngoài dự kiến tại các khu vực sản xuất

cũng như giảm tiêu thụ năng lượng. Tình hình sử dụng năng lượng có thể được kiểm soát dễ dàng thông qua các màn hình được tối ưu hóa và các hiệu ứng thay đổi có thể nhìn thấy ngay lập tức.

Năm 2020, một nền tảng mới đã được triển khai, cho phép các thông báo bảo trì được báo cáo một cách đơn giản và tiêu chuẩn hóa, đồng thời cho phép xem trạng thái xử lý bất kỳ lúc nào. Thông qua các cuộc thảo luận hàng ngày, các báo cáo nhận được sẽ được trao đổi, xác định mức độ ưu tiên, trách nhiệm và các hạng mục thực hiện. Các công việc đã hoàn thành có thể được báo cáo ngay lập tức và trực tiếp tại chỗ. Nhờ có hệ thống này, cả hiệu suất và sự hài lòng của nhân viên đều tăng lên đáng kể trong năm 2021.

Để chuẩn bị cho những thách thức mới về bảo mật công nghệ thông tin, các thiết bị và quy trình, hệ thống kiểm soát quy trình luôn được cập nhật, đảm bảo luôn sẵn sàng hoạt động và tối ưu hóa. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn mới đã được đưa vào trong lập trình hệ thống điều khiển. Việc sử dụng hệ thống mô đun này đảm bảo các chương trình được chuẩn hóa, điều này cũng mang lại những tác động tích cực đến chi phí và công sức lao động.

Nằm trong khuôn khổ tái cấu trúc và sửa đổi các chiến lược bảo trì, điều này có thể ảnh hưởng tích cực đến chi phí vận hành và bảo trì.

Mục tiêu của công tác bảo trì tại HCS là hướng đến việc tăng tính khả dụng và độ tin cậy của thiết bị trong thời gian dài và chúng tôi sẽ tiếp tục thực hiện công tác bảo trì hướng tới mục tiêu này.



Đào tạo bậc nhất tại xưởng sản xuất

Hoạt động bảo trì tại Sarnia năm 2021

- **Cải tiến công suất Lò đẩy**

Lò đẩy được thay ống mới, các ống đều được xử lý bằng cách phủ lớp ngoài phát xạ cao để phân phối nhiệt đồng đều hơn. Các cải tiến bảo trì tập trung vào khôi phục công suất thiết kế và tăng thời gian trung bình giữa hai lần hỏng ống. Kết quả là, công suất lò được phục hồi hoàn toàn cho 18 ống.

- **Nâng cấp Bộ điều khiển logic khả trình (PLC) của Lò quay**

Các bộ điều khiển logic khả trình lỗi thời (PLC) của Lò quay 1,2 và 3 được nâng cấp với chi phí khoảng 20 nghìn USD Canada mỗi lò, đã giúp cải thiện độ tin cậy và xử lý sự cố của lò dễ dàng và nhanh hơn.

- **Bảo trì phòng ngừa - Bộ lọc hydro Lò quay**

Các bộ lọc cũ gây ra độ chênh áp lớn hơn trong bộ lọc, khiến áp suất hệ thống hydro (H_2) hoạt động gần mức giới hạn cao dẫn đến chu trình thường gặp trực trực. Chính vì vậy, Công ty đã thiết lập Chương trình Bảo trì Phòng ngừa cho Bộ lọc Hydro. Độ chênh áp trong bộ lọc giảm giúp cải thiện độ ổn định quá trình lọc hydro.

- **Giảm thời gian dừng máy**

Để đạt được thời gian dừng máy đột ngột thấp hơn, Bộ phận Bảo trì và Sản xuất đã tham dự các cuộc họp về lập kế hoạch sản xuất để thảo luận mọi rủi ro có thể xảy ra đối với thiết bị và tìm giải pháp giảm thời gian dừng máy không có kế hoạch.

QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Đại dịch Covid đã tác động mạnh đến chuỗi cung ứng toàn cầu trong năm 2020 với việc đóng cửa hầu hết các quốc gia sản xuất lớn trong nỗ lực của toàn thế giới để kiểm chế làn sóng đại dịch. Thật đáng tiếc, năm 2020 chỉ là mờ màn cho những gì đã xảy ra trong năm 2021 với Chuỗi Cung ứng vốn đã căng thẳng nay càng căng thẳng hơn.

Với hơn 25.000 dòng vật liệu và 32 loại thuốc thử khác nhau được nhập từ các nơi trên thế giới, áp lực đặt lên Bộ phận Quản lý Chuỗi Cung ứng (SCM) của Công ty là phải cùng với khách hàng tại nhà máy lập một kế hoạch hành động, đảm bảo được tính liên tục của nguồn cung và chất lượng của sản phẩm, mà không ảnh hưởng xấu tới chi phí.

Với việc giá vận tải tăng do giá nhiên liệu leo thang và các công-ten-nơ giao hàng ngày một khan hiếm, nên năm 2021 chính là một trở ngại lớn mà SCM cần phải vượt qua.

Đầu tiên là sự khan hiếm thuốc thử ngày một gia tăng. Điều này đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng và có khả năng ảnh hưởng xấu tới hoạt động sản xuất của Công ty, nếu không thể tìm ra hướng giải quyết vấn đề này. Nhóm mua hàng của Công ty đã khẩn trương liên hệ với các nhà cung cấp hiện tại và các nhà cung cấp thay thế để đảm bảo tính liên tục cho khách hàng của Công ty tại nhà máy.

Nhờ đó chỉ trong thời gian ngắn, SCM đã chốt được toàn bộ nguồn cung thuốc thử để đảm bảo sự gián đoạn nguồn cung ở mức tối thiểu và ít ảnh hưởng đến chi phí. Trở ngại tiếp theo là thời gian vận chuyển đường biển. Hầu hết thuốc thử của chúng tôi được vận chuyển theo điều kiện giao hàng đã thông quan (DDP), việc cần làm với các nhà cung cấp để đảm bảo giấy tờ thủ tục luôn được quan tâm, giải quyết sớm nhất ở giai đoạn đầu, giữa và cuối của chu kỳ vận chuyển chính là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Vận tải trở thành một vấn đề cấp bách bởi vì các cảng bị tắc nghẽn với hàng núi công-ten-nơ trung chuyển và hàng loạt tàu thuyền đang chờ bốc hàng. Những nỗ lực của nhóm Kho vận hậu cần đầu vào của chúng tôi phải được ghi nhận bởi họ là những người đã làm việc không mệt mỏi dưới áp lực lớn, liên hệ với các nhà cung cấp, đại lý vận chuyển và truy tìm các chuyến hàng để đảm bảo rằng mọi việc đều được giải quyết ổn thỏa, trong trường hợp các công-ten-nơ đều đã ở trên tàu.



Tiếp đó, các nhóm hàng tồn kho phối hợp với các tổ sản xuất để thiết lập mức dự trữ an toàn nhằm đảm bảo chúng tôi luôn có sẵn hàng tồn kho tại nhà máy hoặc trên đường đến nhà máy để bù cho bất kỳ sự thiếu hụt phát sinh do tăng thời gian sản xuất và vận chuyển. Họ có thể điều chỉnh lượng hàng tồn kho bằng cách sử dụng dữ liệu hiện tại và dự báo của khách hàng để đảm bảo chúng tôi giữ được sự cân bằng giữa lượng hàng đến và được sử dụng. Tất cả những điều này được thực hiện với mục đích là quản lý tốt không gian lưu kho sẵn có tại nhà máy.

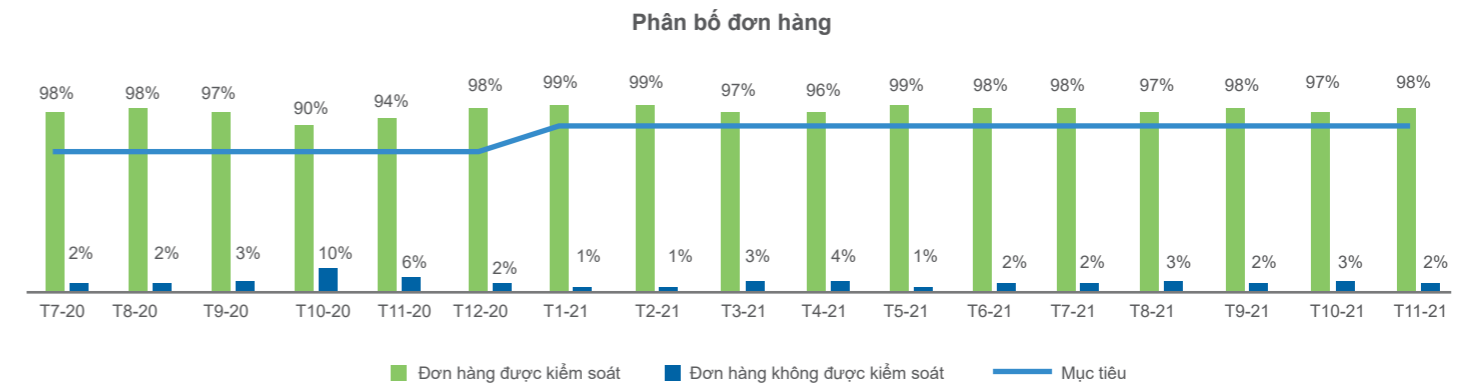
Vô số những thử thách đã vượt qua và mọi thứ đều đi theo đúng hướng, chúng tôi chỉ còn một chút thời gian để nghỉ ngơi trước khi thử thách tiếp theo hiện ra.

Trong nửa cuối năm 2021, thế giới bắt đầu nới lỏng tình trạng phong tỏa, mở lại sản xuất và đặt các đơn hàng lớn cho các sản phẩm tồn kho. Một trong số đó là thuốc thử được chúng tôi sử dụng nhiều nhất là Natri hydrat. Hầu hết các nhà sản xuất đều đã cạn kiệt hàng tồn kho và giảm thiểu tối đa sản xuất, sau đó rơi vào tình trạng thiếu điện ở Trung Quốc, nhà sản xuất lớn nhất ở Đài Loan đang gặp vấn đề về sản xuất nghiêm trọng trong kỳ nghỉ lễ, do vậy chúng tôi lại phải đối mặt với một trở ngại cần phải vượt qua. Bộ phận SCM đã chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch đảm bảo không bị thiếu hụt hoặc tổn thất sản lượng.

Thu mua

Đơn đặt hàng được kiểm soát so với không được kiểm soát

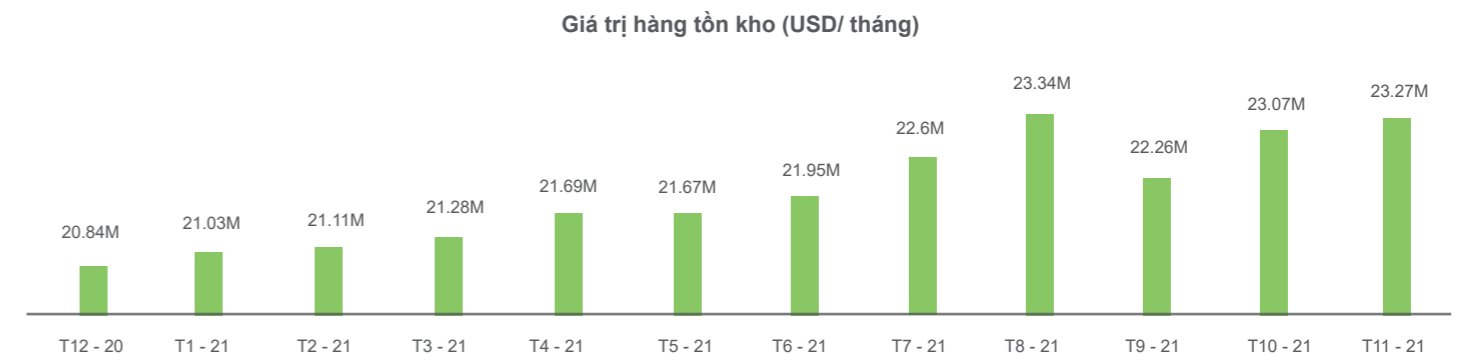
Mặc dù có sự gián đoạn về chuỗi cung ứng trên toàn thế giới, nhưng việc kinh doanh của MHT Việt Nam vẫn tiếp tục để đảm bảo rằng các hoạt động thu mua được quản lý một cách có kiểm soát.



Quản lý Vật liệu

Giá trị hàng tồn kho năm 2021

Do sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, doanh nghiệp đã phải tăng lượng hàng dự trữ để đảm bảo duy trì hoạt động an toàn và ổn định trong suốt năm 2021.



QUẢN LÝ VẬT LIỆU TOÀN CẦU BỀN VỮNG TẠI HCS

Năm 2021, Bộ phận Quản lý Chuỗi Cung ứng của HCS được đổi tên thành Bộ phận Quản lý Vật liệu toàn cầu. Bên cạnh những lĩnh vực hiện tại là Lập kế hoạch Nguyên liệu thô & Hàng tồn kho (RMIP), Quản lý Phân phối (DM) và Lập kế hoạch Sản xuất (PP), Bộ phận Quản lý Vật liệu toàn cầu mở rộng thêm hai lĩnh vực chuyên môn nữa là: Kho vận hậu cần (vào tháng 3/2021) và Luật Thương mại & Hải quan Quốc tế (ITCL) (vào tháng 6/2021). Việc sáp nhập các lĩnh vực chuyên môn riêng rẽ trong cơ cấu tổ chức trước đây giúp đưa ra các giải pháp và chi phí tích hợp cũng như tối ưu hóa quy trình để nâng cao năng lực tổng thể của Công ty, nhằm đem lại những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao đến với khách hàng, đặc biệt là khi ngành kho vận toàn cầu đang chịu những ảnh hưởng tiêu cực do đại dịch Covid-19, cùng với đó là việc Vương quốc Anh rời khỏi liên minh châu Âu cũng như các quy định mới về phân loại lại hàng hóa nguy hiểm đòi hỏi phải có các ý tưởng mới về lưu kho hàng.

Kho vận hậu cần

Trước đây, cách tiếp cận về kho vận hậu cần của HCS là thông qua một lượng lớn các dịch vụ kho vận thuê ngoài như lưu kho và vận chuyển đến một đơn vị cung cấp dịch vụ kho vận. Việc xây dựng chuyên môn và kiến thức về kho vận nội bộ HCS giờ đây đã giúp chúng tôi rà soát và đánh giá được tất cả các khía cạnh của kho vận như lưu kho, kho vận nội bộ cũng như vận chuyển/giao hàng ra bên ngoài. Chiến lược kho vận hậu cần tổng thể của chúng tôi là đảm bảo độc lập, nhạy bén, linh hoạt, nhanh hơn, nhằm đem lại độ minh bạch chi phí tốt hơn và kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn cũng như kiểm soát tổng thể quá trình kho vận hậu cần.

Kể từ tháng 3/2021, Kho vận hậu cần đã đạt được mức giảm đáng kể việc sử dụng các tấm pallet đặc biệt trong việc bảo quản nguyên liệu thô Vonfram, sản phẩm trung gian, thành phẩm cũng như vật tư tiêu hao, đóng gói và phụ tùng thay thế. Tỷ lệ phần trăm tấm pallet đặc biệt đã giảm từ 75% xuống còn 47%, giúp giảm khoảng 6000€ chi phí bảo quản từ tháng 3 đến tháng 11/2021. Việc chuyển bảo quản sang tấm pallet tiêu chuẩn không chỉ đem lại hiệu quả chi phí hơn, mà còn bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên (gỗ) vì tấm pallet tiêu chuẩn có kích thước ngắn hơn (chiều dài và chiều rộng).

Nhờ hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ kho vận của HCS về vận chuyển, chúng tôi đã xác định được một số đơn vị vận chuyển thay thế năm 2021, giúp HCS có thêm lựa chọn về nhà vận chuyển xét về khả năng sẵn sàng, giá thành, dịch vụ và sự bền vững trong tương lai khi chúng tôi kết hợp các cân nhắc về môi trường trong việc vận chuyển hàng hóa nhiều hơn nữa. Cũng như các công ty khác, chúng tôi bắt đầu theo dõi dấu chân cacbon trong vận chuyển. Một số dự án đã được khởi xướng để tiếp tục giảm dấu chân cacbon của HCS như: (1) tối đa việc sử dụng xe điện đối với hoạt động kho vận cho sản xuất nội bộ (2) chuyển đổi phương thức sang vận chuyển bằng tàu hỏa cho hiệu quả về chi phí, đáng tin cậy và giải pháp thân thiện với môi trường, thay thế cho vận tải đường bộ.

Luật Thương mại & Hải quan Quốc tế (ITCL)

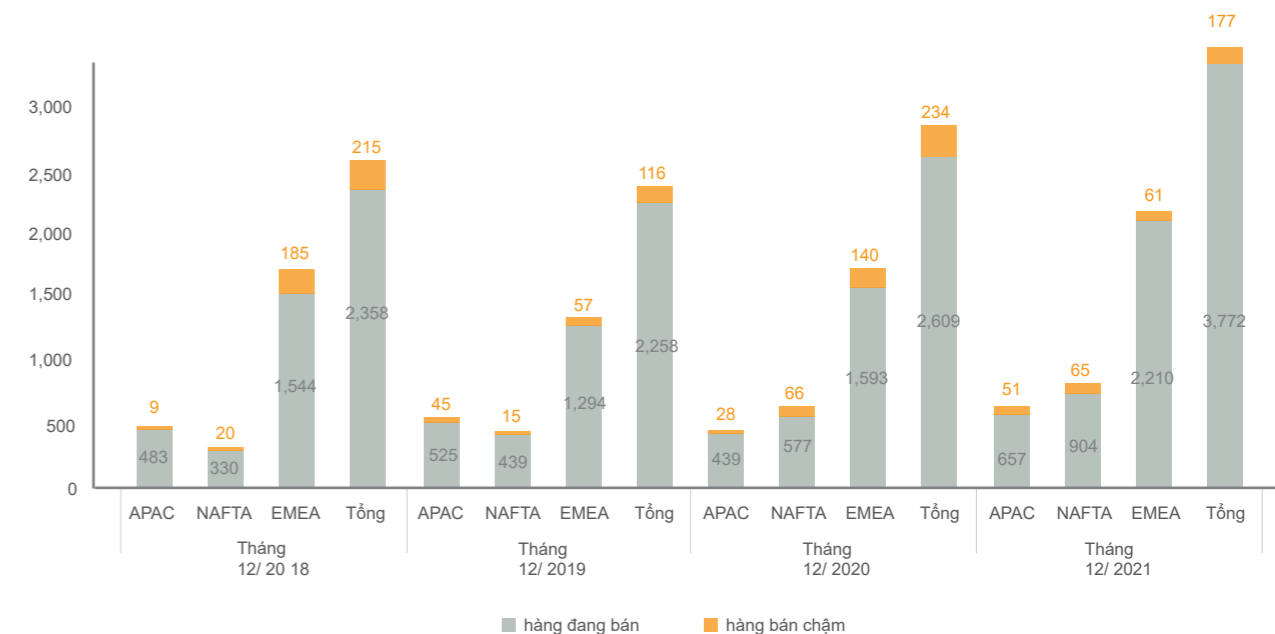
Đội ngũ ITCL của chúng tôi hỗ trợ toàn bộ tổ chức xử lý những quy tắc phức tạp và thường thay đổi, chúng chi phối hoạt động xuất - nhập khẩu các sản phẩm Vonfram. Ví dụ: kiểm soát xuất khẩu là một phần không thể tách rời để đảm bảo tuân thủ, bằng cách thiết lập các biện pháp kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo HCS tuân theo các quy định kiểm soát xuất khẩu liên quan. Bên cạnh những đóng góp của nhóm về mặt tuân thủ, ITCL cũng thúc đẩy tính bền vững bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại quốc tế của Công ty, mà nhìn chung được coi là nhân tố góp phần vào sự nóng lên toàn cầu. Vai trò của ITCL là sắp xếp hợp lý mọi thủ tục thông quan hải quan, áp dụng những thông lệ và công cụ tốt nhất để kiểm soát các giao dịch thương mại nhằm giảm thời gian và chi phí vận chuyển hàng hóa qua lại biên giới.

Lập kế hoạch Nguyên liệu thô & Hàng tồn kho (RMIP)

Kiểm soát hàng tồn kho bán chậm (có nghĩa là không có sự quay vòng hàng tồn kho trong hơn 90 ngày) là một thách thức trong thời kỳ đại dịch Covid-19 và các ảnh hưởng liên quan tới kho vận hậu cần, thời gian sản xuất lâu hơn và do đó mức tồn kho cao hơn để ứng phó với sự gián đoạn chuỗi cung ứng. Mặc dù tổng mức hàng tồn kho tăng do dự trữ chiến lược để ứng phó với sự bất định của thị trường và gián đoạn chuỗi cung ứng, mức hàng chậm bán thậm chí còn có thể giảm sâu hơn so với các năm trước đó trên toàn thế giới, lần lượt từ 8% năm 2018, 5% năm 2019, 10% năm 2020 đến hiện tại là 4% năm 2021.

Lập kế hoạch Nguyên liệu thô & Hàng tồn kho và Kho vận hậu cần cũng ký kết hợp đồng cho một khu vực kho bãi bên ngoài mới để chuẩn bị cho sự thay đổi về phân loại hải hòa Coban của Liên minh châu Âu và đảm bảo HCS tuân thủ cách thức bảo quản phế liệu Vonfram có chứa Coban.

Hàng bán chậm trên toàn thế giới (theo tấn WO₃)



Quản lý phân phối

Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với nhà cung cấp dịch vụ logistics, Nhóm Quản lý Phân phối đã luôn duy trì khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không ở mức thấp. Việc triển khai quy trình mới về vận chuyển bằng đường hàng không trong năm 2021 đã nâng cao nhận thức trong toàn tổ chức và hỗ trợ chúng tôi đạt mục tiêu duy trì khối lượng, chi phí và dấu chân cacbon ở mức tối thiểu. Mặc dù có những gián đoạn chuỗi cung ứng nghiêm trọng và những thách thức về kho vận hậu cần do đại dịch Covid-19 gây ra, nhưng xu hướng từ 2018 đến 2020 vẫn tiếp tục trong năm 2021. Tổng khối lượng giao hàng bằng đường hàng không, đường biển và đường bộ tăng 22% trong năm 2021 so với năm 2020. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn kiểm soát vận tải bằng đường hàng không chỉ ở mức 1% trong tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển trong năm 2021, chiếm 15% trong tổng chi phí vận tải (theo thống kê chi phí vận tải sơ bộ cuối năm 2021).

Cuối cùng, các thử nghiệm ban đầu nhằm tối ưu hóa không gian công-ten-nơ đã được triển khai trong năm 2021. Cùng phối hợp với nhóm Bán hàng, Quản lý Phân phối để thống nhất về quy cách đóng gói Hóa chất Vonfram vào các bao lớn với khối lượng tối đa có thể cho một số khách hàng. Nhờ hợp tác với đơn vị cung cấp dịch vụ kho vận hậu cần mà nhóm cũng tiếp tục đạt được những cải tiến mới, cụ thể, bằng cách xếp chồng hai lớp tám pallet trong một công-ten-nơ vận tải đường biển, theo đó đã tăng gấp đôi khối lượng giao hàng trong một công-ten-nơ. Nhìn chung, nhờ cải tiến về quy cách đóng hàng trong các bao lớn kết hợp với xếp chồng hai tầng hàng trong công-ten-nơ không chỉ giúp vận hành trơn tru mà còn tiết kiệm được 40 phút/ một công-ten-nơ cho mỗi chuyến giao hàng đến khách hàng.

		% tổng trọng lượng	% trọng lượng tịnh
2018	Vận tải đường hàng không	11%	68%
	Vận tải đường biển	7%	5%
	Vận tải đường bộ	82%	27%
2019	Vận tải đường hàng không	4%	31%
	Vận tải đường biển	18%	24%
	Vận tải đường bộ	77%	39%
2020	Vận tải đường hàng không	1%	15%
	Vận tải đường biển	19%	38%
	Vận tải đường bộ	80%	48%
2021	Vận tải đường hàng không	1%	15%
	Vận tải đường biển	21%	41%
	Vận tải đường bộ	79%	44%

Mua sắm vật tư kỹ thuật, thiết bị

Năm 2021, Bộ phận Mua sắm Kỹ thuật tại Cám Châu đã rất nỗ lực để đảm bảo mọi vật liệu và dịch vụ, kể cả nguyên liệu thô, đều được giao đúng chất lượng, đúng tiến độ và đúng số lượng để hỗ trợ vận hành thiết bị và sản xuất đều đặn theo yêu cầu của Bộ phận Sản xuất.

Trên cơ sở đó, Bộ phận Mua sắm Kỹ thuật đã tiết kiệm được 288,3 nghìn Yên thông qua đàm phán, giảm giá thành và tối ưu hóa nhà cung cấp.

Ngoài ra, nhóm còn tích cực hỗ trợ và hợp tác với Bộ phận Sản xuất và Thiết bị để thúc đẩy và xúc tiến các dự án đầu tư nhằm đáp ứng các chỉ tiêu về năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đúng tiến độ.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGUỒN NHÂN LỰC

2020-2021 là hai năm vô cùng thách thức với mỗi doanh nghiệp, mỗi cá nhân; Công ty tiếp tục bền bỉ theo sự dẫn dắt của Ban Lãnh đạo và sự chung sức đồng lòng của tập thể người lao động. Với Masan High-Tech Materials, những khó khăn trong thời gian này, vừa là thách thức, vừa là cơ hội để Công ty xây dựng sự gắn kết bền vững với người lao động, nâng tầm văn hóa doanh nghiệp, thúc đẩy tư duy phát triển ở mỗi cá nhân, làm đòn bẩy cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Người lao động chính là trọng tâm của sự phát triển và bứt phá của doanh nghiệp. Trong "nguy" có "cơ", chúng tôi đã cùng nhau xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, vượt qua thách thức, cùng nhau đổi mới, sáng tạo tìm kiếm những cơ hội mới, nâng cao hiệu suất tối ưu trong quản trị nguồn nhân lực toàn cầu.

Bên cạnh việc duy trì môi trường làm việc thuận lợi, đảm bảo phúc lợi và các chế độ chính sách cho người lao động một cách minh bạch và bình đẳng, thì việc đảm bảo an toàn cho nguồn nhân lực sản xuất, kinh doanh trong mùa dịch là yếu tố then chốt hàng đầu.

Nhằm kiện toàn tổ chức, chúng tôi nỗ lực không ngừng điều chỉnh bổ sung và phát triển các quy định, chính sách nhân sự phù hợp với tình hình mới, đó là sửa đổi Nội quy lao động; Chính sách và Quy trình tuyển dụng; Quy trình chuyển đổi, đề bạt, kiêm nhiệm; Quy trình xử lý kỷ luật lao động; Hướng dẫn làm việc từ xa; Hướng dẫn khám sức khỏe; Hướng dẫn khai báo y tế; Hướng dẫn cách ly và chế độ trong thời gian cách ly. Đặc biệt, chúng tôi ban hành Bộ chính sách áp dụng trên toàn cầu, là một bước tiến trong thiết kế tổ chức và vận hành theo định hướng tập trung, được điều hành bởi các chính sách cốt lõi bao gồm: Chính sách Nhân sự, Chính sách tuân thủ, Cam kết trách nhiệm và phát triển bền vững - bốn nguyên tắc thành công, Chính sách quan hệ đối ngoại.



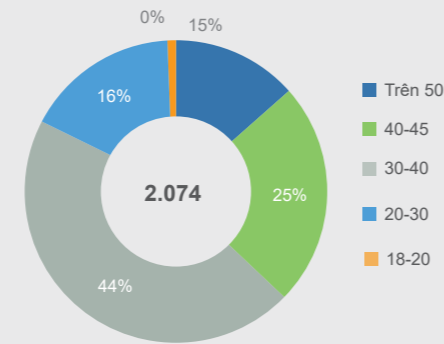
CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Tổng số nhân viên MHT trên toàn cầu được thể hiện qua bảng dưới đây:

Năm	Tổng số nhân viên MHT toàn cầu
2016	1.343
2017	1.363
2018	1.403
2019	1.403
2020	2.010
2021	2.074

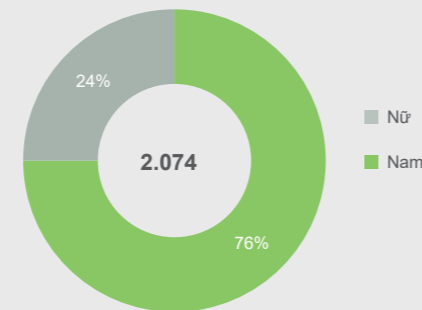
Theo độ tuổi

Độ tuổi của người lao động nằm trong khoảng độ tuổi vàng lao động, chủ yếu nhóm tuổi từ 30 - 40, chiếm 44%. Độ tuổi trên 50 chiếm 15%. Nhóm tuổi mới gia nhập thị trường lao động chiếm 16%.



Theo giới tính

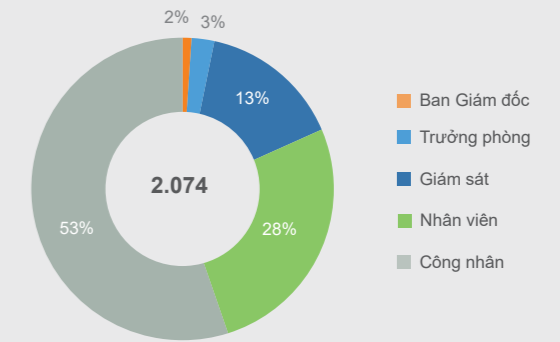
Do đặc thù là Công ty hoạt động trong ngành khai khoáng và công nghệ cao với lịch làm việc đặc biệt, yêu cầu về thể chất lao động bền bỉ nên tỷ lệ lao động nữ vẫn luôn giữ ở mức ổn định là 24% trên tổng lực lượng lao động trong năm 2021.



Theo cấp bậc

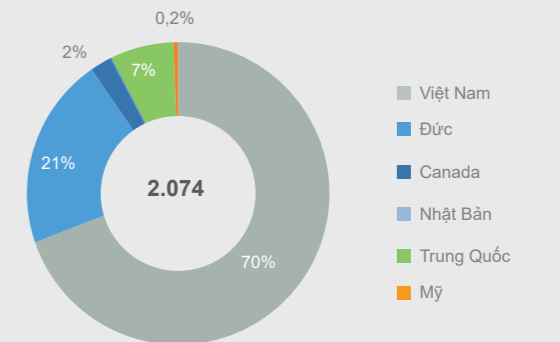
Nhóm công nhân trực tiếp chiếm tỷ lệ lao động lớn nhất trong cơ cấu lao động của MHT, (53%), cao hơn 7% so với năm 2020. Tiếp theo, nhóm nhân viên kỹ thuật và giám sát lần lượt là 28% và 13%.

Thành viên Ban Giám đốc và Quản lý cấp trung tăng hơn so với năm 2020, tỷ lệ lần lượt là 2% cấp giám đốc và 3% quản lý cấp trung.



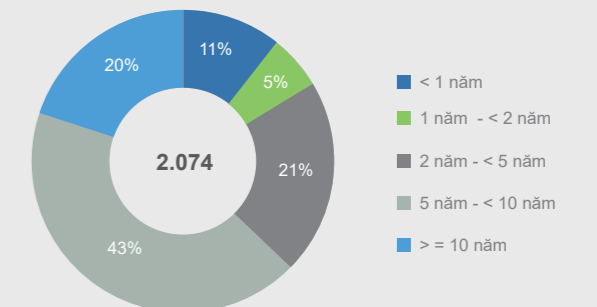
Theo Quốc gia

Với 5 nhà máy sản xuất và nhiều trụ sở kinh doanh, đại diện bán hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới, tỷ lệ phân bố lao động MHT theo nơi làm việc như sau: 70% lao động làm việc tại Việt Nam, 21% làm việc tại Đức, 7% làm việc tại Trung Quốc, 2% làm việc tại Canada và một số ít nhân sự làm việc tại Nhật Bản, Mỹ.



Thời gian cống hiến

Một môi trường làm việc thân thiện, gắn kết giúp thu hút và giữ chân người lao động, chỉ số thời gian cống hiến cho thấy 20% người lao động gắn bó lâu dài hơn 10 năm cùng sự phát triển của MHT, 43% người lao động đã làm việc tại MHT được 5-10 năm, 21% người lao động làm việc tại MHT được 2-5 năm, tỷ lệ lao động mới chiếm ít hơn so với lao động nhiều năm làm việc.



Trong năm 2021, tổng số nhân viên giữ mức ổn định so với cùng kỳ năm ngoái, đặc biệt không có người lao động nào phải nghỉ việc do dịch Covid-19. Mức thu nhập bình quân của người lao động Việt Nam giữ mức ổn định trong năm 2020-2021.

Tổng số nhân viên chính thức và thu nhập bình quân tại MHT Việt Nam

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng số nhân viên	1.343	1.363	1.403	1.403	1.403	1.454
NPMC	1.027	1.072	1.150	1.157	1.096	1.133
MTC	316	291	253	246	307	321
Trong đó						
Nhân sự người Việt Nam	1.236	1.261	1.303	1.309	1.329	1.394
Nhân sự người nước ngoài	107	102	100	94	74	60
Thu nhập bình quân / tháng (triệu đồng) của người Việt nam	10,3	11,1	11,4	11,8	11,9	11,9

* Vì lý do tuân thủ chính sách bảo mật thông tin, MHT xin không cung cấp chi tiết thông tin về lao động tại nước ngoài



ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGUỒN NHÂN LỰC

Thực tiễn đã chứng minh, có những quốc gia không giàu về tài nguyên, điều kiện thiên nhiên không thuận lợi nhưng vẫn phát triển, vẫn “cất cánh” một khi quốc gia đó biết coi trọng phát triển và phát huy nguồn nhân lực sẵn có. Bởi vậy, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn là ưu tiên hàng đầu tại Masan High-Tech Materials, trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo gắn với chính sách tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhân tài.

Năm 2021, mọi hoạt động đào tạo ở hầu hết các Công ty thành viên của MHT triển khai theo hai loại hình chủ yếu: đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài, với các cơ sở đào tạo uy tín, các khóa học đào tạo chất lượng, hỗ trợ chi phí đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực cho nhân viên. Để đảm bảo an toàn trong giai đoạn bùng phát dịch, các khóa đào tạo chủ yếu thực hiện trực tuyến cũng như linh hoạt về thời gian để người lao động tự chủ động sắp xếp công việc và tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả cao. Kế hoạch triển khai đào tạo chúng tôi thiết kế mang tính chất linh hoạt hơn nhằm phù hợp tình hình dịch bệnh và quy định giãn cách xã hội của địa phương, bảo đảm khai thác tối đa thời gian học viên được tập trung học trực tiếp và đáp ứng được mục tiêu của công tác đào tạo.



Trao đổi công việc giữa chuyên gia nước ngoài và kỹ sư Việt Nam tại Nhà máy NPMC

Tại hầu hết các quốc gia, để kết nối toàn cầu, chúng tôi khai thác tối đa các ứng dụng trực tuyến như Microsoft Office Teams, Google Meet, Zoom và dùng chung một ngôn ngữ tiếng Anh để giao tiếp quốc tế. Ngôn ngữ này là cầu nối chúng tôi tới người lao động tại các quốc gia địa phương, nơi chúng tôi có trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh. Tất cả các tài liệu đào tạo mang tính chất toàn cầu được đảm bảo sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, và bản địa hóa tới quốc gia địa phương thông qua tiếng bản địa. Chúng tôi khuyến khích, thu hút, ưu tiên và đánh giá cao các ứng viên có khả

năng sử dụng nhiều ngôn ngữ (tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Việt) mà cộng đồng MHT chúng tôi đang sử dụng nhằm hỗ trợ tốt nhất cho tổ chức cũng như nâng cao hiệu quả công việc của người lao động.

Nhân sự các công ty thành viên đã kết nối với nhau thông qua hoạt động đào tạo chung về các chính sách nhân sự áp dụng trên toàn cầu, được coi là triết lý nhân sự sống còn của tổ chức; đồng thời tổ chức các workshop online để đào tạo, kết hợp bàn chiến lược tích hợp tổ chức thành một thể thống nhất, vận hành đồng bộ.

Dựa trên tính chất đặc thù mà mỗi công ty thành viên lựa chọn những phương thức đào tạo khác nhau, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn, tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có để đào tạo nội bộ và chủ động thích ứng linh hoạt đào tạo trực tuyến, nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, đóng góp vào sự phát triển tổ chức:

Tại Trung Quốc

Trong năm vừa qua, tổng số giờ đào tạo chuyên môn là 962 giờ với 214 lượt đào tạo. Một số khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài đã được triển khai cho nhân viên như: Định hướng nhân viên mới, Kỹ năng cơ bản gồm Huấn luyện kỹ năng vận hành, Huấn luyện thiết bị, Huấn luyện quy trình công nghệ, Đào tạo HSEQ, quản lý sản xuất và bảo trì, Đào tạo Giải quyết vấn đề 8D, Kỹ năng chuyên môn, Đào tạo vận hành thiết bị đặc biệt: Xe nâng, Cầu trục, ...

Công ty chú trọng nhiều hơn đến việc nâng cao năng lực cá nhân và học tập theo nhóm, tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội học tập theo nhu cầu của bản thân và định hướng lập kế hoạch nghề nghiệp trong tương lai, phát huy khả năng làm việc của họ nhằm mục đích tạo ra những thành tựu tốt hơn cho Công ty.

Tại Đức

Đào tạo nghề cho người trẻ tuổi rất được coi trọng ở Đức - và cả ở H.C. Starck. Điểm chung của mỗi khóa đào tạo là sự kết hợp giữa đào tạo lý thuyết tại trường, thực hành tại công ty và phải hoàn thành bài thi cấp chứng chỉ bởi một Ủy ban của Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức. Bên cạnh việc duy trì đào tạo chuyên ngành kỹ thuật hóa chất, cơ khí công nghiệp, Công ty bổ sung thêm chuyên ngành mới gồm thư ký công nghiệp tại H.C. Starck và trợ lý phòng thí nghiệm hóa học tại ChemiLytics, thực tập trong thời gian từ 2,5 đến 3 năm, cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tạo cơ sở cho tất cả các dịch vụ phòng thí nghiệm do ChemiLytics cung cấp, cũng như kiến thức trong lĩnh vực nghiên cứu & phát triển tại H.C. Starck. Hiện có 20 nhân viên trẻ tuổi thực tập theo chuyên ngành mới này tại H.C. Starck và ChemiLytics.



Văn phòng làm việc hiện đại tại HCS, Goslar

Tại Canada

Đào tạo và phát triển nhân viên là một phần không thể thiếu trong chiến lược duy trì nguồn nhân lực, góp phần tạo ra một môi trường làm việc an toàn và hiệu quả. Trong năm 2021, có 03 nhân viên đã được tham gia Khóa Đào tạo đánh giá nội bộ theo ISO 14001. Công ty cũng hợp tác với Trung tâm Đào tạo Quản lý Canada, đồng thời là một trong 20 thành viên của Hợp tác xã Giáo dục Công nghiệp (IEC), thông qua đào tạo chất lượng cao, hiệu quả và kịp thời về chi phí, mang đến nhiều cơ hội cho nhân viên được học tập thông qua việc cung cấp các khóa đào tạo, hỗ trợ học viên xuất sắc và các phương pháp thực hành tốt nhất trên toàn cầu để đáp ứng nhiều nhu cầu đào tạo khác nhau giúp nâng cao trình độ, năng lực cho người lao động.

Ngoài ra, nhân viên được tham gia khóa đào tạo thường niên 2 ngày/năm nhằm nâng cao kỹ năng hiện tại thông qua tham dự các mô-đun đào tạo, gồm đào tạo bên ngoài do IEC cung cấp, đào tạo tại chỗ do nhà cung cấp bên ngoài cung cấp và các bài tập nội bộ để mô phỏng các tình huống khác nhau. Đặc biệt, Công ty hỗ trợ tài chính cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao năng lực, điều này cũng giúp thu hút và giữ chân những nhân viên quan tâm đến việc nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng và sự nghiệp của họ.



Làm việc nhóm hiệu quả là yếu tố then chốt dẫn tới thành công

Tại Việt Nam

Trong năm 2021, có 1.488 nội dung đào tạo được thực hiện với tổng số giờ đào tạo chuyên môn 6.753 giờ tương ứng với 25.841 số giờ công của toàn thể nhân viên được sử dụng để đào tạo và 18.574 lượt học viên tham gia.

Năm 2021, các nội dung đào tạo được thực hiện chủ yếu tập trung vào việc đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho nhân viên và tuân thủ quy định pháp luật, bao gồm:

- Các khóa đào tạo an toàn được tổ chức thường xuyên cho nhân viên của MHT và nhân viên nhà thầu với tổng số lượt người tham dự là 11.675.
- Liên kết với trường Cao đẳng Công nghệ & Thương mại Thái Nguyên thực hiện khóa đào tạo an toàn vệ sinh lao động được tổ chức theo quy định của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP quy định về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 366 nhân viên thuộc nhóm 3, và 38 nhân viên nhóm 1 là người quản lý nước ngoài và Việt Nam.
- Phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 96 nhân viên Công ty theo quy định của Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Công ty cũng đầu tư phát triển nhân lực thông qua các chương trình đào tạo nội bộ bắt buộc như đào tạo về kỹ luật lao động, đào tạo nhận thức về thỏa thuận không cạnh tranh và xung đột lợi ích, chính sách nội bộ áp dụng dành cho người lao động; đào tạo nâng cao năng lực cho công nhân vận hành các loại thiết bị, đào tạo chuyên môn cho các kỹ sư trẻ, đào tạo phát triển kỹ năng cho đội ngũ kế thừa.

Nhằm giúp người lao động thích nghi với cuộc sống bình thường mới, Công ty thường xuyên tổ chức các hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe và biện pháp bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình: Vấn đề về cao huyết áp, Bệnh tuyến giáp, Bảo hiểm nhân thọ bảo vệ sức khỏe và tích lũy tài chính, Thích nghi với Covid-19. Đồng thời, Công ty kết hợp qua với các hoạt động gắn kết, chương trình Blog Radio và các phương tiện truyền thông nội bộ trực tiếp cũng như trực tuyến nhằm truyền tải những nội dung đào tạo ngắn gọn tới người lao động, nhằm tiếp cận tới người lao động theo nhiều kênh thông tin khác nhau.

Các khóa học không chỉ giúp cho người lao động áp dụng kiến thức, kỹ năng trong công việc, mà còn giúp ích trong cuộc sống hằng ngày. Các học viên rất hào hứng vì Công ty luôn quan tâm, đồng hành trên con đường phát triển bản thân, nâng cao năng lực nhân viên, từ đó giúp họ muốn gắn bó lâu dài với Công ty.

Song song với công tác đào tạo nguồn, phát triển nhân tài, công tác xây dựng đội ngũ kế cận, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cũng được thúc đẩy mạnh mẽ ở hầu hết các bộ phận. Trong đó phải kể đến vai trò quan trọng của đội ngũ chuyên gia người nước ngoài trong quá trình chuyển giao kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng cho lao động Việt Nam cùng học hỏi, tiếp cận. Năm 2021, có 106 lao động Việt Nam được bổ nhiệm thăng tiến và luân chuyển theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.



NHÂN VIÊN GẮN KẾT - KHỎE MẠNH - NĂNG ĐỘNG

Một tập thể đoàn kết luôn tạo ra sức mạnh phi thường để vượt qua mọi sóng gió. Điều này càng đúng trong bối cảnh dịch Covid-19 trên toàn cầu đang căng thẳng với nhiều thử thách, chông gai. Và tại MHT, sự gắn kết với nhân viên đã tạo nên động lực lớn để vượt qua mọi khó khăn ấy, bởi các Công ty thành viên của MHT vẫn luôn không ngừng nỗ lực vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe và sự gắn kết giữa toàn thể CB-CNV trong Công ty.

Tại Việt Nam

Công ty khuyến khích gắn kết nhân viên thông qua các cuộc trao đổi hai chiều trực tiếp giữa Quản lý và nhân viên, đặc biệt trao đổi của Giám đốc Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng Quý tới nhân viên giúp nhân viên hiểu được tình hình sản xuất kinh doanh, hiểu được các cơ hội, thách thức và sẵn sàng sẻ chia cùng Công ty.

Công ty tạo niềm tin vững vàng cho nhân viên bằng việc đảm bảo và duy trì phúc lợi trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 như: duy trì chế độ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người lao động và người thân, phát huy sức mạnh của đội ngũ chăm sóc sức khỏe nội bộ: tư vấn và phản ứng nhanh trong tình hình Covid-19, tổ chức tiêm vaccin cúm mùa, duy trì chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm, xây dựng tấm lá chắn bảo vệ sự an toàn cho nhân viên thông qua tiêm vaccin phòng ngừa dịch bệnh SARS CoV-2, tham gia bảo hiểm đặc biệt "Khỏe mạnh trong mùa dịch", hỗ trợ thủ tục để người lao động nhận được gói hỗ trợ Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp một cách nhanh chóng và kịp thời, cung cấp gói hỗ trợ nhân viên mua bảo hiểm nhân thọ phi nhân thọ chủ động.

Công ty phối hợp cùng Công đoàn tổ chức nhiều chương trình, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, truyền cảm hứng, tràn đầy năng lượng, tạo động lực, niềm tin và gắn kết người lao động toàn Công ty: Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, Quốc tế Lao động, Trung thu, Tết, Shutdown yêu thương, Giáng sinh, Blog radio, Sinh nhật Công ty, Sinh nhật Tập đoàn, v.v... Đặc biệt, Chương trình "MHT Khỏe mạnh mùa dịch" với sự tham gia đồng đạo của CB-CNV và các thành viên trong gia đình người lao động, cùng thi đua rèn luyện thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe chống dịch Covid-19 với tinh thần "Sống vui - Sống khỏe - Tràn đầy năng lượng tích cực vì một MHT khỏe đẹp".



Hiển máu nhân đạo – hoạt động thường niên diễn ra tại MHT



Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 tại mỏ Núi Pháo, Việt Nam

Chuỗi sự kiện Masan phụng sự, Masan Tự hào, Masan sẻ chia mang đến nhiều cảm xúc cho người lao động. Đặc biệt, chương trình thiện nguyện “Masan sẻ chia” tại các trường học địa phương giúp người dân khó khăn trong công tác chống dịch, giúp trẻ em nghèo vượt khó có thêm hỗ trợ để vững tin đến trường, giúp đồng nghiệp khó khăn vui bớt khó khăn để yên tâm cống hiến. Trong những ngày cuối năm, nhân viên tham gia hoạt động mang giá trị nhân văn sâu sắc, đó là chương trình Hiến máu nhân đạo - Mùa 7 đầy ý nghĩa, được tổ chức thành công với số lượng người tham gia cao nhất từ trước đến nay, thu được 254 đơn vị máu.

Trong năm vừa qua, Công ty luôn khuyến khích nhân viên phát triển khả năng, cùng góp sức với những sáng kiến, ý tưởng nâng cao hiệu

quả công việc, cải tiến hoạt động của nhà máy, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh. 46 giải thưởng Ngôi sao tháng đã được trao cho cá nhân và tập thể nhằm ghi nhận những thành tích nổi bật trong năm 2021, và 24 nhân viên nhận được giải thưởng 10 năm cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Công ty.

Kết quả tích cực đem lại của các hoạt động này được minh chứng bằng mức độ ổn định nhân lực cao, sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty. Năm 2021, tỷ lệ nghỉ việc luôn được kiểm soát, chiếm tỷ lệ 9,05%, trong đó tỷ lệ nghỉ việc tự nguyện chiếm 6,95%, tỷ lệ nghỉ việc không tự nguyện chiếm 2,1%.

Tại Trung Quốc

Công ty tổ chức khen thưởng nội bộ thường niên vào tháng 1 năm 2021, trao giải thưởng cho nhân viên xuất sắc và danh hiệu cho nhân viên cống hiến 5 năm. Thông qua hoạt động này, nhân viên nhận được tôn trọng và vinh danh từ Công ty, đồng thời có động lực để đạt được nhiều thành tích tốt hơn trong năm mới. Ngoài ra, Công ty tổ chức một số hoạt động gắn kết như: Chúc mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Quốc tế Thiếu Nhi, Chuyến tham quan du lịch cho nhân viên theo nhóm, Chuyến tham quan nhà máy dành cho sinh viên tốt nghiệp tại địa phương...

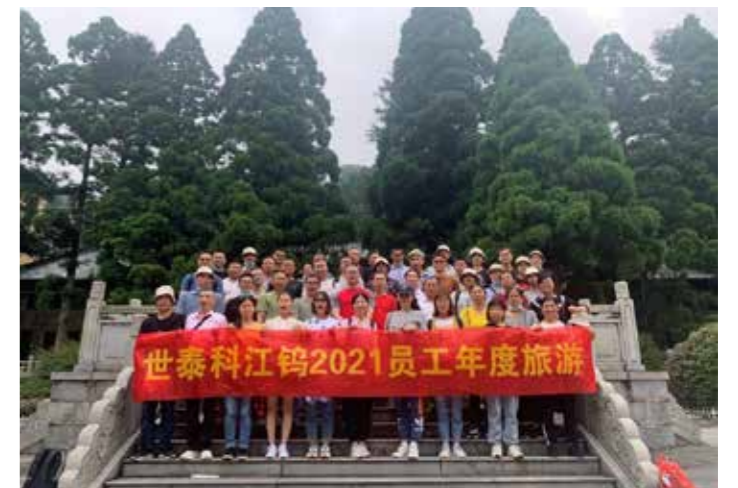
Cũng trong 2 năm liên tiếp 2020-2021, Công ty đã hoàn thành đợt thanh tra lao động của Chính phủ và được cấp chứng nhận “Đơn vị tuân thủ pháp luật hạng A”.



Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 tại Nhà máy Ganzhou, Trung Quốc



Khen thưởng hàng năm cho nhân viên tại Ganzhou



Tổ chức đi chơi cho các CB-CNV của nhà máy Ganzhou

Tại Đức

Nằm trong chương trình Quản lý sức khỏe của Công ty, cuộc thi Săn trứng Phục sinh do Nhóm Y tế tổ chức từ ngày 30/3 đến ngày 5/4/2021 nhận được sự tham gia nhiệt tình của toàn thể nhân viên Công ty (89%). Vào ngày 12 tháng 4, Công ty tổ chức bốc thăm may mắn cho những thợ săn trứng Phục sinh chăm chỉ với các giải thưởng cá nhân và đồng đội. Cuộc thi không chỉ mang đến không khí vui vẻ, mà nhân viên tham gia cũng sẽ nhận được những phần thưởng cho sức khỏe của mình.



Săn trứng

Bên cạnh đó, các lớp học Yoga, xoa bóp bấm huyệt, các hoạt động hỗ trợ tâm sinh lý lao động, nghỉ ngơi đi động, tặng giỏ hoa quả, chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp bởi một đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm dành cho nhân viên đã làm giảm áp lực trong công việc, giúp nâng cao tinh thần, tạo động lực hăng say làm việc. Công ty cũng bắt đầu lắp đặt trạm sạc để tiếp nhiên liệu cho xe điện của nhân viên, thành lập và tham gia vào nhóm lợi ích (mạng lưới hóa học Harz) với trọng tâm là giảm phát thải CO₂ và chuyển đổi sang năng lượng "xanh".

Tháng 5-6/2021, cuộc thi "Thử thách bước chân" được tổ chức với sự tham gia của 19 đội chơi ở các công ty thành viên tại Metallurgiepark Oker, mỗi đội gồm 7 thành viên. Trong đó 11 đội đến từ H.C. Starck Tungsten Powders và ChemiLytics đã đạt thành tích nổi bật trong thử thách với số bước chân là 747,664,096, tương đương với 1,5 vòng Trái Đất. Trung bình mỗi người đi được 17.125 bước chân, Công ty sẽ góp tặng 1 cây



Tổng Giám đốc của MHT và Tổng Giám đốc HCS tham gia chiến dịch "Rừng cho ngày mai"

xanh để cùng chung tay phục hồi rừng ở khu vực cao nguyên Harz". Nhờ cam kết tuyệt vời này, hiện có tổng cộng 1.500 cây đã được trồng tại đây. Ngoài ra, một số cây xanh cũng được trồng vào tháng 11 ở khu vực rừng của thành phố Goslar dưới sự hướng dẫn của Hiệp hội Goslar "Rừng cho ngày mai", đặc biệt hoạt động này có sự tham gia của ông Craig Bradshaw (Tổng Giám đốc MHT) và ông Marc Roos (Giám đốc Nguồn nhân lực toàn cầu), và đây cũng là thời điểm mọi người đón đợt tuyết đầu tiên trong năm ở vùng Harz.



Trong một sự kiện khác, Ban quản lý khu công nghiệp, cùng với các quản lý HSEQ, đã cùng nhau thực hiện chuyến tham quan bằng xe đạp leo núi có hướng dẫn viên "vòng quanh Goslar". Đối với một số đồng nghiệp, đây là cơ hội tuyệt vời để gặp gỡ và cùng nhau trải nghiệm những con đường mòn ở Goslar theo một cách hoàn toàn mới.

Tại Canada

Nhiều hoạt động nội bộ được tổ chức trong năm 2021, góp phần xây dựng văn hóa gắn kết, các mối quan hệ bền chặt tại nơi làm việc như:

- Bữa trưa BBQ trong dịp hè (gồm Bánh mì kẹp, xúc xích, và kem trong những ngày nắng nóng)
- Thẻ dực thể thao mở rộng: Nhân viên có cơ hội mua bất kỳ sản phẩm liên quan đến thể dục và sức khỏe như thiết bị tập thể dục tại nhà, xe đạp, thảm tập yoga, thiết bị thể thao để nâng cao tinh thần thể dục thể thao ngay tại nhà
- Tổ chức Giáng sinh
- Giải thi đấu Golf hàng năm
- Ngoài ra, nhân viên có cơ hội tham gia các hoạt động thiện nguyện trong cộng đồng như:
 - Tặng đồ ăn vào dịp Giáng sinh cho tổ chức từ thiện Inn of Good Shepherd để giúp đỡ người lao động nghèo, người thất nghiệp và người vô gia cư. Đây là sự kiện gây quỹ chung giữa TODAAdvance Materials và H.C. Starck.
 - Tặng quà Giáng sinh cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng
 - Tổ chức trình diễn ánh sáng hàng năm tại công viên
 - Tài trợ giải Hockey và Bóng chày



Giải thi đấu Golf hàng năm

Mỗi một hoạt động đều mang ý nghĩa lớn lao trong gắn kết người lao động tại mỗi công ty thành viên của Masan High-Tech Materials. Tất cả chúng ta cùng chung một lòng kiên định, chung một lí tưởng, luôn học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau, để gắn bó hơn, đoàn kết hơn, năng động hơn, dù còn biết bao chông gai, chúng ta sẽ luôn vững bước, cùng nhau đi thật xa và đạt được những thành công phía trước.



BBQ lunch



Tổ chức trình diễn ánh sáng

ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ (HRBP)

Phát huy vai trò đối tác chiến lược nhân sự là một trong những mục tiêu then chốt nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực tại MHT. Đội ngũ đối tác chiến lược nhân sự đã từng bước thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực đi đôi với chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tích cực phối hợp và hỗ trợ các phòng ban thực hiện những nhiệm vụ quan trọng:

- Cập nhật những thay đổi của pháp luật về nhân sự, tiếp cận các xu hướng phát triển nhân sự, đánh giá hệ thống hiện tại và tìm những cơ hội đồng bộ hóa hệ thống các chính sách của Công ty theo chính sách chung của Tập đoàn nhằm đảm bảo tính nhất quán, minh bạch đồng thời có những điều chỉnh kịp thời theo thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xác định nhân lực giỏi chính là chìa khóa then chốt dẫn đến sự thành công của tổ chức, HRBP đã cung cấp các công cụ đánh giá hiệu quả và hỗ trợ đắc lực các Trưởng Bộ phận xác định nguồn nhân tài thông qua chương trình phát triển nhân tài. Đây có thể coi là thành công bước đầu trong công tác quản lý, gìn giữ và phát huy nhân tài của tổ chức với 05 nhân viên được đề cử tham gia vào chương trình và duy trì thành tích hiệu quả cao trở lên, là người sẵn sàng kế nhiệm vị trí quan trọng trong tổ chức.
- Thực hiện tốt vai trò đối tác chiến lược nhân sự, HRBP đã định hướng các phòng ban xây dựng cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự một cách hợp lý thông qua các công tác tuyển dụng, chuyển chuyển vị trí, đề bạt thăng tiến. HRBP cũng đồng thời đóng vai trò chủ động và tích cực trong việc hỗ trợ các phòng ban tái cấu trúc để đáp ứng với yêu cầu bức thiết cần thay đổi trong bối cảnh thực tiễn, phát huy tối đa tiềm lực về con người, góp phần vào việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển quan trọng của tổ chức trong từng giai đoạn.
- Nhận thấy nguồn nhân lực nội tại là nòng cốt của sự phát triển, nội địa hóa là bước đi giúp ổn định tổ chức kể cả về trí và lực. HRBP thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đào tạo và trao quyền cho nhân viên nội địa tại MHT, từ đó góp phần không nhỏ vào quá trình “nội địa hóa nguồn nhân lực” (localization) nhằm tối ưu hóa chi phí nhân sự và thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực nội địa, đưa người lao động nội địa nắm giữ nhiều vị trí quan trọng trong bộ máy quản lý và kỹ thuật của Công ty.

Năm 2021 có thể nói là một năm nhiều thách thức cho công tác quản trị nhân lực tại MHT. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, song song với việc thực hiện các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực đi đôi với chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, HRBP còn đóng vai trò xung kích và tuyến đầu trong công tác phòng chống dịch thông qua các hoạt động:

- Với sự nhạy bén và linh hoạt phản ứng với tình hình thực tế, HRBP đã cùng với Ban Chỉ đạo phòng chống Covid của MHT chủ động xây dựng các chương trình hành động cụ thể và triển khai thực hiện hành động mẫu như: kết hợp với phòng Y tế và phòng IT xây dựng hệ thống biểu mẫu kê khai lịch trình di chuyển cho người lao động MHT và nhân viên nhà thầu khi đến thăm hoặc làm việc tại Nhà máy, tổ chức và hỗ trợ công tác truy vết các trường hợp nhiễm, nghi nhiễm Covid-19, điều phối công tác bố trí cách ly và thủ tục giấy tờ, quyền lợi đi kèm cho người lao động ... Song song với đó, các chương trình truyền thông nội bộ về cách phòng chống Covid luôn được thực hiện thường xuyên, đa dạng về hình thức và phong phú về nội dung.
- Đứng trước yêu cầu đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty trước thử thách “chống dịch như chống giặc” mùa Covid, HRBP với tinh thần “Can do” đã chủ động xây dựng và điều phối các hoạt động phản ứng nhanh, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp do tình hình Covid bùng phát trong cả nước. Có thể kể đến một số hoạt động tiêu biểu như: điều chỉnh lịch làm việc một cách linh hoạt cho nhân viên từng bộ phận, bố trí làm việc từ xa cho khối văn phòng, bố trí nhà nghỉ cho nhân viên ngoại tỉnh, sắp xếp phương tiện di chuyển riêng cho từng bộ phận... Những hoạt động này đã góp phần giảm nguy cơ tiếp xúc giữa người lao động, giảm thiểu tối đa nguy cơ lây nhiễm Covid-19 trong quá trình làm việc tại MHT.

Trong năm 2021, dưới sự điều phối của HRBP, chương trình tiêm chủng Vaccine ngừa Covid-19 cho toàn thể người lao động và nhân viên nhà thầu làm việc tại nhà máy đã được tổ chức thành công với tỷ lệ hoàn thành mũi 2 lên đến 93%. Đây chính là yếu tố then chốt, tạo nên miễn dịch cộng đồng, giảm thiểu thời gian cách ly khi di chuyển và góp phần tạo nên một MHT khỏe mạnh an toàn trong mùa dịch.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Tất cả các Công ty thành viên của MHT luôn chủ động trong việc nhận diện và quản lý rủi ro, cũng như áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro phù hợp, hiệu quả bởi điều này ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động cùng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tại Việt Nam

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 chủ động xây dựng kế hoạch hành động cụ thể thích nghi với những diễn biến phức tạp trong cuộc chiến “chống dịch như chống giặc”, ban hành những chỉ thị, hướng dẫn nhanh chóng, kịp thời tới toàn thể CB-CNV về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp do tình hình Covid bùng phát trong địa bàn tỉnh nói riêng và trên cả nước nói chung.

Một loạt các biện pháp kiểm soát nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh được triển khai như: Hoàn thiện Quy trình phê duyệt di chuyển đi lại mới, áp dụng phương thức làm việc tại nhà đối với nhân viên văn phòng, thực hiện 5K theo hướng dẫn của Bộ Y tế; thực hiện giãn cách xã hội trên các phương tiện đưa đón nhân viên hàng ngày, giãn cách tại các nhà nghỉ của Công ty để đảm bảo an toàn cho người lao động, thay đổi lịch làm việc của nhân viên để giảm thiểu nguy cơ tiếp xúc, chính sách cho nhân viên nước ngoài không di chuyển về nước do ảnh hưởng của đại dịch kéo dài... Tất cả thông tin liên quan đến tình hình và diễn biến của dịch luôn được cập nhật và truyền thông nhanh chóng, kịp thời tới người lao động, đối tác và nhà thầu. Đặc biệt, Công ty phối hợp cùng các cơ quan nhà nước, cơ sở y tế trong địa bàn tỉnh và địa phương tổ chức chương trình tiêm chủng vắc xin ngừa Covid-19 cho toàn thể người lao động và nhân viên nhà thầu làm việc tại nhà với tỷ lệ hoàn thành mũi 2 lên đến 93% tính đến hết năm 2021.



Nhân viên MHT tuân thủ các nghiêm ngặt 5K trong đại dịch Covid-19

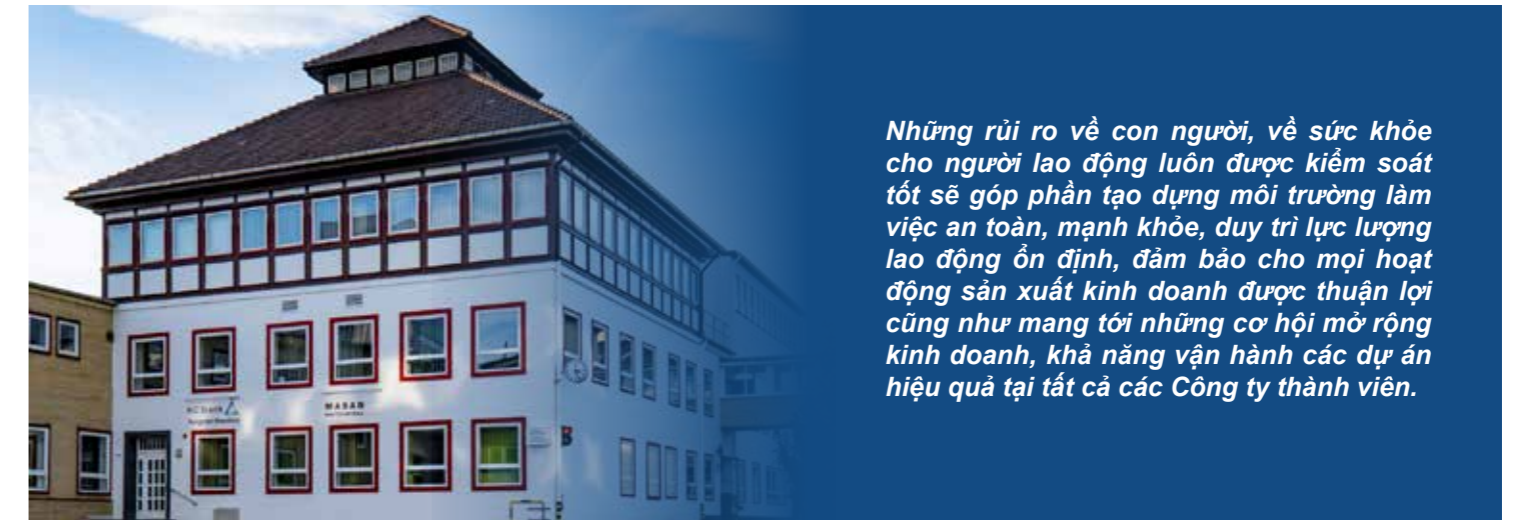


Tại Đức

Công ty đặt ra những yêu cầu cao và chặt chẽ về các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ sức khỏe cho người lao động và đảm bảo người lao động phải tuân thủ những tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Ngoài ra, Công ty cung cấp hỗ trợ nhân viên trong các lĩnh vực phòng chống nhiễm, tư vấn dinh dưỡng, quản lý căng thẳng và dựa trên nền tảng của sự phát triển của độ tuổi trung bình trong lực lượng lao động - cũng như các biện pháp phòng ngừa sức khỏe bổ sung như tiêm phòng cúm hoặc kiểm tra sức khỏe có mục tiêu để xác định nguy cơ đau tim hoặc đột quỵ của từng cá nhân. Việc chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động được cung cấp bởi một đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm cùng sự hỗ trợ của các nhân viên y tế trong Công ty, sẵn sàng tư vấn và hỗ trợ các bài đánh giá về thể lực sức khỏe và nơi làm việc, đặc biệt tư vấn các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ trước sự bùng phát dịch Covid. Đa phần nhân viên văn phòng làm việc từ xa nên Công ty cũng phát triển thêm khóa đào tạo trực tuyến như một trong những biện pháp quản lý, bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

Tại Canada và Trung Quốc

Công ty cập nhật chính sách liên quan trong giai đoạn Covid-19, đảm bảo tuân thủ các quy định cập nhật trên địa bàn, bắt buộc thực hiện các biện pháp nâng cao và các quy trình cập nhật cũng như cung cấp các hướng dẫn nghiêm ngặt cho cả nhân viên và khách hàng về các phương thức làm việc nhằm giảm thiểu sự lây lan của Covid-19 tại nơi làm việc. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xác định các rủi ro tại nơi làm việc tiềm ẩn nguy cơ về môi trường, sức khỏe và an toàn. Giải quyết mọi rủi ro tiềm ẩn một cách hiệu quả, do đó giảm thiểu mọi kết quả tiêu cực và đảm bảo một nơi làm việc an toàn hơn. Các cuộc diễn tập ứng phó khẩn cấp được tiến hành ít nhất mỗi năm một lần. Nhân viên có cơ hội ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra trong đời thực và kiểm tra khả năng sẵn sàng đối phó với các sự kiện đó. Kiểm tra nơi làm việc được tiến hành hàng tháng bởi các thành viên của Ủy ban Sức khỏe và An toàn. Các phát hiện được báo cáo cho người quản lý chịu trách nhiệm về khu vực và một mốc thời gian được đưa ra để giải quyết vấn đề. Nhân viên cũng được đào tạo cả về lý thuyết cũng như các khía cạnh thực tế của việc xử lý sự cố tràn hóa chất.



Những rủi ro về con người, về sức khỏe cho người lao động luôn được kiểm soát tốt sẽ góp phần tạo dựng môi trường làm việc an toàn, mạnh khỏe, duy trì lực lượng lao động ổn định, đảm bảo cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh được thuận lợi cũng như mang tới những cơ hội mở rộng kinh doanh, khả năng vận hành các dự án hiệu quả tại tất cả các Công ty thành viên.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN TẠI MASAN HIGH-TECH MATERIALS

AN TOÀN

Từ Công ty tới Cộng đồng

Tại MHT, chúng tôi đem lại một môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động để họ có thể trở về nhà an toàn và khỏe mạnh sau mỗi ngày làm việc. Để liên tục duy trì tiêu chuẩn này, chúng tôi dựa vào hệ thống truyền thông thông tin minh bạch và nhất quán và đào tạo công việc cụ thể cũng như sự tham gia chủ động của người lao động.

Chúng tôi chỉ thực hiện công việc khi các mối nguy được nhận diện và khắc phục, mọi điều kiện an toàn được bảo đảm. Chúng tôi hiểu rằng mọi chấn thương, sự cố và bệnh tật trong công việc đều có thể phòng ngừa được. Trên cơ sở đó, chúng tôi đều có trách nhiệm chung và cá nhân về việc phòng ngừa chấn thương cho bản thân và người khác. Do vậy, bất kỳ sự cố, cận tai nạn hoặc tai nạn nào tại nơi làm việc đều được phân tích chi tiết và đưa ra các biện pháp khắc phục triệt để nhằm loại bỏ/giảm thiểu nguồn nguy hiểm sớm nhất và đưa trạng thái trở về với điều kiện an toàn.

Bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động là tiêu chí quan trọng được đưa ra như một điều kiện tiên quyết cho bất đầu công việc nào, kể cả trong giai đoạn thiết kế, áp dụng quy trình hay mua sắm các công nghệ mới.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 tại nơi làm việc

Năm 2021 chứng kiến đợt bùng phát của đại dịch Covid-19. Cùng chung với nỗ lực của cả nước, MHT đã tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh nhằm duy trì sản xuất và vẫn đảm bảo sức khỏe của người lao động.



Test nhanh COVID-19 tại mô Núi Pháo, Việt Nam

Kết quả của việc chủ động phòng chống Covid-19 đã mang đến những con số thống kê đáng khích lệ:

- Số F0 được tư vấn và kiểm soát: 03 trường hợp
- Số F1 được tư vấn và kiểm soát: 52 trường hợp
- Số F2 được tư vấn và kiểm soát: 620 trường hợp
- Số nhân viên đã được tiêm vaccine: 1396 nhân viên, đạt tỉ lệ 2 liều mức 97.8%

Để đạt được thành tích này, phải kể đến sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ Y tế và sự chỉ đạo kịp thời của Ban Lãnh đạo Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động Công ty và nhà thầu trong công tác phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh:

Đội ngũ y tế đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng chống Covid-19.

- Luôn theo dõi 24/7 nhằm cập nhật diễn biến, tình hình dịch bệnh cũng như các quy định từ cơ quan có thẩm quyền đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hỗ trợ tích cực các hoạt động tiêm phòng Covid-19 cũng như thường xuyên chủ động xét nghiệm cho toàn thể CBCNV Công ty và nhà thầu.

Công tác an toàn

Năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai công tác an toàn, bao gồm:

- Tiến hành hoạt động kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ của các nhà thầu về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy, đồng thời hỗ trợ nhà thầu đưa ra và thực hiện các hành động khắc phục các vấn đề có liên quan.
- Phát triển và ban hành các quy trình nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định an toàn tại MHT trong đó bao gồm các quy trình xin cấp phép về sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động và an ninh.
- Lập danh mục và tiến hành kiểm tra định kỳ các khu vực làm việc, máy móc thiết bị nhằm đảm bảo các biện pháp che chắn, các hoạt động đánh giá rủi ro nơi làm việc cũng như thực hiện kiểm tra thiết bị, máy móc trước khi bắt đầu công việc.
- Kiểm tra toàn bộ các thiết bị, máy móc... đảm bảo quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, phòng tránh hồng học trong quá trình sử dụng cũng như ngăn chặn mối nguy, sự cố liên quan đến thiết bị.

Việc tiếp tục thực hiện, phát triển và triển khai sâu ngày càng rộng các nội dung an toàn đã chứng minh những nỗ lực không ngừng nghỉ của Công ty trong việc xây dựng một môi trường làm việc đề cao văn hóa an toàn.

Tuy vậy, sự cố nghiêm trọng bên ngoài nhà máy dẫn đến tử vong của một công nhân trong tháng 10/ 2021 đã cho thấy những nỗ lực phấn đấu cho an toàn lao động là những nỗ lực không bao giờ đủ. Qua sự cố này, Công ty đã thực hiện thêm những biện pháp nghiêm ngặt không chỉ bên trong mà còn bên ngoài nhà máy, nhằm đưa ra những định hướng cho quản lý hoạt động của mình, đặc biệt là các nhà thầu và đối tác để vừa đảm bảo yêu cầu sản xuất, vừa đảm bảo an toàn trong lao động.

Nâng cao văn hóa an toàn

Trong năm 2021, có tổng cộng 18 thông báo an toàn cơ bản được công bố tới tất cả người lao động và nhà thầu qua email cũng như công bố trên bảng tin và trang thông tin nội bộ của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đến việc chỉnh sửa và ban hành các quy định về sức khỏe, an toàn và an ninh, các quy tắc vàng về an toàn cũng được lắp đặt tại những khu vực dễ thấy nhằm thông tin tới toàn thể CB-CNV công ty, nhà thầu cũng như khách thăm quan giúp nâng cao ý thức người lao động.

Công ty cũng chú trọng lắng nghe ý kiến của CB-CNV bằng cách tiến hành khảo sát về văn hóa an toàn, từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến phù hợp.

Đào tạo an toàn

Các khóa đào tạo tại MHT đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo mục tiêu "Mọi người đều trở về nhà an toàn và khỏe mạnh sau mỗi ngày làm việc tại Masan High-Tech Materials".

Các tài liệu đào tạo được chỉnh sửa và cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế, các vị trí công việc như: đào tạo an toàn cho khách thăm quan, đào tạo an toàn ban đầu, nhận biết, đánh giá mối nguy.... Việc linh hoạt chuyển hình thức đào tạo online đã giúp Công ty đảm bảo 100% nhân viên mới được đào tạo các khóa an toàn cơ bản, nhân viên lâu năm được đào tạo nhắc lại hoặc các khóa an toàn nâng cao.

Đặc biệt, trong năm 2021, Công ty đưa chương trình đào tạo "Nhận thức về thái độ an toàn" vào trong danh mục đào tạo nhằm nâng cao văn hóa an toàn của toàn thể CB-CNV Công ty và nhà thầu.



SỨC KHỎE

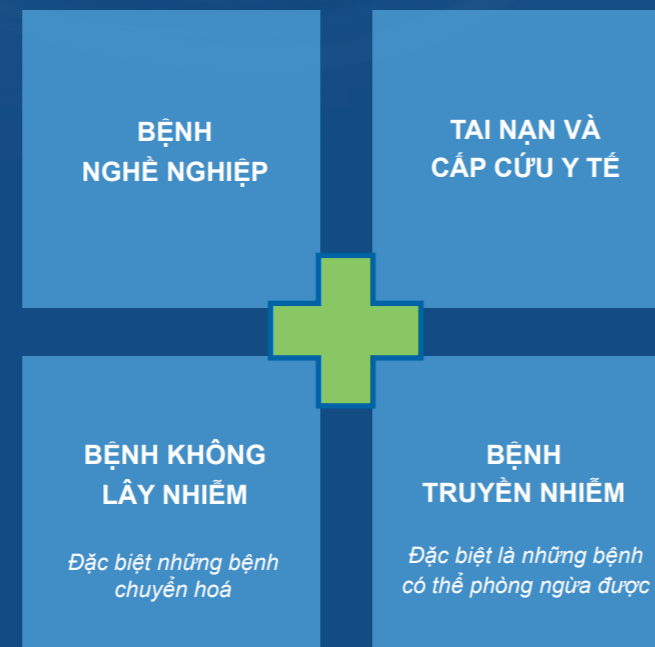
Nguồn nhân lực - động lực cho tăng trưởng kinh tế bền vững

Tại MHT, chúng tôi tuân thủ phương châm: Con người là trọng tâm và là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp, sở hữu nguồn nhân lực khoẻ mạnh và chuyên môn cao là sự đầu tư có giá trị và là bí quyết để phát triển doanh nghiệp bền vững. Thực hiện phương pháp tiếp cận này, Công ty triển khai chương trình đánh giá sức khoẻ tổng thể và chuyên sâu đối với toàn bộ nhân lực của Công ty.

Công ty cung cấp nhiều chương trình chăm sóc sức khoẻ toàn diện tại nơi làm việc và gia đình, phù hợp với chương trình y tế quốc gia, hướng tới các giải pháp chăm sóc sức khoẻ lâu dài.

Các biện pháp đều tập trung vào phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro sức khoẻ, phổ biến kiến thức chăm sóc sức khoẻ và xử lý kịp thời với từng trường hợp cụ thể. Chính sách chăm sóc y tế cơ bản là nhằm bảo vệ nguồn nhân lực và thu hút nhân tài thông qua chăm sóc sức khoẻ như một phúc lợi y tế quan trọng.

Chương trình này tập trung vào bốn lĩnh vực y tế chính, đó là:



Giải pháp riêng cho từng lĩnh vực rủi ro

Bệnh nghề nghiệp

Khám sức khoẻ trước khi làm việc và khám định kỳ, bao gồm khám sức khoẻ nghề nghiệp phù hợp với chương trình chăm sóc sức khoẻ nghề nghiệp quốc gia.

Tiến hành khám sức khoẻ nghề nghiệp theo kế hoạch hai lần một năm cũng như khám ngẫu nhiên đối với toàn bộ nhân sự vận hành Công ty, bằng cách áp dụng quy trình giám sát công việc tốt nhất và phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý chuyên môn.

Thực hiện các chương trình đào tạo bắt buộc về phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động trước khi làm việc, tiếp tục được đào tạo thêm về sức khoẻ nghề nghiệp trong cả năm.

Đánh giá các xu hướng sức khoẻ và giải pháp y tế nhằm phòng ngừa các rủi ro sức khoẻ nghề nghiệp tới người lao động và bố trí sẵn sàng các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu khả năng phơi nhiễm.

Kiểm tra sức khoẻ định kỳ hàng năm

Trong năm 2021 Phòng Y tế xem xét và tư vấn y tế cho 1091 nhân viên Công ty Núi Pháo và 244 nhân viên Công ty MTC (đạt tỷ lệ 100%). Báo cáo khám sức khoẻ thường niên là cơ sở để lập chương trình chăm sóc sức khoẻ để giải quyết các vấn đề sức khoẻ phát sinh.

Vệ sinh lao động

Tại công trường, chuyên viên vệ sinh lao động phối hợp với cơ quan Quản lý Nhà nước; Viện Sức khoẻ Nghề nghiệp và Môi trường (NIEOH); Viện Khoa học Môi trường và Sức khoẻ Cộng đồng (IESH) thường xuyên thực hiện giám sát và đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn cao về chương trình huấn luyện an toàn vệ sinh lao động. Năm nay, lấy mẫu khảo sát nơi làm việc và thực hiện một số chương trình quan trắc để hỗ trợ chiến dịch nhằm đảm bảo một môi trường lành mạnh cho người lao động. Những hoạt động đã thực hiện, gồm có:



Khám và tư vấn sức khoẻ cho nhân viên MHT

- Đánh giá 807 mẫu các yếu tố vật lý/hóa học và tâm sinh lý lao động tại tất cả các khu vực làm việc của NLD từ các khu vực vận hành tới các khu vực hành chính. Chương trình khảo sát đo kiểm tâm sinh lý lao động được thực hiện và hỗ trợ bởi Viện Sức khoẻ Nghề nghiệp và Môi trường (NIEOH) từ đó phát hiện và triển khai một số hoạt động cải thiện tư thế lao động phòng chống bệnh cơ xương khớp cho NLD.
- Kiểm tra an toàn vệ sinh lao động hàng tháng tại khu vực nhà máy kịp thời phát hiện và đưa ra giải pháp cải thiện một số vấn đề trong môi trường lao động.
- Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm của Công ty và nhà cung cấp suất ăn cho CB-CNV.
- Chuyên viên vệ sinh lao động phối hợp với Bộ phận Hành chính Nhân sự để xem xét và đánh giá lại điều kiện lao động và danh sách công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm của Công ty đảm bảo đúng các chế độ cho NLD theo quy định của pháp luật.

Đào tạo Y tế

Các khóa đào tạo y tế khác được triển khai như:

- Đào tạo về bảo vệ thính lực cho tổng số 1.006 người lao động của Công ty và các nhà thầu.
- Đào tạo về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 cho cán bộ công nhân viên của Công ty từ cấp giám sát trở lên.

Trạm Y tế Công ty

Trạm Y tế của MHT Việt Nam có 12 nhân viên y tế, trong đó có: 04 bác sĩ có bằng bác sĩ đa khoa và các chứng chỉ chuyên khoa, 01 điều dưỡng, 05 y sĩ, 01 dược sĩ kiêm nhân viên hành chính của Trạm và 01 cán bộ Sức khỏe nghề nghiệp.

Trạm Y tế cung cấp dịch vụ hỗ trợ 24/7.

Trong năm, Nhân viên của Trạm Y tế cũng tham dự và hoàn tất một số khóa học như: khóa huấn luyện kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, đóng gói vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm SARS – CoV-2, khóa đào tạo về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Kế hoạch phát triển toàn diện giúp phát triển đội ngũ nhân sự y tế đảm bảo cập nhật những thay đổi về pháp luật trong ngành y cũng như duy trì trình độ kỹ năng cao. Những khóa huấn luyện được thực hiện cho nhân viên y tế trong năm qua:

- 01 Bác sĩ đang nghiên cứu chuyên khoa Tai, Mũi và Họng (ENT).
- 01 Chuyên viên vệ sinh lao động đang tham dự khóa học thạc sĩ về y tế công cộng.
- Nhân viên y tế, phối hợp với Đội PCCC & CNCH thực hiện huấn luyện nội bộ hàng tuần và hàng tháng về quản lý hóa chất, làm quen với thiết bị cứu hộ và diễn tập thực địa về nhiều kịch bản khẩn cấp khác nhau.

Chấn thương và cấp cứu y tế

Nhân viên Trạm Y tế đều được đào tạo chuẩn để cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp khi cấp cứu.

- Dịch vụ y tế tại công trường có người trực 24/7 trong suốt cả năm, đồng thời cũng hỗ trợ dịch vụ chăm sóc y tế tới cộng đồng xung quanh.
- Đội PCCC&CNCH chuyên nghiệp của Công ty cùng với nhân viên y tế, thường xuyên tham gia diễn tập ứng phó khẩn cấp và dự những khóa huấn luyện chuyên môn.
- Trạm Y tế được trang bị đầy đủ để đảm nhiệm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hàng ngày và cấp cứu, nhân viên y tế được chứng nhận đủ điều kiện vận hành thiết bị y tế chuyên dụng.
- Đội ngũ ứng phó khẩn cấp của Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền và cơ sở y tế địa phương để cung cấp dịch vụ cấp cứu nhanh và hiệu quả.



Diễn tập ứng phó sự cố hóa chất tại Nhà máy MTC



Tiêu điểm 2022

Hệ thống phòng cháy chữa cháy của nhà máy MTC đã được cấp chứng nhận thẩm duyệt từ Cục cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an.

Triển khai hoạt động đánh giá sự tuân thủ của các nhà thầu về an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy, theo dõi và nhắc nhở tiến độ thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phát triển các quy định, quy trình, quy tắc về an toàn.

Phát triển tài liệu đào tạo “Nhận thức về văn hóa an toàn”.

Bước đầu xây dựng hệ thống an toàn tiệm cận hệ thống ISO 45001:2018.

Thực hiện chương trình đánh giá chấp hành quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy của nhà thầu với quy định pháp luật và của MHT.

Tiếp tục duy trì các hợp toàn thể và cuộc họp Ủy ban Chess.

Tiếp tục quan trắc môi trường làm việc tại những khu vực có rủi ro và mối quan ngại cao.

Chủ động và liên tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát lây nhiễm Covid -19.

Tiếp tục công tác giáo dục và đào tạo cán bộ an toàn.

AN NINH

Vai trò của An ninh trong hệ thống sản xuất kinh doanh Công ty

Xác định được vai trò, tầm quan trọng của công tác an ninh trong việc bảo vệ sự bất khả xâm phạm về tài sản của Công ty và tính mạng, sức khỏe của người lao động, trong những năm qua Masan High-Tech Materials đã luôn quan tâm xây dựng, củng cố lực lượng an ninh ngày càng vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh tại doanh nghiệp, góp phần phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, tạo môi trường an toàn cho người lao động.

Bộ phận An ninh Công ty thường xuyên tiến hành kiểm soát, duy trì trật tự mọi hoạt động ra vào nhà máy đối với con người, phương tiện, tài sản đảm bảo tuân thủ nội quy, quy định; kiểm soát thoát phòng chống trộm cắp; quản lý các mối nguy xâm hại an ninh trật tự.

Trong năm 2021, Bộ phận An ninh đã tăng cường vai trò sâu rộng hơn trong các mặt trận như:

- **An ninh sản phẩm:** Phòng chống trộm cắp, gian lận, thất thoát ngay bên trong các dây chuyền sản xuất, đảm bảo cho dây chuyền sản xuất được tối ưu hóa năng suất, đạt được thành quả cao và phát triển trong tương lai.
- **An ninh chuỗi cung ứng:** Đảm bảo các hoạt động kho vận, mua bán được diễn ra an toàn, hạn chế các rủi ro về thất thoát, rủi ro về gian lận tài chính, pháp lý và không mất đi lợi thế với các đối tác.
- **An ninh nội bộ:** Đảm bảo cho bộ máy nhân lực trong sạch, vững mạnh, tham mưu thanh loại hoặc không tuyển dụng các nhân sự có vấn đề phức tạp tiêu cực, góp phần hỗ trợ chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- **Kiểm soát tuân thủ:** Điều tra xử lý các cá nhân, sự việc vi phạm, tiêu cực.
- **An ninh cộng đồng:** Góp phần phòng ngừa, giải quyết, làm hài hòa các vấn đề tồn tại, xung đột trong mối quan hệ giữa phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích cộng đồng.

Bên cạnh đó, Bộ phận An ninh cũng góp phần không nhỏ trong công cuộc quản lý khủng hoảng như phối hợp cùng với Bộ phận An toàn Y tế ứng phó với đại dịch Covid, phối hợp cùng Bộ phận An ninh Tập đoàn triển khai hiệu quả chương trình “Tái cấu trúc – rút gọn” tại MHT với mục đích giúp bộ máy tinh giảm gọn nhẹ, vận hành tối ưu.

Công tác an ninh

- Phối hợp Công an địa phương bắt giữ 05 đối tượng xã hội trên địa bàn có hành vi trộm cắp tài sản Công ty đưa đi giam giữ hoặc giáo dục cải tạo, làm trong sạch địa bàn.
- Phối hợp Phòng Cộng đồng và chính quyền địa phương xử lý 04 vụ việc người dân địa phương (Xóm 6 - xã Hà Thượng và Tổ dân phố Liên Giới – Thị trấn Hùng Sơn) có hoạt động chống đối, cản trở hoạt động Công ty.
- Phối hợp Công an huyện Đại Từ bắt giữ 01 đối tượng môi giới khoáng sản có hành vi bán sản phẩm của MTC, tịch thu 35,5kg thành phẩm.
- Điều tra, tham mưu, tham gia xử lý các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện liên quan Công ty.
- Điều tra xử lý vi phạm đối với nhân viên Công ty.
- Tham mưu hoạt động mua bán hàng tránh các vấn đề rủi ro về mặt pháp lý, rủi ro tài chính.

Công tác phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn

- Tổ chức 03 đợt đào tạo, tuyên truyền cho 97 CB-CNV, 11 lần tập huấn phương án phòng cháy chữa cháy, 220 lần tập huấn sử dụng phương tiện thiết bị, tổ chức 02 đợt diễn tập lớn về PCCC&CNCH.
- Tham mưu, hoàn tất thủ tục cấp chứng nhận thẩm duyệt, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy cho MTC.
- Triển khai hỗ trợ địa phương ứng phó 08 tình huống chữa cháy – cứu nạn cứu hộ trên địa bàn huyện Đại từ theo yêu cầu trực tiếp của người dân.

AN TOÀN & SỨC KHỎE TẠI H.C. STARCK

AN TOÀN

Duy trì môi trường làm việc không có mối nguy

An toàn và sức khỏe của toàn bộ người lao động, cả cán bộ công nhân viên công ty và nhà thầu công tác tại nhà máy, đều là ưu tiên hàng đầu của H.C. Starck. Điều này cũng được lập hồ sơ theo dõi khi cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn ISO 45001 cho nhà máy Goslar và Cám Châu “Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe tại nơi làm việc”; nhà máy Sarnia đang theo đuổi Kế hoạch Giảm Độc tố.

Trong năm 2020 và 2021, đại dịch Covid-19 là vấn đề nổi cộm toàn cầu. Rất nhiều biện pháp đã được đưa ra và thực hiện nhằm tránh tổn thất hiệu quả hoạt động. Nhằm giảm thiểu tiếp xúc giữa người với người, các biện pháp đã thực hiện như làm việc từ xa, tăng cường ứng dụng các cuộc họp trực tuyến, áp dụng biện pháp bảo hộ đặc biệt cho đối tượng có nguy cơ cao và bố trí lịch làm việc so le. Công ty đã tổ chức họp hàng ngày về Covid-19 với sự tham dự của Ban Lãnh đạo Công ty, Ban Lãnh đạo Nhà máy và Hội đồng Quản trị nhằm ngay lập tức phản ứng với diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh. Kết quả của các cuộc họp được thông tin đến toàn thể CBCNV qua thư điện tử và màn hình cỡ lớn.

Với những chất gây nghiện như rượu cồn hoặc các loại thuốc hướng thần khác gây nguy hiểm tới sự an toàn của bản thân và đồng nghiệp. Đồng thời để đối phó với mối nguy hiểm này, Nhóm phòng chống ma túy, chất gây nghiện đã xây dựng hướng dẫn về phòng chống chất gây nghiện như là một phần trong hệ thống quản lý sức khỏe của Công ty. Hướng dẫn này là được ban hành, giúp cho Trường các bộ phận nhận diện được các dấu hiệu của chất gây nghiện và có biện pháp ứng phó thích hợp.

Để phần đầu đạt mục tiêu “đưa tai nạn về 0” theo chỉ tiêu Công ty đưa ra, thì cả tai nạn và những vụ cận tai nạn đều phải được xử lý theo quy trình đã duyệt, theo đó sự cố, biện pháp khắc phục và bài học phải được trình bày trong cuộc họp ban quản lý hàng tháng và báo cáo (tai nạn gây tử vong và tai nạn gây mất ngày công lao động) trong Báo cáo Tai nạn Nghiêm trọng. Thông tin truyền thông được chiếu trên các màn hình. Hơn nữa, những bất cập về an toàn mà được thảo luận trong cuộc họp đầu giờ buổi sáng hàng ngày cũng được đưa vào báo cáo hàng tháng.

Tại nhà máy Goslar, H.C. Starck Tungsten GmbH hợp tác chặt chẽ với Cục quản lý chuyên gia về ATVSLĐ tại Khu công nghiệp Tuyển khoáng, cơ quan này cũng cung cấp cán bộ về ATVSLĐ.

Một phần của sự hợp tác này bao gồm:

- Tiến hành đợt thanh kiểm tra về an toàn (2020 14 / 2021 18), hoạt động này cũng được cán bộ an toàn của Công ty thực hiện định kỳ.
- Để xác định và đánh giá nồng độ các chất nguy hại trong không khí tại khu vực làm việc, thì công tác phân tích khu vực làm việc / đo kiểm được tiến hành theo Quy định kỹ thuật về chất nguy hại 402 (TRGS 402) (2020: 7/2021: 10). Ở một số khu vực, phát hiện thấy vượt giá trị giới hạn, cần có các biện pháp khắc phục và cũng là cơ sở để Công ty đặt mua quạt gió bảo vệ hô hấp.
- Tổ chức họp Ủy ban An toàn và Vệ sinh lao động (2020: 4 / 2021: 4), với cán bộ an toàn (2020: 6 / 2021 7), và với trưởng nhóm (2020: 1 / 2021 2).
- Tổ chức đào tạo Sơ cấp cứu (2020: 52 người tham dự / 2021: 24), theo đó, H.C. Starck Tungsten GmbH đã vượt yêu cầu tối thiểu là 10% lực lượng lao động phải được đào tạo về sơ cấp cứu.
- Ngoài ra, hiệp hội thương mại BGRCI cũng tổ chức thêm các khóa huấn luyện về an toàn (2020: 8 khóa / 2021: 12).

Bên cạnh các khóa đào tạo trực tuyến về an ninh, cũng tổ chức một số nội dung theo yêu cầu của Luật, “Ngày An ninh” (2020: 4 / 2021 4; đối tượng tham dự: toàn bộ nhân viên thuộc Bộ phận Vận hành và Quản lý Nhà máy) trình bày các thông tin và hướng dẫn toàn diện. Một nội dung nữa là diễn tập phòng cháy chữa cháy (cho toàn bộ CB-CNV), được tăng cường bằng diễn tập sơ tán bất ngờ (2020: 2 / 2021 3), 1 huấn luyện - PMG (trong năm 2020/2021 dành cho công nhân đơn độc) hoặc xử lý thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE). Với PPE, H.C. Starck Tungsten đã đầu tư 490107 € trong năm 2020 và một số tiền tương đương trong năm 2021.



Quản lý sự cố

Tại Sarnia

	2021	2020	2019	2018	2017
Sự cố gây tử vong	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Sự cố gây mất 1-3 ngày công	1,00	0,00	1,00	0,00	0,00
Sự cố gây mất > 3 ngày công	0,00	0,00	0,00	1,00	0,00
Sự cố gây mất ngày công	1,00	0,00	1,00	1,00	0,00
Tổng số sự cố/trường hợp được ghi nhận	1,00	0,00	1,00	1,00	0,00
Số ngày công nghỉ do sự cố	2,00	0,00	2,00	4,00	0,00
Số ngày nghỉ mất do sự cố (bao gồm cuối tuần)	2,00	0,00	2,00	4,00	0,00
Tổng số nhân viên	46,00	42,00	48,00	49,00	48,00
Tổng số giờ công	89.012,22	87.209,94	99.421,18	101.172,00	98.019,00
Số liệu khám sức khỏe nghề nghiệp định kỳ	6	4	15	18	17,00
Số nhân viên được đào tạo Sơ cấp cứu	32	0	0	22	0,00
Số sự cố gây mất ngày công của các nhà thầu	0	0	0	0	0,00
Đào tạo Sức khỏe, An toàn cho nhân viên HCST (số khóa đào tạo đã tiến hành)	21	19	54	18	24,00
Tần suất sự cố tại Đức (MAQ)	11,23	0,00	10,06	9,88	0,00
Tần suất sự cố tại Đức (BG-MAQ)	0,00	0,00	0,00	9,88	0,00
Tần suất sự cố nghiêm trọng tại Đức (USQ)	22,47	0,00	20,12	39,54	0,00
Tỉ lệ số tai nạn trên 1000 nhân viên (tiêu chuẩn Đức)	0,00	0,00	0,00	20,41	0,00
Tổng tần suất sự cố được ghi nhận	2,25	0,00	2,01	1,98	0,00
Tần suất sự cố gây mất ngày công	2,25	0,00	2,01	1,98	0,00
Tần suất sự cố nghiêm trọng	4,49	0,00	4,02	7,91	0,00

Tại Cám Châu - Trung Quốc

	2021	2020	2019	2018	2017
Sự cố gây tử vong	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Sự cố gây mất 1-3 ngày công	0,00	1,00	1,00	0,00	0,00
Sự cố gây mất > 3 ngày công	2,00	4,00	3,00	3,00	2,00
Sự cố gây mất ngày công	2,00	5,00	4,00	3,00	2,00
Tổng số sự cố/trường hợp được ghi nhận	2,00	5,00	4,00	3,00	2,00
Số ngày công nghỉ do sự cố	39,00	92,00	57,00	135,00	163,00
Số ngày nghỉ mất do sự cố (bao gồm cuối tuần)	53,00	106,00	69,00	189,00	269,00
Tổng số nhân viên	136,00	128,00	132,00	122,00	120,00
Tổng số giờ công	289.428,00	285.487,00	287.834,00	274.252,00	263.528,50
Số liệu khám sức khỏe nghề nghiệp định kỳ	109,00	141,00	145,00	122,00	125,00
Số nhân viên được đào tạo Sơ cấp cứu	25,00	25,00	20,00	30,00	25,00
Số sự cố gây mất ngày công của các nhà thầu	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Đào tạo Sức khỏe, An toàn cho nhân viên HCST (số khóa đào tạo đã tiến hành)	220,00	207,00	356,00	345,00	361,00
Tần suất sự cố tại Đức (MAQ)	13,82	17,51	13,90	10,94	7,59
Tần suất sự cố tại Đức (BG-MAQ)	13,82	14,01	10,42	10,94	7,59
Tần suất sự cố nghiêm trọng tại Đức (USQ)	134,75	322,26	198,03	492,25	618,53
Tỉ lệ số tai nạn trên 1000 nhân viên (tiêu chuẩn Đức)	29,41	31,25	22,73	24,59	16,67
Tổng tần suất sự cố được ghi nhận	2,76	3,50	2,78	2,19	1,52
Tần suất sự cố gây mất ngày công	1,38	3,50	2,78	2,19	1,52
Tần suất sự cố nghiêm trọng	26,95	64,45	39,61	98,45	123,71

Tại Goslar - Đức

	2021	2020	2019	2018	2017
Sự cố gây tử vong	0	0	0	0,00	0,00
Sự cố gây mất 1-3 ngày công	0	2	2	0,00	3,00
Sự cố gây mất > 3 ngày công	2	4	2,00	2,00	3,00
Sự cố gây mất ngày công	2,00	6,00	4,00	2,00	6,00
Tổng số sự cố/trường hợp được ghi nhận	2,00	6,00	4,00	2,00	6,00
Số ngày công nghỉ do sự cố	16	67	33	16,00	94,00
Số ngày nghỉ mất do sự cố (bao gồm cuối tuần)	21	83	43	18,00	124,00
Tổng số nhân viên	358	349	332	249,00	211,00
Tổng số giờ công	524.927	493.289	492.143	336.575,00	305.106,00
Số liệu khám sức khỏe nghề nghiệp định kỳ	600	520	397	562,00	551,00
Số nhân viên được đào tạo Sơ cấp cứu	24	52	36	24,00	23,00
Số sự cố gây mất ngày công của các nhà thầu	0	0	0	0,00	0,00
Đào tạo Sức khỏe, An toàn cho nhân viên HCST (số khóa đào tạo đã tiến hành)	52	38	37	32,00	26,00
Tần suất sự cố tại Đức (MAQ)	3,81	12,16	8,13	5,94	19,67
Tần suất sự cố tại Đức (BG-MAQ)	3,81	8,11	4,06	5,94	9,83
Tần suất sự cố nghiêm trọng tại Đức (USQ)	30,48	135,82	67,05	47,54	308,09
Tỉ lệ số tai nạn trên 1000 nhân viên (tiêu chuẩn Đức)	5,59	11,46	6,02	8,03	14,22
Tổng tần suất sự cố được ghi nhận	0,76	2,43	1,63	1,19	3,93
Tần suất sự cố gây mất ngày công	0,76	2,43	1,63	1,19	3,93
Tần suất sự cố nghiêm trọng	6,10	27,16	13,41	9,51	61,62



Đảm bảo An toàn, An ninh tại Nhà máy

Công tác tại một nhà máy hóa chất thì có liên quan tới một số rủi ro đặc thù. Bên cạnh những biện pháp và khóa đào tạo đã tổ chức dành cho cán bộ công nhân viên của H.C. Starck Tungsten, Công ty cũng có trách nhiệm về an toàn của những nhân viên nhà thầu làm việc tại Nhà máy. Bên cạnh công tác hướng dẫn an toàn của Bộ phận An ninh, khi vào khuôn viên nhà máy, thì nhân viên nhà thầu phải tham dự và đạt khóa đào tạo an toàn đặc thù về Vonfram trước khi bắt đầu làm việc tại H.C. Starck Tungsten.

Công ty đã triển khai một quy chế phối hợp, những kỹ sư của H.C. Starck Tungsten phụ trách các công việc của bên thứ ba, sẽ cùng thảo luận về mối nguy với họ tại hiện trường. Điều phối viên là đầu mối liên lạc cho nhà thầu và cũng chịu trách nhiệm kiểm tra máy móc thiết bị mà nhà thầu đem tới thi công, theo yêu cầu. Điều phối viên chịu trách nhiệm về an toàn công trường thi công nơi mình phụ trách.

Khu vực nhà máy tại Goslar có hàng rào vây quanh và được lắp đặt camera giám sát (CCTV) 24/7 và đội an ninh thường xuyên tuần tra. Khách và nhà thầu phải được người tiếp đón đăng ký trước tại H.C. Starck Tungsten và phải trình diện tại cổng vào. Tiến hành ngẫu nhiên việc cân phươg tiện của các công ty bên ngoài lúc vào và ra khỏi khuôn viên nhà máy, kiểm tra hành lý (kể cả nhân viên của H.C. Starck Tungsten). Phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE) cũng được Bộ phận An ninh trang bị cho khách tới thăm theo yêu cầu. Xe cá nhân và xe đạp không được phép đi vào bên trong hàng rào nhà máy, bãi đậu xe được đặt ở bên ngoài.

Tại nhà máy Goslar - Đức

Lực lượng cứu hỏa

Để chữa cháy và ứng phó sự cố hóa chất, Bộ phận Phòng cháy chữa cháy có hai nhân viên cứu hỏa chuyên trách và các tình nguyện viên tại nhà máy luôn luôn trực 24/7 tại Goslar. Công tác huấn luyện thường xuyên cho Bộ phận Phòng cháy chữa cháy giúp đảm bảo kỹ năng phối hợp ăn ý trong nhóm khi xảy ra sự cố lớn. Khi cần thiết, Bộ phận Phòng cháy chữa cháy của Nhà máy cũng hỗ trợ địa phương, do họ có kinh nghiệm trong việc xử lý sự cố hóa chất.

	2020	2021
Chữa cháy	5	1
Báo động giả (hệ thống báo cháy)	11	29
Hỗ trợ kỹ thuật	22	41
Các nhiệm vụ khác (Dịch vụ khi gọi)	38	104
Tổng	76	175

Thống kê công tác phòng cháy chữa cháy

Nhóm ứng phó đã thực hiện tổng cộng 368 giờ ứng phó trong năm 2020, trong đó chỉ riêng Dịch vụ khi gọi đã thực hiện khoảng 60 giờ.

Ngoài ra, còn cấp 4 giấy phép và thực hiện 38 dừng do báo cháy cho Công ty MPO. Điều này tương ứng với khoảng 41 giờ làm việc.



Sơ tán khẩn cấp và diễn tập hỏa hoạn tại Goslar

Tại nhà máy Sarnia - Canada

Năm 2021, nhà máy lắp đặt thêm hai máy khử rung tim ngoài tự động (AED) cho nhân viên tham gia khóa đào tạo sơ cấp cứu. Tổ chức các khóa hướng dẫn lý thuyết và thực hành cho các học viên về đề tài hồi sinh tim phổi cơ bản (CPR), an toàn trong khử rung tim và quản lý hơi thở. Sau khi thực hành cách sử dụng máy, nhân viên đã có thể thao tác máy khử rung tim tại nhà máy.

Để giảm thiểu nguy cơ vấp ngã trong khu vực nghiền, nhà máy đã bố trí di dời đường ống chân không máy nghiền nhãn hiệu Condux. Đây chính là biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu nguy cơ về các vấn đề tâm sinh lý lao động tiềm ẩn.

Tại nhà máy Cám Châu - Trung Quốc

An toàn giao thông

Hầu hết nhân viên đều đi làm bằng xe điện, trong khi điều kiện đường xá chưa tốt lắm, nhất là gần đây nhiều công trình giao thông đang được nhà nước thi công. Vì vậy, an toàn giao thông đường bộ được quan tâm đặc biệt tại Cám Châu. Công ty mời cảnh sát giao thông đến để đào tạo về an toàn giao thông đường bộ cho nhân viên.

An toàn và Sức khỏe

Nhằm giúp nhân viên biết cách sử dụng phương tiện chữa cháy, trong trường hợp sự cố, cách sử dụng những thiết bị này để bảo vệ tính mạng con người, Công ty đã mời các nhân viên cứu hỏa tới để đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên.

Phòng cháy chữa cháy (PCCC)

Để nâng cao kiến thức về phòng cháy chữa cháy cho nhân viên, Công ty mời chiến sĩ PCCC đến để đào tạo đặc biệt và thực hiện kiểm tra cho nhân viên. Trong những năm tới, khóa đào tạo này sẽ được thực hiện mỗi năm một lần. Mọi nhân viên phải có hiểu biết cơ bản về phòng cháy chữa cháy, cụ thể như cách dập đám cháy nhỏ bằng bình chữa cháy và đám cháy lớn bằng vòi chữa cháy, và cách dập tắt đám cháy ngay từ ban đầu.



Đào tạo an toàn giao thông đường bộ tại Nhà máy Ganzhou, Trung Quốc



Huấn luyện nghiệp vụ sử dụng phương tiện phòng cháy chữa cháy trong trường hợp khẩn cấp



Diễn tập khẩn cấp toàn diện



Diễn tập khẩn cấp toàn diện

Đảm bảo một lực lượng lao động khỏe mạnh

Người lao động phải được hưởng một môi trường làm việc an toàn để đảm bảo luôn khỏe mạnh và chủ động tham gia các cải tiến về an toàn và y tế tại nơi làm việc. Trong hệ thống khuyến nghị cải tiến, có hạng mục cải tiến an toàn; những bất cập an toàn được báo cáo sẽ được giải quyết với ưu tiên cao nhất.

Bên cạnh nhóm ứng phó chuyên trách được đào tạo (cứ hai năm một lần, công tác huấn luyện liên quan được lặp lại), còn có dịch vụ sơ cấp cứu tại nhà máy Goslar, luôn luôn trực 24/7. Ngoài việc cung cấp sơ cấp cứu cho người bị thương và lập hồ sơ theo dõi liên quan, thì nhóm y tế cũng chịu trách nhiệm làm vệ sinh mặt nạ bảo vệ.

Bác sĩ Công ty quan tâm chăm sóc trước và sau khám sức khỏe, như là tư vấn (ví dụ: trước khi đi công tác nước ngoài) và tiêm chủng. Trong năm 2021, các chuyên gia an toàn và bác sĩ Công ty đã dành tổng cộng 1835 giờ chăm sóc (theo yêu cầu thực tế là: ít nhất 1861 giờ). Để đảm bảo công tác chăm sóc y tế đặc thù cho cán bộ công nhân viên - như là sau tai nạn - bác sĩ Công ty tiến hành tập huấn cho các bác sĩ tại bệnh viện địa phương.

Bảo vệ sức khỏe lâu dài cho người lao động là nhiệm vụ trọng tâm của Ban Quản lý Sức khỏe Công ty. Ban Quản lý Sức khỏe Công ty trực thuộc tổ chức Health Circle, thành viên của tổ chức từ Cục quản lý Chuyên gia, với sự cố vấn của các quản lý sức khỏe, tổ chức luôn sẵn sàng tư vấn miễn phí cho người lao động. Nội dung công tác của Ban Quản lý Sức khỏe Công ty có:

- Đào tạo hàng tháng về kích thích cơ bằng xung điện
- Tổ chức lớp yoga nội bộ hàng tuần
- Khóa học về giãn cơ tiến triển theo giai đoạn
- Thử thách bước chân với 133 nhân viên
- Ngày hành động “trạm thao tác màn hình”
- Huấn luyện cai thuốc lá
- Huấn luyện sức khỏe hàng tháng
- Khóa học nấu ăn tập thể
- Tiêm phòng cúm
- Tiêm chủng Covid - 19

Tại Sarnia, chính sách cập nhật tình hình Covid-19 được áp dụng trong năm 2021, đảm bảo tuân thủ các quy định mới nhất của cơ quan quản lý cấp tỉnh cũng như kịp thời đưa ra hướng dẫn nghiêm ngặt cho cả nhân viên và khách về các quy trình. Do đó, nhà máy duy trì vận hành tốt với mức gián đoạn tối thiểu.

Tại Cám Châu, các kỹ sư thuộc Bộ phận Sức khỏe, An toàn, Môi trường & Chất lượng (HSEQ) đã thực hiện nhiều khóa đào tạo liên quan đồng thời đánh giá tình hình sản xuất để cùng nhau đề ra các biện pháp cải tiến phù hợp nhằm xây dựng và nâng cao hiểu biết và nhận thức về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường. Trong tương lai, đây sẽ là chiến lược đào tạo tiêu chuẩn của Công ty, hỗ trợ nhân viên nâng cao chuyên môn và giải quyết mọi vấn đề có thể xảy ra.

Sau khi giai đoạn một của dự án dự án bột vonfram và cacbua vonfram hoàn thành và được nghiệm thu vào năm 2014, việc thi công xây dựng tại Cám Châu tiếp tục khoảng 6 năm tiếp theo trước khi hoàn thành. Giai đoạn 2 của dự án được hoàn thành và nghiệm thu trong năm 2021, ngoại trừ dây chuyền sản xuất nano vẫn chưa được đưa vào hoạt hành.

Tiêu điểm 2022

Thành lập Bộ phận An toàn & Sức khỏe riêng trong năm 2022 - 2023

4 Ngày An toàn

Tiếp tục công tác giáo dục và đào tạo cán bộ an toàn

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

GIẤY THÔNG HÀNH ĐẾN TƯƠNG LAI

Năm 2021, thế giới tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn từ kinh tế đến xã hội chưa từng có tiền lệ do đại dịch Covid-19 kéo dài. Trong khi đó, các vấn đề môi trường vẫn gắn liền và song hành với đời sống và phát triển. Làm sao để duy trì hoạt động bảo vệ môi trường trong bối cảnh đại dịch Covid-19 là câu hỏi nan giải với nhiều tổ chức, doanh nghiệp không chỉ ở Việt Nam mà trên cả thế giới. Nhận thức rõ định hướng "Phát triển bền vững môi trường là giấy thông hành để chúng ta đến với tương lai", MHT tiếp tục duy trì, củng cố công tác quản trị, bảo vệ và phát triển bền vững môi trường. Tại Việt Nam, những nỗ lực, thành quả đó đã được ghi nhận bằng sự kiện năm thứ 4 liên tiếp MHT nhận danh hiệu Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng.



78,5%
nước thải được tái sử dụng
tại mỏ Núi Pháo



6.626 triệu lít
nước thải được xử lý
trước khi xả thải



2,4 ha
đất trồng cây, cải tạo
môi trường



48%
lượng chất thải phát sinh
được tái chế



01
giấy xác nhận
hoàn thành công trình bảo vệ
môi trường cho MTC



04
chứng nhận ISO 14001
cho MTC, Goslar,
Sarnica, Cám Châu

QUẢN TRỊ NGUỒN NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Nước là tài nguyên quan trọng đối với sản xuất và đời sống, cần phải được quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Với tư duy “Nước là cốt lõi của mục tiêu phát triển bền vững”, việc sử dụng tiết kiệm, tăng tuần hoàn – tái sử dụng, xử lý nước thải đạt quy chuẩn là những giải pháp mà MHT lựa chọn để bảo vệ nguồn nước cho hiện tại và cho các thế hệ mai sau.

Tiêu thụ nước

Nguồn nước cung cấp cho hoạt động sản xuất của MHT bao gồm: nước mặt và nước ngầm (tự khai thác hoặc được cung cấp từ các nhà cung cấp), nước khử ion và nước tái chế. Năm 2021, tổng lượng nước mà MHT sử dụng là 12.740 triệu lít, tăng nhẹ so với năm 2020 (12.136 triệu lít năm 2020).

Năm	2018	2019	2020	2021
Tổng lượng nước sử dụng (triệu lít)	13.482	12.482	12.136	12.740
NPMC và MTC	11.520	10.683	10.231	10.986
Nước mặt	2.393	2.576	2.517	2.355
Nước ngầm phục vụ sinh hoạt	37	36	31	8
Nước ngầm phục vụ sản xuất	98	0	0	0
Nước tuần hoàn	8.992	8.071	7.682	8.623
- Nước từ hồ OTC	2.951	2.574	2.163	2.286
- Nước từ hồ STC	5.603	4.613	4.415	5.474
- Nước từ hồ chuyển tiếp (PTP)	414	275	443	137
- Nước tuần hoàn từ DP2	24	0	0	0
- Nước tuần hoàn từ COT		609	662	726
Goslar, Sarnia và Cám Châu	1.962	1.799	1.906	1.754
Nước mặt	1.820	1.648	1.742	1.599
Nước từ nhà cung cấp	134	142	157	148
Nước khử ion	8	8	7	7

Các hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của MHT ở Việt Nam sử dụng nhiều nước hơn so với các hoạt động ở Đức, Canada và Trung Quốc, chiếm 86,2% tổng lượng nước sử dụng của toàn MHT.

Nước mặt

Tại MHT Việt Nam, nguồn nước mặt cung cấp cho các hoạt động sản xuất được khai thác từ sông Công theo Giấy phép mà UBND tỉnh Thái Nguyên đã cấp. Tại các nhà máy của HCS ở Đức, Canada, Trung Quốc, nguồn cung cấp nước mặt là từ các con sông địa phương. Năm 2021, MHT sử dụng 3.954 triệu lít nước mặt (2.355 triệu lít cho NPMC và MTC, 1.599 triệu lít cho các nhà máy của HCS), chiếm 31% tổng lượng nước sử dụng của tất cả các nhà máy.

Nước ngầm và các nguồn nước khác

Năm 2021, NPMC khai thác 8 triệu lít nước ngầm từ giếng khoan GK-03 trong 05 tháng đầu năm để phục vụ mục đích sinh hoạt cho khu lán trại của nhà thầu. Từ tháng 6/2021, sau khi nhà thầu di chuyển chỗ ở, không còn nhu cầu khai thác nước ngầm, NPMC đã trám lấp giếng khoan GK-03 theo quy định luật pháp Việt Nam hiện hành. Lượng nước ngầm khai thác chỉ chiếm 0,06% tổng lượng nước sử dụng của tất cả các nhà máy.

Tại các nhà máy ở Đức, Canada, Trung Quốc ngoài nguồn nước cung cấp từ sông địa phương, còn sử dụng nước ở dạng hơi nước và nước khử ion để cung cấp cho các công đoạn sản xuất vonfram đặc thù. Năm 2021, HCS đã sử dụng 155 triệu lít nước, chiếm 1,2% tổng lượng nước sử dụng của tất cả các nhà máy.

Nước tuần hoàn cho sản xuất

Nước thải từ lâu đã được coi là tài nguyên và việc tái sử dụng nước thải được xem là biện pháp hữu hiệu để giảm áp lực về tài nguyên nước, bổ sung thêm nguồn nước cấp, góp phần quan trọng trong mục tiêu hướng tới nền kinh tế tuần hoàn.

Tại NPMC, phần lớn nước thải từ hồ chứa đuôi quặng OTC và STC sẽ được bơm tuần hoàn về nhà máy chế biến để tái sử dụng, một phần được bơm về xử lý tại Trạm xử lý nước thải để xử lý trước khi xả ra suối Thủy Tinh. Nước từ hoạt động khai thác, một phần cũng được tuần hoàn cho nhà máy chế biến, một phần sẽ được bơm về Trạm xử lý nước thải để xử lý. Trong năm 2021, NPMC sử dụng 8.623 triệu lít nước thải phục vụ cho sản xuất, chiếm 78,5% tổng lượng nước sử dụng của MHT Việt Nam (tăng hơn 3% so với 75% của năm 2020), chiếm 67,7% tổng lượng nước sử dụng của tất cả các nhà máy.

Giống như bất cứ nhà máy công nghiệp nào khác, hoạt động của MHT sẽ có những tác động đến môi trường. Chúng tôi lựa chọn cách tái sử dụng nguồn nước thải để chứng minh những gì có thể làm được để giảm tổn hại đến mức thấp nhất đối với môi trường.



Chất lượng và lưu lượng nước thải



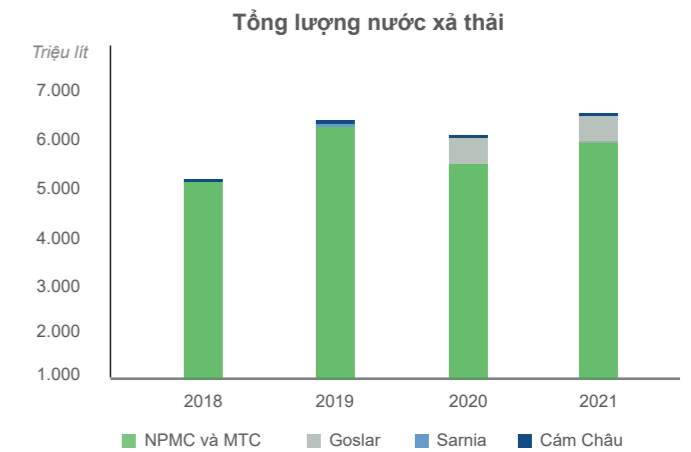
Cửa xả DP2

Toàn cảnh trạm xử lý nước thải và cửa xả DP2 tại NPMC

Các nhà máy của MHT đều được cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của nước sở tại hoặc có hợp đồng với đơn vị thứ ba đủ chức năng (ban quản lý khu công nghiệp) để xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.

Năm 2021, tổng lượng nước xả thải là 6.626 triệu lít. Trong đó, lượng nước xả thải từ NPMC (đã bao gồm MTC) chiếm 91,4% so với tổng lượng nước thải của tất cả các nhà máy. Nước thải được xử lý, quan trắc đạt tiêu chuẩn của nước sở tại trước khi xả ra môi trường.

Tại MHT Việt Nam, các nguồn nước thải (nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt), nước mưa nhiễm bẩn... được thu gom vào các hồ chứa, sau đó bơm về xử lý tại Trạm xử lý nước thải tập trung mỏ Núi Pháo công suất 36.000 m³/ngày đêm. Tại các cửa xả thải, NPMC đã lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục để quan trắc chất lượng nước xả thải trước khi xả ra môi trường. Nước thải sau xử lý đạt giới hạn cho phép theo Giấy phép xả thải mà Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp cho NPMC. Bên cạnh đó, NPMC có kế hoạch xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý hóa lý số 2 (trạm xử lý nước moong) với công suất 400 m³/h từ quý 2 đến quý 4 năm 2022 để tăng cường khả năng xử lý nước moong và hỗ trợ cho Trạm xử lý nước thải tập trung hiện tại.



Tại nhà máy Goslar, nước ngầm được quản lý theo kế hoạch đã thống nhất với các cơ quan chức năng rằng “không có nước ngầm bị ô nhiễm ra khỏi khuôn viên nhà máy”. Điều này có nghĩa là nước ngầm được khai thác từ các giếng được chỉ định trong quy hoạch và sau đó được xử lý bằng sự kết hợp của than hoạt tính và chất trao đổi ion trước khi thải ra ngoài.

Trong lĩnh vực xử lý nước/nước thải, HCS tại Đức đã ký hợp đồng dịch vụ với Chemitas. Chemitas có giấy phép xả trực tiếp nước mưa và nước thải qua Trạm xử lý nước thải tập trung. Đối với việc xả thải gián tiếp vào hệ thống thoát nước, Công ty TNHH H.C. Starck Tungsten và Công ty TNHH HCS Infrastructure cũng có hợp đồng với Chemitas để thực hiện vận hành nhiệm vụ trên. Việc chính thức miễn giấy phép xả thải gián tiếp hiện đang được thực hiện. Lượng nước thải được tính bằng tiền mua nước ngọt và hóa chất thay vì hình thức đo lường trực tiếp.

QUẢN LÝ VẬT LIỆU THẢI

Các loại vật liệu thải phát sinh từ mỏ chủ yếu ở dạng đất phủ, đất đá thải từ hoạt động khai thác và đuôi quặng từ hoạt động chế biến. Các loại vật liệu này được NPMC phân loại, quản lý theo quy trình để tránh những rủi ro ô nhiễm cũng như đảm bảo không ảnh hưởng đến mỹ quan.

Năm	2018	2019	2020	2021
Vật liệu có thể tái sử dụng (m³)	1.177.317	1.319.299	987.051	960.883
Đá thải dùng để thi công tường đập đuôi quặng	924.832	1.135.775	482.233	699.031
Đất sử dụng để thi công đập chứa đuôi quặng	198.305	111.552	112.675	129.694
Đất đá thải phục vụ hoạt động xây dựng khác	54.180	71.972	392.143	132.158
Vật liệu không tái sử dụng (m³)	4.768.241	4.813.180	3.963.178	2.439.943
Đất đá thải sạch đổ vào bãi thải	3.896.736	3.821.551	3.312.552	1.718.013
Đất đá thải có hàm lượng sunfua cao đổ vào hồ chứa đuôi quặng sunfua STC	871.505	991.629	650.626	721.930
Đuôi quặng (tấn)	3.489.328	3.490.988	3.566.034	3.442.556
Đuôi quặng oxit	2.035.201	2.166.363	2.154.965	2.104.799
Đuôi quặng sunfua	1.454.127	1.324.625	1.411.069	1.337.757

Vật liệu tái sử dụng

Đất đá thải sạch được sử dụng làm vật liệu xây dựng các công trình nội mỏ (thi công xây dựng đập thải hồ chứa đuôi quặng, rải đường, san gạt, đắp bờ kè bãi thải...), phần còn lại được đổ vào hai bãi đất đá thải nằm ở phía Bắc và phía Nam của moong khai thác. Trong năm 2021, NPMC đã tái sử dụng 960.883 m³ đất đá thải sạch để thi công đập chứa đuôi quặng và các công trình khác.



Sử dụng đất đá thải để đắp đập hồ chứa đuôi quặng OTC và STC

Vật liệu không tái sử dụng

Tại mỏ Núi Pháo, đất đá thải sạch chưa có nhu cầu tái sử dụng được đổ thải tại bãi thải phía Bắc và phía Nam của moong khai thác, đất đá thải có tiềm năng tạo axit (đất đá thải có hàm lượng sunfua cao) được đổ thải, lưu giữ trong hồ chứa đuôi quặng sunfua (hồ STC) để ngăn chặn quá trình oxy hóa làm phát sinh axit.

Trong năm 2021, hoạt động khai thác của NPMC đã tạo ra 2.439.943 m³ đất đá thải, trong đó có 1.718.013 m³ đất đá thải sạch được đổ vào bãi thải và 721.930 m³ đất đá có hàm lượng sunfua cao đổ vào hồ STC. Hoạt động chế biến của NPMC đã tạo ra 1.337.757 tấn đuôi quặng sunfua được lưu giữ tại hồ STC và 2.104.799 tấn đuôi quặng oxit được lưu giữ tại hồ chứa đuôi quặng oxit OTC.

Tại các nhà máy của HCS là những địa điểm sản xuất được thiết lập tốt với ít xáo trộn, vấn đề vật liệu tái tạo và không thể tái tạo được hạn chế hơn nhiều, nhưng vẫn được quản lý bởi các quy định của nước sở tại khi có hoạt động xáo trộn đất.



Đổ thải đất đá thải tại bãi thải phía Bắc

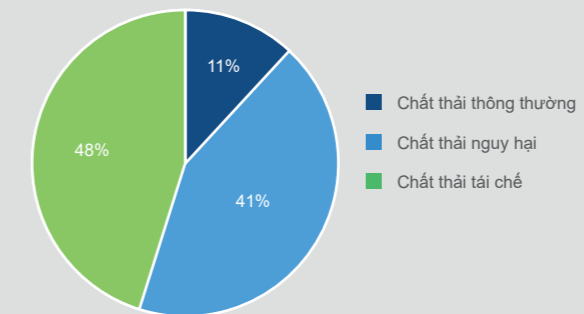
QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang gia tăng, tư duy về quản lý chất thải đã thay đổi, từ “tiêu hủy” đến “quản lý” rồi “quản lý tổng hợp”, từ “chất thải” đến “coi chất thải là tài nguyên”, từ “nền kinh tế tuyến tính” sang “nền kinh tế tuần hoàn”. Theo đó, việc quản lý tổng hợp chất thải rắn được ưu tiên áp dụng, bao gồm phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý cuối cùng. Hoạt động quản lý tổng hợp chất thải rắn giúp bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới phát triển bền vững.



Năm	2018	2019	2020	2021
Tổng khối lượng chất thải (tấn)	4.926	4.966	5.152	5.704
Tổng tỷ lệ tái chế	51%	54%	45%	48%
NPMC và MTC	2.893	2.911	3.878	3.919
Chất thải thông thường	1.349	725	502	524
Chất thải nguy hại	562	1.185	1.945	2.002
Chất thải tái chế	983	1.001	1.431	1.394
Tỷ lệ tái chế	34%	34%	37%	36%
Goslar, Sarnia, Cám Châu	2.056	1.274	1.457	1.785
Chất thải thông thường	85	85	55	110
Chất thải nguy hại	269	296	98	341
Chất thải tái chế	1.703	893	1.304	1.334
Tỷ lệ tái chế	83%	70%	90%	75%

Thực tiễn cho thấy, hiệu quả của công tác quản lý chất thải bắt nguồn từ việc tuân thủ một cách nghiêm ngặt các quy định về phân loại. Tại MHT, phân loại chất thải được thực hiện tại nguồn. Năm 2021, tổng lượng chất thải phát sinh và được tái chế, xử lý là 5.704 tấn, trong đó chất thải tái chế chiếm 48% tổng lượng chất thải phát sinh, tỷ lệ tái chế các loại chất thải ở các nhà máy của HCS rất cao (75%).



Tỷ lệ các loại chất thải phát sinh

Tại Goslar, các sản phẩm phụ của quá trình sản xuất thường rất giàu nguyên liệu và có giá trị (đặc biệt là kim loại), chúng sẽ được các công ty khác sử dụng làm nguyên liệu thô. Điều này làm giảm đáng kể khối lượng chất thải phát sinh. Phần lớn chất thải được tái chế nên tỷ lệ tái chế tại nhà máy Goslar ở mức rất cao, 73% vào năm 2020 và 79% vào năm 2021. Bên cạnh đó, việc tăng cường sử dụng bụi từ quá trình lọc để quay trở lại sản xuất như một nguyên liệu thô thay vì bị thải bỏ cũng giúp cho tỷ lệ tái chế tăng cao vào năm 2021.

NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Tiêu thụ năng lượng

Nhận thức rõ việc sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả là nền tảng cho sự phát triển bền vững, nên các giải pháp tiết kiệm năng lượng luôn được tìm kiếm và đẩy mạnh tại các nhà máy ở MHT Việt Nam cũng như ở HCS.

Nhà máy Goslar của chúng tôi được chứng nhận Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001, thể hiện cho cam kết cải tiến liên tục về hiệu suất liên quan đến năng lượng. Tuy nhiên, là một phần của ma trận chứng nhận đối với tất cả các địa điểm HCS, những mục tiêu năng lượng và cải tiến liên tục cũng đã được thực hiện ở Sarnia và Cám Châu. Tại Sarnia, bốn máy đo lưu lượng nitơ mới trên mạng lưới phân phối của nhà máy đã được lắp đặt để đo đặc lượng nitơ tiêu thụ ở các khu vực chính khác nhau trên mạng lưới phân phối. Các thiết bị mới cho phép phân tích sâu mức tiêu thụ nitơ trên toàn mạng lưới. Đây là những lợi thế và tiền đề đáng kể và lâu dài cho H.C.Starck trong suốt quy trình thanh toán nitơ bằng TODA. Tại Việt Nam, Ban quản lý năng lượng cũng có kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 vào năm 2022.

Năm 2021, tổng mức tiêu thụ năng lượng là 1.309.427 GJ, tăng 1,2 lần so với năm 2020.

Năm	2018	2019	2020	2021
Tổng năng lượng tiêu thụ (GJ)	1.260.757	1.165.386	1.084.324	1.309.427
NPMC và MTC	883.019	801.773	753.918	907.147
Điện	615.387	609.530	594.734	674.811
Dầu diesel (dầu DO)	33.054	42.685	45.054	53.379
Xăng	2.144	2.186	1.549	1.700
Than đá	232.435	147.373	112.581	177.256
Goslar, Sarnia và Cám Châu	377.738	363.613	330.406	402.280
Điện	140.740	156.887	150.583	174.856
Khí tự nhiên	213.625	186.735	161.543	207.493
Dầu diesel (dầu DO)	22.420	19.020	17.282	18.783
Dầu mazut (dầu FO)	953	971	998	1.148

Phát thải khí nhà kính

Các khí nhà kính chính là carbon dioxide (CO₂), methane (CH₄) và nitrous oxide (N₂O). Các khí có hàm lượng thấp nhưng có tiềm năng cao gây hiệu ứng nhà kính là hydrofluorocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCS), sulphur hexafluoride (SF₆) và nitrogen, trifluoride (NF₃). Các nhà máy tiến hành kiểm kê phát thải các khí nhà kính như trên theo hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change – IPCC) và quy đổi thành tấn CO₂ tương đương (CO₂eq).

Năm	2018	2019	2020	2021
Tổng lượng phát thải khí nhà kính (tấn CO₂eq)	197.473	187.592	178.696	206.294
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp	41.341	31.142	25.990	36.282
Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp	156.132	156.450	152.705	170.012
NPMC và MTC	172.223	162.409	155.318	181.727
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp	27.641	19.203	15.589	23.184
Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp	144.582	143.206	139.729	158.543
Goslar, Sarnia và Cám Châu	25.250	25.183	23.377	24.567
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp	13.699	11.939	10.402	13.098
Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp	11.550	13.244	12.976	11.469

Tại Việt Nam, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn có hiệu lực từ 07/01/2022. Theo đó, các đơn vị có trách nhiệm phải kiểm kê khí nhà kính để Chính phủ từng bước thực hiện các quy định về giảm nhẹ phát thải. Việc kiểm kê khí nhà kính tại MHT Việt Nam từ khi hoạt động cho đến nay sẽ là nền tảng để chúng ta thực hiện quy định pháp luật trên cũng như sớm tiếp cận tới hành trình trung hòa các-bon sau này.

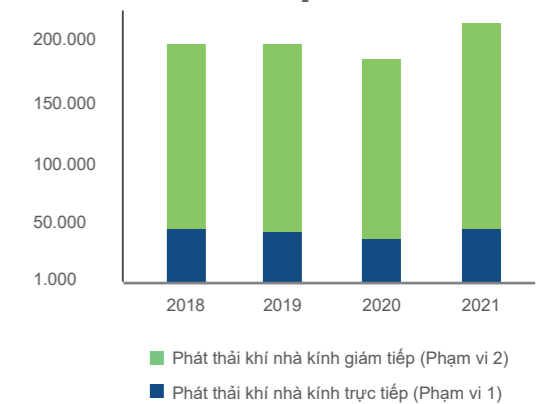
Phát thải khí nhà kính trực tiếp (phạm vi 1)

Phát thải nhà kính trực tiếp được tạo ra từ hoạt động sử dụng và tiêu thụ xăng, khí tự nhiên, dầu diesel, dầu mazut và than phục vụ cho các phương tiện, thiết bị, lò hơi và máy phát điện dự phòng. Năm 2021, chúng ta thải ra 36.282 tấn CO₂, tăng gần 1,4 lần so với năm 2020.

Phát thải khí nhà kính gián tiếp (phạm vi 2)

Phát thải nhà kính gián tiếp được tạo ra từ việc sử dụng điện phục vụ cho tất cả các hoạt động sản xuất cũng như sinh hoạt của các nhà máy. Năm 2021, chúng ta thải ra 170.012 tấn CO₂, tăng hơn 1,1 lần so với năm 2020.

Phát thải khí nhà kính (Tấn CO₂eq)



Trung hòa các-bon – xu hướng tất yếu của phát triển bền vững

Thế giới đang trải qua những tác động cộng hưởng với mức độ và quy mô chưa từng có của ba thảm họa là đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu và sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, để lại các hệ lụy to lớn, nhiều mặt, không chỉ hiện nay mà còn với các thế hệ tương lai. Trong đó, những thách thức do tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Năm năm qua là thời kỳ ấm nhất được ghi nhận, trong khi năm 2020 chứng kiến mức carbon dioxide (CO₂) cao nhất từng được ghi nhận trong bầu khí quyển của chúng ta. Việc phát triển các ngành công nghiệp xanh hướng tới mục tiêu trung hòa các-bon, loại bỏ dần “đế chế” nhiên liệu hóa thạch là xu hướng tất yếu của phát triển bền vững.

Đề ứng phó với biến đổi khí hậu, Hiệp ước Khí hậu của Liên hợp quốc đã được thông qua tại Paris vào năm 2015. Mục tiêu của Hiệp định là khống chế cho sự nóng lên toàn cầu ở mức dưới 2°C, nhưng tốt hơn là dưới 1,5°C thông qua các biện pháp khác. Điều này bao gồm các nỗ lực giảm phát thải khí gây hại cho khí hậu xuống mức “0” càng nhiều càng tốt vào năm 2050. Có khoảng 190 quốc gia đã đồng thuận với hiệp ước này, bao gồm Việt Nam, Đức, Canada và Trung Quốc.

Việc khống chế mức tăng nhiệt độ Trái Đất ở mức 1,5°C đã được quốc tế công nhận. Các tác động liên quan đến biến đổi khí hậu, chẳng hạn như sự khan hiếm nước uống ngày càng tăng, đòi hỏi sự nỗ lực từ tất cả chúng ta. Để đạt được mục tiêu này, chúng ta đang cố gắng đạt được mức trung hòa CO₂ từ quá trình xử lý khí nhà kính theo các mốc thời gian khác nhau được xác định tại từng quốc gia, cũng như giảm đáng kể lượng tiêu thụ nước ngọt và liên tục cải thiện hiệu suất môi trường và năng lượng.

Do đó, MHT đã áp dụng một chính sách khí hậu tương ứng để thực hiện và đạt được các mục tiêu như trên. MHT sẽ giảm lượng khí thải các-bon (Phạm vi 1 và 2) phù hợp với yêu cầu của từng quốc gia bằng cách phát triển hơn nữa các quy trình, sử dụng công nghệ mới và năng lượng tái tạo. Chúng tôi đặt mục tiêu trung hòa các-bon vào năm 2045.

Khởi đầu mục tiêu trung hòa các-bon đã đặt ra, nhà máy Goslar đã chuyển đổi nguồn điện cung cấp thông thường sang nguồn điện “xanh”, do đó giảm thiểu được khoảng 6.300 tấn CO₂ phát thải mỗi năm kể từ năm 2021. Bên cạnh đó, từ Quý 4 năm 2021, quy trình kết tinh đùn nóng bằng hơi nước cũng đã được thay thế bằng quy trình thẩm thấu. Điều này sẽ làm giảm đáng kể lượng khí CO₂ phát thải từ năm 2022. Tại Sarnia, việc chuyển sang một nhà cung cấp điện có lượng CO₂ phát thải thấp hơn đang được thảo luận.

Biện pháp đầu tiên để đạt được sự trung hòa các-bon là chúng ta chủ động giảm lượng khí thải CO₂. Tuy nhiên, đây là một phương án đầy

thách thức để đạt được mức trung hòa các-bon đã đặt ra. Một phương pháp được quốc tế công nhận để trung hòa các-bon là bù đắp lượng khí thải CO₂ đã thải ra. Điều này được thực hiện thông qua việc tính toán các tín chỉ các-bon để đầu tư vào các dự án giảm phát thải CO₂ trên khắp thế giới. Đây là cách nhanh nhất để giảm CO₂ trong không khí và là cách duy nhất để trung hòa các-bon.

Căn cứ khuôn khổ chung là các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, MHT đã có những tiếp cận bước đầu cho hành trình hướng tới trung hòa Các-bon:

Tính toán lượng Carbon hấp thụ từ hoạt động cải tạo phục hồi môi trường và diện tích rừng trồng thay thế tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

Kể từ khi mỏ Núi Pháo được đưa vào khai thác, Công ty đã tiến hành trồng hàng chục ha cây Keo theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Ngoài tác dụng chính là giảm thiểu tác động của các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, đây cũng là những bể hấp thụ các-bon lâu dài rất quan trọng.

Bên cạnh đó, Công ty cũng theo dõi để tính toán thêm lượng Carbon được hấp thụ từ diện tích rừng trồng thay thế cho dự án Núi Pháo. Từ năm 2018, Công ty đã ký quỹ 1,5 tỷ đồng cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Thái Nguyên để trồng thay thế 26,7ha rừng đã được đền bù, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Núi Pháo. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Thái Nguyên đã sử dụng số tiền này để trồng 50ha rừng phòng hộ và rừng đặc dụng tại các xã Bảo Linh, Định Biên, Phú Đình (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên).

Các loại cây được trồng và bảo vệ tại diện tích rừng này là quế, lim xanh, lát hoa và các loại cây thân gỗ tái sinh... hiện đang phát triển, tạo tán tốt. Công ty đã phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Thái Nguyên để thu thập thông tin, tính toán khả năng hấp thụ Carbon thông qua diện tích rừng đã trồng, đồng thời nghiên cứu các chương trình hợp tác đầu tư trồng rừng trong thời gian tới tại tỉnh Thái Nguyên. Theo tính toán ban đầu, lượng CO₂ tích lũy từ diện tích rừng trồng theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường hàng năm và diện tích rừng trồng thay thế tại huyện Định Hóa vào khoảng 5.736 tấn. Việc bù đắp các-bon từ cây xanh như là một giải pháp cầu nối cần chú trọng thực hiện để hướng đến mục tiêu trung hòa các-bon, cân bằng khí hậu.

Phát triển trang trại điện mặt trời tại mỏ Núi Pháo

Điện xanh và năng lượng sạch chính là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng các-bon trung tính. Hiện tại, NPMC đã làm việc với một số đối tác để tìm kiếm cơ hội phát triển và lắp đặt trang trại điện mặt trời tại mỏ Núi Pháo. Dự án này có ý nghĩa rất lớn và khả quan để thực hiện trong chiến lược sử dụng năng lượng của Công ty trong 5 đến 10 năm tới.

Ý tưởng đầu tư vào trồng rừng để bán tín chỉ các-bon rừng

Tín chỉ Các-bon (Carbon Credit) là giấy phép do chính phủ hoặc cơ quan quản lý khác cấp, cho phép chủ sở hữu tín chỉ được phát thải các loại khí nhà kính (được quy đổi về khí CO₂). Mỗi tín chỉ các-bon bằng một tấn CO₂ tương đương, tín chỉ các-bon có thể được trao đổi, mua bán giữa các bên tham gia vào thị trường các-bon. Theo đó, tín chỉ các-bon rừng được xác định bằng cách tính toán khả năng hấp thụ CO₂ trong khí quyển thông qua sinh khối của rừng. Việt Nam được nhận định là một trong những quốc gia có tiềm năng lớn để bán tín chỉ các-bon rừng.

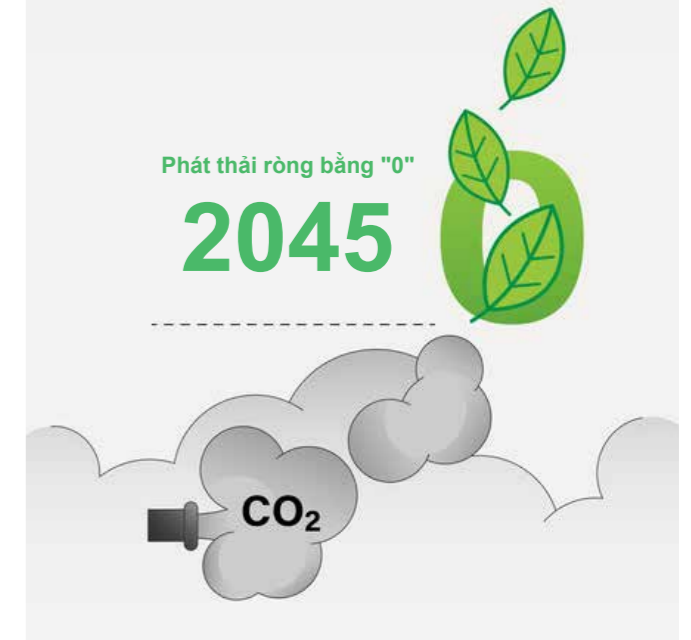
Ngày 22/10/2020, Việt Nam đã ký kết thỏa thuận với Quỹ các-bon lâm nghiệp (FCPF) thông qua Ngân hàng Thế giới. Việt Nam dự kiến sẽ bán khoảng 10,3 triệu tấn khí CO₂ thông qua chương trình REDD+ (Chương trình giảm phát thải khí nhà kính từ mất rừng và suy thoái rừng) trong giai đoạn từ 2020 - 2025 tại 6 tỉnh miền Bắc Trung Bộ. Theo tính toán, mỗi năm Việt Nam có thể bán tới 50 triệu tín chỉ các-bon rừng, thu về hàng nghìn tỷ đồng. Cho đến nay, Việt Nam vẫn chưa có các dự án đầu tư kinh doanh, mua bán tín chỉ các-bon rừng từ chương trình REDD+ giữa các doanh nghiệp nước ngoài với các tổ chức, cá nhân Việt Nam. Do đó, Chính phủ đã đồng ý cho tỉnh Quảng Nam lập đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ các-bon rừng từ chương trình REDD+, thời gian thí điểm từ 2021-2025. Việc thí điểm thành công sẽ mở ra cơ hội lớn cho nhiều tỉnh, thành trong cả nước.

Hiện nay, Masan High-Tech Materials đang theo dõi sát sao lộ trình phát triển và thời gian triển khai thị trường tín chỉ các-bon tại Việt Nam, cũng như việc hoàn thiện khung pháp lý để định hướng cho hoạt động này, sẵn sàng đón đầu cơ hội tham gia vào thị trường tín chỉ các-bon, góp phần vào mục tiêu chung giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

1 **Tính toán lượng Carbon hấp thụ**
Lượng Carbon hấp thụ từ diện tích rừng trồng theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường hàng năm và diện tích rừng trồng thay thế tại Thái Nguyên: 5.736 tấn.

2 **Cơ hội phát triển trang trại điện mặt trời**
Làm việc với một số đối tác để tìm kiếm cơ hội phát triển và lắp đặt trang trại điện mặt trời tại mỏ Núi Pháo.

3 **Ý tưởng đầu tư vào trồng rừng để bán tín chỉ các-bon rừng**
Theo dõi lộ trình phát triển và thời gian triển khai thị trường tín chỉ các-bon tại Việt Nam cũng như hoàn thiện khung pháp lý để đón đầu cơ hội tham gia vào thị trường tín chỉ các-bon.



CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2021, NPMC tiếp tục triển khai công tác cải tạo, phục hồi môi trường tại các khu vực đã ổn định công tác đất, theo dõi và chăm sóc định kỳ các diện tích đã cải tạo, phục hồi từ những năm trước nhằm giảm thiểu xói mòn, cải tạo đất và cải tạo hệ sinh thái.



Trồng cây trên các sườn bãi thải tại mỏ Núi Pháo, Việt Nam

Năm 2021, NPMC đã hoàn thành việc cải tạo, phục hồi môi trường cho khoảng 2,4 ha tại các khu vực Bãi đất đá thải và các khu vực khác bị xáo trộn đất trong quá trình khai thác, sản xuất. Nhiều loại cây trồng và nguyên vật liệu được Công ty kết hợp sử dụng giúp tăng hiệu quả trong công tác cải tạo, phục hồi môi trường. Năm 2021, Công ty đã trồng khoảng 4.000 cây Keo lai; gieo 160 kg các loại hạt cỏ và sử dụng 7.080 kg phân bón cho việc trồng mới và chăm sóc cây đã trồng từ những năm 2018, 2019, 2020. Tổng diện tích đã được cải tạo, phục hồi tính đến hết năm 2021 là 61,62ha.

Bên cạnh đó, NPMC cũng thực hiện trồng thử nghiệm các loại cây gỗ cứng bản địa để khảo sát, đánh giá khả năng sử dụng những loại cây này cho chương trình cải tạo, phục hồi môi trường trong tương lai.

Tại nhà máy Goslar, chúng tôi cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu khu vực bị ô nhiễm. Công tác này được thực hiện theo kế hoạch khắc phục với mục tiêu "Không có mạch nước ngầm bị ô nhiễm nào rời khỏi khuôn viên nhà máy". Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi tiến hành khai thác và xử lý nước ngầm bằng than hoạt tính và các chất trao đổi ion từ giếng theo kế hoạch khắc phục.



4.000
cây Keo lai



160 kg
các loại hạt cỏ

61,62 ha
diện tích đã được
cải tạo

TUÂN THỦ VÀ MINH BẠCH VỀ MÔI TRƯỜNG

Quan trắc môi trường

Tại mỏ Núi Pháo, trong năm 2021, NPMC đã thực hiện lấy 8.148 mẫu môi trường, bao gồm: 266 mẫu nước mặt, 755 mẫu nước dưới đất, 6.704 mẫu nước thải, 282 mẫu chất thải rắn, 48 mẫu đất, 41 mẫu khí thải, 14 mẫu không khí xung quanh và 38 lần đo tiếng ồn.

Các trạm quan trắc nước thải, không khí xung quanh, rung chấn tự động, liên tục cũng được vận hành đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời tại mọi thời điểm để kiểm soát, đánh giá chất lượng môi trường.

Ở Goslar, nước thải được quan trắc trực tuyến trong khu vực của trạm xử lý nước thải tập trung. Ngoài ra, các giá trị giới hạn của các thông số ô nhiễm cũng được quan trắc bởi cơ quan quản lý nhà nước. Năm 2020, cơ quan quản lý nhà nước đã lấy 38 mẫu và lấy 25 mẫu vào năm 2021. Trong một số trường hợp, giá trị giới hạn các thông số đã vượt tiêu chuẩn. Ngay lập tức, chúng tôi đã phân tích nguyên nhân và thực hiện các biện pháp khắc phục khi cần thiết.

Để giám sát khí thải, Chemitas thực hiện quan trắc tổng cộng 16 điểm theo dõi tình hình tại toàn bộ khu vực nhà máy tại Goslar (MPO) và sẽ có các biện pháp xử lý cần thiết nếu phát hiện các dữ liệu bất thường vượt quá tiêu chuẩn cho phép do các phương pháp đo chính thức không được phát hiện kịp thời.

Trong số này, 9 điểm quan trắc nằm trong khuôn viên MPO và 7 điểm quan trắc được đặt tại khu vực lân cận. Các giá trị giới hạn (giá trị trung bình hàng năm) theo TA-Luft (4.5.1 TA-Luft 2002) áp dụng cho tất cả các khu vực đánh giá nằm ngoài khuôn viên nhà máy (MPO). Việc lấy mẫu và phân tích được thực hiện theo chu kỳ hàng tháng (trung bình hàng tháng).

Báo cáo/công bố thông tin

Trong năm 2021, MHT Việt Nam đã nộp tổng số 19 báo cáo, 04 báo cáo môi trường và 02 báo cáo tài nguyên nước hàng năm.

Bên cạnh đó, để cung cấp thông tin kịp thời về kế hoạch thực hiện các khuyến nghị của Bộ TNMT (theo kết luận thanh tra năm 2017), trong năm 2021, NPMC đã gửi 4 báo cáo quý cập nhật về tiến độ thực hiện các khuyến nghị theo kết luận của Bộ TNMT được gửi tới Tổng cục Môi trường, Sở TNMT tỉnh Thái Nguyên và UBND huyện Đại Từ.

Qua hai đợt kiểm tra định kỳ của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong năm 2021, những cố gắng và nỗ lực cho công tác bảo vệ môi trường của Công ty đã được ghi nhận và đánh giá cao. Đặc biệt, việc lót chống thấm hồ PTP bằng màng HDPE đã hoàn thành trước thời hạn cam kết 02 tháng.

Tại Đức, HCS đã gửi tổng cộng 15 báo cáo cho các Bộ Liên bang và Tiểu bang khác nhau về chất thải nguy hại, khí thải, kiểm tra và tai nạn. Bên cạnh đó là 07 báo cáo theo chu kỳ 3 hoặc 4 năm theo các quy định hiện hành về quản lý khí thải, chất thải hoặc thanh kiểm tra.



Hoàn thành lót chống thấm hồ PTP

Tại Đức, HCS đã gửi tổng cộng 15 báo cáo cho các Bộ Liên bang và Tiểu bang khác nhau về chất thải nguy hại, khí thải, kiểm tra và tai nạn. Bên cạnh đó là 07 báo cáo theo chu kỳ 3 hoặc 4 năm theo các quy định hiện hành về quản lý khí thải, chất thải hoặc thanh kiểm tra.

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho MTC

Công ty MTC là chủ đầu tư Dự án nhà máy công nghệ cao tinh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C. Starck, đi vào hoạt động từ cuối năm 2015 và đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Đến năm 2018, Công ty MTC lập Dự án điều chỉnh nâng công suất sản phẩm từ 6.750 tấn WO3/năm lên 9.345 tấn WO3/năm và cũng đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Nhà máy đã tập trung thực hiện các cải tiến, biện pháp nhằm tối ưu hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm lượng chất thải phát sinh. Bên cạnh đó, một số công trình bảo vệ môi trường cũng được đầu tư, nâng cấp, cải tạo như kho chứa chất thải thông thường, kho lưu giữ chất thải nguy hại, bể xử lý nước thải sinh hoạt... Các công trình xử lý nước thải, khí thải được Công ty tiếp tục duy trì hoạt động.

Sau khi hoàn thành các hạng mục nâng cấp cải tạo, Công ty MTC đã tiến hành vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 10 năm 2020. Mục đích của việc vận hành thử nghiệm là để đánh giá được hiệu quả xử lý của các công trình bảo vệ môi trường và có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến nếu chưa phù hợp. Các kết quả quan trắc nước thải, khí thải trong quá trình vận hành thử nghiệm cho thấy các công trình xử lý môi trường của Công ty MTC hoạt động hiệu quả, các thông số môi trường cần xử lý đạt quy chuẩn cho phép.

Sau thời gian vận hành thử nghiệm, các công trình xử lý, bảo vệ môi trường trên đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thực tế, xác nhận và đánh giá cao những đầu tư, nỗ lực của Công ty trong công tác bảo vệ môi trường. Ngày 28/4/2021, Công ty đã nhận được Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp để xác nhận những nội dung bảo vệ môi trường trên.

Việc đạt được Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Công ty MTC không chỉ đơn thuần là thực hiện quy định của pháp luật mà còn đóng góp chung vào sự phát triển bền vững, củng cố nền tảng tuân thủ quy định môi trường chung của MHT.



Tiêu điểm 2022

- Hoàn thành tất cả các yêu cầu cam kết theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định hiện hành.
- Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho việc lót chống thấm hồ TSF-SP.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Giấy phép khai thác khoáng sản mới của mỏ Núi Pháo.
- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án Nhà máy tái chế vonfram.
- Nghiên cứu dự án trồng rừng để bán tín chỉ các-bon rừng.
- Tăng cường tái chế bụi lọc sản xuất.
- Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo.
- Lắp đặt các điểm sạc cho xe điện ở một số địa điểm.
- Áp dụng nhiều chương trình tiết kiệm năng lượng hơn bao gồm các chương trình tái sử dụng nhiệt thải.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CỘNG ĐỒNG



Quỹ Vốn vay Phục hồi Kinh tế

- Hỗ trợ 1,7 tỷ đồng cho các dự án phát triển cộng đồng;
- Tổng số 39 hộ gia đình được tiếp cận với khoản vay ưu đãi của Quỹ;
- 97% trong số 39 hộ đã cải thiện được điều kiện kinh tế gia đình.



Y tế, nước sạch và vệ sinh môi trường

- Chương trình cấp nước sạch miễn phí cho 101 hộ gia đình, trị giá 800 triệu đồng;
- Hỗ trợ 400 triệu cho chương trình nước sạch nông thôn theo dự án vay vốn từ ngân hàng Thế giới tại xã Hà Thượng.



Mô hình sinh kế vi mô cho các đối tượng dễ bị tổn thương

- 11 mẹ đơn thân có hoàn cảnh khó khăn đã được tiếp cận và hỗ trợ mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, 100% số gà nuôi phát triển tốt;
- Tổ chức 14 khóa tập huấn và 01 chuyến tham quan học tập thực tế cho 899 người dân nhằm nâng cao năng lực về chăm sóc sản xuất chế biến chè hữu cơ, chè VietGAP, cây ăn quả; nuôi ong...



Công tác nhân đạo, từ thiện

- Tặng 200 suất quà Tết cho các hộ nghèo, tương đương 100 triệu đồng;
- Tặng học bổng và quà tặng cho 70 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 70 triệu đồng;
- Hỗ trợ 400 triệu đồng cho Mặt trận Tổ quốc chung tay cùng cộng đồng đẩy lùi dịch Covid – 19.

QUỸ VỐN VAY PHỤC HỒI KINH TẾ

Trong năm 2021, MHT đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Đại Từ, Hội ủy thác xã Hà Thượng; Thị trấn Hùng Sơn; xã Phục Linh; xã Tân Linh; xã Cát Nê thực hiện thẩm định cho 39 hộ gia đình được tiếp cận vay vốn để triển khai các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, điển hình là các mô hình: chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng cây ăn quả; trồng mới và canh tác chè bền vững... với tổng tiền cho vay là 1,7 tỷ đồng.

39

hộ gia đình

1,7

tỷ đồng

Hợp tác xã chè Nhật Thức – xóm Khuu 2, xã Phục Linh

Chủ nhiệm Hợp tác xã chè Nhật Thức là hộ ảnh hưởng gián tiếp bởi Dự án Núi Pháo. Năm 2021 Hợp tác xã được vay 50 triệu từ Quỹ Vốn vay của MHT để đầu tư thu mua sản phẩm trà cho nông dân trên địa bàn xã Phục Linh và tạo việc làm cho 15 lao động có hoàn cảnh khó khăn (người dân tộc, người cao tuổi) với thu nhập ổn định từ 4,5 – 5 triệu đồng/tháng. Số tiền vay được từ Quỹ Vốn vay với lãi suất ưu đãi đã giúp Hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất kinh doanh đồng thời hỗ trợ và tạo việc làm cho người dân.



Masan High-Tech Materials đồng hành cùng người dân sản xuất, chế biến chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP

PHỤC HỒI KINH TẾ



Người dân địa phương trồng rau an toàn với sự đồng hành và hỗ trợ của MHT



Mô hình nuôi ốc bươu đen theo chương trình phục hồi kinh tế cùng người dân địa phương



Mô hình nuôi ong lấy mật theo chương trình phục hồi kinh tế cùng người dân địa phương

Nông nghiệp - Khuyến nông

Chè VietGAP

Thành lập 02 tổ hợp tác chè an toàn VietGAP tại Tổ dân phố Khuôn Gà 2 - Thị trấn Hùng Sơn và xóm Khuu 3 xã Phục Linh trên tổng diện tích 14,3ha với sự tham gia của 51 hộ gia đình. Trong quá trình thực hiện mô hình, MHT đã hỗ trợ tập huấn nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí mua ống tưới chè tiết kiệm với tổng số tiền trên 60 triệu đồng, trong đó Công ty hỗ trợ 70% kinh phí/ha, người dân đối ứng 30% /ha.

Rau an toàn

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục hỗ trợ Hợp tác xã rau an toàn Thị trấn Hùng Sơn cấp giấy chứng nhận VietGAP cho diện tích 5,6ha của 34 hộ dân. Với những kết quả thiết thực của giếng tưới rau an toàn do Công ty hỗ trợ từ những năm trước, năm nay Công ty tiếp tục hỗ trợ thêm 5 giếng tưới cho hợp tác xã rau an toàn Thị trấn Hùng Sơn, nâng số lượng giếng tưới lên 19 giếng/ 36ha, với kinh phí hỗ trợ gần 40 triệu đồng.

Chè hữu cơ

Thực hiện mô hình chuyển đổi chè hữu cơ tại xã Tân Linh và xã Phục Linh trên tổng diện tích 12ha của 40 hộ dân, trong năm 2021, Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) đã kiểm tra đánh giá và cấp chứng nhận chuyển đổi cho diện tích 3,64ha đủ điều kiện chuyển đổi hữu cơ theo tiêu chuẩn TCVN 11041-1:2017; TCVN 11041-2:2017; TCVN 11041-6:2018; diện tích còn lại tiếp tục canh tác và đánh giá trong năm 2022. Đồng thời hỗ trợ mô hình tưới phun chè công nghệ cao 4.0 với kinh phí hỗ trợ gần 50 triệu đồng.

Mô hình kinh tế vi mô

13 phụ nữ nghèo được hưởng lợi từ mô hình kinh tế vi mô tại 2 xã Hà Thượng và Thị trấn Hùng Sơn với kinh phí hỗ trợ 45 triệu đồng để thực hiện mô hình chăn nuôi gà đẻ trứng.

STT	Nội dung tập huấn/ Thăm quan học tập	Số khóa	Số người tham gia
1	Tập huấn ghi chép nhật kí nông hộ tại Tổ hợp tác chè VietGAP 2 xóm Khuu 3, xã Phục Linh	1	20
2	Tập huấn ghi chép nhật kí nông hộ tại Tổ hợp tác chè VietGAP 2 Tổ dân phố Khuôn Gà, Thị trấn Hùng Sơn	1	30
3	Tập huấn ghi chép nhật kí nông hộ tại Hợp tác xã rau VietGAP Tổ dân phố Xuân Đài, Thị trấn Hùng Sơn	1	30
4	Tuyên truyền về phân loại rác thải tại nguồn và thu gom rác thải tái chế xung quỹ tại Tổ dân phố Trung Hòa, Thị trấn Hùng Sơn	1	60
5	Thăm quan và học tập kinh nghiệm mô hình chè hữu cơ tại xã Khe Cốc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	1	20
6	Tập huấn và ra mắt mô hình nuôi ốc nhồi	1	50
7	Tập huấn mô hình đón khách du lịch tại diêm	1	60
Tổng		7	270

CÁC HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Ngày Môi trường thế giới: Phối hợp với Bộ phận Môi trường thực hiện truyền thông nâng cao nhận thức về phân loại rác thải làm cho thế giới sạch hơn và hỗ trợ xe gom rác và thùng đựng rác trị giá 75 triệu đồng tại 2 xã lân cận Dự án Núi Pháo.

Hưởng ứng lời kêu gọi “Toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống Covid-19” do Ủy ban MTTQ Việt Nam phát động, Masan High-Tech Materials đã ủng hộ tỉnh Thái Nguyên 400 triệu đồng; ủng hộ các xã lân cận của Công ty các trang thiết bị, vật tư y tế và các hoạt động khác trong phòng, chống dịch Covid-19 trị giá 80 triệu đồng.

Nhân dịp Tết Trung thu, MHT đã tổ chức tặng quà hơn 5.000 trẻ em thuộc 47 xóm thuộc 4 xã, thị trấn ảnh hưởng (Hà Thượng, Phục Linh, Tân Linh, Hùng Sơn - huyện Đại Từ). Tổng giá trị quà tặng hơn 15 triệu đồng. Đây là một trong những hoạt động thường niên của Công ty thể hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng dân cư. Đặc biệt thông qua các chương trình này nhằm tăng cường, gắn kết mối quan hệ đoàn kết giữa Công ty với cấp ủy, chính quyền và nhân dân, đặc biệt thể hiện sự quan tâm đối với trẻ em vùng Dự án.

Nhân Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, MHT đã có nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa tri ân những gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công

với cách mạng trên địa bàn huyện Đại Từ như: Dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng liệt sĩ tại Khu Di tích Lịch sử Quốc gia 27-7; tổ chức trao tặng 50 suất quà cho thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, người nhiễm chất độc da cam trên địa bàn các xã: Hà Thượng, Tân Linh, Phục Linh và thị trấn Hùng Sơn.

Masan High-Tech Materials đã ủng hộ Quỹ khuyến học trường Đại học Mở - Địa chất cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với trị giá 50 triệu đồng.

Hưởng ứng Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2022 của tỉnh Thái Nguyên, Masan High-Tech Materials đóng góp 100 triệu đồng tương đương với 200 suất quà cho người nghèo tại các xã, thị trấn trên địa bàn Đại Từ, Thái Nguyên (mỗi suất trị giá 500.000 đồng). Cũng trong dịp này, Ban Giám đốc Masan High-Tech Materials đã hỗ trợ 100 triệu đồng để xây 02 nhà Đại đoàn kết và 50 triệu cho chương trình Camera an ninh của huyện Đại Từ.

Chương trình hỗ trợ nước sạch cho xóm 6 và xóm 2 xã Hà Thượng thực hiện trong năm 2021 cho 101 hộ, 386 khẩu với kinh phí 800 triệu đồng.

Hỗ trợ tuyển dụng

Trong năm 2021 phối hợp với Bộ phận Nhân sự đã tuyển dụng được 15 nhân viên là người bị ảnh hưởng bởi Dự án Núi Pháo.

Dịch vụ cung ứng địa phương

Năm 2021, các mô hình dịch vụ cung ứng địa phương hoạt động bình thường, không có biến động nhiều. Đối với Công ty May bao bì Anh Dương, ngoài việc cung cấp túi Jum bo cho Công ty Núi Pháo, đơn vị cũng có nhiều đơn hàng xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc. Năm 2021, để tri ân những hỗ trợ của MHT cho doanh nghiệp trong nhiều năm qua, May Bao bì Anh Dương đã tặng máy rửa tay, nước sát khuẩn, khẩu trang y tế ... cho Công ty để phòng chống dịch bệnh Covid-19 với kinh phí quà tặng gần 100 triệu đồng.

NHỮNG THÀNH TỰU NĂM 2021



Duy trì và hỗ trợ mở rộng 5ha diện tích chè VietGAP tại Thị trấn Hùng Sơn.



Tiếp tục hỗ trợ và giám sát diện tích 12ha dự án trồng chè hữu cơ tại xã Phục Linh và Tân Linh giai đoạn 2019-2023.



Mở rộng mô hình sinh kế cho 11 hộ gia đình khó khăn và dễ bị tổn thương



Tổ chức nâng cao năng lực cho hơn 100 lao động nhà cung cấp dịch vụ địa phương.



Tham gia tích cực các hoạt động nhân đạo từ thiện và trách nhiệm xã hội trên địa bàn huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên.



Hỗ trợ phòng chống Covid-19 (400 triệu đồng)



Tổ chức hiến máu nhân đạo tại Công ty, thu được 254 đơn vị máu.



MINH BẠCH THÔNG TIN VỚI CỘNG ĐỒNG

Tại Masan High-Tech Materials, cơ chế minh bạch thông tin luôn được duy trì, cải thiện và phát triển nhằm trao đổi thông tin hai chiều giữa Công ty với các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng địa phương. Do đó, các hoạt động liên quan đến cộng đồng đều được thực hiện minh bạch trên tinh thần hợp tác và xây dựng với kết quả đạt được trong năm 2021 như sau:

992 bản thông tin được công bố
với 107 nội dung

17 lượt khách
đến trung tâm thông tin

59 cuộc họp, kiểm tra thực địa và tham vấn
cộng đồng với 834 người tham gia

54 văn bản kiến nghị được giải quyết

Đa dạng hóa các kênh công bố thông tin

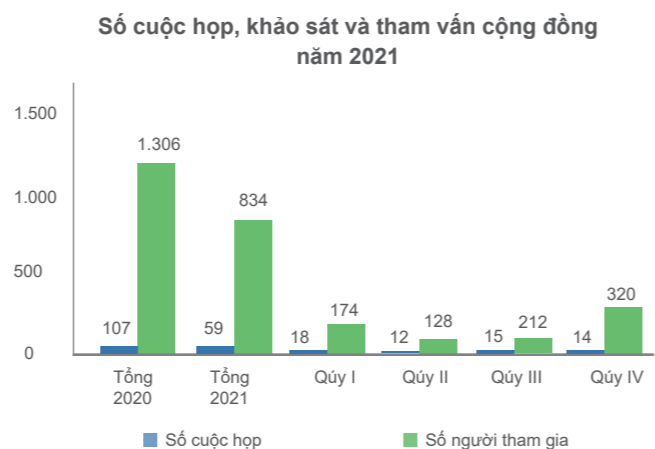
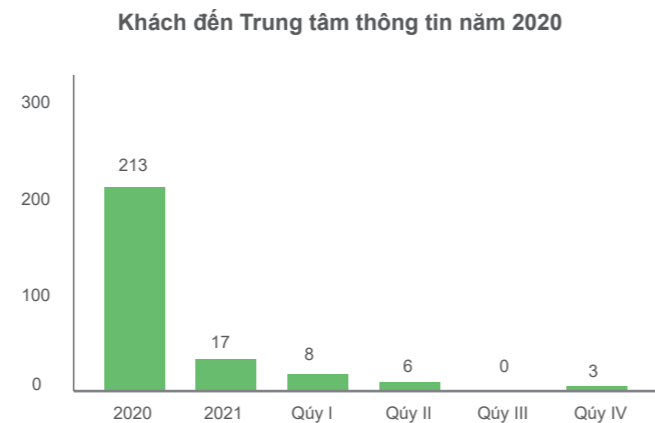
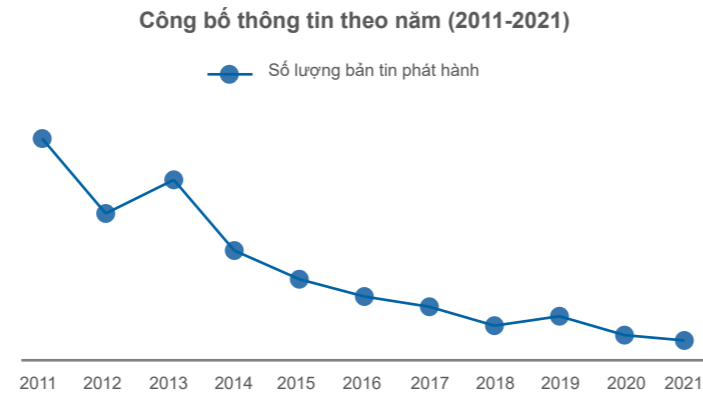
Công ty thực hiện công bố thông tin đến các bên liên quan qua nhiều kênh khác nhau nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho những người cần tìm hiểu. Các bên liên quan, đặc biệt cộng đồng bị ảnh hưởng bởi Dự án được cung cấp và trao đổi thông tin hai chiều thông qua các kênh như tham vấn cộng đồng và công bố thông tin; cơ chế giải quyết khiếu nại và thắc mắc; các góc thông tin tại cộng đồng; các cuộc họp, đối thoại, khảo sát, tham quan mô; trung tâm thông tin; các ấn phẩm truyền thông hàng quý và hàng năm của Công ty. Thông qua các kênh công bố thông tin này các bên liên quan hiểu rõ hơn về hoạt động của Công ty.

Tham vấn cộng đồng và công bố thông tin

Trong năm 2021, hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin tiếp tục là kênh trao đổi thông tin hai chiều giữa Công ty và các bên liên quan đặc biệt là cộng đồng địa phương. Nhóm Quan hệ cộng đồng luôn chủ động gắn kết các phòng ban trong Công ty cũng như đối tác bên ngoài để tối đa hóa cơ hội tiếp cận thông tin cho cộng đồng địa phương và kịp thời giải quyết mối quan tâm của họ. Cũng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 một số hoạt động tham vấn cộng đồng, khách đến Trung tâm thông tin và công bố thông tin bị hạn chế và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm tới.

Năm 2021, đã có 992 văn bản thông tin được công bố với 107 nội dung và 17 lượt khách đến tìm hiểu thông tin tại Trung tâm thông tin của Công ty. Cộng đồng địa phương có nhiều kênh để tiếp cận thông tin từ Công ty trong đó Trung tâm thông tin là kênh dễ tiếp cận, thông qua Trung tâm thông tin người dân có thể đến trực tiếp hoặc trong năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 người dân có thể gọi điện thoại để được trao đổi, giải đáp các vấn đề về bồi thường, tái định cư cũng như các quan ngại về tác động môi trường hoặc cập nhật các thông tin về cơ hội tuyển dụng, việc làm thời vụ và các vấn đề khác thay vì đến trực tiếp Trung tâm thông tin.

Trong năm 2021, nhóm Quan hệ cộng đồng đã thực hiện 59 cuộc họp, khảo sát và tham vấn cộng đồng với 834 người tham gia. Đây là kết quả của việc tham vấn cộng đồng, khảo sát thực địa nhằm mục đích đánh giá nhu cầu cải thiện cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng xung quanh Dự án. Thông qua các cuộc họp, khảo sát thực địa cũng nhằm hiểu sâu hơn về nhu cầu và các mối quan ngại từ cộng đồng để đưa ra các giải pháp cảnh báo giảm thiểu tác động môi trường và giải quyết kịp thời các mối quan ngại của người dân.



Giải quyết khiếu nại và thắc mắc

MHT tại Việt Nam

Trong năm 2021, Công ty nhận được 54 khiếu nại bằng văn bản và tất cả các trường hợp đã được tiếp nhận, kết nối với các bộ phận liên quan trong Công ty cũng như phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết những quan ngại này. Để giảm thiểu khiếu nại và thắc mắc từ cộng đồng, nhóm Quan hệ cộng đồng đã tích cực phối hợp với các phòng ban liên quan thường xuyên kiểm tra các khu vực Dự án và cộng đồng lân cận để kịp thời đưa ra các phương án giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng. Đồng thời tăng cường tham vấn có sự tham gia của cộng đồng để kịp thời giải quyết những ý kiến quan ngại và thắc mắc của người dân.

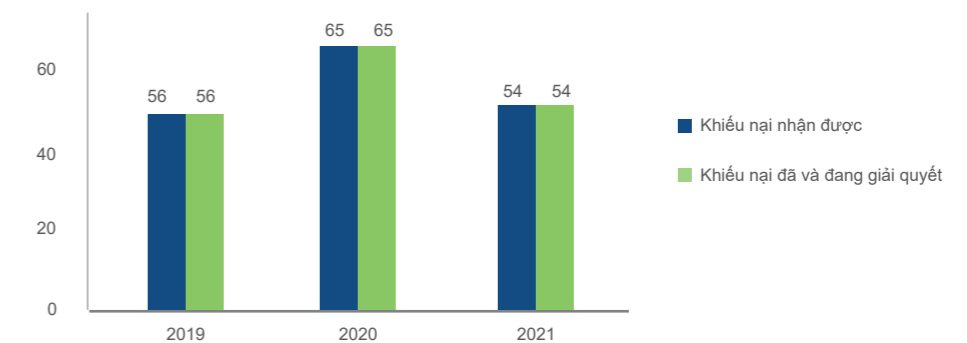
Trong năm có một số sự vụ kiến nghị kéo dài cần có sự tham gia giải quyết của các cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp. Đây cũng là các trường hợp tiếp diễn từ những năm trước, bao gồm các mối quan ngại về tác động môi trường của người dân xóm 6, xã Hà Thượng và các kiến nghị về bồi thường tái định cư của người dân xóm 2, xóm 3, xóm 4 xã Hà Thượng. Những quan ngại này có tác động không nhỏ trong cộng đồng và có nguy cơ gây trở ngại đối với các hoạt động của Công ty nếu không được giải quyết. Vì vậy, Công ty đã nỗ lực trong việc kết nối các bộ phận liên quan phối hợp với các cơ quan chức năng để đưa ra giải pháp giải quyết kiến nghị của cộng đồng.

H.C. Starck

Nhà máy Goslar tiếp giáp với một khu phức hợp gồm khu dân cư và các nhà máy công nghiệp. Do vậy những người sống lân cận khu vực nhà máy cũng như nhân viên của Công ty hoặc nhân viên của các công ty khác đang làm việc tại khu vực nhà máy của Metallurgical Park Oker (MPO) đều là những đối tượng chịu ảnh hưởng của nhà máy. Vào năm 2020, có tổng cộng 7 trường hợp do tiếng ồn, mùi hôi hoặc mây khói / hơi nước đã được người dân khu vực lân cận hoặc nhân viên trong khuôn viên nhà máy báo cáo, nguyên nhân là do quá trình sản xuất của H.C. Starck Tungsten GmbH. Tất cả các sự cố đã được điều tra và thực hiện các biện pháp thích hợp khi cần thiết. Sau khi giảm đáng kể số lượng khiếu nại vào năm 2020 so với năm 2019, con số này thậm chí còn thấp hơn vào năm 2021. Tổng cộng, chỉ có 4 đơn khiếu nại về các sự cố tại H.C. Starck Tungsten đã được báo cáo.

Nhà máy tại Sarnia và Cám Châu nằm trong một khu công nghiệp biệt lập, do vậy tại đây không có các khiếu nại nào từ người dân hoặc các bên liên quan.

Giải quyết đơn thư khiếu nại từ 2019 đến 2021



HCS PHÁT TRIỂN CÙNG CỘNG ĐỒNG

Tại Goslar, Đức

H.C. Starck Tungsten GmbH được biết đến là một công ty nổi tiếng trong khu vực trong việc nhận thức được trách nhiệm xã hội của mình, cũng như cạnh tranh với các công ty khác trong thị trường lao động đối với các lao động có tay nghề cao.

Hỗ trợ giáo dục

Để thu hút những người trẻ tuổi quan tâm đến hóa học ngay từ khi còn nhỏ, chúng tôi sử dụng thiết bị của riêng mình để hỗ trợ các bài học hóa học tại các trường học trong những ngày được gọi là “ngày khám phá”, mời các lớp học và nhóm sinh viên đến trải nghiệm tại nhà máy và tài trợ cho Thế vận hội Hóa học tại một trường đại học. Chúng tôi tích cực tham gia vào các sự kiện “Ngày tương lai”, nơi học sinh có thể dành một ngày để tìm hiểu các lĩnh vực kinh doanh. Chúng tôi hỗ trợ các trường học bằng hiện vật. Ví dụ, kính bảo vệ trong các bài học hóa học.

Về học thuật, HCS tài trợ Giải thưởng H.C. Starck Tungsten cho các luận văn xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu vật liệu và hóa học ở trạng thái rắn. Ban “Nghiên cứu Vật liệu & Hóa học Trạng thái rắn” của Hiệp hội Hóa học Đức tiến hành trao giải hai năm một lần.



Người đoạt giải H.C. Starck Tungsten 2021

Minh bạch thông tin với cộng đồng

Nhà máy Goslar tiếp giáp với khu vực dân cư vì vậy chúng tôi luôn thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng lân cận. Chúng tôi đã phát triển một hệ thống quản lý khẩn cấp, ngoài việc phòng tránh nguy hiểm, quan trọng hơn chúng tôi còn cung cấp thông tin toàn diện và minh bạch cho những người bị ảnh hưởng. Tài liệu thông tin về cách hành động trong trường hợp khẩn cấp và địa chỉ liên hệ đã được công khai. Chúng tôi mời tất cả các bên liên quan, đặc biệt là người dân địa phương lân cận đến thăm thực tế các hoạt động của nhà máy để họ có thể tìm hiểu về công việc của chúng tôi. Chúng tôi cũng mời những người có kiến nghị/phản ánh về tiếng ồn hoặc mùi khó chịu từ quá trình sản xuất của HCS để giải thích nguyên nhân và trình bày các biện pháp mà chúng tôi đã thực hiện để giảm thiểu các tác động.

Quản lý và phòng ngừa Covid-19

Trong khi một số sự kiện cộng đồng địa phương vẫn chưa thể thực hiện được trong năm 2021 do đại dịch Covid-19, HCS có kế hoạch khởi động lại các hoạt động này khi tình hình cho phép. Trong thời gian chờ đợi, HCS tiếp tục tặng khẩu trang FFP-2 vì lợi ích cộng đồng, cụ thể, tặng cho ngân hàng thực phẩm của Goslar.



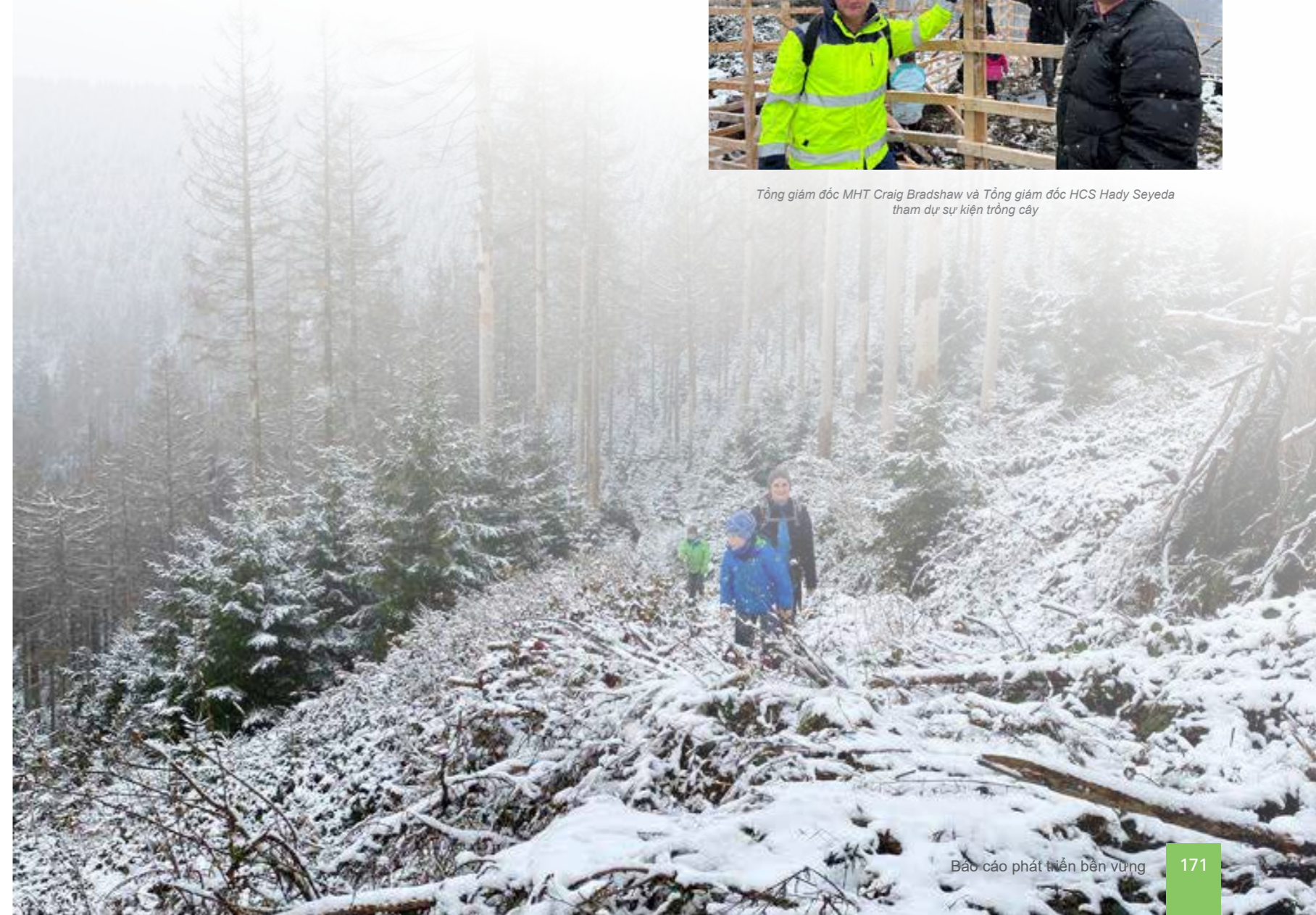
Nhân viên Bộ phận Vận hành Ahmet Kaba trao 350 khẩu trang FFP2 cho hiệu trưởng trường tiểu học địa phương

Đóng góp cây trồng

Công ty đóng góp cho một hiệp hội địa phương tham gia vào việc tái trồng rừng. Khoản đóng góp này đã giúp trồng tổng cộng là 1.500 cây xanh. Trong một sự kiện nhóm do Ban Phát triển Bền vững của HCS tổ chức, nhân viên và các thành viên trong gia đình của họ cũng đã cùng chung tay trồng hàng trăm cây xanh.



Tổng giám đốc MHT Craig Bradshaw và Tổng giám đốc HCS Hady Seyeda tham dự sự kiện trồng cây



Tại Sarnia, Canada

Dưới đây là một số dự án và hoạt động mà H.C. Starck tại Sarnia hỗ trợ và/hoặc tài trợ thành phố và khu vực trong năm 2021.

Quyên góp thực phẩm cho người nghèo vào lễ Giáng Sinh tại Inn of Good Shepherd

Inn of the Good Shepherd là một tổ chức từ thiện địa phương cung cấp thực phẩm, quần áo và chỗ ở cho người lao động nghèo, người thất nghiệp và vô gia cư. Những nhân viên quyên tặng đồ ăn và tiền mặt sẽ có cơ hội nhận được phiếu bốc thăm trúng giải thưởng mà hai đơn vị tài trợ. Công ty chiến thắng với tổng số tiền gây quỹ cao nhất sẽ được nhận chiếc cúp giá trị “Golden Can”. Đây là một sự kiện gây quỹ chung giữa TODA Advance Materials và H.C. Starck. Tổng cộng, khoảng 150 mặt hàng thực phẩm và 500 đô la đã được quyên góp trong hai năm qua.

Nhà tài trợ cho cuộc diễu hành của ông già Noel

Kinsmen là một tổ chức từ thiện địa phương tổ chức Cuộc diễu hành của ông già Noel mỗi năm. Cuộc diễu hành thường bao gồm 40 xe Tuần lộc và một số các ban nhạc diễu hành lớn. Đây là một sự kiện lớn có sự tham gia của hàng ngàn người từ Sarnia và các khu vực lân cận. Sự kiện giới thiệu sự tham gia của công ty với các hoạt động của cộng đồng địa phương. HC Starck là nhà tài trợ chính các xe Tuần lộc cho cuộc diễu hành của ông già Noel - hoạt động chính gây sự chú ý nhất đến cộng đồng trong cuộc diễu hành.

Lễ hội Ánh sáng

Lắp đặt các màn hình ánh sáng hàng năm trong công viên trung tâm tại cộng đồng. Lễ hội Ánh sáng là một màn trình diễn ngoạn mục trong đó hạt Sarnia-Lambton được thiết lập dưới lớp ánh sáng rực rỡ. Sự kiện này được tổ chức hàng năm và thu hút hàng nghìn người từ Sarnia và các khu vực lân cận. Tài trợ thường xuyên cho hoạt động của sự kiện cộng đồng và thiết lập màn hình riêng để thể hiện thương hiệu Công ty là cách để quảng bá rộng rãi hơn các hoạt động chung tay của Công ty cùng sự kiện cộng đồng.

Tài trợ của Little League (Khúc côn cầu và Bóng chày)

Nhân viên có cơ hội để ứng tuyển vào H.C. Starck để đóng góp giá trị cho câu lạc bộ hoặc đội thể thao của địa phương của họ. Thương hiệu của công ty được biết đến rộng rãi hơn trong cộng đồng với vai trò là nhà tài trợ cho các hoạt động thể thao địa phương cũng như nhà tuyển dụng tiềm năng. Hoạt động cũng tạo cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tham gia các môn thể thao cạnh tranh.

Quà tặng Giáng sinh “Nhận con nuôi” tại Inn of the Good Shepherd

Adopt-a-Family là một dự án nơi các doanh nghiệp, gia đình, nhà thờ, câu lạc bộ dịch vụ và cá nhân tại địa phương kết hợp với một gia đình không có quà Giáng sinh cho con cái của họ. Những đứa trẻ được đưa ra một điều ước trong “danh sách điều ước” cho ông già Noel và được nhận quà vào sáng Giáng sinh.

Năm 2021, H.C. Starck tại Sarnia đã quyên góp tiền để mua quà Giáng sinh cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, có tám em nhỏ từ hai gia đình. Thông qua hoạt động này, Công ty đem lại cho nhân viên cơ hội tham gia tích cực vào công tác từ thiện và hỗ trợ trẻ em kém may mắn tại địa phương.

Tiêu điểm 2022

- Hỗ trợ và xây dựng thành công Dự án chèn hữu cơ tại xã Phục Linh và Tân Linh.
- Duy trì và mở rộng diện tích trồng chè VietGAP trên địa bàn các xã bị ảnh hưởng.
- Kết nối, đào tạo nâng cao năng lực về chăm sóc y tế, các kỹ năng sống cho học sinh trên địa bàn huyện Đại Từ.
- Hợp tác với các bên liên quan nhằm tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tổng quan báo cáo tài chính	176
Báo cáo của Ban Giám đốc	179
Báo cáo kiểm toán độc lập	180
Bảng cân đối kế toán	181
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	185
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	187
Thuyết minh báo cáo tài chính	190

TỔNG QUAN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bất chấp tác động đáng kể của Covid-19 vẫn đang diễn ra, Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty” hoặc “MHT”) đạt doanh thu thuần kinh doanh năm 2021 là 13.564 tỷ đồng, tăng đáng kể 6.273 tỷ đồng so với năm trước, chủ yếu do nhu cầu và giá Vonfram tăng mạnh trong Quý IV/2021 và hợp nhất với HCS (mười hai tháng năm 2021 so với bảy tháng năm 2020). EBITDA đạt 3.070 tỷ đồng, EBITDA của HCS đạt 746 tỷ đồng trong khi các doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam (NPMC và MTC) đóng góp 2.324 tỷ đồng vào kết quả tổng thể. Nền tảng kinh doanh của HCS đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh chung của MHT cho năm tài chính 2021 với EBITDA đạt 746 tỷ đồng và lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông đạt 181 tỷ đồng (bao gồm khấu hao do điều chỉnh lợi thế thương mại từ thương vụ mua lại). Kết quả này càng chứng minh quyết định mua lại nền tảng kinh doanh của HCS trong giai đoạn đầu của đại dịch COVID-19 vào năm 2020 là đúng đắn và tạo đà vững chắc cho MHT tăng trưởng trong tương lai.

MHT tiếp tục duy trì chế độ trả lương, thưởng cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ thuế, phí nộp ngân sách nhà nước và ngân sách tỉnh lên tới 778 tỷ đồng so với tổng số thuế, phí phát sinh 1.142 tỷ đồng cho năm 2021.



Một số điểm nổi bật MHT đạt được trong năm 2021:

Sản phẩm Vonfram (kim loại) tăng

97%

Doanh thu thuần tăng

86%

Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông tăng

399%

EBITDA tăng

114%

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0309966889	ngày 27 tháng 4 năm 2010
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 11 tháng 2 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên số 0309966889 được cấp ngày 27 tháng 4 năm 2010.	
Giấy Chứng nhận Đầu tư số	41122000131	ngày 2 tháng 8 năm 2013
	Giấy Chứng nhận Đầu tư do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty để thực hiện việc đầu tư dự án “Công ty Cổ phần Tài nguyên Ma San” có thời gian hoạt động là 10 năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư.	
Hội đồng Quản trị	Ông Danny Le	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Thiệu Nam	Phó Chủ tịch thứ nhất
	Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên
	Ông Akira Osada	Thành viên (từ ngày 12/4/2021)
	Bà Nguyễn Thu Hiền	Thành viên độc lập (từ ngày 12/4/2021)
	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên (đến ngày 12/4/2021)
Ban Giám đốc	Ông Craig Richard Bradshaw	Tổng Giám đốc
	Ông Hady Seyed	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 12/4/2021)
	Ông Stuart James Wells	Giám đốc Tài chính
Trụ sở đăng ký	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 181 đến trang 242 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Craig Richard Bradshaw
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 181 đến trang 242.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-02-00185-22-1



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0306-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022

Phan Mỹ Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 3064-2019-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		10.576.736.330	9.756.298.985
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.043.789.572	761.930.286
Tiền	111		644.789.572	705.930.286
Các khoản tương đương tiền	112		399.000.000	56.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6(a)	7.400.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.400.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.652.953.397	2.771.124.731
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.988.261.387	1.166.693.898
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		243.425.908	139.861.845
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	-	1.143.479.452
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	421.266.102	321.089.536
Hàng tồn kho	140	10	5.930.372.391	4.880.128.480
Hàng tồn kho	141		5.958.352.149	4.969.141.648
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(27.979.758)	(89.013.168)
Tài sản ngắn hạn khác	150		942.220.970	1.343.115.488
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		46.128.020	56.241.220
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		896.037.352	1.286.793.842
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		55.598	80.426

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
Tài sản dài hạn	200		28.774.460.852	30.352.548.829
(200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)				
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.344.574.789	1.298.310.451
Phải thu dài hạn khác	216	9	1.344.574.789	1.298.310.451
Tài sản cố định	220		21.507.557.062	23.784.752.467
Tài sản cố định hữu hình	221	11	17.916.829.652	19.826.833.068
<i>Nguyên giá</i>	222		29.323.337.078	30.478.383.425
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.406.507.426)	(10.651.550.357)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		67.300.000	67.300.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(67.300.000)	(67.300.000)
Tài sản cố định vô hình	227	12	3.590.727.410	3.957.919.399
<i>Nguyên giá</i>	228		4.500.413.119	4.693.664.166
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(909.685.709)	(735.744.767)
Bất động sản đầu tư	230	13	800.547.308	-
<i>Nguyên giá</i>	231		1.156.174.253	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	132		(355.626.945)	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.157.484.188	1.467.480.229
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	1.157.484.188	1.467.480.229
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	180.510.490	202.627.868
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252		180.510.490	195.227.868
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	7.400.000
Tài sản dài hạn khác	260		3.783.787.015	3.599.377.814
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	3.486.983.142	2.905.894.138
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	21(a)	296.803.873	693.483.676
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		39.351.197.182	40.108.847.814

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		25.010.017.858	26.029.306.779
Nợ ngắn hạn	310		7.877.179.852	7.508.154.152
Phải trả người bán ngắn hạn	311		1.508.640.236	952.963.298
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	34.709.351	955.735.222
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	166.958.554	162.676.781
Phải trả người lao động	314		4.777.953	16.064.491
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	1.000.544.438	944.647.799
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	342.355.463	306.683.463
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn	320	20(a)	4.800.093.173	4.162.866.240
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		19.100.684	6.516.858
Nợ dài hạn	330		17.132.838.006	18.521.152.627
Phải trả dài hạn khác	337		-	500.170
Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	338	20(b)	9.238.202.894	9.220.442.520
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	21(a)	1.543.909.966	1.842.833.535
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	6.350.725.146	7.457.376.402

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		14.341.179.324	14.079.541.035
Vốn chủ sở hữu	410	23	14.341.179.324	14.079.541.035
Vốn cổ phần	411	24	10.991.554.200	10.991.554.200
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		10.991.554.200	10.991.554.200
Thặng dư vốn cổ phần	412	24	1.098.259.892	1.098.259.892
Vốn khác của chủ sở hữu	414		(295.683.347)	(295.683.347)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(365.829.110)	(189.058.584)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		(170.252.387)	(358.967.342)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.962.204.732	2.766.593.412
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		2.766.593.412	2.727.397.449
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		195.611.320	39.195.963
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		120.925.344	66.842.804
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		39.351.197.182	40.108.847.814

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Stuart James Wells
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



Craig Richard Bradshaw
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		13.583.641.781	7.365.774.085
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		19,351,935	74,593,427
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	26	13.564.289.846	7.291.180.658
Giá vốn hàng bán	11		11.293.885.339	7.113.222.006
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		2.270.404.507	177.958.652
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	344.622.946	646.482.348
Chi phí tài chính	22	28	1.435.452.204	1.652.967.999
Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết	24		3.064.567	(29.488.203)
Chi phí bán hàng	25	29	445.622.393	226.224.066
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	638.030.680	282.149.068
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		98.986.743	(1.366.388.336)
Thu nhập khác	31		142.172.892	1.328.986.068
Chi phí khác	32		84.643.721	58.808.571
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		57.529.171	1.270.177.497

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		156.515.914	(96.210.839)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	59.707.083	20.654.658
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	33	(164.314.798)	(168.656.455)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		261.123.629	51.790.958
Lợi nhuận thuần phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty	61		195.611.320	39.195.963
Cổ đông không kiểm soát	62		65.512.309	12.594.995
Lãi trên cổ phiếu			VND	VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	178	39

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Stuart James Wells
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



Craig Richard Bradshaw
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01		156.515.914	(96.210.839)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.588.610.779	1.557.239.244
Lợi thế thương mại âm khi mua công ty con	02	29	-	(1.298.081.205)
Các khoản dự phòng	03		(16.222.267)	160.371.671
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		15.702.294	2.888.194
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(13.211.344)	(22.087.236)
Chi phí lãi vay và chi phí đi vay	06	28	1.145.321.327	1.278.848.458
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.876.716.703	1.582.968.287
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(716.340.962)	(216.175.072)
Biến động hàng tồn kho	10		(989.210.501)	(145.583.894)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(353.209.060)	(573.206.231)
Biến động chi phí trả trước	12		43.334.353	(209.068.012)
			861.290.533	438.935.078
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.330.110.196)	(1.248.770.678)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(123.278.973)	(154.592.206)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(592.098.636)	(964.427.806)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(921.559.976)	(1.474.237.254)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		21.625.809	12.765.546
Gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và tiền chi cho vay các bên khác	23		-	(1.931.153.425)
Thu hồi tiền gửi có kỳ hạn và tiền thu hồi cho vay	24		1.143.479.452	1.787.321.421
Mua công ty con (đã trừ đi số dư tiền của công ty con được mua)	25		26.476.816	(1.053.739.472)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		29.522.173	34.978.354
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		299.544.274	(2.624.064.830)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và chi phí liên quan đến việc phát hành	31		(42.624.809)	2.094.330.737
Tiền thu từ đi vay và trái phiếu phát hành	33		6.608.097.474	13.350.232.314
Tiền trả nợ gốc vay và chi phí liên quan đến phát hành trái phiếu	34		(5.988.605.407)	(12.814.978.565)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		576.867.258	2.629.584.486

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		284.312.896	(958.908.150)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		761.930.286	1.723.204.606
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(2.453.610)	(2.366.170)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	1.043.789.572	761.930.286

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập:

Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:

Stuart James Wells
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:

Craig Richard Bradshaw
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty” hay “MHT”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý.

Các hoạt động chính của các công ty con và công ty liên kết được trình bày như sau:

Công ty con:			Tỷ lệ lợi ích kinh tế tại 31/12/2021 và 1/1/2021
Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	
Công ty con trực tiếp			
Công ty TNHH MTV Tài Nguyên Masan Thái Nguyên (“MRTN”)	(i) Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn quản lý	100%
Công ty con gián tiếp			
Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Thái Nguyên (“TNTI”)	(i) Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn quản lý	100%
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPM”)	(i) Tỉnh Thái Nguyên	Khai thác và chế biến khoáng sản (*)	100%
Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”)	(i) Tỉnh Thái Nguyên	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	100%
H.C. Starck Holding (Germany) GmbH (“HCS”) (**)	(i) Goslar, Đức	Tư vấn quản lý	100%
Chemilytics Beteiligungs GmbH	(ii) Goslar, Đức	Tư vấn quản lý	100%
H.C. Starck GmbH	(ii) Goslar, Đức	Tư vấn quản lý	100%
Chemische Fabriken Oker und Branschweig AG	(ii) Goslar, Đức	Sản xuất hóa chất dùng trong sản xuất giấy và phụ gia cho ngành vật liệu hấp thụ	100%

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tên	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích kinh tế tại 31/12/2021 và 1/1/2021
H.C. Starck Infrastructure GmbH & Co. KG	(ii) Munich, Đức	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	100%
Chemilytics GmbH & Co. KG	(ii) Goslar, Đức	Phân tích hóa học và dữ liệu đo lường vật lý	100%
H.C. Starck Tungsten GmbH	(ii) Munich, Đức	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	100%
H.C. Starck Nonferrous Metals Trading (Shanghai)Co. Ltd.	(ii) Thượng Hải, Trung Quốc	Kinh doanh và phân phối	100%
H.C. Starck Canada Inc.	(ii) Sarnia, Ontario, Canada	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	100%
H.C. Starck Tungsten GKCo., Ltd.	(ii) Tokyo, Nhật Bản	Kinh doanh và phân phối	100%
H.C. Starck Tungsten LLC	(ii) Newton, Mỹ	Kinh doanh và phân phối	100%
H.C. Starck Jiangwu Tungsten Specialities (Ganzhou) Co., Ltd.	(ii) Cám Châu, Trung Quốc	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	60%

Công ty liên kết			Tỷ lệ lợi ích kinh tế tại 31/12/2021 và 1/1/2021
Tên	Địa chỉ	Hoạt động chính	
Công ty liên kết gián tiếp			
Jiangwu H.C. Starck Tungsten Products Co., Ltd.	(ii) Cám Châu, Trung Quốc	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	30%

(i) HCS là công ty con của MTC. MTC là công ty con của NPM. TNTI và NPM là công ty con của MRTN. MRTN là công ty con của Công ty.

(ii) Các đơn vị này là các công ty con và công ty liên kết trực tiếp và gián tiếp của HCS.

(*) Hoạt động chính của NPM là thăm dò, khai thác và chế biến vonfram, flourit, bismuth và đồng thuộc Dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo tại xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để xuất khẩu và bán tại thị trường nội địa. Dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo được thực hiện theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 17121000026 có thời hạn đến ngày 2 tháng 2 năm 2034.

(**) HCS là nhà chế tạo hàng đầu về bột kim loại vonfram kỹ thuật cao và vonfram cacbua (giai đoạn giữa của chuỗi giá trị). HCS có các tổ hợp sản xuất tại Châu Âu, Bắc Mỹ và Trung Quốc, phục vụ khách hàng trên toàn cầu. HCS và các công ty con hoạt động chủ yếu về phát triển, sản xuất và cung cấp các loại bột chất lượng cao sản xuất dựa trên công nghệ vonfram kim loại và vonfram hợp chất, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Tỷ lệ lợi ích kinh tế phản ánh tỷ lệ thực tế của các lợi ích kinh tế trực tiếp và gián tiếp của Công ty tại các công ty con. Tỷ lệ quyền biểu quyết bằng tỷ lệ lợi ích kinh tế trừ khi được trình bày khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có 2.148 nhân viên (1/1/2021: 2.028 nhân viên).

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính. Toàn bộ các số liệu được làm tròn đến hàng nghìn (“Ngàn VND”), trừ khi được trình bày khác.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền biểu quyết tiềm tàng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản và nợ phải trả của công ty được mua được hợp nhất theo giá trị hợp lý khi hợp nhất. Giá trị hợp nhất kinh doanh (giá trị mua) gồm tổng giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan

trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản lợi thế thương mại nào phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán hợp nhất, sau đó được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm hiện tại sau khi đã tiến hành soát xét lại nhằm đảm bảo việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được, nợ tiềm tàng và việc xác định giá phí hợp nhất kinh doanh đã phản ánh phù hợp việc cân nhắc tất cả thông tin có tại ngày mua.

Nếu việc kế toán ban đầu đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh chưa hoàn thành trước thời điểm cuối kỳ kế toán mà giao dịch hợp nhất kinh doanh diễn ra do giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được hoặc nợ tiềm tàng của bên bị mua hoặc giá phí hợp nhất kinh doanh chỉ được xác định tạm thời, Tập đoàn sẽ kế toán giao dịch hợp nhất kinh doanh theo các giá trị tạm thời đó. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày mua (giai đoạn sử dụng giá trị tạm thời), Tập đoàn sẽ điều chỉnh hồi tố các giá trị tạm thời đã ghi nhận tại ngày mua.

Các chi phí giao dịch, ngoại trừ các chi phí liên quan đến việc phát hành công cụ nợ hoặc chứng khoán vốn của Tập đoàn liên quan đến việc hợp nhất kinh doanh, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh, như chi phí trả cho tư vấn tài chính, tư vấn pháp lý, thẩm định viên về giá và các nhà tư vấn liên quan đến hợp nhất kinh doanh. Các chi phí giao dịch này được tính vào giá phí hợp nhất kinh doanh. Các chi phí quản lý chung và các chi phí khác không liên quan trực tiếp đến giao dịch hợp nhất kinh doanh cụ thể đang được ghi nhận thì không được tính vào chi phí mua, mà được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

(ii) Các công ty con

Các công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại

thời điểm hiện tại. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt kiểm soát đối với các đơn vị này.

(iii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ lợi ích kinh tế của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (“Thông tư 202”), được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iv) Công ty liên kết

Các công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Sự ảnh hưởng đáng kể này được giả định tồn tại khi Tập đoàn nắm giữ từ 20% đến 50% quyền bỏ phiếu. Các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các khoản mục tiền tệ của nội bộ Tập đoàn, cả ngắn hạn và dài hạn, được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con và được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua để có được quyền kiểm soát đơn vị bị mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua.

Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (đối với tài sản) và bán chuyển khoản (đối với nợ phải trả), của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND như sau:

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Các tài sản và nợ phải trả, bao gồm các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh tại ngày mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (đối với tài sản) và bán chuyển khoản (đối với nợ phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Doanh thu, thu nhập, chi phí và lưu chuyển tiền tệ của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ Lỗ lũy kế và các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được tính toán từ lợi nhuận sau thuế thuần/các biến động đã được quy đổi.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do quy đổi báo cáo tài chính của các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán tại khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu. Khi chênh lệch tỷ giá hối đoái liên quan đến một hoạt động ở nước ngoài được hợp nhất nhưng không thuộc sở hữu toàn bộ, chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế phát sinh do quy đổi thuộc về lợi ích cổ đông không kiểm soát được phân bổ và ghi nhận là một phần của lợi ích cổ đông không kiểm soát trong bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập

trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và các khoản phải thu về cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Bao thanh toán

Theo tình hình của thị trường và yêu cầu về thanh khoản, Tập đoàn ký kết các thỏa thuận bao thanh toán để chuyển giao khoản phải thu khách hàng. Đối với các giao dịch bao thanh toán, Tập đoàn đánh giá có ghi giảm toàn bộ khoản phải thu hay không dựa trên mức độ chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của khoản phải thu.

Nếu Tập đoàn:

- chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của khoản phải thu, Tập đoàn sẽ ghi giảm khoản phải thu và ghi nhận riêng rẽ tài sản hoặc nợ phải trả đối với các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ việc chuyển giao khoản phải thu;
- còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của khoản phải thu, Tập đoàn sẽ tiếp tục ghi nhận khoản phải thu;
- không chuyển giao cũng như không nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của khoản phải thu thì Tập đoàn xác định xem liệu có nắm giữ quyền kiểm soát đối với tài sản không. Nếu Tập đoàn không nắm giữ quyền kiểm soát thì Tập đoàn sẽ ghi giảm khoản phải thu và ghi nhận riêng rẽ tài sản hoặc nợ phải trả đối với các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ việc chuyển giao khoản phải thu. Nếu Tập đoàn nắm giữ quyền kiểm soát thì Tập đoàn sẽ tiếp tục ghi nhận khoản phải thu đến giá trị còn tiếp tục liên quan đến tài sản được chuyển giao.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mức độ còn tiếp tục liên quan đến tài sản được chuyển giao là mức độ Tập đoàn bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về giá trị của tài sản chuyển giao và được xác định bằng giá trị thấp hơn giữa giá trị ghi sổ của khoản phải thu và số tiền cao nhất mà Tập đoàn phải trả (“số tiền bảo lãnh”).

Khi Tập đoàn tiếp tục ghi nhận tài sản chuyển giao đến giá trị còn tiếp tục liên quan đến tài sản được chuyển giao, Tập đoàn đồng thời ghi nhận nghĩa vụ liên quan. Nghĩa vụ liên quan ban đầu được ghi nhận bằng số tiền bảo lãnh cộng với giá trị hợp lý của bảo lãnh. Sau đó, giá trị hợp lý của bảo lãnh được phân bổ dần theo thời gian vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí khai thác khoáng sản và sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Khi kết thúc giai đoạn xây dựng mỏ, các tài sản được kết chuyển vào “nhà cửa, vật kiến trúc”, “máy móc và thiết bị” hoặc “tài sản khai thác khoáng sản khác” thuộc khoản mục tài sản cố định hữu hình. Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua hoặc chi phí xây dựng, bao gồm thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng

các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Trường hợp tài sản cố định hữu hình tự xây dựng được hoàn thành và được đưa vào sử dụng nhưng chi phí chưa được quyết toán thì Công ty hạch toán nguyên giá của tài sản cố định hữu hình theo giá tạm tính và nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh sau khi chi phí quyết toán được phê duyệt.

Tài sản khai thác khoáng sản khác bao gồm chi phí phục hồi môi trường mỏ; và giá trị hợp lý của trữ lượng khai thác và trữ lượng địa chất khoáng sản từ hợp nhất kinh doanh..

(ii) Khấu hao

NPM: Máy móc, thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động chế biến khoáng sản và giá trị hợp lý của trữ lượng khoáng sản từ hợp nhất kinh doanh.

Máy móc, thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động chế biến khoáng sản và giá trị hợp lý của trữ lượng khoáng sản từ hợp nhất kinh doanh được khấu hao theo phương pháp khối lượng sản phẩm với căn cứ khấu hao được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã được chứng minh và tương đối chắc chắn sẽ thu được và một phần tài nguyên dự kiến sẽ được chuyển thành trữ lượng khoáng sản.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2021, Tập đoàn đã cập nhật ước tính về trữ lượng và tài nguyên khoáng sản dựa trên (i) kết quả đánh giá kỹ thuật của chuyên gia khai mỏ về trữ lượng khoáng sản trong khu vực Dự án Núi Pháo, (ii) phần tài nguyên dự kiến có thể chuyển đổi thành trữ lượng khoáng sản và (iii) phần tài nguyên khoáng sản có thể được tái chế từ hồ chứa đuôi quặng oxit (“OTC”) của NPM. Những số liệu cập nhật này thể hiện sản lượng quặng ước tính có thể được khai thác hợp pháp và có hiệu quả kinh tế từ các tài sản khai thác khoáng sản của Tập đoàn.

Chi tiết thay đổi về giá trị quặng tương đương còn lại làm cơ sở tính khấu hao tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 như sau:

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị tăng lên tính theo tấn quặng
Máy móc, thiết bị liên quan đến hoạt động chế biến khoáng sản	6.422.588
Máy móc, thiết bị liên quan đến hoạt động chế biến khoáng sản và sẽ được sử dụng cho hoạt động tái chế quặng thải tại hồ chứa đuôi quặng oxit OTC	21.742.588
Giá trị hợp lý của trữ lượng khoáng sản từ hợp nhất kinh doanh	21.742.588

Sự thay đổi này làm cho chi phí khấu hao trong năm hiện tại giảm 207 tỷ VND.

MTC: Máy móc và thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất

Máy móc và thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động chế biến các sản phẩm tinh chế từ vonfram của MTC được tính khấu hao trong thời gian hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm. Tổng đơn vị sản phẩm ước tính của tài sản cố định khấu hao theo phương pháp khối lượng sản phẩm là như sau:

Nhà máy ST	171.865 tấn vonfram
Nhà máy APT	166.990 tấn vonfram

Các tài sản khác

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính như sau:

• nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 40 năm
• máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
• dụng cụ văn phòng	3 – 10 năm
• phương tiện vận chuyển	3 – 25 năm
• các tài sản khai thác khoáng sản khác	26 năm

Trong trường hợp xây dựng cơ bản được hoàn thành và đưa vào sử dụng trước khi chi phí xây dựng được quyết toán thì nguyên giá tài sản được xác định theo nguyên giá tạm tính. Khi chi phí xây dựng tài sản cố định được quyết toán và phê duyệt, Công ty điều chỉnh lại nguyên giá tài sản cố định theo giá trị đã quyết toán

và không điều chỉnh lại giá trị hao mòn lũy kế. Chi phí khấu hao sau thời điểm quyết toán được xác định bằng giá trị quyết toán đã được phê duyệt trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế được trích đến thời điểm phê duyệt quyết toán tài sản chia (+) cho thời gian khấu hao còn lại của tài sản cố định theo các quy định hiện hành.

Trong kỳ hiện tại, do thay đổi trong ước tính về trữ lượng khoáng sản mới nhất và dự án tái chế tại hồ chứa đuôi quặng oxit tại Thuyết minh 3(g)(ii) *Máy móc, thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động chế biến khoáng sản* trên đây, NPM đã điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích ước tính của một số nhóm tài sản. Sự thay đổi này làm cho chi phí khấu hao trong năm hiện tại giảm 26 tỷ VND.

Thời gian sử dụng hữu ích ước tính được điều chỉnh như sau:

	2021	2020
nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 27 năm	5 - 20 năm
máy móc và thiết bị	3 - 22 năm	3 - 20 năm
các tài sản khai thác khoáng sản khác	26 năm	19 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Đất

Đất gồm có đất nhận chuyển nhượng hợp pháp. Đất được thể hiện theo nguyên giá và không được phân bổ.

ii) Phần mềm máy vi tính

Giá gốc của phần mềm máy vi tính bao gồm:

- Phần mềm máy vi tính được mua mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được mua mới được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba (3) đến tám (8) năm;
- Chi phí phát sinh trong giai đoạn phát triển phần mềm nếu thỏa mãn các tiêu chí sau:
 - » Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc hình thành phần mềm trong giai đoạn phát triển;
 - » Tập đoàn dự định hoàn thành phần mềm để sử dụng hoặc để bán có thể được kiểm chứng bằng các thiết kế chương trình, mô hình hoặc các sản phẩm tương tự;
 - » Tập đoàn có khả năng triển khai và sử dụng phần mềm sau giai đoạn phát triển;

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- » Có đầy đủ nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và con người để hoàn tất giai đoạn phát triển phần mềm;
- » Tập đoàn có thể xác định được các chi phí phát sinh liên quan đến giai đoạn phát triển phần mềm một cách đáng tin cậy.

Phần mềm tự phát triển được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm kể từ khi mỗi cấu phần của phần mềm được hoàn thành.

(iii) Quyền khai thác khoáng sản

Quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khai thác còn lại nhân với giá khoáng sản do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh công bố theo quy định tại Nghị định 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 (“Nghị định 67”) có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2019, thay thế Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013. Nguyên giá của quyền khai thác khoáng sản được trình bày theo giá trị hiện tại của tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và được vốn hóa và hạch toán như một tài sản cố định vô hình. Quyền khai thác khoáng sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên vòng đời kinh tế của trữ lượng khoáng sản đã được chứng minh và tương đối chắc chắn sẽ thu được và một phần tài nguyên dự kiến sẽ được chuyển thành trữ lượng khoáng sản.

(iv) Chi phí triển khai

Chi phí triển khai bao gồm:

- Chi phí cho các hoạt động triển khai mà thông qua các hoạt động này các kết quả nghiên cứu được áp dụng vào việc lập kế hoạch hoặc thiết kế các quy trình sản xuất và sản xuất các sản phẩm mới hoặc được cải tiến đáng kể, sẽ được vốn hóa nếu sản phẩm hoặc quy trình sản xuất đó khả thi về mặt kỹ thuật và thương mại và Tập đoàn có đủ nguồn lực để hoàn tất việc triển khai. Các chi phí triển khai được vốn hóa bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và một phần chi phí chung được phân bổ thích hợp. Các chi phí triển khai khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một khoản chi phí trong kỳ khi các chi phí này phát sinh;
- Chi phí triển khai mà Tập đoàn có được thông qua hợp nhất kinh doanh được vốn hóa và trình bày là tài sản cố định vô hình. Giá trị hợp lý của chi phí triển khai được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 10 đến 16 năm.

Giá trị hợp lý của chi phí triển khai có được thông qua hợp nhất kinh doanh được xác định theo phương pháp dòng tiền gia tăng, theo đó tài sản chủ thể được định giá sau khi trừ đi lợi tức hợp lý từ tất cả các tài sản khác góp phần tạo ra các dòng tiền liên quan.

(v) Tên thương hiệu

Chi phí mua tên thương hiệu được ghi nhận là tài sản vô hình.

Giá trị hợp lý của tên thương hiệu có được qua hợp nhất kinh doanh được xác định bằng cách chiết khấu các khoản thanh toán phí bản quyền ước tính tránh được do sở hữu tên thương hiệu. Giá trị hợp lý của tên thương hiệu có được qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận là tài sản vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 20 đến 30 năm.

(vi) Quan hệ khách hàng

Quan hệ khách hàng mà Tập đoàn có được thông qua hợp nhất kinh doanh được vốn hóa và trình bày là tài sản cố định vô hình. Giá trị hợp lý của các mối quan hệ khách hàng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 36 năm.

Giá trị hợp lý của các mối quan hệ khách hàng có được qua hợp nhất kinh doanh được xác định theo phương pháp thu nhập thặng dư nhiều kỳ, theo đó các tài sản chủ thể được định giá sau khi trừ đi lợi tức hợp lý từ tất cả các tài sản khác góp phần tạo ra các dòng tiền liên quan.

(vi) Công nghệ

Các công nghệ mà Tập đoàn có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận là tài sản cố định vô hình và được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý. Các công nghệ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích của các công nghệ này từ 16 đến 31 năm.

Giá trị hợp lý của các công nghệ có được qua hợp nhất kinh doanh được xác định theo phương pháp thu nhập thặng dư nhiều kỳ, theo đó các tài sản chủ thể được định giá sau khi trừ đi lợi tức hợp lý của tất cả các tài sản khác góp phần tạo ra các dòng tiền liên quan và/hoặc dựa trên các khoản thanh toán phí bản quyền chiết khấu ước tính tránh được do sở hữu các công nghệ này.

(i) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

nhà cửa	40 – 60 năm
---------	-------------

Đất được ghi nhận theo giá gốc và không được phân bổ.

(j) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chủ yếu bao gồm tài sản khoáng sản đang trong quá trình phát triển và chi phí xây dựng và máy móc chưa hoàn thành, chưa lắp đặt xong và chưa nghiệm thu đưa vào hoạt động. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cũng bao gồm chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, giá trị của, trữ lượng khai thác khoáng sản, trữ lượng địa chất khoáng sản và các chi phí phát triển mỏ liên quan. Các tài sản này đủ điều kiện để được vốn hóa khi trữ lượng khai thác khoáng sản liên quan đã được chứng minh là có tính khả thi về lợi ích kinh tế và kỹ thuật. Các tài sản này được vốn hóa sau khi cần trừ tiền thu về từ việc bán sản phẩm sản xuất thử trong giai đoạn phát triển mỏ. Khi hoàn thành giai đoạn xây dựng, được xác định là từ khi tài sản được đưa đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, toàn bộ tài sản được phân loại lại vào tài sản cố định hữu hình là “nhà cửa và vật kiến trúc”, “máy móc và thiết bị” hoặc “tài sản khai thác khoáng sản khác” hoặc vào chi phí trả trước dài hạn là “chi phí khai thác khoáng sản khác”.

Tập đoàn không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình phát triển mỏ, xây dựng, lắp đặt và chạy thử để đưa tài sản vào sử dụng.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 35 đến 50 năm.

(ii) Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng bao gồm tiền thuê đất trả trước, chi phí bồi thường, tái định cư và các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bảo đảm mặt bằng cần thiết cho việc sử dụng đất thuê phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của các hợp đồng thuê đất liên quan.

(iii) Chi phí khai thác khoáng sản khác

Chi phí khai thác khoáng sản khác bao gồm:

- Chi phí thăm dò, đánh giá và phát triển mỏ (bao gồm chi phí bóc đất đá phát triển mỏ); và
- Chi phí bóc đất đá trong quá trình sản xuất (như được nêu dưới đây trong phần ‘Chi phí bóc đất đá chờ phân bổ’).

Chi phí bóc đất đá chờ phân bổ

Hoạt động khai thác mỏ lộ thiên đòi hỏi phải bóc lớp đất đá phủ bên trên và các loại phế liệu khác để tiếp cận thân quặng cần khai thác. Chi phí bóc đất đá phát sinh trong quá trình phát triển mỏ (chi phí bóc đất đá phát triển mỏ) được ghi nhận vào chi phí xây dựng mỏ. Toàn bộ chi phí bóc đất đá phát triển mỏ phát sinh trong giai đoạn xây dựng được kết chuyển vào chi phí khai thác khoáng sản khác.

Chi phí loại bỏ đất đá trong giai đoạn sản xuất của mỏ (chi phí bóc đất đá trong quá trình sản xuất) được giữ lại chờ phân bổ khi chi phí này làm phát sinh lợi ích trong tương lai:

- a) Khi Tập đoàn chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai;
- b) Khi có thể xác định được thành phần của phần thân quặng mà khả năng tiếp cận đã được cải thiện; và
- c) Khi các chi phí phát sinh có thể được tính toán được một

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

cách đáng tin cậy.

Chi phí bóc đất đá trong quá trình sản xuất được phân bổ giữa hàng tồn kho và chi phí trả trước dài hạn trong quá trình sản xuất dựa trên tỷ lệ bóc đất đá trong vòng đời mỏ của các thành phần của thân quặng đã được xác định.

Tỷ lệ bóc đất đá trong vòng đời của mỏ là tỷ lệ giữa tổng lượng đất đá và phế liệu ước tính phải bóc trên tổng lượng quặng ước tính có thể thu hồi được lợi ích kinh tế trong suốt vòng đời mỏ của các thành phần của thân quặng đã được xác định. Chi phí bóc đất đá trong quá trình sản xuất được ghi nhận thành chi phí trả trước dài hạn khi tỷ lệ bóc đất đá thực tế của kỳ hiện tại cao hơn tỷ lệ bóc đất đá trung bình trong vòng đời của mỏ.

Chi phí bóc đất đá trong quá trình phát triển mỏ và sản xuất được phân bổ một cách có hệ thống dựa trên trữ lượng khoáng sản và tài nguyên dự kiến có thể chuyển đổi thành trữ lượng khoáng sản của các thành phần của phần thân quặng có liên quan. Trong năm, NPM, một công ty con của Tập đoàn, đã cập nhật ước tính về trữ lượng và tài nguyên khoáng sản làm cơ sở để tính toán và khấu hao chi phí bóc đất đá trong quá trình phát triển mỏ và sản xuất. Sự thay đổi ước tính được dựa trên kết quả đánh giá kỹ thuật của chuyên gia khai mỏ về trữ lượng khoáng sản trong khu vực Dự án Núi Pháo và phần tài nguyên dự kiến có thể chuyển đổi thành trữ lượng khoáng sản như được trình bày tại Thuyết minh 3(g)(ii). Ảnh hưởng của sự thay đổi này trong năm hiện tại là làm tăng 9 tỷ VND chi phí phân bổ.

(iv) Chi phí phát sinh để có được hợp đồng

Các chi phí phát sinh để có được hợp đồng là các chi phí để Tập đoàn có được hợp đồng với khách hàng mà chi phí này sẽ không phát sinh nếu Tập đoàn không có được hợp đồng đó. Tập đoàn vốn hóa các chi phí phát sinh để có được hợp đồng nếu các chi phí đó thỏa mãn các điều kiện sau:

- Chỉ các chi phí tăng thêm do có được hợp đồng mới được vốn hóa;
- Chi phí đó phải thu hồi được.

The recognised asset shall be amortised on a systematic basis matched with the transfer of the goods or services to the customer to which the asset relates.

(v) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác bao gồm phí dịch vụ được ghi nhận lần

đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng.

(l) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Quyền khai thác khoáng sản

Theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, một công ty con của Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước tiền cấp Quyền khai thác khoáng sản. Quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khai thác còn lại và giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trong đó giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định trên cơ sở quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định 67.

Giá tính thuế tài nguyên là giá áp dụng cho các sản phẩm của Công ty do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh xác định. Phương pháp quy đổi được dựa vào các thông số khác nhau của hệ số quy đổi theo hướng dẫn tại Nghị định 67.

(ii) Dự phòng phục hồi môi trường mỏ

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tập đoàn làm phát sinh nghĩa vụ đóng cửa mỏ hoặc phục hồi môi trường mỏ. Hoạt động đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường mỏ có thể bao gồm việc giải bản mỏ và tháo dỡ thiết bị; phục hồi mặt bằng đất và khu vực khai thác. Phạm vi công việc phải thực hiện và các chi phí liên quan tùy thuộc vào các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường (“BTNMT”) và các chính sách môi trường của Tập đoàn theo Báo cáo Tác động Môi trường.

Dự phòng chi phí của mỗi chương trình đóng cửa và phục hồi môi trường mỏ được ghi nhận tại thời điểm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xảy ra. Khi mức độ ảnh hưởng đến môi trường tăng

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

lên theo thời gian hoạt động khai thác, dự phòng sẽ tăng theo tương ứng. Các chi phí được tính vào dự phòng bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến hoạt động đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường mỏ dự kiến sẽ được trích lập liên tục theo suốt thời gian khai thác, chế biến khoáng sản, tương ứng với mức độ ảnh hưởng đối với môi trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Trong trường hợp hoạt động phục hồi mỏ được thực hiện một cách có hệ thống trong suốt thời gian hoạt động khai thác mà không phải tại thời điểm đóng cửa mỏ, dự phòng được trích lập cho công việc phục hồi mỏ liên tục chưa thực hiện ước tính tại mỗi thời điểm báo cáo và chi phí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Chi phí hoạt động thường ngày có thể tác động đến các hoạt động đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường mỏ sau này như công việc xử lý vật liệu thải được thực hiện như một phần không tách rời của quá trình khai thác khoáng sản hoặc sản xuất, không được tính vào dự phòng. Chi phí phát sinh từ các tình huống không dự kiến trước được, như tình trạng ô nhiễm do chất thải ngoài dự kiến, được ghi nhận là chi phí và nợ phải trả khi sự cố làm phát sinh một nghĩa vụ có thể ước tính được một cách đáng tin cậy.

Thời gian đóng cửa mỏ thực tế và chi phí phục hồi môi trường mỏ phụ thuộc vào vòng đời của mỏ. Dự phòng đóng cửa và phục hồi mỏ được ghi nhận theo giá trị dự kiến của dòng tiền trong tương lai, được chiết khấu về giá trị hiện tại và được xác định theo xác suất ước tính của các dòng tiền phát sinh đối với mỗi hoạt động khai thác. Các xét đoán và ước tính trọng yếu được sử dụng để hình thành dự kiến về các hoạt động trong tương lai và giá trị và thời gian của dòng tiền liên quan. Những dự kiến này được hình thành dựa trên yêu cầu về môi trường và pháp lý hiện hành làm phát sinh một nghĩa vụ liên đới.

Khi dự phòng đóng cửa và phục hồi môi trường mỏ được ghi nhận lần đầu, chi phí tương ứng được vốn hóa như một tài sản nếu nghĩa vụ về đóng cửa và phục hồi môi trường là không thể tránh khỏi đối với việc xây dựng tài sản. Chi phí đóng cửa và phục hồi môi trường mỏ đã vốn hóa được ghi nhận vào tài sản khai thác khoáng sản khác và được khấu hao sau đó. Chênh lệch về giá trị của khoản dự phòng tăng lên theo thời gian do ảnh hưởng của việc chiết khấu đến giá trị hiện tại, được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng đóng cửa và phục hồi môi trường mỏ sẽ được điều chỉnh theo các thay đổi về ước tính. Các điều chỉnh này sẽ được hạch toán như một thay đổi về chi phí được vốn hóa tương ứng,

trừ trường hợp số giảm dự phòng cao hơn chi phí được vốn hóa chưa được trích khấu hao của các tài sản liên quan, khi đó chi phí được vốn hóa được giảm xuống bằng không và phần chênh lệch còn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các thay đổi về chi phí được vốn hóa dẫn đến thay đổi về chi phí khấu hao trong tương lai. Các thay đổi về giá trị và thời gian ước tính của các dòng tiền trong tương lai đối với hoạt động đóng cửa và phục hồi mỏ là một sự kiện bình thường phù hợp với các xét đoán và ước tính quan trọng liên quan.

(iii) **Trợ cấp hưu trí**

Trợ cấp hưu trí là các khoản phúc lợi cho nhân viên khi nghỉ hưu và được phân loại thành Quỹ đóng góp xác định hoặc Quỹ phúc lợi xác định.

Theo Quỹ đóng góp xác định, Tập đoàn sẽ phải đóng góp một khoản tiền cố định vào một quỹ riêng. Nhân viên sẽ nhận được khoản tiền trợ cấp hưu trí trong tương lai dựa trên số tiền đã đóng và thu nhập mang lại từ việc đầu tư của quỹ riêng này. Tập đoàn không có nghĩa vụ pháp lý hay nghĩa vụ liên đới phải chi trả thêm khoản đóng góp nào nếu quỹ đó không có đủ tài sản để chi trả cho tất cả nhân viên khoản trợ cấp liên quan đến thời gian làm việc của nhân viên trong kỳ hiện tại và các kỳ trước đó. Các khoản đóng góp của Tập đoàn cho Quỹ đóng góp xác định sẽ được ghi nhận là chi phí trong kỳ được đóng góp.

Theo Quỹ phúc lợi xác định, nhân viên sẽ nhận được một khoản trợ cấp hưu trí xác định khi nghỉ hưu, khoản trợ cấp này thường phụ thuộc vào một hoặc nhiều yếu tố như tuổi tác, số năm làm việc và lương thưởng tại thời điểm nghỉ hưu. Dự phòng phải trả cho Quỹ phúc lợi xác định được xác định bằng giá trị hiện tại của nghĩa vụ phúc lợi xác định tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nghĩa vụ phúc lợi xác định được tính toán hàng năm bởi các chuyên gia độc lập. Giá trị hiện tại của nghĩa vụ phúc lợi xác định được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền phải trả ước tính trong tương lai sử dụng lãi suất của trái phiếu doanh nghiệp chất lượng cao AA với thời hạn tương tự thời hạn phải trả các khoản trợ cấp này, thể hiện bằng đơn vị tiền tệ mà khoản trợ cấp sẽ được thanh toán. Tập đoàn xác định chi phí lãi thuần tính trên nghĩa vụ nợ (tài sản) phúc lợi xác định thuần trong năm bằng cách áp dụng tỷ lệ chiết khấu được sử dụng để xác định giá trị của nghĩa vụ phúc lợi xác định tại thời điểm đầu kỳ kế toán năm nhân với giá trị nghĩa vụ phúc lợi xác định thuần tại thời điểm báo cáo, có tính đến các thay đổi về nghĩa vụ phúc lợi xác định thuần trong kỳ do các khoản mới đóng góp vào quỹ. Chi phí lãi thuần và các chi phí khác liên quan đến Quỹ phúc lợi xác định được ghi nhận vào báo

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Việc tái xác định (remeasurement) nghĩa vụ phúc lợi xác định được thực hiện do thay đổi các ước tính dòng tiền tương lai, tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên, tỷ lệ tử vong và tỷ lệ tăng lương trong tương lai.

Lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc tái xác định của nghĩa vụ phúc lợi xác định thuần, bao gồm các khoản lãi và lỗ thống kê (actuarial gains and losses) và thuế thu nhập hoãn lại liên quan, được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu ở tài khoản “Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu” theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính (“BTC”).

(n) **Trái phiếu phát hành**

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

(o) **Vốn chủ sở hữu**

(i) **Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được trình bày là vốn chủ sở hữu. Phần chênh lệch tăng do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là khoản giảm thặng dư vốn cổ phần.

(ii) **Cổ phiếu ưu đãi**

Cổ phiếu ưu đãi bắt buộc phải chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu này hưởng cổ tức cố định, đồng thời vẫn có quyền nhận cổ tức công bố cho các cổ phiếu phổ thông và quyền bình đẳng đối với các tài sản còn lại của Công ty. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu ưu đãi được ghi nhận như một khoản giảm thặng dư vốn.

(iii) **Vốn khác của chủ sở hữu**

Các biến động vốn chủ sở hữu do việc mua hoặc thanh lý cổ phần cho cổ đông không kiểm soát và các giao dịch liên quan đến công cụ vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào “Vốn khác của chủ sở hữu” trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, ngày áp dụng phi hồi tố của Thông tư 202 (Thuyết minh 3(a)(iii)).

(p) **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn

chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ phạm vi liên quan đến khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(q) **Doanh thu**

(i) **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

Đối với doanh thu bán khoáng sản, giá bán thường được xác định sơ bộ tại ngày ghi nhận doanh thu và điều chỉnh giá bán phát sinh sau đó dựa trên biến động giá niêm yết trên thị trường hoặc giá theo hợp đồng cho đến ngày định giá chính thức. Khoảng thời gian giữa thời điểm ghi nhận doanh thu sơ bộ và thời điểm định giá chính thức thường là từ 30 đến 60 ngày, tuy nhiên một số trường hợp có thể lên đến 90 tới 180 ngày. Doanh thu ghi nhận sơ bộ được ghi nhận dựa trên giá trị hợp lý ước tính của tổng giá trị các khoản phải thu.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Trong trường hợp các điều kiện trong hợp đồng mua bán cho phép điều chỉnh giá bán dựa trên kết quả khảo nghiệm hàng hóa của khách hàng, kết quả phân tích được lập bởi một bên thứ ba sẽ được sử dụng, trừ khi kết quả khảo nghiệm của khách hàng nằm trong phạm vi sai số đã được quy định tại hợp đồng bán sản phẩm, khi đó doanh thu được ghi nhận dựa trên bản phân tích chất lượng sản phẩm gần nhất được các bên chấp thuận.

(ii) Doanh thu từ dịch vụ gia công thu phí

Dịch vụ gia công thu phí được Tập đoàn cung cấp cho các khách hàng trong ngành bột kim loại. Với dịch vụ này, khách hàng giao vật liệu đã qua sử dụng hoặc phế liệu kim loại cho Tập đoàn để tái chế thành thành phẩm – bột kim loại. Doanh thu từ dịch vụ gia công thu phí được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất khi hàng hóa được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu từ dịch vụ gia công thu phí được xác định dựa trên giá trị thanh toán mà Tập đoàn dự kiến được hưởng trong hợp đồng, bao gồm phí gia công và giá trị hợp lý của các nguyên vật liệu mà Tập đoàn có được quyền kiểm soát. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(r) Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

(i) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi tiền gửi và cho vay và lãi chênh lệch tỷ giá. Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cơ sở dồn tích.

(ii) Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay, lãi trái phiếu, phí thu xếp tín dụng, chi phí tài chính, chi phí giao dịch và lỗ do chênh lệch tỷ giá.

(s) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(g)(ii).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Tập đoàn.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

(t) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm chi phí lãi vay, phí thu xếp tín dụng, chi phí tài chính, chi phí giao dịch và lệ phí vay. Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(u) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm, nếu có, trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được xác định bằng kết quả kinh doanh trong năm phân bổ cho số lượng cổ phiếu phổ thông và các công cụ chứng khoán vốn. Phương thức phân bổ này dựa trên quyền được phân chia lợi nhuận của các loại cổ phiếu khác nếu toàn bộ lợi nhuận hoặc lỗ được phân chia.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

(v) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu và thứ yếu của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh và vùng địa lý theo thứ tự tương ứng.

(w) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan. Các bên liên quan cá nhân là các cán bộ quản lý chủ chốt có thẩm quyền và trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm các giám đốc và cán bộ của Công ty. Các công ty liên quan bao gồm các cổ đông và công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

(x) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Tập đoàn gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh như sau:

	Đồng	Fluorit	Vonfram	Các bộ phận khác	Tổng cộng
	Ngìn VND	Ngìn VND	Ngìn VND	Ngìn VND	Ngìn VND
Từ ngày 1/1/2021 đến ngày 31/12/2021					
Doanh thu bộ phận	56.404.090	1.347.940.363	11.912.310.136	247.635.257	13.564.289.846
Lợi nhuận gộp của bộ phận	24.352.149	884.982.004	1.285.882.254	75.188.100	2.270.404.507
Chi phí không phân bổ					(1.083.653.073)
Doanh thu hoạt động tài chính					344.622.946
Chi phí tài chính					(1.435.452.204)
Phần lãi trong công ty liên kết					3.064.567
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					98.986.743
Thu nhập khác					142.172.892
Chi phí khác					(84.643.721)
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp					104.607.715
Lợi nhuận thuần sau thuế					261.123.629
Từ ngày 1/1/2020 đến ngày 31/12/2020					
Doanh thu bộ phận	749.991.344	1.505.652.969	4.985.152.820	50.383.525	7.291.180.658
Lợi nhuận/(lỗ) gộp của bộ phận	(258.933.157)	946.641.059	(429.133.271)	(80.615.979)	177.958.652
Chi phí không phân bổ					(508.373.134)
Doanh thu hoạt động tài chính					646.482.348
Chi phí tài chính					(1.652.967.999)
Phần lỗ trong công ty liên kết					(29.488.203)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					(1.366.388.336)
Thu nhập khác					1.328.986.068
Chi phí khác					(58.808.571)
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp					148.001.797
Lợi nhuận thuần sau thuế					51.790.958

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Đồng	Fluorit	Vonfram	Các bộ phận khác	Tổng cộng
	Ngìn VND	Ngìn VND	Ngìn VND	Ngìn VND	Ngìn VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021					
Tài sản của bộ phận	141.513.923	717.362.819	7.947.576.784	1.694.692.887	10.501.146.413
Tài sản không phân bổ					28.850.050.769
Tổng tài sản					39.351.197.182
Tổng nợ phải trả					25.010.017.857
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021					
Tài sản của bộ phận	153.242.533	757.149.316	9.407.654.444	963.525.139	11.281.571.432
Tài sản không phân bổ					28.827.276.382
Tổng tài sản					40.108.847.814
Tổng nợ phải trả					26.029.306.779
Từ ngày 1/1/2021 đến ngày 31/12/2021					
Chi tiêu vốn của bộ phận	-	-	112.758.089	164.118.584	276.876.673
Chi tiêu vốn không phân bổ					644.683.303
Khấu hao tài sản cố định	11.728.610	44.344.098	679.307.009	69.379.559	804.759.276
Khấu hao tài sản cố định không phân bổ					783.851.503
Chi phí trả trước kết chuyển vào hoạt động sản xuất kinh doanh chung không phân bổ theo bộ phận					308.082.904
Từ ngày 1/1/2020 đến ngày 31/12/2020					
Chi tiêu vốn của bộ phận	-	-	95.552.600	83.095.789	178.648.389
Chi tiêu vốn không phân bổ					1.295.588.865
Khấu hao tài sản cố định	13.783.364	68.957.589	468.824.448	87.699.306	639.264.707
Khấu hao tài sản cố định không phân bổ					917.974.537
Chi phí trả trước kết chuyển vào hoạt động sản xuất kinh doanh chung không phân bổ theo bộ phận					231.291.861

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Tập đoàn gồm các bộ phận chia theo hoạt động vùng địa lý như sau:

	Việt Nam	Bi	Đức	Nhật Bản	Mỹ	Trung Quốc	Các nước khác	Tổng cộng
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Từ ngày 1/1/2021 đến ngày 31/12/2021								
Doanh thu bán ra ngoài	103.896.711	77.128.101	2.254.194.005	890.305.497	2.739.884.245	3.172.104.872	4.326.776.415	13.564.289.846
Tài sản của bộ phận	30.270.118.574	221.363.342	3.795.213.885	298.007.504	1.080.375.416	1.829.894.491	1.856.223.970	39.351.197.182
Chi tiêu vốn	846.238.772	-	69.172.058	-	-	5.101.715	1.047.431	921.559.976
Từ ngày 1/1/2020 đến ngày 31/12/2020								
Doanh thu bán ra ngoài	100.310.278	2.168.030.828	721.401.110	592.321.521	614.301.694	-	3.094.815.227	7.291.180.658
Tài sản của bộ phận	31.553.724.237	102.805.243	5.706.084.571	215.265.268	318.909.291	-	2.212.059.204	40.108.847.814
Chi tiêu vốn	1.474.237.254	-	-	-	-	-	-	1.474.237.254

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
Tiền mặt	227.268	229.529
Tiền gửi ngân hàng	644.562.304	696.047.057
Tiền đang chuyển	-	9.653.700
Các khoản tương đương tiền	399.000.000	56.000.000
	1.043.789.572	761.930.286

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
Tiền gửi ngắn hạn	7.400.000	-
Tiền gửi dài hạn	-	7.400.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.400.000	7.400.000

(b) Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết

Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021 thể hiện khoản đầu tư vào Jiangwu H.C. Starck Tungsten Products Co. Ltd. – một công ty được thành lập tại Trung Quốc, và là công ty liên kết của HCS. Tập đoàn có 30% lợi ích và quyền biểu quyết tại đơn vị này.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
Số dư đầu năm	195.227.868	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	213.921.246
Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	3.064.567	(29.488.203)
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	(17.781.945)	10.794.825
Số dư cuối năm	180.510.490	195.227.868

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
Bên thứ ba		
Khách hàng mua vonfram	1.481.640.329	966.871.809
Khách hàng mua fluor spar	217.890.096	102.016.555
Khách hàng mua bismuth	173.757.817	23.036.447
Khách hàng mua đồng	112.652.650	74.769.087
Các khách hàng khác	2.320.495	-
	1.988.261.387	1.166.693.898

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021, một phần khoản phải thu ngắn hạn được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của các công ty con (Thuyết minh 20(a)).

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Phải thu về cho vay ngắn hạn tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 thể hiện các khoản cho vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan – công ty mẹ cấp cao nhất. Khoản cho vay này không được đảm bảo, phải thu trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân và hưởng lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong các hợp đồng tại ngày giao dịch. Khoản cho vay đã được thu hồi toàn bộ trong năm 2021.

9. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (a)	241.979.433	239.835.807
Phải thu tiền bồi thường bảo hiểm (b)	74.794.500	-
Trả trước phí bảo vệ môi trường	43.000.000	-
Trả trước thuế nhập khẩu	19.568.139	-
Phải thu thuế nhập khẩu	17.175.216	
Lãi tiền gửi	902.662	19.197.889
Phải thu từ giảm giá mua của HCS	-	26.476.816
Phải thu ngắn hạn khác	23.846.152	35.579.024
	421.266.102	321.089.536

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2021	1/1/2021
	Ngìn VND	Ngìn VND
Phải thu dài hạn khác		
Phải thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng từ UBND Tỉnh Thái Nguyên (c)	1.230.754.171	1.234.392.503
Nộp tiền ký quỹ cho Quỹ Bảo vệ Môi trường (d)	69.638.018	61.310.120
Tài sản phức lợi xác định thuần	43.599.772	-
Phải thu dài hạn khác	582.828	2.607.828
	1.344.574.789	1.298.310.451

(a) Phải thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (“TCQKTKS”) thể hiện tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung của Công ty TNHH Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo (“NPM”) – một công ty con cho năm 2018 và 2019 và phí hành chính liên quan mà NPM đã trả cho cơ quan có thẩm quyền dựa trên tính toán tạm thời của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (“TCĐCKSVN”) theo Công văn số 3724/ĐCKS-KTĐCKS ngày 28 tháng 12 năm 2018 (“Công văn 3724”)

NPM không đồng ý với khoản tiền bổ sung này và cơ sở của Công văn 3724 vì Ban Giám đốc cho rằng công văn này là không hợp lý và không theo đúng quy định hiện hành, bởi vì:

- Giá được sử dụng để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (“Giá tính TCQKTKS”) được dựa trên giá tính thuế tài nguyên. Theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 2 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về thuế tài nguyên, nếu doanh nghiệp khai thác tài nguyên không bán ra mà phải qua chế biến, sản xuất, giá tài nguyên sẽ không bao gồm chi phí chế biến với điều kiện là giá đó phải nằm trong bảng giá tính thuế do Ủy ban Nhân dân Tỉnh quy định. Sản phẩm của NPM là sản phẩm công nghiệp mà giá để tính thuế tài nguyên được xác định theo giá cao hơn giữa giá bán trừ (-) chi phí chế biến và giá tính thuế do Ủy ban Nhân dân Tỉnh quy định. TCĐCKSVN đã không sử dụng giá tính thuế được áp dụng cho sản phẩm công nghiệp mà sử dụng giá tính thuế áp dụng cho quặng vonfram (hàm lượng: $0,1\% < WO_3 < 0,3\%$).

NPM đã thanh toán TCQKTKS được ước tính sử dụng giá cho sản phẩm công nghiệp, theo Quyết định 500/QĐ-BTNMT (“Quyết định 500”) do Bộ tài Nguyên và Môi trường (“BTNMT”) ban hành ngày 4 tháng 3 năm 2015.

NPM đã gửi công văn lên cơ quan quản lý các cấp để nêu rõ vấn đề và xin giải quyết phù hợp cho việc xác định TCQKTKS của NPM. Trong năm 2021, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 978/VPCP-KTTH ngày 8 tháng 2 năm 2021 và Công văn số 5987/VPCP-KTTH ngày 28 tháng 8 năm 2021, vụ việc đang được Bộ Tài chính, Bộ TNMT, UBND tỉnh Thái Nguyên và Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên để báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Kinh tế của Quốc hội. Tại ngày báo cáo, Bộ TNMT và UBND tỉnh Thái Nguyên đang làm việc để xác định giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm công nghiệp của NPM.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2021, Bộ TNMT ban hành Quyết định số 1640/QĐ/BTNMT (“Quyết định 1640”) để phê duyệt TCQKTKS cho mỏ Núi Pháo, thay thế phê duyệt tạm thu TCQKTKS theo Quyết định 500 và Công văn 3724 mặc dù giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm công nghiệp của NPM chưa được xác định. Khi ban hành Quyết định 1640, Bộ TNMT tiếp tục sử dụng giá tính thuế áp dụng cho quặng vonfram (hàm lượng $0,1\% < WO_3 < 0,3\%$) thay vì sử dụng giá tính thuế được áp dụng cho sản phẩm công nghiệp, vướng mắc mà NPM đã nêu ra trước đây. Theo Điểm 3 Điều 15 Nghị định 67, đối với những trường hợp đang tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, khi giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đang có hiệu lực và đúng quy định về giá khoáng sản nguyên khai để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thì được áp dụng chính thức, thay thế giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tạm thu trước đây. Vì giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm công nghiệp của NPM chưa được xác định bởi Bộ TNMT và UBND tỉnh Thái Nguyên, Giá tính TCQKTKS làm căn cứ xác định TCQKTKS theo Quyết định 1640 chưa đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

Do đó, sau khi Quyết định 1640 được ban hành, NPM đã gửi nhiều công văn đến Thủ tướng Chính phủ và Bộ TNMT để đề xuất tạm thời chưa thực hiện thu bổ sung thu TCQKTKS theo Quyết định 1640 và yêu cầu xác định lại TCQKTKS.

Ban Giám đốc tin rằng NPM bằng việc áp dụng giá dựa trên Quyết định 500, đã trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản nợ phải trả về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 2015 đến nay dựa trên diễn giải của NPM về quy định pháp luật liên quan, bao gồm các quy định về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và quy định về thuế tài nguyên. Do đó, Tập đoàn đã kế toán khoản tiền nộp thêm trong năm 2019 là khoản phải thu khác và không ghi nhận thêm nghĩa vụ theo Quyết định 1640. Ban Giám đốc tin rằng khoản phải thu này sẽ được thu hồi khi giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm công nghiệp của NPM được xác định.

- (b) Đây là khoản bồi thường bảo hiểm ước tính phải thu từ các công ty bảo hiểm cho tổn thất do mất lợi nhuận phát sinh từ việc gián đoạn hoạt động kinh doanh của NPM trong thời gian từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021. Cho đến ngày lập báo cáo này, các công ty bảo hiểm đã chấp nhận yêu cầu bồi thường bảo hiểm của NPM và đang làm việc với chuyên viên giám định tổn thất độc lập để xác định số tiền bồi thường.
- (c) Đây là các khoản phải thu Ngân sách Nhà nước liên quan đến chi phí đền bù giải phóng mặt bằng của Dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo đã chi trả cho các hộ gia đình nằm trong vùng bị ảnh hưởng của dự án tại Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên. Khoản phải thu này có thể được bù trừ với tiền thuê đất hàng năm trong các năm sau này.
- (d) NPM phải ký quỹ cho nghĩa vụ đóng cửa mỏ và nghĩa vụ phục hồi môi trường cho Quỹ Bảo vệ Môi trường. Theo Quyết định 1536/QĐ-BTNMT do BTNMT ban hành ngày 20 tháng 6 năm 2019, kế hoạch phục hồi mỏ đòi hỏi phải tăng khoản ký quỹ lên 123.460 triệu VND. Cũng tại ngày này, khoản ký quỹ còn lại là 87.692 triệu VND đã được phê duyệt cho trả góp hàng năm trong suốt thời gian 10 năm kể từ năm 2019. Đối với các lần ký quỹ trong tương lai, tiền ký quỹ trả góp sẽ bao gồm yếu tố trượt giá căn cứ vào chỉ số giá tiêu dùng hàng năm theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Hàng tồn kho

	31/12/2021		1/1/2021	
	Giá gốc Nghìn VND	Dự phòng Nghìn VND	Giá gốc Nghìn VND	Dự phòng Nghìn VND
Hàng mua đang đi trên đường	372.098.029	-	71.956.654	-
Nguyên vật liệu	754.788.015	(1.628.513)	956.039.022	-
Công cụ và dụng cụ	730.776.119	(7.482.718)	686.047.326	(30.721.208)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	945.904.485	(1.793.382)	669.042.621	(25.338.147)
Thành phẩm	3.000.567.190	(17.075.145)	2.508.689.741	(32.953.813)
Hàng hóa	389.748	-	23.320.446	-
Hàng gửi đi bán	153.828.563	-	54.045.838	-
	5.958.352.149	(27.979.758)	4.969.141.648	(89.013.168)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có 1.629 triệu VND nguyên vật liệu, 101.919 triệu VND công cụ, 307.957 triệu VND chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và 1.243.221 triệu VND thành phẩm (1/1/2021: 30.721 triệu VND công cụ, 291.208 triệu VND chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và 1.469.146 triệu VND thành phẩm) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Dụng cụ văn phòng	Phương tiện vận chuyển	Tài sản khai thác khoáng sản khác	Tổng cộng
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	7.874.947.836	17.448.092.882	42.933.174	16.483.397	5.095.926.136	30.478.383.425
Tăng trong năm	5.232.853	83.406.632	-	-	-	88.639.485
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	178.665.481	208.850.014	-	4.917.502	-	392.432.997
Thanh lý	(1.990.310)	(51.453.623)	-	-	-	(53.443.933)
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 13)	(1.220.893.978)	-	-	-	-	(1.220.893.978)
Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	(92.555.627)	(269.225.291)	-	-	-	(361.780.918)
Số dư cuối năm	6.743.406.255	17.419.670.614	42.933.174	21.400.899	5.095.926.136	29.323.337.078
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	2.025.441.828	7.233.272.724	39.870.202	12.966.186	1.339.999.417	10.651.550.357
Khấu hao trong năm	302.764.310	837.659.257	1.099.065	2.439.026	151.304.447	1.295.266.105
Thanh lý	(309.350)	(30.428.605)	-	-	-	(30.737.955)
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 13)	(315.295.303)	-	-	-	-	(315.295.303)
Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	(16.480.144)	(177.795.634)	-	-	-	(194.275.778)
Số dư cuối năm	1.996.121.341	7.862.707.742	40.969.267	15.405.212	1.491.303.864	11.406.507.426
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	5.849.506.008	10.214.820.158	3.062.972	3.517.211	3.755.926.719	19.826.833.068
Số dư cuối năm	4.747.284.914	9.556.962.872	1.963.907	5.995.687	3.604.622.272	17.916.829.652

Trong tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn có các tài sản có nguyên giá là 98.143 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 73.443 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 10.323 tỷ VND được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản trái phiếu dài hạn đã phát hành của một công ty con và Công ty (1/1/2021: 10.832 tỷ VND) (Thuyết minh 20(b)).

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Đất	Phần mềm	Quyền khai thác	Chi phí	Tên	Quan hệ với	Công nghệ	Tài sản cố định	Tổng cộng
	Nghìn VND	máy vi tính	khoáng sản	triển khai (*)	thương hiệu	khách hàng	Nghìn VND	vô hình khác	Nghìn VND
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Nguyên giá									
Số dư đầu năm	71.973.549	424.817.716	588.370.818	685.832.537	1.120.478.861	230.117.249	1.545.588.076	26.485.360	4.693.664.166
Tăng trong năm	-	1.786.218	204.284.393	-	-	-	-	-	206.070.611
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	-	3.717.151	-	-	-	-	-	-	3.717.151
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 13)	(37.535.619)	-	-	-	-	-	-	-	(37.535.619)
Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	(2.757.450)	(29.039.864)	-	(63.707.482)	(104.082.094)	(21.375.758)	(143.570.797)	(969.745)	(365.503.190)
Số dư cuối năm	31.680.480	401.281.221	792.655.211	622.125.055	1.016.396.767	208.741.491	1.402.017.279	25.515.615	4.500.413.119
Giá trị hao mòn lũy kế									
Số dư đầu năm	-	383.865.326	188.670.686	89.794.389	22.316.296	3.791.608	44.077.926	3.228.536	735.744.767
Khấu hao trong năm	-	19.933.985	47.063.729	42.598.930	36.595.677	6.295.853	73.190.095	1.876.830	227.555.099
Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	-	(27.736.818)	-	(10.996.472)	(4.821.220)	(781.787)	(9.088.377)	(189.483)	(53.614.157)
Số dư cuối năm	-	376.062.493	235.734.415	121.396.847	54.090.753	9.305.674	108.179.644	4.915.883	909.685.709
Giá trị còn lại									
Số dư đầu năm	71.973.549	40.952.390	399.700.132	596.038.148	1.098.162.565	226.325.641	1.501.510.150	23.256.824	3.957.919.399
Số dư cuối năm	31.680.480	25.218.728	556.920.796	500.728.208	962.306.014	199.435.817	1.293.837.635	20.599.732	3.590.727.410

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 18.005 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 15.291 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 571 tỷ VND được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản trái phiếu dài hạn đã phát hành của một công ty con và Công ty (1/1/2021: 422 tỷ VND) (Thuyết minh 20(b)).

(*) Chi phí triển khai bao gồm các dự án đã hoàn thành liên quan đến việc cải tiến quy trình sản xuất được sử dụng tại các công ty con.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa	Đất	Tổng cộng
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	-	-	-
Phân loại lại từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	1.220.893.978	-	1.220.893.978
Phân loại lại từ tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 12)	-	37.535.619	37.535.619
Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	(98.768.634)	(3.486.710)	(102.255.344)
Số dư cuối năm	1.122.125.344	34.048.909	1.156.174.253
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	65.789.575	-	65.789.575
Phân loại lại từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	315.295.303	-	315.295.303
Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	(25.457.933)	-	(25.457.933)
Số dư cuối năm	355.626.945	-	355.626.945
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	-	-	-
Số dư cuối năm	766.498.399	34.048.909	800.547.308

Nguyên giá của bất động sản đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý của tài sản tại ngày mua HCS.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
Số dư đầu năm	1.467.480.229	1.694.487.259
Tăng trong năm	771.654.960	554.779.318
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	112.549.289
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(392.432.997)	(849.022.981)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 12)	(3.717.151)	(5.097.779)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 15)	(560.333.761)	(8.934.805)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(37.931.144)
Phân loại lại sang phải thu dài hạn khác	(120.700.853)	-
Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	(4.466.239)	6.651.072
Số dư cuối năm	1.157.484.188	1.467.480.229

Trong năm, chi phí đi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang trị giá 29 tỷ VND (2020: 34 tỷ VND).

Tại ngày báo cáo, chi phí xây dựng cơ bản dở dang của NPM chủ yếu phản ánh chi phí đền bù đất, chi phí phát triển mỏ và nhà máy và các chi phí khác được vốn hóa liên quan đến các đập chứa đuôi quặng, được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các trái phiếu dài hạn đã phát hành của một công ty con (Thuyết minh 20(b)).

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
Đền bù đất	337.970.014	774.195.509
Giải phóng mặt bằng, di dời cơ sở hạ tầng và các chi phí khác	194.478.207	209.074.215
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	477.823.887	151.254.220
Các đập chứa đuôi quặng	-	25.288
Các tài sản khác	147.212.080	332.930.997
	1.157.484.188	1.467.480.229

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng Nghìn VND	Chi phí khai thác khoáng sản khác Nghìn VND	Chi phí phát sinh để có được hợp đồng (*) Nghìn VND	Chi phí trả trước khác Nghìn VND	Tổng cộng Nghìn VND
Số dư đầu năm	948.324.935	1.581.256.191	181.973.835	194.339.177	2.905.894.138
Tăng trong năm	-	205.410.232	-	45.836.483	251.246.715
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	433.138.222	106.227.414	-	20.968.125	560.333.761
Chuyển từ phải thu dài hạn	77.591.432	-	-	-	77.591.432
Phân bổ trong năm	(79.827.650)	(131.046.398)	(24.941.561)	(72.267.295)	(308.082.904)
Số dư cuối năm	1.379.226.939	1.761.847.439	157.032.274	188.876.490	3.486.983.142

(*) Tháng 9 năm 2020, một công ty con phát sinh chi phí chấm dứt hợp đồng bao tiêu dài hạn với một khách hàng hiện hữu để có được một hợp đồng thuận lợi hơn với một khách hàng mới. Chi phí này là chi phí phát sinh để có được hợp đồng, do đó được vốn hóa và phân bổ theo phương pháp mang tính hệ thống và phù hợp với việc chuyển giao hàng hóa theo hợp đồng mới với khách hàng khác.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
Các bên thứ ba		
Khách hàng mua sản phẩm Fluorspar	-	645.340.981
Khách hàng mua sản phẩm Bismuth	10.884.532	103.650.397
Các khách hàng khác	23.824.819	206.743.844
	34.709.351	955.735.222

Khoản trả tiền trước từ bán Fluorspar và Bismuth được trừ hàng tháng thông qua các lần giao hàng sau đó.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/bù trừ trong năm	Biến động khác	Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	31/12/2021
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Thuế phải nộp Nhà nước Việt Nam						
Thuế giá trị gia tăng	-	456.402.747	(456.402.747)	-	-	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	201.218.547	(201.218.547)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	454.802	21.689.161	(21.045.626)	-	-	1.098.337
Thuế bảo vệ môi trường	-	63.532.212	(63.532.212)	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	8.781.303	99.662.969	(99.278.164)	-	-	9.166.108
Thuế tài nguyên	-	282.373.179	(282.373.179)	-	-	-
Các loại thuế khác	3.863.318	17.017.626	(16.133.073)	-	-	4.747.871
	13.099.423	1.141.896.441	(1.139.983.548)	-	-	15.012.316
Thuế phải nộp cho cơ quan thuế nước ngoài						
Thuế thu nhập doanh nghiệp	101.345.073	38.017.922	(102.233.347)	45.401.147	(103.976)	82.426.819
Các loại thuế khác	48.232.285	346.012.147	(279.533.109)	(45.401.147)	209.243	69.519.419
	149.577.358	384.030.069	(381.766.456)	-	105.267	151.946.238
	162.676.781	1.525.926.510	(1.521.750.004)	-	105.267	166.958.554

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021	1/1/2021
	Nghìn VND	Nghìn VND
Chi phí hoạt động	437.977.940	563.082.117
Tiền lãi vay phải trả	214.245.456	228.436.211
Trích trước chi phí tài chính khác	1.791.962	14.691.057
Phí phát hành cổ phiếu	-	42.624.809
Phí tư vấn	474.240	42.620.276
Thuế và phí tài nguyên	159.686.751	25.766.750
Tiền thưởng	180.705.685	15.469.188
Chi phí xây dựng phải trả	3.364.036	10.576.562
Chi phí phải trả khác	2.298.368	1.380.829
	1.000.544.438	944.647.799

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Phải trả ngắn hạn khác

Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác bao gồm các khoản sau:

	31/12/2021	1/1/2021
	Nghìn VND	Nghìn VND
Ngắn hạn:		
Phải trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”) – công ty mẹ cấp cao nhất		
Chi phí tài chính – ngắn hạn (a)	9.781.016	244.123.839
Phải trả cho Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan (“MH”) – công ty mẹ trực tiếp		
Phi thương mại – ngắn hạn (b)	2.511.785	2.511.785
Phải trả khác cho các bên khác		
Phải trả do chấm dứt hợp đồng bao tiêu với khách hàng	-	47.056.004
Thư tín dụng trả ngay (UPAS LC) – ngắn hạn (c)	316.882.305	-
Phải trả khác – ngắn hạn	13.180.357	12.991.835
	342.355.463	306.683.463

(a) Theo thỏa thuận với MSN – công ty mẹ cấp cao nhất, các khoản này không được đảm bảo, không chịu lãi.

(b) Các khoản phải trả các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và được thanh toán dựa trên thỏa thuận của các bên.

(c) Đây là các khoản phải trả các ngân hàng trong nước phát hành UPAS LC cho một công ty con của Tập đoàn (Thuyết minh 36). Số dư chưa thanh toán chịu lãi suất cố định trong thời hạn trả chậm 6 tháng và được đảm bảo bằng 60 triệu cổ phiếu của Công ty do công ty mẹ trực tiếp nắm giữ (Thuyết minh 20(a)).

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Vay và trái phiếu phát hành

(a) Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn

	1/1/2021	Movements during the year			31/12/2021
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ	Tăng	Thanh toán	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Vay ngắn hạn	3.164.644.018	5.608.097.474	(4.966.849.015)	(4.262.090)	3.801.630.387
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20(b))	998.222.222	1.000.240.564	(1.000.000.000)	-	998.462.786
	4.162.866.240	6.608.338.038	(5.966.849.015)	(4.262.090)	4.800.093.173

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn tại ngày báo cáo hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	31/12/2021	1/1/2021
		Nghìn VND	Nghìn VND
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (i)	USD	349.968.164	1.135.396.849
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (i)	VND	908.780.000	-
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (ii)	USD	99.247.616	-
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (iii)	VND	966.211.032	895.817.351
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (iv)	USD	462.795.428	333.766.713
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (iv)	VND	974.000	286.954.000
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo	VND	-	190.352.000
Khoản vay ngân hàng không được đảm bảo (v)	VND	35.000.000	100.589.728
Khoản vay ngân hàng không được đảm bảo (v)	USD	291.496.322	96.054.387
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (vi)	USD	55.056.000	125.712.990
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (vii)	VND	107.331.633	-
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (vii)	USD	334.198.913	-
Khoản vay ngân hàng được đảm bảo (viii)	VND	8.895.279	-
Khoản vay bên liên quan (ix)	VND	181.676.000	-
		3.801.630.387	3.164.644.018

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Đây là các khoản vay bằng USD và VND từ một bên liên quan. Các khoản vay bằng USD chịu lãi suất từ 3,34% đến 4,07% một năm, và các khoản vay bằng VND chịu lãi suất 4,1% một năm cộng một biên độ dựa trên một số tỷ giá hối đoái theo thỏa thuận giữa một công ty con và ngân hàng (1/1/2021: 3,45% đến 4,93%).
- (ii) Khoản vay bằng USD từ một bên liên quan chịu lãi suất 3,92% một năm.
Các khoản vay nêu trên tại a(i) và a(ii) được đảm bảo bằng một phần phải thu ngắn hạn của một công ty con và 79 triệu cổ phiếu đã phát hành của Công ty do công ty mẹ trực tiếp nắm giữ.
- (iii) Khoản vay từ một ngân hàng trong nước được đảm bảo bằng hàng tồn kho, một phần phải thu ngắn hạn và tài sản của một công ty con với giá trị bằng 2 lần hạn mức tín dụng và được bảo lãnh bởi MSN. Khoản vay bằng VND chịu lãi suất trong khoảng từ 6,2% đến 7,3% một năm (1/1/2021: 7,0% đến 7,5%).
- (iv) Các khoản vay cụ thể bằng USD và VND của một công ty con, chịu lãi suất lần lượt từ 4,0% đến 5,3% và từ 7,7% đến 8,7% một năm (1/1/2021: 5,1% đến 6,1% và 7,7% đến 9,3%). Khoản vay được đảm bảo bằng 85 triệu cổ phiếu đã phát hành của Công ty do công ty mẹ trực tiếp nắm giữ.
- (v) Khoản vay của một công ty con từ hai chi nhánh của một ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam không được đảm bảo. Các khoản vay cụ thể giải ngân bằng USD và VND chịu lãi suất lần lượt từ 3,05% đến 3,5% một năm và từ 4,7% đến 5,4% một năm (1/1/2021: 3,08% đến 4,57% và 4,7% đến 6,8%).
- (vi) Khoản vay bằng USD của một công ty con từ một ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam được đảm bảo bằng một phần phải thu ngắn hạn và toàn bộ tài khoản ngân hàng đang hoạt động của một công ty con mở tại ngân hàng này. Các khoản vay cụ thể giải ngân bằng USD chịu lãi suất trong khoảng từ 3,0 đến 3,7% một năm (1/1/2021: 2,22% đến 4,3%).
- (vii) Các khoản vay cụ thể bằng USD và VND của một công ty con chịu lãi suất lần lượt từ 4,6% đến 5,1% một năm và 7,2% một năm.
- (viii) Khoản vay cụ thể bằng VND của một công ty con chịu lãi suất trong khoảng từ 7,2% đến 7,25% một năm.
Các khoản vay nêu trên tại a(vii), a(viii) và một phần của số dư phải trả UPAS LC (Thuyết minh 19) được đảm bảo bằng 60 triệu cổ phiếu của Công ty do công ty mẹ trực tiếp nắm giữ.
- (ix) Các khoản vay từ MSN - công ty mẹ cấp cao nhất, không có tài sản đảm bảo, phải trả trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân với lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng vay tại ngày giao dịch.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Trái phiếu dài hạn

	31/12/2021	1/1/2021
	Nghìn VND	Nghìn VND
Phát hành trái phiếu dài hạn	10.236.665.680	10.218.664.742
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 20(a))	(998.462.786)	(998.222.222)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	9.238.202.894	9.220.442.520

Điều khoản và điều kiện của trái phiếu dài hạn bằng VND hiện còn số dư như sau:

	Năm đáo hạn	31/12/2021	1/1/2021
		Nghìn VND	Nghìn VND
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (a)	2023	498.669.652	497.829.434
Phát hành trái phiếu có đảm bảo	2021	-	998.222.222
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (b)	2023	1.495.600.000	1.493.200.000
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (c)	2024	498.030.696	497.186.709
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (d)	2022	299.718.671	298.874.684
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (e)	2022	199.765.559	199.202.900
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (f)	2024	498.133.333	497.333.333
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (g)	2022	99.795.510	99.488.774
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (h)	2022	189.611.468	189.028.670
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (i)	2022	209.571.578	209.000.349
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (j)	2023	992.000.000	1.577.600.000
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (k)	2023	1.587.200.000	986.000.000
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (l)	2023	693.700.000	689.638.629
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (m)	2023	996.000.000	993.333.333
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (n)	2023	995.541.561	992.725.705
Phát hành trái phiếu có đảm bảo (o)	2024	983.327.652	-
		10.236.665.680	10.218.664.742

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (a) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn năm (5) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,25%. Số tiền thu từ trái phiếu được một công ty con sử dụng và trái phiếu được đảm bảo bằng 51,6 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi công ty mẹ trực tiếp.
- (b) Số trái phiếu bằng VND do Công ty phát hành có kỳ hạn năm (5) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,25%. Trái phiếu được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con (Thuyết minh 11, Thuyết minh 12 và Thuyết minh 14).
- (c) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn năm (5) năm và chịu lãi suất 10,2% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,3%. Trái phiếu được đảm bảo bằng 55,6 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi công ty mẹ trực tiếp.
- (d) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,1%. Trái phiếu được đảm bảo bằng 31,2 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi công ty mẹ trực tiếp.
- (e) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,1%. Trái phiếu được đảm bảo bằng 20,8 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi công ty mẹ trực tiếp.
- (f) Số trái phiếu bằng VND do Công ty phát hành có kỳ hạn năm (5) năm và chịu lãi suất 10,2% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,3%. Trái phiếu được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con (Thuyết minh 11, Thuyết minh 12 và Thuyết minh 14).
- (g) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,1%. Trái phiếu được đảm bảo bằng 10,7 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi công ty mẹ trực tiếp.
- (h) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,1%. Trái phiếu được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con (Thuyết minh 11, Thuyết minh 12 và Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,1%. Trái phiếu được đảm bảo bằng 22,3 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi công ty mẹ trực tiếp.
- (j) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,2%. Trái phiếu được đảm bảo bởi MSN – công ty mẹ cấp cao nhất, và được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con (Thuyết minh 11, Thuyết minh 12 và Thuyết minh 14).
- (k) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,2%. Trái phiếu được đảm bảo bởi MSN và được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con (Thuyết minh 11, Thuyết minh 12 và Thuyết minh 14).
- (l) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,2%. Trái phiếu được đảm bảo bởi MSN và được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con (Thuyết minh 11, Thuyết minh 12 và Thuyết minh 14).
- (m) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,1%. Trái phiếu được đảm bảo bằng 107,9 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi công ty mẹ trực tiếp.
- (n) Số trái phiếu bằng VND do một công ty con phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 10% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,1%. Trái phiếu được đảm bảo bằng 107,9 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi công ty mẹ trực tiếp.
- (o) Số trái phiếu bằng VND do Công ty phát hành có kỳ hạn ba (3) năm và chịu lãi suất 9,2% một năm trong 12 tháng đầu. Sau 12 tháng đầu tiên, lãi suất năm được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng 3,625%. Trái phiếu được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con (Thuyết minh 11, Thuyết minh 12 và Thuyết minh 14).

Giá trị phát hành trái phiếu có đảm bảo này được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi trừ đi phí thu xếp phát hành trái phiếu.

Đại diện của các trái chủ trong các thuyết minh nêu trên là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương – công ty liên kết của công ty mẹ cấp cao nhất.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại, thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận

	Tax rate	31/12/2021 Nghìn VND	1/1/2021 Nghìn VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Tái xác định dự phòng trợ cấp hưu trí phải trả thuần	30%	653.730.131	941.694.831
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang	30%	181.477.931	187.383.399
Lãi chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ	10%	2.537.590	-
Quan hệ có từ trước – Lợi ích của hợp đồng với NPM	30%	16.036.546	20.045.683
Chi phí phải trả, các khoản dự phòng và các khoản khác (*)	30%	33.723.569	58.298.409
Bù trừ	30%	(590.701.894)	(513.938.646)
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		296.803.873	693.483.676
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Trữ lượng khai thác và trữ lượng địa chất	15%	529.951.719	552.077.034
Lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ	10% - 15%	11.438.679	45.054.074
Tài sản vô hình mới được xác định từ hợp nhất kinh doanh	25% - 30%	878.862.616	1.010.890.563
Tài sản hữu hình mới được xác định từ hợp nhất kinh doanh (*)	15% - 30%	635.445.223	713.331.143
Các khoản khác (*)	30%	103.244.010	(12.320.767)
Bù trừ	30%	(615.032.281)	(466.198.512)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả		1.543.909.966	1.842.833.535

(*) Các khoản tài sản và nợ phải trả thuế thu nhập hoãn lại này chủ yếu phát sinh từ HCS và các công ty con. Các khoản mục này được trình bày trên cơ sở thuần do các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành với nợ thuế thu nhập hiện hành phải trả, và tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản thuế thu nhập được áp bởi cùng một cơ quan quản lý thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Biến động các chênh lệch tạm thời trong năm

	1/1/2021 Nghìn VND	Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Nghìn VND	Được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu Nghìn VND	31/12/2021 Nghìn VND
Trữ lượng khoáng sản và tài nguyên	(552.077.034)	22.125.315	-	(529.951.719)
(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ	(45.054.074)	36.152.985	-	(8.901.089)
Tài sản từ quan hệ có trước hợp nhất kinh doanh	20.045.683	(4.009.137)	-	16.036.546
Tái xác định dự phòng trợ cấp hưu trí (**)	941.694.831	106.038.210	(394.002.910)	653.730.131
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang	187.383.399	3.691.092	(9.596.560)	181.477.931
Tài sản vô hình được xác định từ hợp nhất kinh doanh	(1.010.890.563)	44.318.402	87.709.545	(878.862.616)
Tài sản hữu hình được xác định từ hợp nhất kinh doanh	(713.331.143)	27.204.558	50.681.362	(635.445.223)
Chi phí phải trả, các khoản dự phòng và các khoản khác	22.879.042	(71.206.627)	3.137.531	(45.190.054)
	(1.149.349.859)	164.314.798	(262.071.032)	(1.247.106.093)

(**) Thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận trong vốn chủ sở hữu bao gồm khoản thuế thu nhập hoãn lại liên quan của giá trị tái xác định nghĩa vụ phúc lợi xác định thuần – dự phòng trợ cấp hưu trí. Như trình bày tại Thuyết minh 3(l), các khoản này được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu dưới tài khoản “Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu” theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Dự phòng phải trả dài hạn

Biến động của các khoản dự phòng trong năm như sau:

	Khôi phục hiện trường mở	Quyền khai thác khoáng sản	Quỹ hưu trí và phụ cấp khác	Tổng cộng
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Số dư đầu năm	103.800.498	390.248.573	6.963.327.331	7.457.376.402
Dự phòng lập trong năm	4.899.383	216.015.571	17.683.356	238.598.310
Tái xác định dự phòng trợ cấp hưu trí (*)	-	-	(483.845.303)	(483.845.303)
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(73.145.650)	(201.538.021)	(274.683.671)
Chênh lệch do chuyển đổi tiền tệ	-	-	(586.720.592)	(586.720.592)
Số dư cuối năm	108.699.881	533.118.494	5.708.906.771	6.350.725.146

(*) Như trình bày tại Thuyết minh 3(m)(iii), giá trị tái xác định nghĩa vụ phúc lợi xác định thuần – dự phòng trợ cấp hưu trí và khoản thuế thu nhập hoãn lại liên quan được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu dưới tài khoản “Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu” theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Vốn chủ sở hữu thuộc về các chủ sở hữu của Công ty	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	9.892.398.780	145.709.384	(295.683.347)	-	-	2.727.397.449	12.469.822.266	-	12.469.822.266
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	39.195.963	39.195.963	12.594.995	51.790.958
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	49.291.905	49.291.905
Phát hành cổ phiếu mới	1.099.155.420	995.175.317	-	-	-	-	2.094.330.737	-	2.094.330.737
Phí giao dịch phát hành cổ phiếu mới	-	(42.624.809)	-	-	-	-	(42.624.809)	-	(42.624.809)
Tái xác định dự phòng trợ cấp hưu trí	-	-	-	-	(358.967.342)	-	(358.967.342)	-	(358.967.342)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(189.058.584)	-	-	(189.058.584)	4.955.904	(184.102.680)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	10.991.554.200	1.098.259.892	(295.683.347)	(189.058.584)	(358.967.342)	2.766.593.412	14.012.698.231	66.842.804	14.079.541.035
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	195.611.320	195.611.320	65.512.309	261.123.629
Tái xác định dự phòng trợ cấp hưu trí	-	-	-	-	188.714.955	-	188.714.955	-	188.714.955
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(176.770.526)	-	-	(176.770.526)	(11.429.769)	(188.200.295)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	10.991.554.200	1.098.259.892	(295.683.347)	(365.829.110)	(170.252.387)	2.962.204.732	14.220.253.980	120.925.344	14.341.179.324

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021		1/1/2021	
	Số cổ phiếu	Nghìn VND	Số cổ phiếu	Nghìn VND
Vốn cổ phần được duyệt	1.099.155.420	10.991.554.200	1.099.155.420	10.991.554.200
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	1.099.155.420	10.991.554.200	1.099.155.420	10.991.554.200
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	1.099.155.420	10.991.554.200	1.099.155.420	10.991.554.200
Thặng dư vốn cổ phần	-	1.098.259.892	-	1.098.259.892

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá cổ phiếu.

Trong số cổ phiếu đang lưu hành có 109.915.542 cổ phiếu phổ thông phát hành cho Mitsubishi Material Corporation (Nhà đầu tư) vào ngày 26 tháng 10 năm 2020 với khoản thanh toán là 2.094.330.737.268 VND. Khi phát hành các cổ phiếu này, Công ty cũng cấp cho Nhà đầu tư một quyền chọn bán. Theo đó, trong trường hợp (i) Công ty và Nhà đầu tư (hoặc các bên liên kết của Nhà đầu tư) không thể thiết lập được liên doanh cho mảng kinh doanh vonfram chế biến cận sâu sau ngày hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trên hoặc (ii) khi có sự thay đổi quyền kiểm soát đối với Công ty, Nhà đầu tư sẽ có quyền không hủy ngang để yêu cầu Công ty hoặc bên được chỉ định mua tất cả các cổ phiếu đã phát hành nói trên với giá mua bằng với khoản thanh toán 2.094.330.737.268 VND trừ đi tổng số tiền mà Nhà đầu tư thu được từ việc bán cổ phần của Công ty và tổng số cổ tức và số lợi nhuận mà Công ty đã thanh toán, có thể được điều chỉnh cho những sự kiện suy giảm quyền sở hữu trong tương lai. Hạn cuối để thực hiện những công việc cần thiết nhằm hoàn tất giao dịch quyền chọn bán là trong vòng 18 tháng kể từ ngày Công ty nhận được thông báo thực hiện quyền chọn bán từ Nhà đầu tư. Việc thực hiện quyền chọn bán phải có sự phê duyệt của Hội đồng Quản trị, các cổ đông và các cơ quan quản lý của Việt Nam.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2021	1/1/2021
	Nghìn VND	Nghìn VND
Trong vòng một năm	12.080.324	16.497.931
Trong vòng hai đến năm năm	14.967.391	16.599.443
	27.047.715	33.097.374

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021		1/1/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương Nghìn VND	Nguyên tệ	Tương đương Nghìn VND
USD	14.045.416,12	318.128.675	12.139.880,37	279.035.150
EUR	8.071.721,05	205.570.592	10.166.623,19	285.438.113
JPY	341.132.473,00	66.309.330	149.538.241,00	33.004.585
CNY	8.405.767,48	28.495.552	10.586.982,83	36.747.417
CAD	451.969,71	7.970.486	763.488,94	13.650.419

(c) Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2021	1/1/2021
	Nghìn VND	Nghìn VND
Nợ khó đòi đã xử lý	30.294.111	21.507.965

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2021	1/1/2021
	Ngàn VND	Ngàn VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	48.661.006	176.985.972
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	42.650.549	85.765.512
	91.311.555	262.751.484

(e) Điều chỉnh giá bán chính thức

Như đã trình bày tại Thuyết minh 3(q), Tập đoàn có các cam kết theo các hợp đồng mua bán nhằm điều chỉnh giá bán sản phẩm dựa trên giá thị trường tương lai niêm yết tại London Metal Bulletin (“LMB”) tại ngày định giá chính thức đã thỏa thuận. Doanh thu tạm tính được ghi nhận dựa trên giá trị hợp lý ước tính của tổng giá trị các khoản phải thu. Doanh thu sẽ được điều chỉnh tại ngày định giá chính thức sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Không có khoản doanh thu nào được ghi nhận trên cơ sở giá tạm tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: Không).

26. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế xuất khẩu.

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2021	2020
	Ngàn VND	Ngàn VND
Phí quyền chọn mua	-	406.473.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	333.321.053	187.623.389
Lãi tiền gửi và cho vay	11.226.946	52.304.346
Doanh thu hoạt động tài chính khác	74.947	81.613
	344.622.946	646.482.348

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Chi phí tài chính

	2021	2020
	Ngàn VND	Ngàn VND
Chi phí lãi vay	1.076.266.273	1.199.925.907
Chi phí đi vay	69.055.054	78.922.551
Lỗ chênh lệch tỷ giá	172.839.989	230.948.527
Chi phí tài chính khác	117.290.888	143.171.014
	1.435.452.204	1.652.967.999

29. Chi phí bán hàng

	2021	2020
	Ngàn VND	Ngàn VND
Cước phí vận chuyển	230.927.869	129.429.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.969.934	33.076.145
Chi phí khấu hao	7.503.098	3.696.804
Chi phí lương	76.581.084	3.517.901
Chi phí bán hàng khác	48.640.408	56.504.185
	445.622.393	226.224.066

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021	2020
	Nghìn VND	Nghìn VND
Dụng cụ văn phòng	55.680.642	34.849.671
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.511.156	32.536.700
Chi phí khấu hao	75.048.753	33.890.379
Chi phí lương	330.781.719	123.630.449
Chi phí thuế và pháp lý	8.289.893	5.267.848
Chi phí khác	122.718.517	51.974.021
	638.030.680	282.149.068

31. Thu nhập khác

	2021	2020
	Nghìn VND	Nghìn VND
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ từ hợp nhất kinh doanh	-	1.298.081.205
Thu bồi thường bảo hiểm	87.316.300	-
Lãi do bán phế liệu	10.795.294	1.462.130
Lãi do thanh lý tài sản cố định	121.641	12.478.204
Thu nhập khác	43.939.657	16.964.529
	142.172.892	1.328.986.068

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí khác

	2021	2020
	Nghìn VND	Nghìn VND
Chi phí bồi thường bảo hiểm	9.852.770	-
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	1.201.810	8.776.981
Các khoản phạt thuế	-	9.370.848
Các khoản khác	73.589.141	40.660.742
	84.643.721	58.808.571

33. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2021	2020
	Nghìn VND	Nghìn VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	59.865.637	24.879.988
Dự phòng thừa trong những năm trước	(158.554)	(4.225.330)
	59.707.083	20.654.658
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập chênh lệch tạm thời	(200.060.611)	(168.656.455)
Ghi giảm tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.745.813	-
	(164.314.798)	(168.656.455)
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp	(104.607.715)	(148.001.797)

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2020	2019
	Nghìn VND	Nghìn VND
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	156.515.914	(96.210.839)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	31.303.183	(19.242.167)
Chi phí không được khấu trừ thuế	4.984.153	7.151.662
Ưu đãi thuế	(27.844.449)	-
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(215.184.381)	7.635.516
Thu nhập không bị tính thuế	-	(259.616.241)
Lỗ tính thuế được sử dụng	(24.856.632)	-
Dự phòng thừa trong những năm trước	(158.554)	(4.225.330)
Ghi giảm tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.745.813	-
Biến động tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận phát sinh từ chênh lệch tạm thời	91.403.152	120.294.763
	(104.607.715)	(148.001.797)

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con của Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo quy định hiện hành. Các công ty con của Công ty được hưởng các ưu đãi thuế khác nhau, theo đó các công ty con này được hưởng thêm các miễn giảm thuế như sau:

- MTC – một công ty con được hưởng các ưu đãi thuế áp dụng cho dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.
- NPM – một công ty con được hưởng các ưu đãi thuế áp dụng cho hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản đối với các sản phẩm khoáng sản không phải vàng tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

Tất cả các ưu đãi về miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên sẽ không áp dụng với thu nhập khác, thu nhập khác sẽ chịu mức thuế suất 20%.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

HCS và các công ty con của HSC hoạt động chủ yếu tại Đức, Canada, Trung Quốc.

- Các công ty có trụ sở tại Đức có hình thức pháp lý là công ty cổ phần phải chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp 15% cộng với khoản phụ thu thuế với mức 5,5% (phụ thu thuế đoàn kết cộng đồng – solidarity surcharge). Do đó, tổng thuế suất phải nộp là 15,825%. Các công ty này cũng phải nộp thuế Thương mại (Trade tax), bằng thuế suất cơ bản (uniform tax rate) 3,5 % (mức thuế cơ sở) nhân với mức thuế suất địa phương tùy thuộc vào vị trí của trụ sở công ty. Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng thuế suất và thuế mậu dịch, trung bình xấp xỉ 30%;

- H.C. Starck Jiangwu Tungsten Specialities (Ganzhou), Co., Ltd chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% áp dụng cho doanh nghiệp sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài và thành lập tại Cám Châu, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc;

- H.C. Starck Canada Inc. chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho doanh nghiệp Canada, xấp xỉ 25%.

(d) Các vấn đề thuế tiềm tàng

Luật thuế và việc áp dụng luật thuế tại một số quốc gia nơi Công ty và các công ty con hoạt động phụ thuộc vào việc diễn giải và có thể thay đổi theo thời gian. Số liệu quyết toán thuế có thể tùy thuộc vào kết quả kiểm tra và thanh tra của các cơ quan thuế khác nhau. Các cơ quan này có thẩm quyền phạt và ấn định mức lãi chậm nộp. Thực tế này có thể dẫn đến rủi ro tiềm tàng về thuế cho Công ty và các công ty con. Ban Giám đốc tin rằng, Công ty và các công ty con đã trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản thuế phải nộp dựa trên những diễn giải về luật thuế của họ, bao gồm các quy định về chống chuyển giá và cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập hoãn lại phải trả. Tuy nhiên, các cơ quan thuế có thẩm quyền có thể có những cách diễn giải luật khác nhau.

34. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên số lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông là 195.611 triệu VND (2020: 39.196 triệu VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 1.099.155.420 cổ phiếu (2020: 1.000.651.874 cổ phiếu), chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông

	2021	2020
	Nghìn VND	Nghìn VND
Lợi nhuận thuần trong năm	261.123.629	51.790.958
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(65.512.309)	(12.594.995)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	195.611.320	39.195.963

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền

	2021	2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	1.099.155.420	989.239.878
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu ngày 24 tháng 11 năm 2020	-	11.411.996
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	1.099.155.420	1.000.651.874

(c) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có số dư và các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan.

(a) Số dư với các bên liên quan

Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“TCB”) theo các điều khoản giao dịch thông thường.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các công ty liên kết của công ty mẹ cấp cao nhất nắm giữ 464.322 triệu VND (1/1/2021: 161.807 triệu VND) trái phiếu đã phát hành của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Bản chất của giao dịch	2021	2020
		Nghìn VND	Nghìn VND
Công ty mẹ cấp cao nhất			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”)	Khoản vay nhận được	241.676.000	2.181.000.000
	Khoản vay đã trả	60.000.000	2.181.000.000
	Chi phí lãi vay	9.850.057	13.773.529
	Cho vay	-	1.923.753.425
	Thu hồi khoản cho vay	1.143.479.452	1.780.273.973
	Thu nhập lãi cho vay	4.342.451	46.098.803
Công ty liên kết của công ty mẹ cấp cao nhất			
TCB và công ty con	Chi phí lãi vay và chi phí đi vay	107.712.636	91.904.512
	Khoản vay nhận được	1.621.482.534	38.823.600
	Khoản vay đã trả	1.393.426.927	1.777.789.296
	Tiền thu được từ phát hành trái phiếu (i)	1.000.000.000	5.300.138.629
	Tiền mua lại trái phiếu	109.198.100	1.900.979.224
	Mua chứng khoán kinh doanh	212.874.260	-
	Bán chứng khoán kinh doanh	213.756.230	-
Công ty con của công ty mẹ cấp cao nhất			
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	Mua hàng hóa	1.157.083	1.370.253
	Mua dịch vụ	786.573	1.273.609
Cán bộ quản lý chủ chốt			
	Lương, thưởng và các phúc lợi khác (ii)	39.110.438	25.157.139

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Trái phiếu đã được niêm yết và bán rộng rãi cho các nhà đầu tư theo các thỏa thuận thu xếp giao dịch.
- (ii) Các thành viên trong Hội đồng Quản trị không được hưởng bất cứ khoản thù lao nào trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Trong thù lao cho Cán bộ quản lý chủ chốt, thù lao thực tế của Hội đồng Quản trị, lương và thưởng cho từng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
Hội đồng quản trị			
Ông Danny Le	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Phó Chủ tịch thứ nhất	-	-
Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-
Ông Akira Osada	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-
Bà Nguyễn Thu Hiền	Thành viên độc lập	-	-
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-
Tổng Giám đốc			
Ông Craig Richard Bradshaw	Tổng Giám đốc (*)	39.110.438	25.157.139

(*) Lương và thưởng cho Tổng giám đốc của Công ty trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020 được chi trả bởi 1 công ty con của Công ty.

36. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động tài chính

	2021 Nghìn VND	2020 Nghìn VND
Các khoản phải trả cho nhà cung cấp được ngân hàng thanh toán hộ Tập đoàn theo UPAS LC	801.207.252	-

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Nợ tiềm tàng

Như đã thuyết minh tại Thuyết minh 9(a), vào ngày 23 tháng 8 năm 2021, Bộ TNMT ban hành Quyết định số 1640/QĐ/BTNMT (“Quyết định 1640”) để phê duyệt TCQKTKS cho mỏ Núi Pháo, thay thế phê duyệt tạm thu TCQKTKS theo Quyết định 500 và Công văn 3724. Bộ TNMT tiếp tục sử dụng giá tính thuế áp dụng cho quặng vonfram (hàm lượng 0,1% < WO3 < 0,3%) thay vì sử dụng giá tính thuế được áp dụng cho sản phẩm công nghiệp. Giá tính TCQKTKS chính thức theo Quyết định 1640 là 1.831.085 đồng/tấn trong khi Giá tính TCQKTKS tạm thu theo Quyết định 500 là 775.026 đồng/tấn. Theo đó, số TCQKTKS phải nộp thêm do chênh lệch Giá tính TCQKTKS trong giai đoạn từ 2015 đến 2021 là 394,5 tỷ VND.

Sau khi Quyết định 1640 được ban hành, NPM – công ty con, đã gửi nhiều công văn đến Thủ tướng Chính phủ và Bộ TNMT để đề xuất tạm thời chưa thực hiện thu bổ sung thu TCQKTKS theo Quyết định 1640 và yêu cầu xác định lại TCQKTKS.

Vào ngày 6 tháng 10 năm 2021, NPM nhận được Thông báo nộp TCQKTKS từ Cục thuế tỉnh Thái Nguyên căn cứ theo Quyết định 1640. Ngày 8 tháng 12 năm 2021, Cục thuế tỉnh Thái Nguyên ban hành Công văn số 4883/CTTNG-QLN yêu cầu NPM nộp bổ sung 125,8 tỷ VND TCQKTKS cho giai đoạn 2018 đến 2021 và 4,1 tỷ VND tiền chậm nộp tương ứng.

Ban Giám đốc tin rằng NPM đã trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản nợ phải trả về TCQKTKS từ năm 2015 đến nay dựa trên diễn giải của NPM về quy định pháp luật liên quan, bao gồm các quy định về TCQKTKS và quy định về thuế tài nguyên. Do đó, NPM đã gửi công văn lên cơ quan quản lý các cấp để nêu rõ vấn đề và xin giải quyết phù hợp cho việc xác định TCQKTKS của NPM.

Trong năm 2021, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 978/VPCP-KTTH ngày 8 tháng 2 năm 2021 và Công văn số 5987/VPCP-KTTH ngày 28 tháng 8 năm 2021, vụ việc đang được Bộ Tài chính, Bộ TNMT, UBND tỉnh Thái Nguyên và Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên xem xét. Tại ngày lập báo cáo này, Bộ TNMT và UBND tỉnh Thái Nguyên đang làm việc để xác định giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm công nghiệp của NPM.

Ban Giám đốc đánh giá rằng vì giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm công nghiệp của NPM chưa được Bộ TNMT và UBND tỉnh Thái Nguyên xác định, cho nên giá tính TCQKTKS làm căn cứ xác định TCQKTKS theo Quyết định 1640 chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Do đó, Tập đoàn tin rằng khi giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm công nghiệp của NPM được xác định, TCQKTKS chính thức của mỏ Núi Pháo cho giai đoạn từ 2015 trở đi sẽ được xác định, và thay thế giá như đã phê duyệt tại Quyết định 1640.

Kết quả cuối cùng của vấn đề này hiện nay vẫn chưa có và phụ thuộc vào giá tính thuế tài nguyên chính thức cho sản phẩm công nghiệp của NPM cuối cùng được xác định và khả năng NPM kiến nghị Bộ TNMT xác định lại TCQKTKS tại Quyết định 1640. Do đó, nghĩa vụ cho TCQKTKS bổ sung cho giai đoạn từ 2015 đến 2021 theo Quyết định 1640 chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Stuart James Wells
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



Craig Richard Bradshaw
Tổng Giám đốc



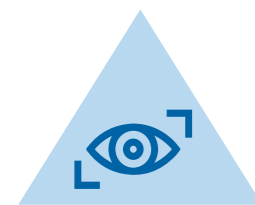
THÔNG TIN CHUNG

Tầm nhìn và sứ mệnh	245
Hồ sơ Công ty	247
Lịch sử phát triển	248
Tài sản chính của Công ty	250
Sản phẩm của Công ty	254
Thông tin cổ đông	266

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

MỤC ĐÍCH

Trong năm tài chính 2021, Masan High-Tech Materials tiếp tục định hình lại tổ chức, củng cố Ban Điều hành bằng cách cơ cấu hai vị trí mới là Giám đốc Nhân sự toàn cầu và Giám đốc Dự án. Những vị trí này thể hiện tính chất toàn cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của tổ chức để sẵn sàng thích ứng với những thay đổi lớn trong tương lai.



TẦM NHÌN

Trở thành nhà cung cấp tích hợp hàng đầu thế giới về vật liệu tiên tiến công nghệ cao, có tính quyết định đối với sự đổi mới sáng tạo toàn cầu.



SỨ MỆNH

Chúng tôi là đối tác được chọn của các ngành công nghiệp công nghệ cao. Sản phẩm của chúng tôi là thành phần then chốt trong việc định hình và phát triển tương lai của thế giới. Thông qua ứng dụng các sản phẩm của Công ty, chúng tôi sẽ kiến tạo những giải pháp tuyệt vời để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và năng suất nhằm mang lại kết quả vượt trội cho tất cả các đối tác và các bên liên quan.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÔN TRỌNG

Chúng tôi tin rằng việc quan tâm đến con người, môi trường và cộng đồng sẽ mang lại mối quan hệ đôi bên cùng có lợi.

ĐỔI MỚI

Chúng tôi nỗ lực làm việc với kết quả xuất sắc nhất.

KẾT QUẢ

Chúng tôi đam mê mang lại kết quả vượt ngoài mong đợi.



HỒ SƠ CÔNG TY

TÊN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

TÊN CÔNG TY VIẾT BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Masan High-Tech Materials Corporation

TÊN VIẾT TẮT

Masan High-Tech Materials

TRỤ SỞ CHÍNH

Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

SỐ ĐIỆN THOẠI +84 28 6256 3862

FAX +84 28 3827 4115

WEBSITE www.masanhightechmaterials.com

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Số. 0309966889 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 4 năm 2010, sửa đổi lần thứ 19 ngày 11 tháng 02 năm 2022.

VỐN ĐIỀU LỆ 10.991.554.200.000 đồng

Mã chứng khoán trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - HNX: MSR

BA TRỤ CỘT TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN MHT



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



Việc thực hiện sáp nhập nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck Group GmbH đã phát huy hiệu quả, Công ty đạt doanh thu thuần 13.564 tỷ đồng trong năm 2021.



Công ty được thành lập ngày 27 tháng 4 năm 2010 với mục tiêu thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản và tài nguyên của Tập đoàn Masan.

Dưới đây là các dấu mốc hoạt động kinh doanh ấn tượng của Công ty:

2011

- Thúc đẩy phát triển Dự án Núi Pháo.
- Tháng 12, Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên cho Dự án Núi Pháo.

2012

- Tháng 2, Dự án Núi Pháo được Bộ Công Thương chính thức phê duyệt thiết kế mô cơ sở.

2013

- Tháng 8, Công ty nhận Giấy chứng nhận Đầu tư số 41122000131 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2014

- Dự án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại các sản phẩm Ôxít Vonfram và Tinh quặng Đồng từ ngày 01 tháng 3, Florit cấp axit từ ngày 01 tháng 6, và Tinh quặng Bismut từ ngày 01 tháng 9.
- Thành lập Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C. Starck (“NHTCM”), một liên doanh với H.C. Starck GmbH của Đức để xây dựng và vận hành Nhà máy Tinh luyện Vonfram tiên tiến tại Việt Nam.

2015

- Công ty đạt kỷ lục về sản lượng đối với tất cả 4 dòng sản phẩm. NHTCM trình hồ sơ và được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao vào ngày 24 tháng 4.
- Nhà máy NHTCM đạt được công suất thiết kế và vận hành thử nghiệm thành công. Các sáng kiến cam kết tăng cường hơn nữa trong sản xuất và tăng hiệu quả hoạt động.
- Tháng 9, Công ty đăng ký giao dịch thành công cổ phiếu do Công ty phát hành trên sàn UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Tháng 9, Công ty đăng cai tổ chức Hội nghị Thường niên lần thứ 28 của Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế (ITIA) với sự tham dự của hơn 120 đại biểu quốc tế.

2016

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần thứ nhất sau khi đăng ký cổ phiếu của Công ty ngày 22 tháng 4; được đánh giá là mã chứng khoán tiềm năng trên sàn UPCOM của Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Sản xuất thương mại sản phẩm Bismut xi măng vào ngày 1 tháng 7.
- Triển khai các sáng kiến và đầu tư đổi mới quy trình và công nghệ, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, và xây dựng các mối liên kết và hợp tác với NHTCM đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng;
- Tháng 12, Tập đoàn Masan, thông qua việc sở hữu các công ty con, thành công thực hiện chào mua cổ phiếu của Công ty, qua đó cho phép Tập đoàn Mount Kellett và tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty lên 93.7%, trả tiền cho vòng tiếp theo của vốn chiến lược và tăng trưởng.

2017

- Việc nâng cấp chu trình tuyển trọng lực Vonfram giúp tăng tỷ lệ thu hồi Vonfram lên 67% và vẫn còn khả năng cải thiện thông qua các biện pháp tối ưu hóa
- Giá của tất cả các sản phẩm đều tăng đáng kể cùng với việc nâng cao hiệu suất sản xuất đã giúp Công ty đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng.
- Công ty được công nhận là thương hiệu toàn cầu, nhờ các sản phẩm chất lượng cao và đáng tin cậy nên số lượng đơn đặt hàng của các khách hàng mới đối với sản phẩm của Công ty tiếp tục vượt mức cung.
- Bắt đầu mua nguyên liệu thô vonfram từ bên thứ ba để phục vụ sản xuất của nhà máy NHTCM.

2018

- Năm 2018, mua lại 49% phần vốn góp của H.C. Starck GmbH tại NHTCM với tổng số tiền là 29,1 triệu USD. Sau khi mua lại, NHTCM được đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC).
- Tăng cường việc mua sắm nguyên liệu thô của bên thứ 3 lên trên 300% để tối đa hóa sử dụng tại Nhà máy MTC cũng như đáp ứng các nhu cầu ngày càng tăng của các sản phẩm hóa chất vonfram.
- Công ty đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng.

2019

- Ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck Group GmbH – nhà sản xuất bột kim loại vonfram và vonfram cacbua công nghệ cao hàng đầu thế giới.
- Tháng 12 năm 2019, MTC nhận Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đầu tư, theo đó công suất của ST là 1.067 tấn/năm, công suất của APT là 8.278 tấn/năm, công suất của BTO/YTO là 5.000 tấn/năm tùy thuộc vào kế hoạch sản xuất và phẩm cấp.
- Tháng 12 năm 2019, MTC được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận “Doanh nghiệp Công nghệ cao”.

2020

- Tháng 6 năm 2020, thông qua MTC, Công ty đã hoàn thành việc mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck Group GmbH.
- Cũng trong tháng 6 năm 2020, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty phê duyệt việc đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (MHT). Việc đổi tên chính thức có hiệu lực từ ngày 06/08/2020 sau khi Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 17.
- Tháng 12 năm 2020, hoàn thành chào bán cổ phần riêng lẻ cho Mitsubishi Materials Corporation (MMC), đưa MMC trở thành cổ đông chiếm 10% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

2021

- Đại hội cổ đông năm 2021 của Công ty đã thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49%.
- Việc thực hiện sáp nhập nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck Group GmbH đã phát huy hiệu quả, Công ty đạt doanh thu thuần 13.564 tỷ đồng trong năm 2021.

TÀI SẢN CHÍNH CỦA MASAN HIGH-TECH MATERIALS

Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (NPMC)



Mỏ Núi Pháo được vận hành bởi Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPMC”) – là Công ty con do Masan High-Tech Materials sở hữu 100%. Mỏ Núi Pháo là một mỏ đa kim nằm trên địa bàn ba xã/thị trấn (xã Hà Thượng, xã Tân Linh và Thị trấn Hùng Sơn) của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Nhà máy cách Hà Nội khoảng 80 km và có thể tiếp cận bằng đường cao tốc. Hệ thống đường bộ và đường sắt kết nối mỏ với các cảng gần nhất của Hải Phòng và Quảng Ninh, từ đó các sản phẩm được vận chuyển đến với các khách hàng quốc tế. Tại thời điểm năm 2014, trữ lượng đã được xác nhận của mỏ Núi Pháo là khoảng 66 triệu tấn, với vòng đời mỏ ước tính là 20 năm.

Các khu vực chính của Dự án:

- Moong khai thác lộ thiên;
- Khu chứa đất đá thải;
- Nhà máy chế biến hiện đại, gồm các khu vực: nghiền thô, nghiền tinh, cô đặc, tuyển nổi và tuyển trọng lực;
- Nhà máy chế biến sâu Vonfram chế biến tinh quặng Vonfram và các vật liệu có chứa Vonfram thành các sản phẩm như ST, APT, BTO và YTO có giá trị gia tăng cao hơn;
- Khu chứa quặng đuôi (TSF) để quản lý nước và đuôi quặng;
- Vùng đệm, các khu tái định cư, đường nội mỏ, và các khu dịch vụ khai thác.

Các sản phẩm của mỏ Núi Pháo được vận chuyển tới các thị trường trên toàn thế giới (bao gồm các mạng lưới khách hàng dài hạn) từ cảng Quảng Ninh (Thành phố Hạ Long, cách địa điểm thực hiện dự án 197 km về phía Đông Nam). Cảng này cũng là nơi nhập các thiết bị và vật liệu cần thiết để vận hành mỏ.

NPMC vận hành một quy trình sản xuất hiện đại bậc nhất đối với nhóm sản phẩm của Công ty. Việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển tiếp tục mang lại các cải tiến về mặt quy trình, thiết bị và hóa chất. Quy trình sản xuất được hỗ trợ bởi các phần mềm quản lý khai thác và chế biến tiên tiến để tối ưu hóa tỷ lệ thu hồi và giảm thiểu lãng phí, thất thoát tài nguyên.

Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC)



Công ty TNHH Vonfram Masan tiền thân là Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo - H.C. Starck, được thành lập năm 2014 là một liên doanh với H.C. Starck GmbH, một công ty sản xuất kim loại công nghệ hàng đầu thế giới, đồng thời cũng là một trong những công ty lớn nhất trong ngành Vonfram toàn cầu.

MTC kết nối hoạt động kinh doanh của NPMC với thị trường vonfram toàn cầu và tạo điều kiện cho hoạt động chế biến sâu nguồn tài nguyên chiến lược của Việt Nam thành các sản phẩm hóa chất vonfram có giá trị cao hơn nhằm phát huy giá trị nguồn tài nguyên này. Tháng 8/2018, NPMC đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C. Starck GmbH trong công ty liên doanh Núi Pháo – H.C. Starck. Liên doanh Núi Pháo – H.C. Starck sau đó đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC). Tháng 9/2019, MTC đã thông báo về việc mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram toàn cầu của Tập đoàn H.C. Starck (“HCS”). HCS là nhà sản xuất các sản phẩm vonfram cận sâu hàng đầu thế giới như bột kim loại Vonfram và Vonfram các-bua. HCS có các cơ sở sản xuất tại Đức, Canada và Trung Quốc, phục vụ khách hàng toàn cầu.

Bốn sản phẩm chính của MTC được dùng trong sản xuất Vonfram và Vonfram Cacbua bao gồm: APT (Ammonium Paratungstate - muối Amoni Vonfram); BTO (Blue Tungsten Oxide – Oxit Vonfram xanh); YTO (Yellow Tungsten Oxide – Oxit Vonfram vàng); và ST (Sodium Tungstate – Muối Natri Vonfram).

MTC sản xuất các sản phẩm Vonfram với độ tinh khiết cao, có sức cạnh tranh trên toàn cầu. Điều này khiến MTC trở thành một trong số ít nhà cung cấp Vonfram ngoài Trung Quốc trực tiếp sản xuất ra sản phẩm tại nguồn. Nhà máy sản xuất của MTC có những lợi thế về cơ sở sản xuất hiện đại có khả năng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cụ thể của khách hàng:

- Uy tín cao trên thị trường nhờ sự hỗ trợ về công nghệ và kỹ thuật từ H.C. Starck với hơn 100 năm kinh nghiệm hoạt động và là nhà cung cấp Vonfram ưu việt hàng đầu thế giới;
- Chuyển giao công nghệ từ H.C. Starck;
- Cơ hội phát triển hơn về nguồn phế liệu vonfram trong nước;
- Tập trung nguồn lực vào sản phẩm đặc trưng cao cấp
- Chi phí chuyển đổi thấp và các chính sách ưu đãi về thuế;

Những lợi thế trên giúp đẩy nhanh tiến trình công nhận vị thế của một doanh nghiệp Việt Nam trên bản đồ cung ứng Vonfram toàn cầu cũng như góp phần thúc đẩy doanh số bán hàng.

H.C. Starck Tungsten Powders (HCS)



H.C. Starck Tungsten Powders (HCS) là Công ty thành viên của Masan High-Tech Materials và là một trong những nhà sản xuất hàng đầu thế giới về bột vonfram hiệu năng cao và các hợp chất của vonfram. H.C. Starck Tungsten Powders cung cấp toàn bộ các sản phẩm cùng với chuỗi giá trị bột vonfram - chế biến cả nguyên liệu thô, sơ cấp và thứ cấp để sản xuất ra các hóa chất vonfram, bột kim loại và các-bua vonfram chất lượng cao theo nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Công ty có hơn 100 năm kinh nghiệm về sản xuất Vonfram kết hợp với năng lực đổi mới sáng tạo và chuyên môn công nghệ cao. Đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao về nghiên cứu, phát triển và công nghệ ứng dụng, đồng thời luôn cống hiến hết mình để đưa ra các giải pháp cho tương lai.

Phát triển bền vững là một phần quan trọng trong chiến lược hoạt động của Công ty. Một lượng lớn nguyên liệu thô được thu lại thông qua tái chế. An ninh chuỗi cung ứng là một vấn đề quan trọng được quan tâm hiện nay. H.C. Starck Tungsten Powders có sẵn nguồn nguyên liệu thô sơ cấp và thứ cấp, do vậy, công ty không phụ thuộc vào các nguồn cung tại Trung Quốc.

H.C. Starck Tungsten Powders có khoảng 550 nhân viên làm việc tại 3 nhà máy tại Đức, Canada và Trung Quốc cũng như các văn phòng giao dịch tại Mỹ và Nhật Bản. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Goslar - CHLB Đức nơi có nhà máy sản xuất lớn nhất.

ChemiLytics

ChemiLytics



ChemiLytics - một công ty thành viên của Masan High-Tech Materials, là một trong những phòng thí nghiệm có quy mô công nghiệp hiện đại lớn nhất ở Đức, chuyên phân tích nguyên tố vô cơ và đặc tính của bột kim loại. Với 70 nhân sự có trình độ chuyên môn cao làm việc 7 ngày/tuần tại các bộ phận khác nhau, ChemiLytics cung cấp các dịch vụ phân tích ở tất cả các phân khúc thị trường từ các ngành công nghiệp sản xuất truyền thống đến các ngành công nghiệp mới nổi như sản xuất phụ gia, ứng dụng hàng không vũ trụ hoặc công nghệ di động điện tử (E-Mobility). Các mẫu điển hình được phân tích bao gồm quặng Vonfram, quặng Tantal và Niobi, tất cả các loại bột và phế liệu chịu lửa, Si₃N₄, tiền chất của pin.

ChemiLytics cộng tác với khách hàng cho phép tùy chỉnh trong cung cấp dịch vụ, từ gửi các mẫu truyền thống đến phát triển các giải pháp tùy chỉnh cho phép phân tích mẫu kiểm soát hoạt động trực tuyến, cho đến phát triển các ứng dụng công nghệ và phân tích cụ thể cho khách hàng dựa trên danh mục dịch vụ độc đáo của ChemiLytics, đặc biệt trong ngành công nghiệp tái chế.

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY

Các sản phẩm Vonfram, Florit, Đồng và Bismut được sản xuất tại mỏ Núi Pháo của Công ty Masan High-Tech Materials là những kim loại chiến lược, rất quan trọng đối với nhiều ngành công nghệ cao trên thế giới hiện nay.

Vonfram (W)

Vonfram là một kim loại rất cứng, có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại (3422 °C), khối lượng riêng (19,3 g/cm³) gần gấp đôi chì và độ cứng gần bằng kim cương khi ở dạng cacbua vonfram.

Do các đặc tính nội tại độc đáo Vonfram phù hợp với nhu cầu của nhiều ngành công nghiệp nặng then chốt như chế tạo, dầu khí, xây dựng, năng lượng, ô tô và hàng không. Vonfram cũng là thành phần thiết yếu trong ngành công nghiệp thép, ứng dụng trong sản xuất thép không gỉ, thép hợp kim đến siêu hợp kim.

Vật liệu Vonfram có thể có nhiều dạng như hóa chất vonfram, kim loại vonfram và cacbua vonfram, mỗi dạng có các đặc tính khác nhau:

- **Hóa chất vonfram:** bao gồm Amoni Paratungstate, Amoni Metatungstate, Axit Vonfram, Oxit Vonfram và Natri Vonfram có các đặc tính khác nhau có thể điều chỉnh phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng.

Muối Amoni Paratungstate (APT) là một loại bột kết tinh màu trắng, có độ tinh khiết hóa học rất cao. APT chủ yếu được dùng làm sản phẩm trung gian phổ biến trong quá trình sản xuất Oxit Vonfram, Axit Vonfram, Amoni Metatungstat và các hợp chất hữu cơ kim loại. Hợp chất này cũng được sử dụng trong xúc tác và hóa học tinh chế. Axit vonfram là một loại bột màu vàng dạng hạt rất mịn với sự phân bố kích cỡ hạt cực kỳ hẹp, độ tinh khiết hóa học vượt trội, độ phản ứng cao và hình thái đồng nhất. Các đặc tính sản xuất độc đáo khiến sản phẩm này được sử dụng trong các ứng dụng đặc biệt trong chất xúc tác đồng nhất và không đồng nhất, hóa học tinh chế và công nghệ phủ bề mặt, cũng như trong quá trình sản xuất các hợp chất vonfram hữu cơ.

- **Kim loại vonfram:** Vonfram không chỉ có điểm nóng chảy cao nhất (3,422 °C) và độ giãn nở nhiệt thấp nhất so với bất kỳ kim loại nào mà nó còn có khối lượng riêng cao (19,3 g/cm³), độ cứng cơ học rất cao và áp suất hơi rất thấp. Nhờ những đặc tính này và các đặc tính nổi trội khác, kim loại vonfram là kim loại không thể thay thế trong nhiều ngành công nghiệp then chốt.

- **Cacbua vonfram:** Cacbua vonfram (WC) là một hợp chất của Vonfram và Cacbon. Đặc tính vượt trội của vật liệu này là độ cứng gần như kim cương. Cacbua Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các công cụ công nghiệp và các bộ phận chống mài mòn có khả năng chịu lực lớn. Cacbua Vonfram được sử dụng trong các công cụ cacbua giúp các quá trình như khoan, mài và phay kim loại trở nên hiệu quả và kinh tế hơn nhiều.

Với nhà máy tại Thái Nguyên (Việt Nam) kết hợp với nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck tại Đức, chúng tôi có thể sản xuất các sản phẩm nguyên liệu vonfram thô từ tinh quặng vonfram được khai thác hoặc từ nguyên liệu tái chế, đều mang lại mục tiêu phát triển bền vững cao hơn cho doanh nghiệp.

Florit (CaF₂)

Florit là một khoáng chất công nghiệp, giải phóng ra nguyên tố flo. Florit có hai công dụng chính là dùng để sản xuất Axit Hydrofloric (HF), một chất dùng làm khối cấu trúc cho các hóa chất Flo, và sản xuất Nhôm Florua (AlF₃), một phụ gia quan trọng trong sản xuất Nhôm bằng điện phân. Ngoài ra, florit được sử dụng trong nhiều sản phẩm thép, nhôm, gốm-thủy tinh và chất nitrogen trifluoride (NF₃). Các sản phẩm như máy điều hòa gia đình và trên ô tô, các sản phẩm nhựa Teflon, thuốc chống suy nhược, que hàn, kính và gốm sứ đều có chứa Florit.

Bismut (Bi)

Bismut là một kim loại cơ bản đối với người tiêu dùng và các ứng dụng công nghiệp.

Đối với người tiêu dùng, hóa chất chứa Bismut được dùng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và dược phẩm thông qua sản phẩm chống bức xạ và các thuốc điều trị chứng buồn nôn, khó tiêu và bệnh viêm loét. Do không có độc tính, Bismut cũng được sử dụng để sản xuất mỹ phẩm. Trong công nghiệp, Bismut được sử dụng như chất tạo màu không độc trong sản xuất một số loại sơn và các linh kiện. Kim loại này cũng được dùng làm chất xúc tác giúp kiểm soát khí thải của phương tiện giao thông, cũng như sản xuất hợp kim có điểm nóng chảy thấp cho các đồ kẹp giữ chắc chắn cho máy móc hạng nặng như tua-bin.



Đồng (Cu)

Đồng là kim loại mềm, dẻo nên được ứng dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp do có khả năng dẫn nhiệt và dẫn điện rất tốt. Đồng cũng là kim loại tương đối trơ và chống ăn mòn và có đặc tính kháng khuẩn.

Ứng dụng thông dụng nhất của Đồng là dùng để sản xuất cáp điện và dây dẫn. Ngành xây dựng là ngành tiêu thụ phần lớn sản phẩm Đồng thông qua các hệ thống điện cũng như hệ thống cấp nước. Nhờ khả năng chống ăn mòn và giá trị thẩm mỹ cao nên người ta thường dùng Đồng cho lợp mái, thi công mái vòm, mái vút và cửa ra vào. Đồng có tính chất là một vi chất dinh dưỡng, nên được dùng làm chất diệt nấm trong bảo vệ thực vật và mùa màng cũng như làm giàu đất. Đồng thau - kim loại được sử dụng trong nhiều ứng dụng công nghiệp được làm bằng cách trộn Đồng với Kẽm.

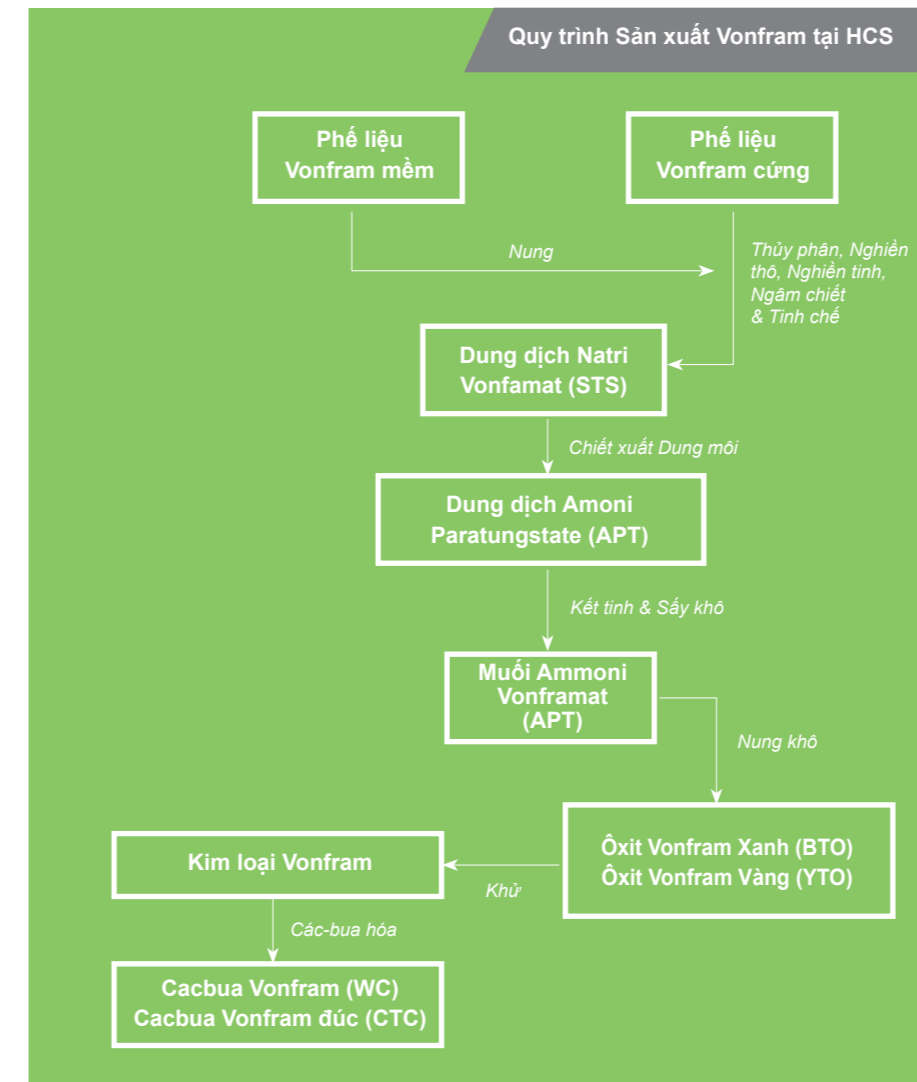
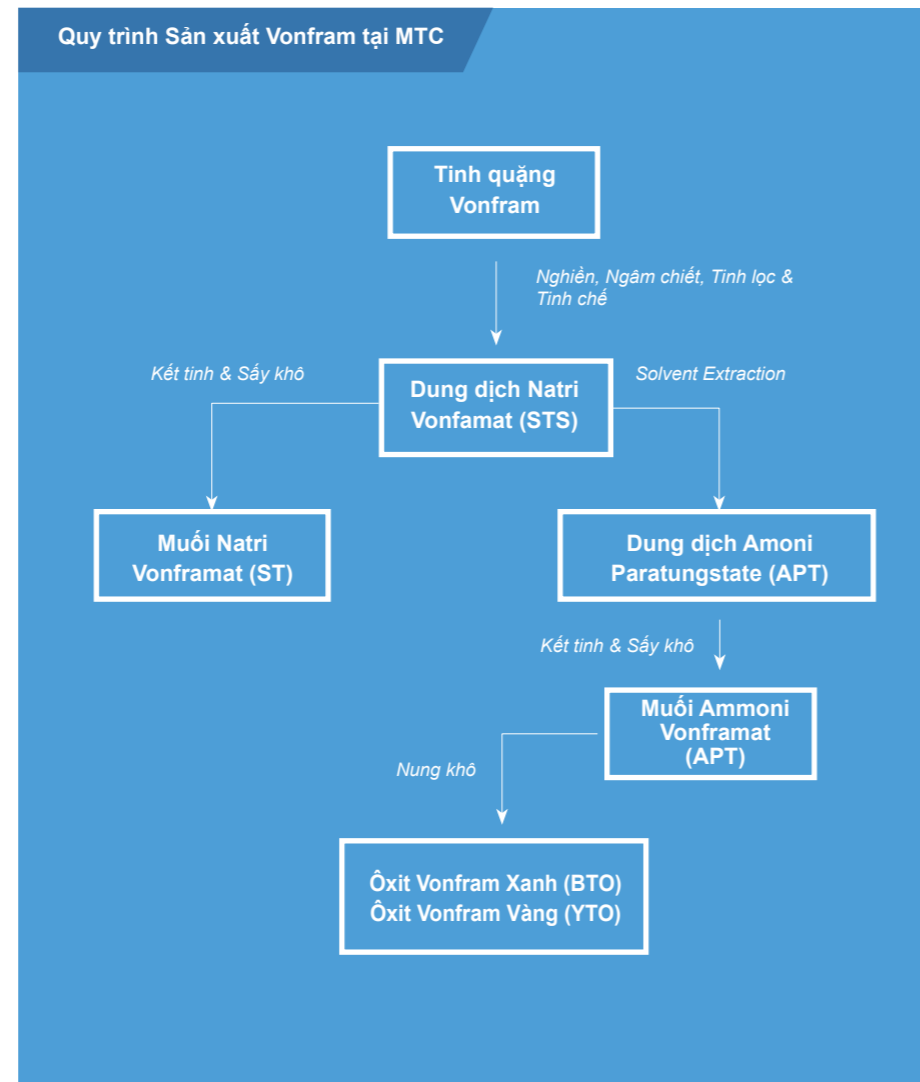
Năm 2021, Công ty bắt đầu lập kế hoạch xây dựng nhà máy tinh luyện đồng mới nhằm sản xuất đồng catốt có độ tinh khiết cao. Sản phẩm này có thể được sử dụng để sản xuất dây đồng và cáp đồng, một trong những ngành công nghiệp chính ở Việt Nam có nhu cầu rất lớn về đồng catốt nguyên chất.

ỨNG DỤNG

Sản xuất Vonfram

Nhà máy MTC của Masan High-Tech Materials được thiết kế để chế biến toàn bộ sản lượng tinh quặng vonfram từ NPMC và tinh quặng vonfram mua của bên thứ ba cũng như những vật liệu chứa vonfram thành muối Amoni Paratungstate (APT) hàm lượng cao thông qua quá trình tuyển bằng hóa chất với các công đoạn tinh luyện lý-hóa và cuối cùng là công đoạn kết tinh. Sau đó, sản phẩm APT được đóng gói để đem bán hoặc đem nung để sản xuất Ôxit Vonfram xanh (BTO) và Ôxit Vonfram vàng (YTO).

Ngoài ra, các quy trình sản xuất của HCS bao gồm tái chế các phế liệu cứng và mềm có chứa vonfram cũng như khử oxit vonfram thành kim loại vonfram, và cacbon hóa thành cacbua vonfram (đúc).



Nung/Nghiền tinh/Ngâm chiết:

Tinh quặng nghiền và phế liệu mềm sau khi nung được ngâm chiết ở áp suất cao để tạo thành dung dịch muối natri vonfram.

Nấu chảy/hòa tan muối:

Phế liệu cứng được hòa tan trong muối nóng chảy khi để ngoài không khí. Muối Natri Vonfamat nóng chảy được đổ vào chén nung và làm nguội trước khi được nghiền và hòa tan trong nước để tạo thành dung dịch Natri Vonfamat.

Tinh luyện:

Một quy trình kỹ thuật liên tục được áp dụng để loại bỏ các tạp chất còn lại.

Chiết xuất Dung môi:

Dung dịch Natri Vonfamat được chuyển đổi thành dung dịch Amoni Vonfamat bằng cách sử dụng các hợp chất hữu cơ và bề lắng trong một quy trình khép kín, liên tục.

Kết tinh:

Amoniac và nước bay hơi khỏi dung dịch amoni vonfram. Muối Ammonium Paratungstate (APT) dạng tinh thể được tạo thành từ dung dịch này.

Nung khô:

Oxit Vonfram được sản xuất thông qua quá trình nung APT.

Quá trình khử:

Quá trình khử Oxit Vonfram thành kim loại Vonfram được thực hiện trong lò đẩy và lò quay. Tại đây, khí Hydro được dùng như là chất khử.

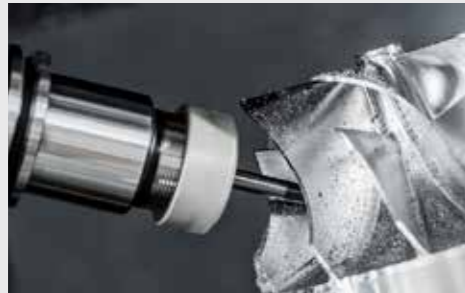
Cacbua hóa:

Bột kim loại vonfram được chuyển đổi thành bột cacbua vonfram thông qua phản ứng với bột cacbon tinh khiết trong lò nung nhiệt độ cao.

Ứng dụng của Vonfram

Vonfram là một kim loại hiếm quan trọng có tính chiến lược, đang ngày càng được ngành công nghiệp và Chính phủ xác định là kim loại “rất quan trọng”. Nhờ có những đặc tính độc đáo như độ cứng, khả năng chịu nhiệt và khối lượng riêng nên Vonfram trở thành kim loại không thể thiếu trong nhiều ngành công nghiệp then chốt và ứng dụng công nghệ cao.

Một số ứng dụng phổ biến của Vonfram như sau:



Ngành chế tạo máy và chế tạo công cụ

Các dụng cụ công nghiệp và bộ phận chống mài mòn ngày nay phải chịu được tải trọng cực lớn trong khi vẫn phải đảm bảo độ bền và tuổi thọ cao. Sản phẩm cacbua vonfram có độ bền và độ cứng đặc biệt là lựa chọn hàng đầu trong ngành sản xuất công cụ mạ cacbua có chất lượng vượt trội.



Ngành dầu khí

Vonfram được ứng dụng rất rộng rãi trong các môi trường khắc nghiệt của ngành dầu khí. Vonfram được dùng để chế tạo mũi khoan, van, chi tiết chống mòn và các lớp sơn, mạ chức năng hiệu suất cao, và trong lượng nổ lôm đặt vào đá quanh giếng để có thể khai thác dầu khí.



Kỹ thuật y tế

Các bộ phận chính xác làm bằng kim loại vonfram được sử dụng trong chẩn đoán và điều trị bằng tia X hiện đại. Ví dụ: để che chắn và tập trung tia X cứng hoặc bức xạ gamma.



Hàng không vũ trụ

Trong ngành hàng không, nhờ có khối lượng riêng và độ bền cao, vonfram hoặc hợp kim vonfram được sử dụng trong các đối trọng, bộ phận chống rung cho cánh tà hoặc lá cánh quạt cân bằng.



Ngành Hóa chất

Trong công nghiệp hóa chất, vonfram được sử dụng cho nhiều ứng dụng, đặc biệt là chất xúc tác như chất xúc tác oxy hóa.



Ngành điện

Với khả năng chịu nhiệt cao của vật liệu Vonfram - Đồng cùng với tính dẫn nhiệt và dẫn điện rất tốt, nên những vật liệu này được sử dụng cho ứng dụng trong các công tắc khóa hiệu suất cao, bộ tản nhiệt trong ngành điện hoặc điện cực chống ăn mòn.

Vonfram vì một môi trường sạch hơn

Với tính chất đa dụng, người ta kỳ vọng rằng các vật liệu và hợp chất có chứa vonfram sẽ góp phần vào việc giải quyết các thách thức hiện nay và tương lai như nhu cầu sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn và giảm lượng phát thải.

Trong khi Vonfram chắc chắn có cơ hội lớn trong các ứng dụng tương lai, thì kim loại này đã và đang góp phần đem lại một môi trường sạch hơn trong nhiều năm qua.

Thay thế Chì

Với nỗ lực vì một môi trường sạch, Chì đã được xác định là một trong những kim loại cần phải sớm được thay thế. Theo Danh mục ưu tiên 100 Hóa chất nguy hại nhất của Chính phủ Hoa Kỳ, thì Chì được xếp đứng thứ hai. Ngoài ra, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ cũng liệt kê Chì là hóa chất độc hại và quy định giới hạn ngưỡng về nồng độ Chì trong không khí, đất, nước và cây trồng.

Do Chì và Vonfram có đặc tính tương tự về mật độ phân tử, nên Vonfram được đề xuất là chất thay thế ưu việt cho Chì trong một số ứng dụng. Tuy nhiên, do Vonfram có chi phí lớn và mức độ gia công Vonfram lại khó hơn, nên đã gây ra những cản trở lớn cho việc đưa đề xuất trên vào thực tiễn, dù mức độ tái chế của Vonfram lớn hơn so với Chì.

Hợp chất Polyme Vonfram được xem như là một giải pháp trung hòa các vấn đề trên. Chính thành phần các loại nhựa và bột vonfram, được trộn với nhau để tạo ra vonfram dẻo nhiệt, có tỷ trọng vật liệu cuối cùng trùng khớp với Chì. Vật liệu này rất dễ uốn, không có thành phần độc hại, chịu được mài mòn do điều kiện thời tiết. Ngoài đặc tính dễ tạo hình, Vonfram dẻo nhiệt còn không gây ảnh hưởng có hại trong quá trình xử lý/chế biến, có thể tái chế mà không gây bất cứ tác động xấu nào tới môi trường.

Polime cũng được đề xuất thay thế cho Urani nghèo trong một số ứng dụng. Lý do chính cho đề xuất này nằm ở sự tương đồng về mật độ phân tử của Urani nghèo và Composit Vonfram, nhưng Composit Vonfram không ảnh hưởng tới sức khoẻ.

Xúc tác

Một số hóa chất vonfram được sử dụng trong chất xúc tác DeNOx để khử oxit nitơ khỏi khí trong ống khói của nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, nhà máy xi măng hoặc động cơ diesel bằng hệ thống giảm xúc tác có chọn lọc bằng amoniac hoặc urê.

Các Oxit Vonfram cũng có thể được sử dụng làm chất xúc tác trong công nghệ lọc dầu như bể gãy Hydro, khử lưu huỳnh bằng Hydro, Hydro để oxi hóa và Hydro hóa chất thơm.

Những chất xúc tác này một mặt giúp tăng năng suất xăng và các hydrocacbon nhẹ khác trong chế biến dầu thô. Mặt khác, chúng sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn như nhiên liệu vận tải bằng cách giảm hàm lượng hydrocacbon thơm, các hợp chất lưu huỳnh và nitơ. Do những yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của nhiên liệu ngày càng nghiêm ngặt trên thế giới nhằm bảo vệ môi trường, nên công dụng của Vonfram trở nên rất quan trọng trong tương lai.



Ứng dụng của Florit

Florit là tên thương mại của Canxi Florua, có công thức hóa học là CaF₂. Ở dạng tinh khiết, hợp chất này có chứa 51,1% canxi (Ca) và 48,9% flo (F). Tuy nhiên, trong tự nhiên thường có lẫn một lượng nhỏ tạp chất như Silicon, Nhôm (Al) và Magiê (Mg). Florit được tìm thấy trong nhiều môi trường địa chất khác nhau, nhưng phổ biến nhất là khi xảy ra sự lấp đầy mạch đá, chịu tác động bởi hoạt động nhiệt dịch [1]. Những mạch này thường chứa các quặng kim loại như Sunfua Thiếc, Bạc, Kẽm, Đồng và các kim loại khác.

Florit thương phẩm được phân cấp theo chất lượng thành phẩm. Các cấp Florit phụ thuộc vào hàm lượng Florit và lượng tạp chất đi kèm (như Canxi, Thạch anh, Sunfua, Asen và Chì). Cụ thể như sau:

- Cấp axit - chứa ít nhất 97% Florit và 3% còn lại là các tạp chất khác.
- Cấp gốm - chứa 85 - 96% Florit và 4 - 15 % còn lại là các tạp chất khác.
- Cấp luyện kim - chứa 60 - 84 % Florit và 16 - 40 % còn lại là các tạp chất khác.

Cấp Florit sẽ xác định công dụng cuối của sản phẩm. Florit cấp axit chiếm gần 2/3 tổng số Florit và chủ yếu được dùng trong sản xuất Axit Flohydric (HF), khoảng 1/3 florit còn lại là cấp luyện kim và thường dùng để làm chất tạo xỉ trong quá trình luyện thép và sản xuất nhôm. Một lượng nhỏ Florit ở cấp gốm, được dùng trong sản xuất kính chuyên dụng, gốm sứ và đồ kim loại tráng men.

Axit Flohydric là axit có tính ăn mòn cao, có thể hòa tan thủy tinh và nhiều vật liệu khác, chủ yếu là các hợp chất oxit. Do tính chất ăn mòn cao, nên Axit Flohydric được dùng trong nhiều ngành công nghiệp như hóa chất, khai thác khoáng sản, tinh luyện, sản xuất kính, sản xuất chip silicon và vệ sinh công nghiệp. Khoảng 60% lượng sản phẩm Axit Flohydric trên thế giới được dùng trong nhiều ứng dụng có Fluorochemicals khác nhau như môi chất làm lạnh, lớp phủ chống dính, chất đẩy propellant và chất gây mê, nhưng ngược lại một lượng nhỏ Axit Flohydric được dùng trong ankin hóa dầu mỏ, và là dung dịch tẩy thực kim loại trong ngành công nghiệp điện tử. Ngoài ra, Axit Flohydric cũng được sử dụng để vệ sinh bán dẫn silic, tẩy thực thủy tinh và trong sản xuất kính mờ mài bóng.



Florit ứng dụng trong kính hiển vi



Florit ứng dụng trong sản xuất thuốc



Florit ứng dụng trong sản xuất kính

Ứng dụng của Đồng

Là một kim loại mềm, dẻo và dễ uốn, có độ dẫn nhiệt và điện rất cao nên Đồng được sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, chi tiết có thể tham khảo trong bảng dưới đây:

Đặc tính	Ngành công nghiệp/loại ứng dụng
Mỹ học	Kiến trúc, điêu khắc, trang sức, đồng hồ, dao kéo.
Chất diệt khuẩn	Tay nắm cửa, động cơ đốt trong của tàu biển, xử lý cây trồng.
Kháng vi sinh	Kỹ thuật tổng hợp, thủy lực và hàng hải, gia công kim loại, hàng không vũ trụ, phát điện, đóng tàu, dàn khoan dầu khí ngoài khơi.
Chống ăn mòn	Ống và phụ kiện hệ thống ống nước, tấm lợp, kỹ thuật tổng hợp và hàng hải, đóng tàu; kỹ thuật hóa học, các quy trình công nghiệp bao gồm tẩy gỉ bằng axit, khắc axit và chưng cất; hệ thống ống nước bên trong, kiến trúc, khử muối, dệt may, sản xuất giấy.
Dễ gia công, chế tạo	Tất cả các ngành trên và ngành in
Độ dẫn điện (EC)	Sản xuất điện, truyền tải và phân phối, thông tin liên lạc, hàn điện trở, điện tử.
Thân thiện với môi trường	Cần thiết cho sức khỏe của con người, động vật và cây trồng.
Diệt nấm	Nông nghiệp, thuốc bảo quản thực phẩm và gỗ
Nhiệt độ thấp	Hóa học các chất đông lạnh, xử lý khí lỏng, chất siêu dẫn.
Độ bền cơ học/độ dẻo	Kỹ thuật tổng hợp, kỹ thuật hàng hải, quốc phòng, hàng không vũ trụ
Không từ tính	Thiết bị đo đạc, thiết bị khảo sát địa chất, tàu quét mìn, dàn khoan ngoài khơi.
Không phát tia lửa điện	Khai thác mỏ và các công cụ an toàn khác, phân phối khí oxy công nghiệp.
Tính đàn hồi	Lò xo và tiếp điểm điện, chốt an toàn, ống xếp công cụ, bao bì điện tử.
Độ dẫn nhiệt	Thiết bị trao đổi nhiệt và điều hòa không khí / thiết bị làm lạnh, tản nhiệt ô tô, động cơ đốt trong, khai thác mỏ.

THỊ TRƯỜNG

Vươn tầm quốc tế

Núi Pháo là mỏ đầu tiên tại Việt Nam vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế. Bản thân điều này đã là một kỳ tích không nhỏ, tuy nhiên Masan High-Tech Materials không có ý định dừng lại ở đó. Chúng tôi đặt mục tiêu định vị ở vị trí dẫn đầu và cung cấp Vonfram, Bismut, Florit và Đồng cho toàn cầu.

Ngành công nghiệp khai khoáng có tính chu kỳ và một trong những thách thức lớn nhất của ngành là nguồn cung có thể đáp ứng nhu cầu ngày hôm nay, nhưng rất có thể tại một thời điểm nào đó trong tương lai sẽ rơi vào tình trạng thiếu hụt. Chúng tôi hoàn toàn nhận thức được điều này. Việt Nam chiếm khoảng 30% nguồn cung vonfram trên toàn thế giới (ngoài Trung Quốc), cùng với việc mua lại và hợp nhất H.C. Starck với hơn 100 năm kinh nghiệm và chuyên môn về kim loại chịu lửa và luyện kim, chúng tôi tin tưởng rằng trong tương lai MHT sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng tại thị trường này.

Chất lượng sản phẩm của chúng tôi được công nhận trên toàn cầu và mặc dù chúng tôi hiện đang là nhà cung ứng hàng đầu cho nhiều nhà tiêu dùng quốc tế có quy mô lớn, chúng tôi cũng có thể tìm thị trường mới trên khắp thế giới. Sản phẩm chất lượng cao, đáng tin cậy và khả năng thích ứng nhanh với nghịch cảnh đã giúp thương hiệu Masan High-Tech Materials được công nhận trên toàn cầu.

Năm 2021 là năm mà tất cả các nền kinh tế trên thế giới phải hứng chịu ảnh hưởng từ làn sóng đại dịch Covid-19, là đòn giáng mạnh vào tất cả các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh. Dưới đây là những tác động của đại dịch COVID-19 đối với các sản phẩm của Công ty:

VONFRAM

Theo Metal Bulletin, giá APT tăng lên đỉnh ở mức 320 USD/mtu trong giai đoạn cuối năm, trong khi giá đầu năm là 230 USD/mtu. Đây là một tín hiệu khởi sắc cho hoạt động kinh doanh. Hiện nay, MHT đang cung cấp trên 30% nguyên liệu vonfram toàn cầu, thì năm 2022 được kỳ vọng sẽ là một năm thuận lợi cho kinh doanh Vonfram.

FLORIT

Florit là sản phẩm có giá trị ổn định nhất trong năm 2021 khi giá Florit cấp axit của Trung Quốc dao động từ 400 - 450 USD/tấn do nhu cầu cao tại nước này.

Ngành công nghiệp khai khoáng bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu hụt năng lượng trong suốt năm qua, dẫn đến sản lượng của hầu hết các nguyên liệu của Trung Quốc đều giảm. Đồng thời gây ra thiếu hụt nguồn cung, dẫn đến giá của hầu hết các nguyên liệu đều tăng. Tuy nhiên, việc sản lượng nguyên liệu giảm tại Trung Quốc cũng là cơ hội tốt cho các công ty khai khoáng ngoài Trung Quốc, trong đó có Masan High-Tech Materials rút ngắn khoảng cách khối lượng sản xuất bằng cách tăng giá nguyên liệu.

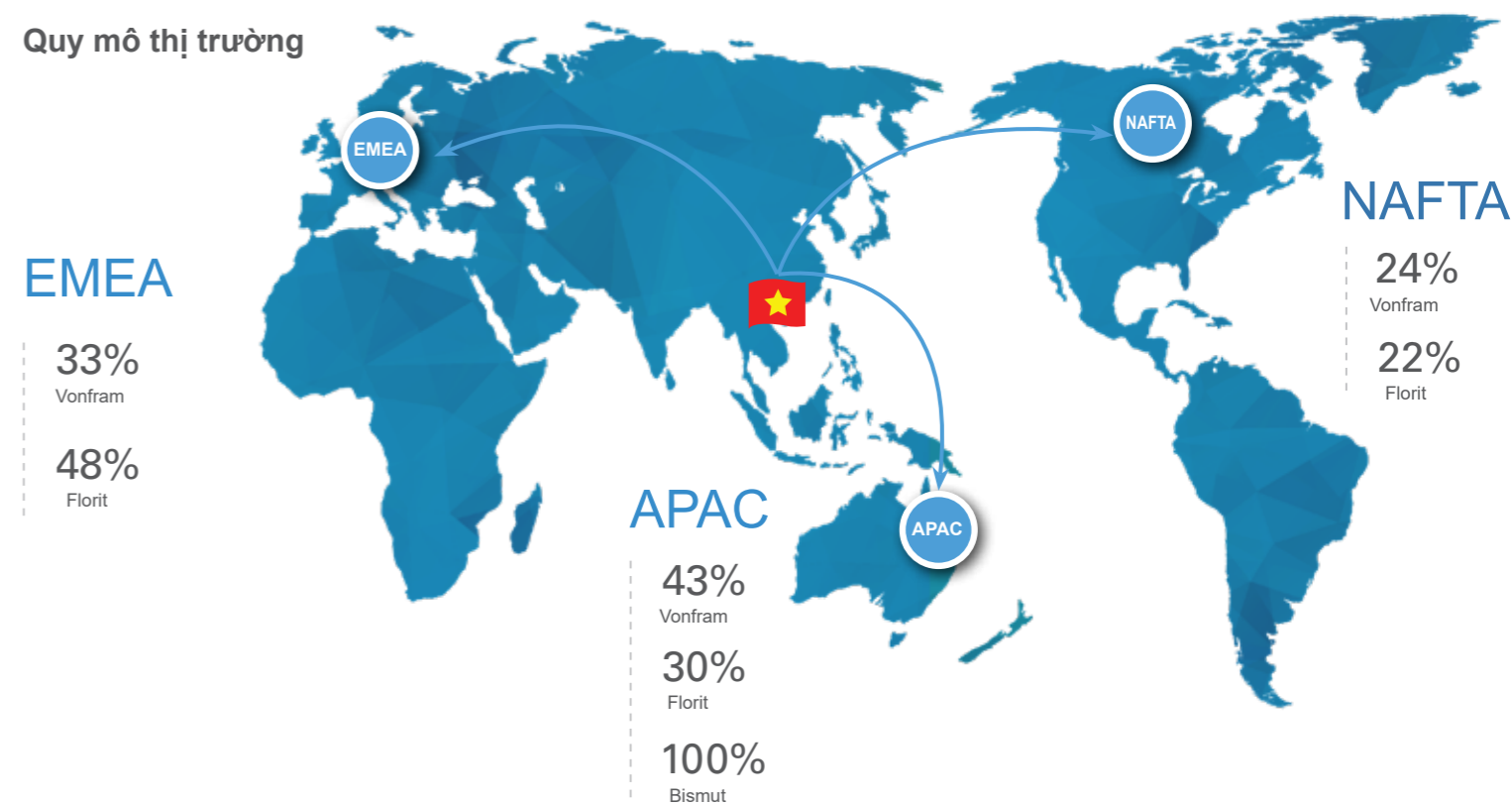
ĐỒNG

Sản phẩm Đồng cũng mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty khi giá Đồng tại sàn giao dịch kim loại Luân Đôn (LME) tăng từ 7.918 USD/tấn ngày 04/01/2021 lên 9.691 USD/tấn vào cuối năm. Với việc triển khai xây dựng dựng Nhà máy tinh luyện Đồng, MHT kỳ vọng sẽ nắm giữ thị phần sản phẩm Đồng catốt trong nước cũng như trên thế giới.

BISMUT

Bismut thời 99,99% cũng trải qua một năm tăng giá mạnh từ 2,85 USD/pao lên 3,75 USD/pao. Mặc dù Bismut không phải là sản phẩm chiến lược nhất của MHT, nhưng giá trị giao dịch Bismut tăng lên cũng giúp thúc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quy mô thị trường



MHT là nhà sản xuất các sản phẩm vonfram cận sâu hàng đầu thế giới như bột kim loại vonfram và vonfram các-bua công nghệ cao, phục vụ khách hàng trên toàn thế giới với các tổ hợp sản xuất tại Việt Nam, Trung Quốc, Đức và Canada.

Với đội ngũ chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu và chuyên nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D), kỹ thuật ứng dụng, cùng với công nghệ sản xuất tự động hiện đại để đảm bảo cung cấp cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng vượt trội và ổn định.

MHT cũng sở hữu tài sản trí tuệ áp dụng trong sản xuất các sản phẩm tiên tiến như hợp chất vonfram có cấu trúc siêu mịn.

Ngoài ra, MHT còn vận hành một nền tảng công nghệ thu hồi vonfram chất lượng cao qua quá trình tái chế phức tạp nhưng vẫn

thân thiện với môi trường, nhờ các bí kíp công nghệ mà Công ty sở hữu. Nền tảng tái chế phế liệu tại châu Âu kết hợp với nguồn cung cấp nguyên liệu Amoni Paratungsten (APT) ổn định, chi phí thấp của MHT đem lại cho MHT lợi thế cạnh tranh toàn cầu trên thị trường vonfram.

Điều này sẽ giúp MHT tạo ra dòng tiền ổn định qua các chu kỳ thị trường, đồng thời mở rộng quy mô thị trường đầu ra lên gấp 3,5 lần, từ 1,3 tỷ USD lên 4,6 tỷ USD.

MHT trở thành nhà cung cấp các sản phẩm vonfram hàng đầu cho nhiều ngành công nghiệp quan trọng như cơ khí chế tạo máy và công cụ, khai mỏ, động cơ cơ giới và năng lượng, hàng không và công nghiệp hóa chất. Việc trở thành nhà sản xuất các sản phẩm vonfram chế biến cận sâu sẽ làm gia tăng đáng

kể giá trị công ty, do các sản phẩm vonfram công nghệ cao có giá bán cao hơn 30-50% so với các sản phẩm APT hiện tại. Điều này đã tạo ra một Công ty vật liệu công nghệ cao của Việt Nam với quy mô toàn cầu hàng đầu. Quan trọng hơn nữa, vị thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường vonfram toàn cầu sẽ có được nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất hàng đầu thế giới. Đây là cơ hội để đào tạo và phát triển các chuyên gia kỹ thuật trong ngành vật liệu công nghệ cao của Việt Nam, như một phần trong quá trình toàn cầu hóa nền tảng kinh doanh của MHT.

Chúng tôi là biểu tượng của tinh thần "Vietnam can do", và đang ở thế phát triển mạnh mẽ để không chỉ gia tăng đáng kể giá trị cho các cổ đông Công ty, mà quan trọng hơn là nâng cao giá trị kinh tế xã hội khi trở thành đại diện tiêu biểu của Việt Nam trên trường quốc tế.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Cơ cấu cổ đông	31/12/2021			
		Số cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (mệnh giá) (đồng)	% cổ phần
1	Cổ đông trong nước	5.380	987.958.353	9.879.583.530.000	89,88%
	Cổ đông tổ chức	9	951.114.419	9.511.144.190.000	86,53%
	Cổ đông cá nhân	5.371	36.843.934	368.439.340.000	3,35%
2	Cổ đông nước ngoài	55	111.197.067	1.111.970.670.000	10,12%
	Cổ đông tổ chức	1	109.915.542	1.099.155.420.000	10,00%
	Cổ đông cá nhân	54	1.281.525	12.815.250.000	0,12%
	Tổng	5.435	1.099.155.420	10.991.554.200.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2021 do VSD cung cấp.

Danh sách các cổ đông nắm giữ ít nhất 5% vốn điều lệ của Công ty

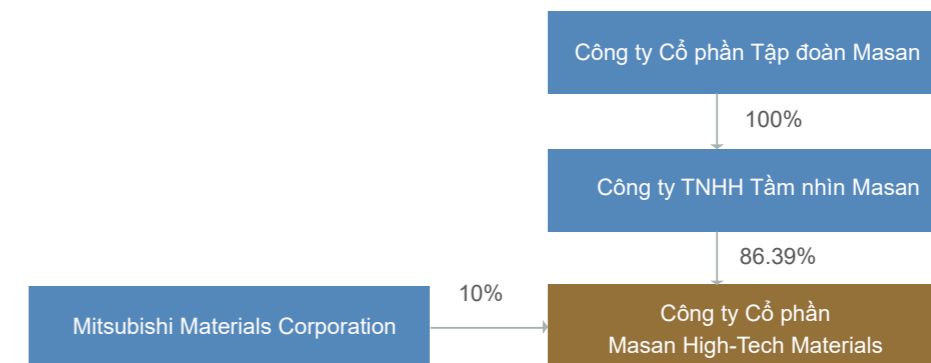
Danh sách các cổ đông nắm giữ ít nhất 5% vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (mệnh giá) (đồng)	% cổ phần
1	Cổ đông trong nước			
	Công ty TNHH Tầm nhìn Masan	949.597.153	94.959.715.300.000	86,39%
2	Cổ đông nước ngoài			
	Mitsubishi Materials Corporation	109.915.542	1.099.155.420.000	10,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cung cấp.

Các cổ đông chính - các nhà đầu tư

Cấu trúc sở hữu của Masan High-Tech Materials tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:



Cổ đông tổ chức

Cổ đông trong nước



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

(Cổ đông kiểm soát thông qua Công ty con sở hữu toàn phần, qua Công ty TNHH Tầm nhìn Masan).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("Masan" hoặc "Công ty") tin vào triết lý: "doing well by doing good". Sứ mệnh của Công ty là cung cấp tới 90 triệu người dân Việt Nam những sản phẩm và dịch vụ chất lượng giúp mọi người giảm thiểu chi phí cho các nhu cầu cơ bản hàng ngày. Để đạt được điều này, Masan đặt mục tiêu thúc đẩy năng suất bằng các đổi mới công nghệ, những thương hiệu tin cậy và tập trung vào những cơ hội chất lượng, tác động đến cuộc sống nhiều hơn.

Các công ty con và công ty liên kết của Masan Group là những thương hiệu hàng đầu trong ngành thực phẩm và đồ uống, thịt, sản xuất hóa chất có giá trị gia tăng và dịch vụ tài chính, tất cả đại diện cho các phân khúc đang có mức tăng trưởng nhanh của nền kinh tế Việt Nam. Có thể kể đến **Masan Consumer Holdings** - một trong những công ty hàng tiêu dùng đa dạng tại lớn nhất Việt Nam, sản xuất và phân phối nhiều loại sản phẩm thực phẩm và đồ uống, bao gồm nước tương, nước mắm, gia vị, tương

ớt, mì gói, cà phê hòa tan, ngũ cốc ăn liền, đồ uống đóng chai, thịt chế biến và bia. Gần đây, **Masan Consumer** cũng xuất hiện trong không gian chăm sóc gia đình và cá nhân; **WinCommerce** (trước đây là Vincommerce) - nền tảng bán lẻ hiện đại lớn nhất Việt Nam. **WinCommerce**, thông qua WinEco (trước đây là VinEco), cũng sở hữu 14 trang trại công nghệ cao cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; **CrownX** (nền tảng bán lẻ tiêu dùng hiện đang củng cố các lợi ích của Masan tại Masan Consumer Holding và Wincommerce); **Masan MEATLife** - một trong những nền tảng thương hiệu thịt tích hợp hoàn toàn ("Feed-Farm-Food") lớn nhất, tập trung vào việc thúc đẩy năng suất trong ngành sản xuất đậm độ vật của Việt Nam và cuối cùng là trực tiếp phục vụ người tiêu dùng các sản phẩm thịt có nguồn gốc, chất lượng và giá cả phải chăng; **Techcombank** - một trong những ngân hàng TMCP lớn nhất Việt Nam về tổng thu nhập hoạt động, tài sản, cho vay, tiền gửi, khách hàng và mạng lưới phân phối. Techcombank đã xây dựng mạng lưới nhượng quyền thương mại hàng đầu trong ngành về tiền gửi bán lẻ, doanh nghiệp vừa và nhỏ và cho vay bán lẻ thông qua phương pháp tiếp cận lấy người tiêu dùng làm trung tâm; và **Masan High-Tech Materials** - một trong những nhà sản xuất hóa chất và khoáng sản công nghệ tích hợp lớn nhất Việt Nam.

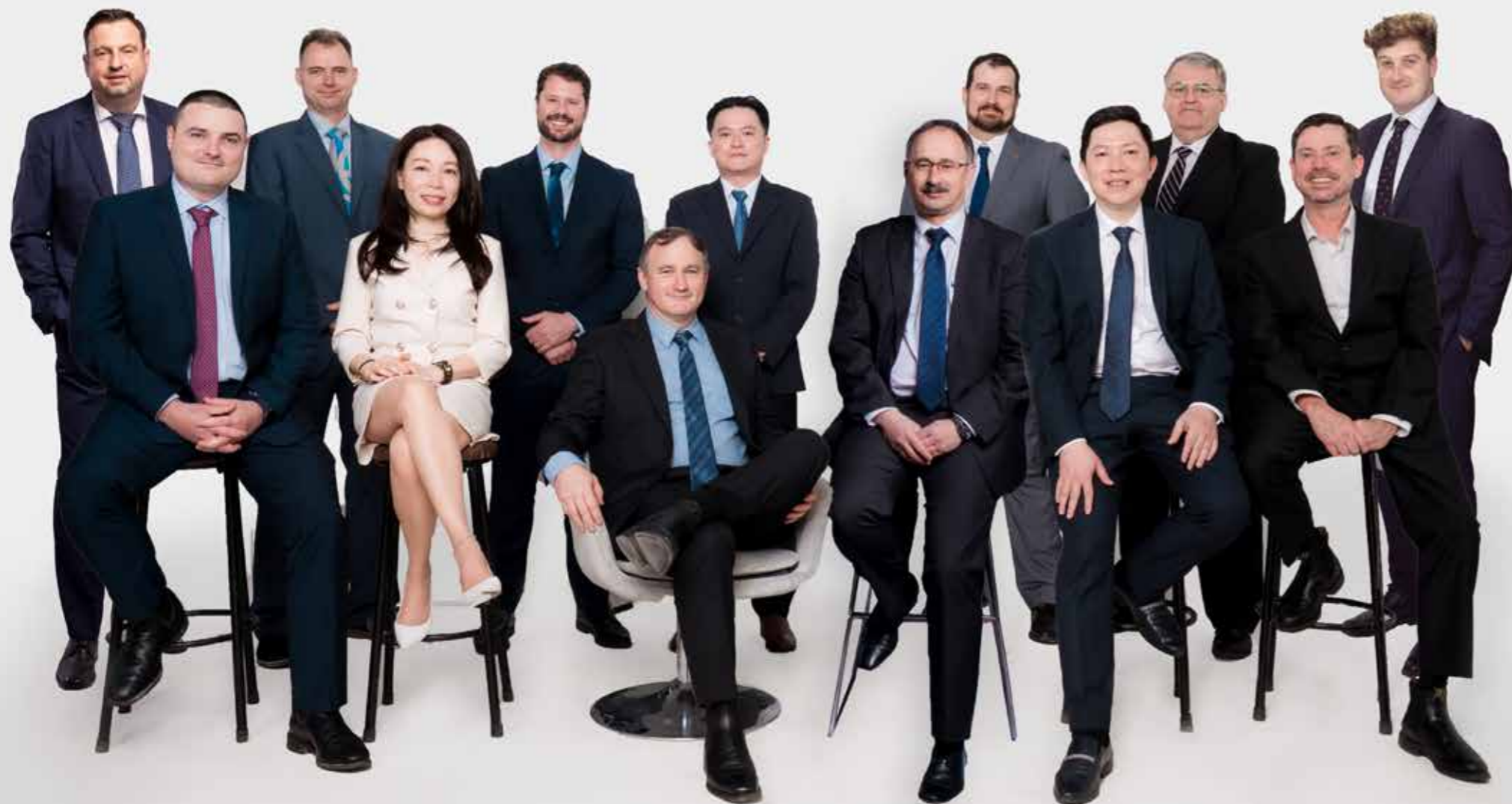
Cổ đông nước ngoài



ĐỐI TÁC MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION

Mitsubishi Materials Corporation nắm giữ 109.915.542 cổ phần phổ thông (tương đương với 10,00% tổng số cổ phần đang lưu thông). Mitsubishi Materials Group (MMC) là một nhà sản xuất vật liệu tích hợp, cung cấp các vật liệu cơ bản như đồng và xi măng, các bộ phận cơ khí, vật liệu và linh kiện điện tử được sử dụng trong ô tô, thiết bị gia dụng và các công cụ chế tạo khác. Bên cạnh đó, MMC còn tham gia vào lĩnh vực tái chế và năng lượng. Đây là một trong những công ty cốt lõi của Tập đoàn Mitsubishi Nhật Bản.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ



Cơ cấu tổ chức	272
Sơ đồ tổ chức	284
Cơ cấu quản lý	286

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Mẹ

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (MHT)

Tên Công ty

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

Tên viết tắt

Masan High-Tech Materials

Trụ sở chính

Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại +84 28 6256 3862

Fax +84 28 3827 4115

Website <https://masanhightechmaterials.com/>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0309966889 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 4 năm 2010, sửa đổi lần thứ 19 ngày 11 tháng 02 năm 2022.

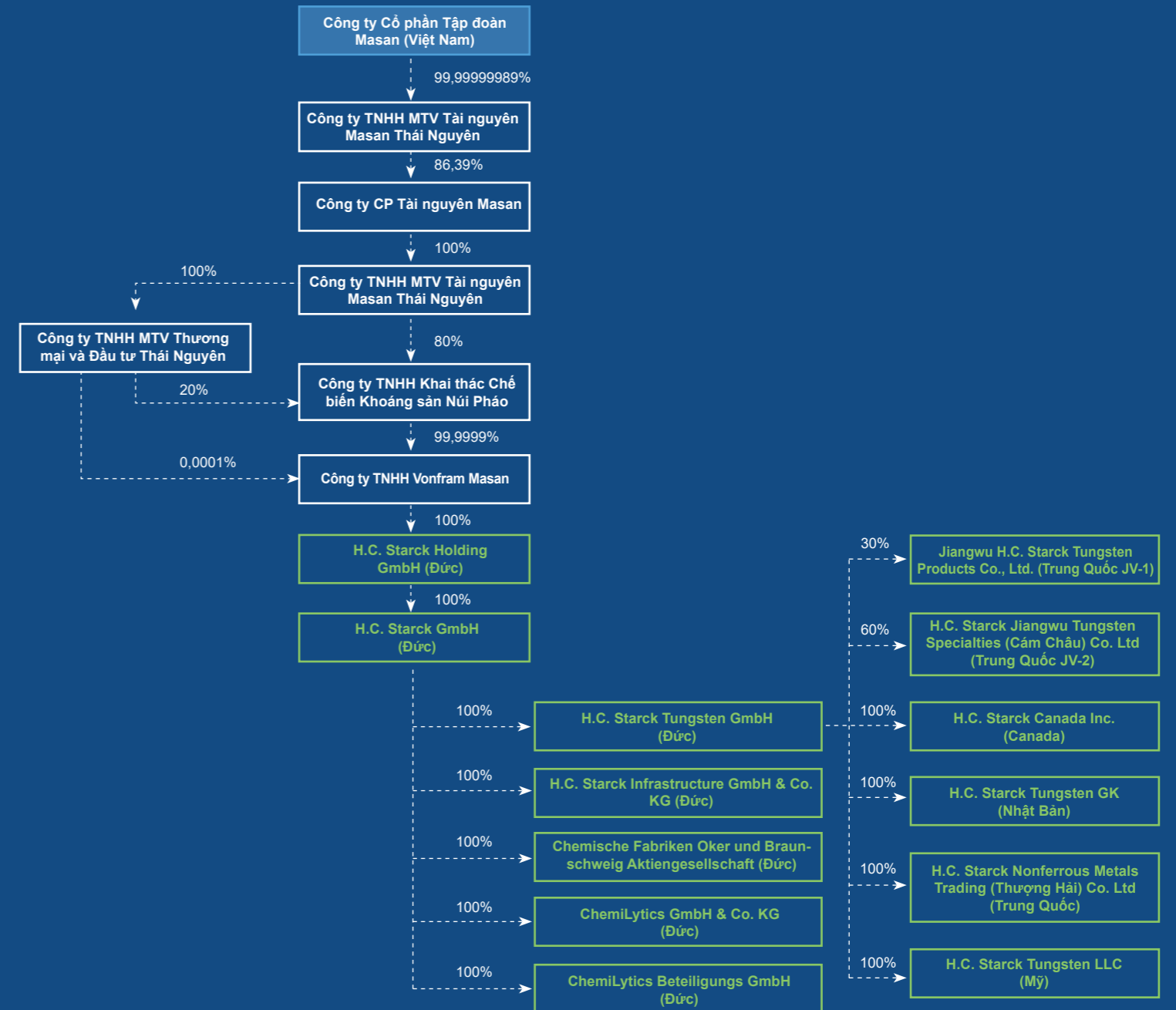
Vốn điều lệ 10.991.554.200.000 đồng

Vốn góp chủ sở hữu 10.991.554.200.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh chính

- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường); và
- Tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính).

Cơ cấu tổ chức của MHT được thể hiện trong sơ đồ dưới đây:



Các công ty con hợp nhất

CÔNG TY TNHH MTV TÀI NGUYÊN MASAN THÁI NGUYÊN (MRTN)

Tên Công ty	Công ty TNHH MTV Tài nguyên Masan Thái Nguyên
Địa chỉ	Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	+84 28 6256 3862
Fax	+84 28 3827 4115
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0309960069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 5 năm 2010, sửa đổi bổ sung lần thứ 8 ngày 14 tháng 12 năm 2020
Vốn điều lệ đăng ký	12.156.476.389.152 đồng
Vốn góp chủ sở hữu	12.156.476.389.152 đồng
Tỷ lệ góp vốn của Công ty	100% vốn điều lệ

Ngành nghề kinh doanh chính

- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường); và
- Tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÁI NGUYÊN (TNTI)

Tên Công ty	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Đầu tư Thái Nguyên
Địa chỉ	Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	+84 28 6256 3862
Fax	+84 28 3827 4115
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0310352925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 10 năm 2010, sửa đổi bổ sung lần thứ 7 ngày 14 tháng 12 năm 2020
Vốn điều lệ đăng ký	2.158.702.686.000 đồng
Vốn góp chủ sở hữu	2.158.702.686.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn của Công ty	100% vốn điều lệ

Ngành nghề kinh doanh chính

- Tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Quảng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường);
- Khai thác các khoáng sản quý hiếm (không hoạt động tại trụ sở chính);
- Khai thác kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở chính);
- Xúc tiến thương mại; và
- Các hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính, chưa được phân vào đâu (cụ thể: hoạt động tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).

TNTI được thành lập vào ngày 15 tháng 10 năm 2010 dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên để thực hiện hoạt động tư vấn (ngoại trừ tư vấn tài chính, kế toán), quảng cáo, nghiên cứu thị trường và xúc tiến thương mại. TNTI nằm trong nhóm các công ty được thành lập để phát triển Dự án Núi Pháo bao gồm MRTN, NPMC và TNTI.

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO (NPMC)

Tên Công ty	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
Địa chỉ	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	+84 24 37182490
Fax	+84 24 37182491
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 4600864513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 5 tháng 7 năm 2010, sửa đổi bổ sung lần thứ 13 ngày 11 tháng 01 năm 2022
Vốn điều lệ đăng ký	10.792.915.155.000 đồng
Vốn góp chủ sở hữu	10.792.915.155.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn của Công ty	100% vốn điều lệ

Ngành nghề kinh doanh chính

- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến Vonfram, Florit, Bismut, Đồng và Vàng);
- Khai thác quặng chứa kim loại màu khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất, tài nguyên nước và thăm dò khoáng sản);
- Các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động khai thác mỏ và quặng khác (ngoài các mục nêu trên);
- Chế biến quặng kim loại quý hiếm;
- Kinh doanh kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng);
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác; và
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

CÔNG TY TNHH VONFRAM MASAN (MTC)

Tên Công ty	Công ty TNHH Vonfram Masan
Địa chỉ	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	+84 24 73075588
Fax	+84 24 37182491
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 4601163743 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15 tháng 1 năm 2014, sửa đổi bổ sung lần thứ 9 ngày 10 tháng 12 năm 2020
Vốn điều lệ đăng ký	3.289.086.725.777 đồng
Vốn góp chủ sở hữu	3.289.086.725.777 đồng
Tỷ lệ góp vốn của Công ty	100% vốn điều lệ

Ngành nghề kinh doanh chính

Tinh luyện kim loại màu và kim loại quý hiếm (chế biến vonfram để xuất khẩu hoặc bán trong nước).

H.C. STARCK HOLDING GmbH (Đức)

Số đăng ký: HRB 200744

Văn phòng đăng kí: Im Schleeke 78-91, 38642 Goslar, Đức

Ngày và nơi thành lập: Ngày 23 tháng 4 năm 2007 tại Goslar, Đức

Vốn điều lệ: 25,000 EUR

Chủ sở hữu: Công ty TNHH Vonfram Masan

Giám đốc: Craig Richard Bradshaw, Stephan Broske,

TS. Hady Seyeda (Giám đốc Điều hành)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +49 5321 751-0

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty mẹ, không có hoạt động kinh doanh

H.C. Starck GmbH

Số đăng ký: HRB 200743

Văn phòng đăng kí: Im Schleeke 78-91, 38642 Goslar, Đức

Ngày và nơi thành lập: Ngày 20 tháng 4 năm 2007, tại Goslar, Đức

Vốn điều lệ: 10,000,000 EUR

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck (Công ty mẹ tại Đức)

Giám đốc: Craig Richard Bradshaw, Stephan Broske, Dr. Hady Seyeda (Giám đốc Điều hành)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +49 5321 751-0

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty mẹ, không có hoạt động kinh doanh

H.C. Starck TUNGSTEN GmbH

Số đăng ký: HRB 222201

Văn phòng đăng kí: Đường Landsberger, 98, 80339 Munich, Đức

Ngày và nơi thành lập: Ngày 26 tháng 11 năm 2015, tại Munich, Đức

Vốn điều lệ: 26,000,000 EUR

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck

Giám đốc: Dominic Heaton, Stephan Broske, Dr. Hady Seyeda (Giám đốc Điều hành)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +49 5321 751-0

Lĩnh vực kinh doanh

- Trụ sở của H.C. Starck Tungsten GmbH và nhà máy sản xuất Vonfram bột lớn nhất.
- Cơ quan chức năng của quản lý cấp cao.
- Toàn bộ giá trị chuỗi Vonfram được sản xuất tại đây, đặc biệt tập trung vào tái chế Vonfram.
- Công nghệ khép kín trong việc chế biến vật liệu thô (gồm cả tái chế) và sản xuất hóa chất Vonfram, kim loại Vonfram, Vonfram Cacbua, bột tantali, niobi Cacbua.
- Trung tâm kỹ thuật gồm: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ kĩ thuật.
- Quan hệ dài hạn và sâu sắc với chính quyền địa phương và Chính phủ.

H.C. STARCK INFRASTRUCTURE GmbH & Co. KG GmbH

Số đăng ký: HRA 104613

Văn phòng đăng kí: Đường Landsberger, 98, 80339 Munich, Đức

Ngày và nơi thành lập: Ngày 26 tháng 11 năm 2015, tại Munich, Đức

Vốn điều lệ: 26,000,000 EUR

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck

Đối tác hữu hạn: Công ty TNHH H.C. Starck

Giám đốc: Cộng sự: Công ty THHH H.C. Starck

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

Lĩnh vực kinh doanh:

Chủ sở hữu đất tại Goslar, cho thuê tòa nhà tại khu vực nhà máy, chủ sở hữu thương hiệu H.C. Starck, đơn vị cấp phép.

JIANGWU H.C. STARCK TUNGSTEN PRODUCTS co, LTD

Số đăng ký: 360700520012039

Văn phòng đăng kí: Cơ sở công nghiệp luyện kim màu Shuixi, huyện Zhanggong, Ganzhou, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc.

Ngày và nơi thành lập: Ngày 27 tháng 11 năm 2012, tại Cám Châu, Trung Quốc

Vốn điều lệ: 95,355,000 Nhân dân tệ

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck (30%), Công ty TNHH Công nghiệp Vonfram Giang Tây (70%).

Giám đốc: Tiến sĩ Hady Seyeda, Yí Zhang (Ban Giám đốc)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +86 18870105188

Lĩnh vực kinh doanh

- Sản xuất amoni paratungstate và oxit vonfram các sản phẩm.
- Bán các sản phẩm amoni paratungstate và oxit vonfram.
- Kiến trúc và tư vấn kỹ thuật liên quan.
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm hóa chất (ngoại trừ các mặt hàng hóa chất nguy hiểm).

H.C. STARCK JIANGWU TUNGSTEN SPECIALITIES co. LTD. (CÁM CHÂU, TRUNG QUỐC)

Số đăng ký: 360700520011685

Văn phòng đăng kí: Cơ sở công nghiệp luyện kim màu Shuixi, huyện Zhanggong, Cám Châu, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc.

Ngày và nơi thành lập: Ngày 31 tháng 07 năm 2012, tại Cám Châu, Trung Quốc

Vốn điều lệ: 149,625,000 Nhân dân tệ

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck Tungsten (60%), Công ty TNHH Công nghiệp Vonfram Giang Tây (40%).

Giám đốc: Tiến sĩ Hady Seyeda, Yi Zhang, Nanqiu Wen (Ban Giám đốc)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +86 797 5162518

Lĩnh vực kinh doanh

- Sản xuất bột kim loại vonfram và bột vonfram cacbua
- Bán bột kim loại vonfram và bột vonfram cacbua
- Nghiên cứu và phát triển bột kim loại vonfram và bột vonfram cacbua
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm do công ty kinh doanh, và
- Dịch vụ giá trị gia tăng khác cho khách hàng

H.C. STARCK CANADA INC. (CANADA)

Số đăng ký: 4358201

Văn phòng đăng kí: 933 Vidal Street South, P.O. Box 3098, Sarnia, Ontario, N7T 8H8, Canada.

Ngày và nơi thành lập: Ngày 18 tháng 05 năm 2006, tại Sarnia, Canada

Vốn điều lệ:

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck Tungsten

Giám đốc: Stephan Broske, Ryan Bender

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +1 519-346-4300

Lĩnh vực kinh doanh

- Sản xuất hóa chất
- Sản xuất bột kim loại vonfram, bột vonfram cacbua và đúc bột vonfram cacbua

H.C. STARCK NONFERROUS METALS TRADING CO. LTD. (THƯỢNG HẢI)

Số đăng ký: 12000002201811140011

Văn phòng đăng kí: Phòng 301, 69 Đường Yonghong, Quận Minhhang, Thượng Hải, Trung Quốc.

Ngày và nơi thành lập: Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Thượng Hải, Trung Quốc

Vốn điều lệ: 4,000,000 Nhân dân tệ

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck Tungsten

Giám đốc: Stephan Broske (Đại diện pháp lí)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +86 21 6025 1106

Lĩnh vực kinh doanh

- Bán hàng, dịch vụ khách hàng, hỗ trợ ứng dụng, tiếp thị tư vấn, tư vấn tài chính và quản lý
- Hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác, không được đề cập ở trên

H.C. STARCK TUNGSTEN GK

Số đăng ký: 0100-03-027237

Văn phòng đăng kí: 2-20, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo Nhật Bản.

Ngày và nơi thành lập: Ngày 26 tháng 03 năm 2018, tại Tokyo, Nhật Bản

Vốn điều lệ: 650,000 JPY

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck Tungsten

Giám đốc: Stephan Broske, Tadashi Iba (Nhân viên Điều hành)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +81-3-6721-8050

Lĩnh vực kinh doanh

- Nhập khẩu, xuất khẩu và kinh doanh kim loại hiếm và hóa chất các hợp chất như vonfram, và coban, v.v.; và
- Bất kỳ công việc kinh doanh nào khác ngẫu nhiên hoặc liên quan đến các lĩnh vực như đã nêu trên chẳng hạn như thu hồi phế liệu của cacbua xi măng, kim loại nặng, v.v.

H.C. STARCK TUNGSTEN LLC

Số đăng ký: 7609450

Văn phòng đăng ký: 45 Industrial Place, Newton, MA 02461, Hoa Kỳ

Ngày và nơi thành lập: Ngày 19 tháng 09 năm 2019, tại Newton, Hoa Kỳ

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck Tungsten

Giám đốc: Hendrik Becker (Chủ tịch)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +1 339-293-0990

Lĩnh vực kinh doanh

- Bán kim loại và quặng kim loại;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm của Công ty

CHEMILYTICS BETEILIGUNGS GmbH

Số đăng ký: HRB 207566

Văn phòng đăng ký: Im Schleeke 78 - 91, 38642 Goslar, Đức

Ngày và nơi thành lập: Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại Goslar, Đức

Vốn điều lệ: 25,000 EUR

Chủ sở hữu: Công ty H.C. Starck Holding (Đức)

Giám đốc: Dr. Sascha Janosch (Giám đốc Điều hành)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +49 5321 751 51515

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty mẹ, không hoạt động kinh doanh.

CHEMISCHE FABRIKEN OKER UND BRAUNSCHWEIG AKTIENGESELLSCHAFT

Số đăng ký: HRB 110008

Văn phòng đăng ký: Im Schleeke 78 - 91, 38642 Goslar, Đức

Ngày và nơi thành lập: Ngày 14 tháng 02 năm 2006, tại Goslar, Đức

Vốn điều lệ: 205,000 EUR

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck Tungsten

Giám đốc: Juliane Saupe (Ban Quản lý), TS. Hady Seyeda (Chủ tịch Hội đồng giám sát), Stephan Broske (Thành viên Hội đồng giám sát), Raoul Wilhelmus (Thành viên Hội đồng giám sát)

Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +49 5321 751-0

Lĩnh vực kinh doanh

Chủ sở hữu đất tại Goslar, cho thuê một số tòa nhà tại khu vực nhà máy.

CHEMILYTICS GmbH & Co. KG

Số đăng ký: HRA 202206

Văn phòng đăng ký: Im Schleeke 78 - 91, 38642 Goslar, Đức

Ngày và nơi thành lập: Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Goslar, Đức

Vốn điều lệ: 10,000 EUR

Chủ sở hữu: Công ty TNHH H.C. Starck (98%)

Đối tác hữu hạn: ChemiLytics Beteiligungs GmbH (2%)

Giám đốc: Cộng sự: Công ty TNHH H.C. Starck

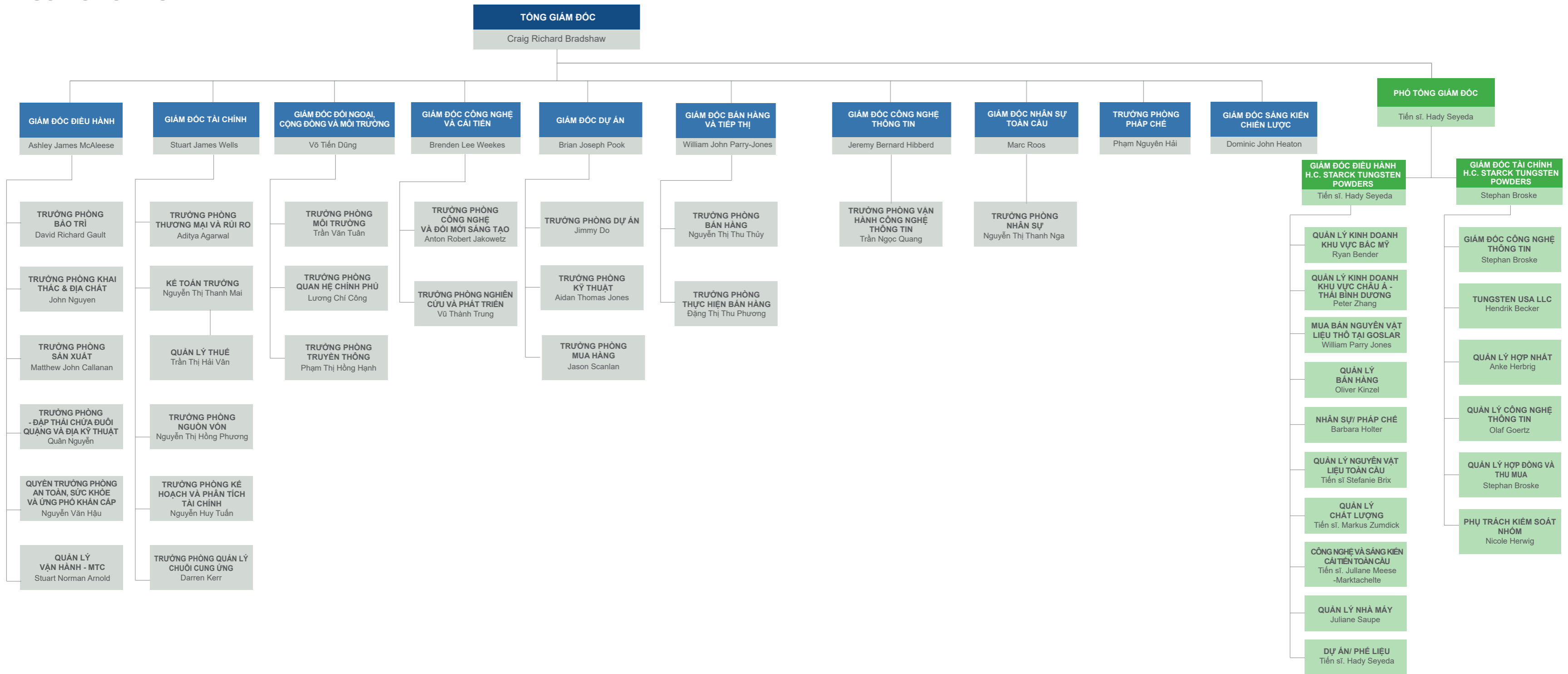
Ngày tham chiếu kế toán: Ngày 31 tháng 12

SĐT: +49 5321 751 51515

Lĩnh vực kinh doanh

- Phòng thí nghiệm thông lượng cao hàng đầu trong ngành với chuyên môn sâu rộng về tất cả các ngành có liên quan, ví dụ: kim loại, hóa học, gốm sứ và pin.
- Phòng thí nghiệm cho đầy đủ các phân tích nguyên tố vô cơ và loại bột đặc trưng.
- Các mẫu điển hình bao gồm quặng vonfram, quặng Ta & Nb, tất cả các loại vật liệu chịu lửa bột và phế liệu, Si3N4, nước thải...
- Tư vấn phân tích các vấn đề của khách hàng.
- Hoạt động lên đến 7 ngày một tuần.
- DAkkS được công nhận từ năm 2013.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CƠ CẤU QUẢN LÝ

Đại hội đồng Cổ đông của MHT

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của MHT. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức họp hàng năm. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải được triệu tập trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính nếu được cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị của MHT

Hội đồng Quản trị (HĐQT) chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty. HĐQT tổ chức họp khi cần thiết, ít nhất mỗi quý một lần để đánh giá và điều hành hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

HĐQT hiện tại gồm có năm (5) thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên HĐQT không vượt quá 5 năm, có thể được bầu lại vào cuối nhiệm kỳ. HĐQT có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị hiện tại gồm các thành viên sau:

Tên	Chức vụ trong Công ty	Thành viên điều hành/ không điều hành	Ngày bỏ nhiệm
Ông Danny Le	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Thành viên không điều hành	19/04/2019
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Phó Chủ tịch Thứ nhất HĐQT	Thành viên không điều hành	18/02/2013
Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	19/04/2019
Ông Akira Osada	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	12/04/2021
Bà Nguyễn Thu Hiền	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập	12/04/2021

Đội ngũ Quản lý của MHT



ÔNG CRAIG RICHARD BRADSHAW
Tổng Giám đốc

Ông Craig Richard Bradshaw có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng, trải rộng trong các lĩnh vực khai thác và chế biến, kho vận, kinh doanh và tiếp thị ở Úc, Thái Lan và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Ông Bradshaw đã từng giữ vị trí Giám đốc Thương mại cao cấp của Công ty Khoáng sản Lang Xang, mỏ Sepon. Ông cũng từng là Tổng Giám đốc toàn quốc của Toll ở Thái Lan, là nhà cung cấp dịch vụ kho vận tích hợp lớn nhất của Úc. Trước đó, ông Bradshaw làm việc trong vai trò quản lý tại Công ty Mount Isa Mines Limited ("MIM") và Xstrata.



ÔNG HADY SEYEDA
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hady Seyeda có hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp kim loại chịu lửa và công nghệ, chuyên về Vonfram, Tantal và Niobi. Ông Hady sở hữu 3 bằng sáng chế và là đồng tác giả của 12 ấn phẩm.

Ông có bằng Tiến sĩ Hóa học vô cơ và đã từng làm việc cho H.C. Starck từ năm 1998 ở các vị trí then chốt như: Phó Chủ tịch Chiến lược Doanh nghiệp, Phó Giám đốc Vận hành và Quản lý Nhà máy tại Goslar, MD Trung Quốc.



ÔNG STUART JAMES WELLS
Giám đốc Tài chính

Ông Stuart James Well có trên 24 năm kinh nghiệm về tài chính trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong đó có 17 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp khai thác tài nguyên thiên nhiên như Vonfram, Vàng, Niken, Nhôm Ôxít, Than mỡ và Dầu khí gồm cả dự án đang vận hành và Dự án mới tại Úc, Indonesia, Vương quốc Anh và hiện tại là Việt Nam. Trước khi gia nhập MHT, ông là Giám đốc Tài chính cho PT Agincourt Resources - Công ty sở hữu Mỏ Vàng Martable ở Sumatra, Indonesia và trước đó ông đã dành 5 năm làm Trưởng phòng Tài chính cho Dự án MetCoal của BHPs (IndoMet Coal) tại Indonesia. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA).



BÀ NGUYỄN THỊ THANH MAI
Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai là Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế Quốc dân và có Chứng chỉ Kiểm toán viên - Bộ Tài chính. Bà có hơn 10 năm kinh nghiệm về kiểm toán tại Công ty TNHH Arthur Andersen Việt Nam và Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty, bà giữ chức vụ Kế toán trưởng phụ trách mảng kế toán, tài chính và thuế tại Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc trong 12 năm.

Hội đồng Thành viên của NPMC

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch và Tổng Giám đốc được quy định trong điều lệ của NPMC. Theo điều lệ, Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của NPMC. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của NPMC. Chủ tịch Hội đồng thành viên do NPMC đề cử và được Hội đồng thành viên bầu chọn. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là 5 năm, và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

ÔNG NGUYỄN THIỆU NAM
Chủ tịch



ÔNG NGUYỄN VĂN THẮNG
Phó Chủ tịch



ÔNG DANNY LE
Thành viên



ÔNG CRAIG RICHARD BRADSHAW
Thành viên



Danh sách Hội đồng thành viên của NPMC

Họ và tên	Chức vụ trong Công ty	Thành viên điều hành/ không điều hành	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Thành viên HĐQT	19/04/2019
Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên	Thành viên HĐQT	09/11/2010
Ông Danny Le	Thành viên Hội đồng thành viên	Thành viên HĐQT	19/04/2019
Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên Hội đồng thành viên	Thành viên HĐQT	19/04/2019

Ban Điều hành của NPMC



ÔNG CRAIG RICHARD BRADSHAW
Tổng Giám đốc

Ông Craig Richard Bradshaw có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng, trải rộng trong các lĩnh vực khai thác và chế biến, kho vận, kinh doanh và tiếp thị ở Úc, Thái Lan và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Ông Bradshaw đã từng giữ vị trí Giám đốc Thương mại cao cấp của Công ty Khoáng sản Lang Xang, mỏ Sepon. Ông cũng từng là Tổng Giám đốc toàn quốc của Toll ở Thái Lan, là nhà cung cấp dịch vụ kho vận tích hợp lớn nhất của Úc. Trước đó, ông Bradshaw làm việc trong vai trò quản lý tại Công ty Mount Isa Mines Limited ("MIM") và Xstrata.



ÔNG STUART JAMES WELLS
Giám đốc Tài chính

Ông Stuart James Well có trên 23 năm kinh nghiệm về tài chính trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong đó có 16 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp khai thác tài nguyên thiên nhiên như Vonfram, Vàng, Niken, Nhôm Ôxit, Than mỡ và Dầu khí gồm cả dự án đang vận hành và Dự án mới tại Úc, Indonesia, Vương quốc Anh và hiện tại là Việt Nam. Trước khi gia nhập MHT, ông là Giám đốc Tài chính cho PT Agincourt Resources - Công ty sở hữu Mỏ Vàng Martable ở Sumatra, Indonesia và trước đó ông đã dành 5 năm làm Trưởng Phòng Tài chính cho Dự án MetCoal của BHPs (IndoMet Coal) tại Indonesia. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA).



ÔNG DOMINIC JOHN HEATON
Giám đốc Sáng kiến Chiến lược

Ông Dominic có bằng Cử nhân Khoa học của Đại học James Cook, Townsville, Australia và bằng Thạc sĩ về Công nghệ chế biến khoáng sản của trường Đại học La Trobe, Australia. Ông cũng đã hoàn thành chương trình Quản lý cao cấp tại Mt Eliza thuộc trường Kinh doanh Melbourne. Ông Dominic là thành viên của Học viện Khai Thác Chế biến khoáng sản và Luyện kim Úc và là thành viên Ban Giám đốc Công ty của học viện Úc. Trong suốt sự nghiệp 27 năm trong ngành công nghiệp khai thác mỏ, ông Dominic đã quản lý các dự án ở những vùng sâu vùng xa của Úc, Papua New Guinea, Indonesia và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Trước khi gia nhập Masan High-Tech Materials. Ông đã giữ nhiều vị trí quản lý tại Aurora Gold/ Oxiana/ Oz Minerals/ MMG, làm Tổng Giám đốc của Mỏ vàng Sepon ở Lào, và giữ chức vụ Giám đốc Điều hành tại Martabe, Indonesia.



ÔNG VÕ TIẾN DŨNG
Giám đốc Đối ngoại, Cộng đồng và Môi trường

Ông Dũng có 21 năm làm việc trong ngành khai thác chế biến khoáng sản trong đó có 07 năm làm quản lý và vận hành nhiều dự án khai thác chế biến khoáng sản tại nhiều tỉnh Việt Nam như Thái Nguyên, Yên Bái, Hà Giang ... Ông Dũng có kinh nghiệm làm việc trong Quý đầu tư Quốc tế cho các dự án tài nguyên thiên nhiên. Ông Dũng có bằng Tiến sĩ Địa chất và khoáng sản, Thạc sĩ địa chất của trường Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội và là Thạc sĩ Quản lý và Đánh giá môi trường của trường Đại học Salford, Manchester, Anh. Trước khi gia nhập NPMC, ông là Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Việt (VMPCo) và trước đó là Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Lai (BLG). Ông có quan hệ tốt và thuận lợi khi liên hệ công tác với các cơ quan chính phủ từ địa phương đến trung ương, làm việc với cộng đồng địa phương, cũng như các công ty tổ chức khai thác khoáng sản trong và ngoài nước. Ông là Phó Chủ tịch Hiệp hội các Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, đồng thời là thành viên Ban Chấp hành Tổng hội Địa chất Việt Nam.



ÔNG ASHLEY MC ALEESE
Giám đốc Điều hành

Ông Ashley Mc Aleese là kỹ sư chế biến khoáng sản với hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc trong nhiều ngành sản xuất các loại sản phẩm bao gồm Đồng, Vàng, Bạc, Kẽm và Chì cho cả các dự án mới và dự án đã đi vào hoạt động tại Úc, Indonesia, Papua New Guinea và giờ là Việt Nam. Trước khi gia nhập NPMC, ông là Quản lý vận hành cho PT Batutua Tembaga Raya – chủ đầu tư của Dự án Đồng Wetar tại Đảo Wetar, Indonesia và trước đó là Quản lý vận hành cho Công ty PT Natarang Mining ở Indonesia. Ông là thành viên của Học viện Khai thác mỏ & Luyện kim của Úc.



ÔNG JEREMY HIBBERD
Giám đốc Công nghệ Thông tin

Ông Jeremy Hibberd là một nhà điều hành cấp cao về công nghệ thông tin với kinh nghiệm đa dạng trong việc dẫn dắt các chương trình chuyển đổi công nghệ thông tin chiến lược và có kỹ năng lãnh đạo mạnh mẽ về mặt con người và công nghệ được tích lũy trong suốt 25 năm làm quản lý dịch vụ công nghệ thông tin trong nhiều lĩnh vực trên toàn cầu. Trước khi gia nhập MHT, ông là Quản lý vận hành công nghệ thông tin cấp cao cho Queensland Rail, và có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực khai khoáng như Quản lý vận hành công nghệ thông tin toàn cầu cho Zinifex, OZ Minerals và MMG.



ÔNG BRIAN POOK
Giám đốc Dự án MHT

Ông Brian có gần 20 năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực quản lý dự án và danh mục đầu tư vốn. Ông gia nhập Công ty với bề dày kinh nghiệm chuyên môn quản lý dự án toàn cầu bao gồm việc thực hiện thành công các dự án cũ và mới trong các hoạt động khai thác hầm lò và lộ thiên, tinh luyện, hóa chất, chế biến và sản xuất khoáng sản trên khắp Châu Úc, Châu Á, Châu Âu và Nam Mỹ. Ông đã từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao cho các tổ chức quốc tế như MMG, Orica và Iluka Resources.



ÔNG BRENDEN LEE WEEKS
Giám đốc Công nghệ và Cải tiến

Ông Brenden Lee Weeks có bằng kỹ sư hóa và hơn 21 năm kinh nghiệm sâu rộng trong việc thiết kế, chạy thử và vận hành các nhà máy chế biến trong ngành công nghiệp khai thác chế biến tài nguyên thiên nhiên trên khắp thế giới gồm có Úc, Lào, Tây Ban Nha, New Caledonia và Việt Nam. Ông có khả năng lãnh đạo các đội nhóm có nền tảng chuyên môn khác nhau để phát triển các giải pháp cải tiến và tối ưu hóa các khu chế biến kim loại và khoáng sản phức hợp như Vonfram, Florit, Bismut, Đồng, Nicken và Vàng. Trước khi gia nhập NPMC, ông là Giám đốc Sản xuất cho MMG Limited tại Nhà máy Đồng Vàng Sepon tại Lào.



ÔNG WILLIAM JOHN PARRY-JONES
Giám đốc - Bộ phận Bán hàng và Tiếp thị

Ông William John Parry-Jones có hơn 10 năm kinh nghiệm trong ngành khoáng sản và kim loại, đặc biệt là kinh nghiệm về bán hàng và tiếp thị các sản phẩm vonfram. Trước khi gia nhập NPMC, ông phụ trách giao dịch hàng hóa cho Amalgamated Metal Corporation, tại đây ông đã tích lũy các kiến thức sâu rộng về thương mại quốc tế và phát triển các mối quan hệ toàn cầu vững chắc trong lĩnh vực chế biến kim loại thô dùng trong công nghệ cao. Ông có bằng Cử nhân Kỹ thuật Vật liệu và bằng Thạc sỹ Khoa học trong lĩnh vực Vật liệu Hàng không tại Imperial College London, Anh quốc.



ÔNG MARC ROOS
Giám đốc Nguồn Nhân lực Toàn cầu

Ông Marc tốt nghiệp Tiến sĩ Khoa học tại trường Đại học Công nghệ Liên bang (ETH) Zurich, Thụy Sĩ trước khi bắt đầu sự nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhân sự hơn 20 năm qua. Ông gia nhập Công ty với bề dày kinh nghiệm toàn cầu và đã từng làm việc cho các công ty như Shell, Glencore, và Weir Engineering tại nhiều nước trên thế giới như Cameroon, Pháp, Nga, Hà Lan, Mauritania và Qatar.

Hội đồng Thành viên của MTC

Theo điều lệ, cơ cấu tổ chức quản lý của MTC gồm có Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc. Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của MTC và gồm tối đa bốn (04) đại diện do NPMC và TNTI chỉ định, trong đó NPMC được chỉ định tối đa ba (03) đại diện và TNTI được chỉ định một (01) đại diện.

Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của NPMC. Hội đồng thành viên có một Chủ tịch Hội đồng thành viên do NPMC đề cử và được Hội đồng thành viên bầu chọn. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là 5 năm, và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

ÔNG NGUYỄN VĂN THẮNG

Chủ tịch



ÔNG NGUYỄN THIỀU NAM

Thành viên



ÔNG CRAIG RICHARD BRADSHAW

Thành viên



Ban Điều hành của MTC

ÔNG CRAIG RICHARD BRADSHAW

Tổng Giám đốc



Ông Craig Richard Bradshaw có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng, trải rộng trong các lĩnh vực khai thác và chế biến, kho vận, kinh doanh và tiếp thị ở Úc, Thái Lan và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Ông Bradshaw đã từng giữ vị trí Giám đốc Thương mại cao cấp của Công ty Khoáng sản Lang Xang, mỏ Sepon. Ông cũng từng là Tổng Giám đốc toàn quốc của Toll ở Thái Lan, là nhà cung cấp dịch vụ kho vận tích hợp lớn nhất của Úc. Trước đó, ông Bradshaw làm việc trong vai trò quản lý tại Công ty Mount Isa Mines Limited ("MIM") và Xstrata.

ÔNG STUART JAMES WELLS

Giám đốc Tài chính



Ông Stuart James Well có trên 24 năm kinh nghiệm về tài chính trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong đó có 17 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp khai thác tài nguyên thiên nhiên như Vonfram, Vàng, Niken, Nhôm Ôxit, Than mỡ và Dầu khí gồm cả dự án đang vận hành và Dự án mới tại Úc, Indonesia, Vương quốc Anh và hiện tại là Việt Nam. Trước khi gia nhập MHT, ông là Giám đốc Tài chính cho PT Agincourt Resources - Công ty sở hữu mỏ Vàng Martable ở Sumatra, Indonesia và trước đó ông đã dành 5 năm làm Trưởng phòng Tài chính cho Dự án MetCoal của BHPs (IndoMet Coal) tại Indonesia. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA).

ÔNG STUART ARNOLD

Quản lý vận hành nhà máy MTC



Ông Stuart có trên 22 năm kinh nghiệm về sản xuất và kỹ thuật tuyển khoáng. Trước khi làm việc với vai trò Quản lý vận hành nhà máy MTC, Ông đảm nhiệm vai trò Giám sát trưởng – Tuyển khoáng tại Công ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo.

Ủy ban Kiểm toán

TT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do vắng mặt
1	Bà Nguyễn Thu Hiền	Chủ tịch	12/04/2021	2/2	100%	-
2	Ông Nguyễn Thiệu Nam	Thành viên	12/04/2021	2/2	100%	-

Ủy ban Phát triển Bền vững

TT	Thành viên Ủy ban Phát triển Bền vững	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ thôi là thành viên Ủy ban Phát triển Bền vững	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do vắng mặt
1	Ông Ashley James McAleese*	Chủ tịch	11/01/2021	4/4	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	23/6/2017	4/4	100%	-
3	Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên	23/6/2017	4/4	100%	-
4	Ông Trần Phương Bắc	Thành viên	23/6/2017	4/4	100%	-
5	Ông Võ Tiến Dũng	Thành viên	14/01/2020	4/4	100%	-

* Miễn nhiệm ông Dominic John Heaton đã khởi vị trí Chủ tịch Ủy ban phát triển Bền vững từ ngày 11/01/2021 và được thay thế bởi ông Ashley James McAleese.

Ủy ban Quản lý Rủi ro

TT	Thành viên Ủy ban Quản lý Rủi ro	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ thôi là thành viên Ủy ban Quản lý Rủi ro	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do vắng mặt
1	Ông Craig Richard Bradshaw	Chủ tịch	21/9/2017	1/1	100%	-
2	Ông Dominic John Heaton	Thành viên	21/9/2017	1/1	100%	-
3	Ông Morgan Carroll*	Thành viên	Bắt đầu: 21/9/2017 Kết thúc: 16/9/2020	0/1	0%	-
4	Ông Trần Phương Bắc	Thành viên	21/9/2017	1/1	100%	-
5	Ông Phạm Nguyên Hải	Thành viên	21/9/2017	1/1	100%	-

* Ông Morgan Carroll không còn là thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro từ ngày 16/9/2020.



Ban Điều hành H.C. Starck

ÔNG HADY SEYEDA

Giám đốc Điều hành



Ông Hady Seyeda có hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp kim loại chịu lửa và công nghệ, chuyên về Vonfram, Tantal và Niobi. Ông Hady sở hữu 3 bằng sáng chế và là đồng tác giả của 12 ấn phẩm.

Ông có bằng Tiến sĩ Hóa học vô cơ và đã từng làm việc cho HCS từ năm 1998 ở các vị trí then chốt như: Phó Chủ tịch Chiến lược Doanh nghiệp, Phó Giám đốc Vận hành và Quản lý Nhà máy tại Goslar, MD Trung Quốc.

Năm 2016, ông được bổ nhiệm vị trí Phó Giám đốc Điều hành, chịu trách nhiệm điều hành sản xuất, nghiên cứu và phát triển, quản lý chuỗi cung ứng và sức khỏe, an toàn ứng phó sự cố khẩn cấp của Công ty với các chi nhánh trên toàn cầu. Từ 2018 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Điều hành của H.C. Starck.

ÔNG STEPHAN BROSKE

Giám đốc Tài chính



Ông Stephan Broske có hơn 25 năm kinh nghiệm tài chính trong nhiều lĩnh vực như ngân hàng, hậu cần và hóa chất. Với 14 năm làm việc tại H.C. Starck, ông bắt đầu làm việc với vai trò Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp và sau đó trở thành Giám đốc Tài chính của Công ty cho đến nay.

Trước đó, ông đã từng làm Quản lý rủi ro Tài chính cho Cognis Special Chemicals, công ty điêu khắc và chế tác Henkel, và Tập đoàn Deutsche Post DHL. Ông bắt đầu sự nghiệp của mình tại HypoVereinsbank / UniCredit với tư cách là Quản lý doanh số bán hàng cho thị trường ngoại hối & tiền tệ.

Ông Broske sở hữu Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Đầu tư Tài chính® (CFA) được chứng nhận trên toàn cầu.

TS. JULIA MEESE-MARKTSCHIEFFEL

Giám đốc Công nghệ và Đổi mới
Sáng tạo toàn cầu



Tiến sĩ Juliane Meese-Marktscheffel có hơn 25 năm kinh nghiệm trong việc quản lý công nghệ và đổi mới toàn cầu thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất. Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành hóa học cùng với chứng nhận hóa học kinh doanh, lĩnh vực đổi mới chính mà bà tập trung là chiến lược nghiên cứu và phát triển danh mục sản phẩm cao cấp.

Bà đã được ghi nhận kỷ lục quốc tế của trong việc thành lập một số liên doanh bao gồm vận hành và tăng cường sản xuất bột mới tại các địa điểm ở Canada và Nhật Bản trong lĩnh vực kinh doanh nguyên liệu pin và đối với bột / hóa chất vonfram chiến lược ở Trung Quốc và Việt Nam. Bà bắt đầu sự nghiệp của mình trong lĩnh vực hóa học nguyên tố đất hiếm, sau hơn 10 năm phát triển vật liệu cực âm của pin thứ cấp, phóng to pin Lithium ion / polymer dựa trên Nickel / Cobalt cho khả năng điện động. Trong khi đó, khoa học tập trung vào các chuỗi giá trị của kim loại chịu lửa, đặc biệt là Vonfram. Cô là thành viên của Quỹ học bổng của Quốc gia Đức cũng như của Quỹ Alexander-von-Humboldt của Đức.

ÔNG PETER ZHANG

Giám đốc – H.C. Starck APAC



Ông Peter Zhang có hơn 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất Vonfram bột tại khu vực Châu Á, và là thành viên quản lý cấp cao của khu vực châu Á Thái Bình Dương Höganäs. Đã đưa Trung Quốc trở thành công ty thành viên thành công nhất trong nhóm Höganäs. Ông cũng là Chủ tịch Giải pháp Công nghiệp Wagner Trung Quốc. Ông Zhang đã tạo ra chuỗi giá trị và chia sẻ toàn bộ chuỗi giá trị này để xây dựng đội ngũ trong khu vực vững mạnh nhằm phát triển bền vững mang lại lợi nhuận cho các công ty nước ngoài tại Trung Quốc và khu vực Châu Á.

ÔNG RYAN BENDER

Quản lý Nhà máy/ Giám đốc Điều hành – H.C. Starck tại Canada



Ông Ryan Bender có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý trong ngành công nghiệp sản xuất. Ông đã làm việc tại H.C. Starck Canada được 10 năm, từng bước thăng tiến qua một số vị trí trước khi nắm quyền Quản lý Nhà máy tại Sarnia, Canada vào tháng 1 năm 2019. Ngoài việc phụ trách Quản lý Nhà máy sản xuất Vonfram, Ryan cũng là một chuyên gia phòng cháy chữa cháy được cấp chứng chỉ Ứng phó Sự cố Y tế Khẩn cấp.

BÀ JULIANE SAUPE

Quản lý Nhà máy H.C. Starck tại Goslar, Đức



Bà Juliane Saupe có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghiệp hóa chất, phát triển và tối ưu hóa sản xuất, quản lý tinh gọn, quản lý bền vững và an toàn sức khỏe. Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành kỹ sư hóa chất tại Đại học Kỹ thuật Berlin, bà bắt đầu làm việc với vị trí Quản lý dự án Nghiên cứu và Phát triển tại H.C. Starck vào năm 2007. Sau đó, bà chuyển sang quản lý nhà máy và giữ chức vụ Quản lý Sản xuất tại Goslar, Đức kể từ năm 2019.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Phát triển bền vững tại MHT	302
Mục tiêu phát triển của Công ty	302
Mục tiêu phát triển xã hội	302
Thực thi chiến lược vươn ra toàn cầu	303



Nhà máy H.C. Starck Tungsten Powders tại Goslar, Đức



Nhà máy H.C. Starck Tungsten Powders tại Sarnia, Canada



Nhà máy H.C. Starck Tungsten Powders tại Cám Châu, Giang Tây, Trung Quốc



Nhà máy Tsukuba của Tập đoàn Mitsubishi Materials Nhật Bản - Đối tác chiến lược của Masan High-Tech Materials

Phát triển bền vững tại MHT

Tại Masan High-Tech Materials, phát triển bền vững là một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty và chúng tôi coi đây là chìa khóa cho sự thịnh vượng của doanh nghiệp, đồng thời đem tới những giá trị tích lũy cho các cổ đông.

Chiến lược phát triển bền vững của MHT bao gồm việc xem xét các vấn đề toàn cầu như kiểm soát đại dịch, biến đổi khí hậu, ủng hộ và tôn trọng nhân quyền, ủng hộ thay đổi xã hội bằng cách hỗ trợ người dân trong khu vực có xung đột và chịu trách nhiệm tìm kiếm nguồn cung ứng giúp khách hàng có thể dễ dàng lựa chọn sản phẩm và nhân hiệu mà họ tin dùng.

Hàng năm Công ty giữ vững quan điểm coi phát triển bền vững là một vấn đề công khai và sẵn sàng trao đổi, đối thoại. Chúng tôi đảm bảo thực hiện các cam kết để giúp cán bộ nhân viên và các cổ đông hiểu rõ cách tiếp cận chung, các giá trị cốt lõi của chúng tôi, cách chúng tôi đo lường thành công và cơ sở để chúng tôi đưa ra quyết định.

Tại MHT, chính sách được áp dụng ở cấp độ toàn cầu, ghi nhận yêu cầu hành động ở tất cả các quốc gia. Phát triển bền vững là xác định và quản lý những rủi ro, giảm thiểu các tác động đối với môi trường, xã hội, kinh tế văn hóa, đồng thời hỗ trợ và duy trì các ngành công nghiệp, cộng đồng và môi trường nơi Công ty có trụ sở hoạt động.

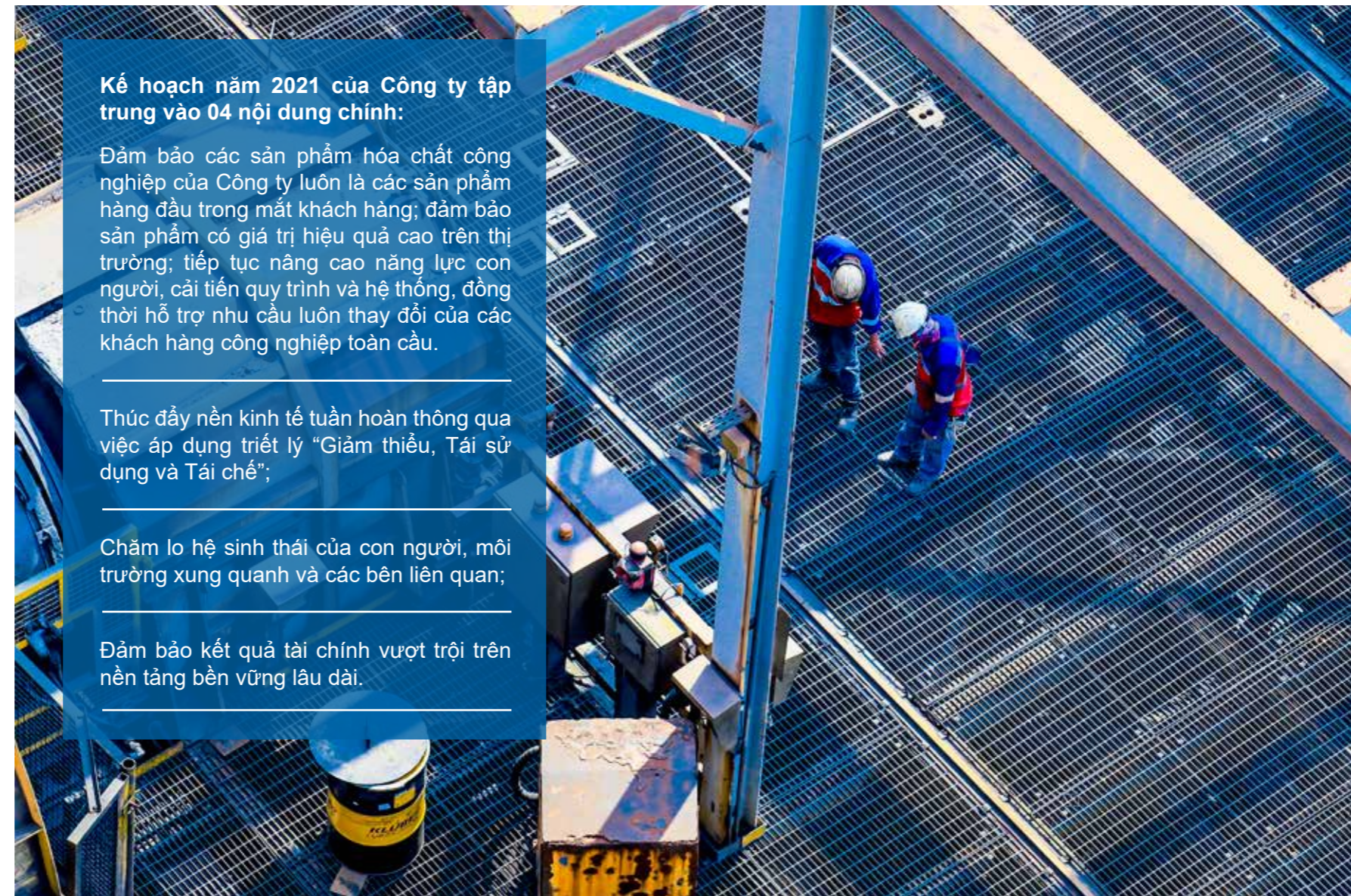
Mục tiêu phát triển

Tầm nhìn của MHT là trở thành doanh nghiệp dẫn đầu và là đối tác tin cậy được lựa chọn khi ngành vật liệu công nghệ cao tiếp tục định hình góp phần tương lai thế giới. Thông qua việc áp dụng các sản phẩm và quy trình mới, đảm bảo chất lượng và bền vững, chúng tôi tạo ra các giải pháp tiên tiến, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và gia tăng năng suất nhằm mang lại kết quả vượt trội cho khách hàng và đối tác.

Trong năm 2021, chúng tôi tiếp tục duy trì các hoạt động tối ưu hóa hiệu suất, trong chương trình sáp nhập HCS từ năm 2020. Đồng thời củng cố cũng như phát triển dữ liệu cơ sở khách hàng của H.C. Starck (HCS). Một số khách hàng đã nắm giữ các vị trí chiến lược dài hạn và quan trọng trên một loạt các danh mục thị trường, thể hiện nhu cầu của họ về một đối tác chiến lược mà trước đây chưa từng có trên thị trường. Tại ChemiLytics, một chiến lược kinh doanh mới đã được phê duyệt nhằm mở rộng cung cấp dịch vụ phân tích cho các lĩnh vực sản xuất và tái chế pin, hiện đang trên đà phát triển tốt, nguồn vốn tiềm năng, cùng với đó là các hoạt động R&D khác đang được tiến hành.

Mục tiêu phát triển xã hội

Tại các nhà máy của chúng tôi, hiệu suất an toàn còn chưa đồng nhất. Công tác kiểm soát đại dịch rất tốt nhờ có sự phối hợp của tất cả nhân viên. Tuy nhiên, trên phạm vi toàn cầu, chúng tôi ghi nhận số lượng sự cố nghiêm trọng đã gia tăng so với năm 2020, những sự cố này đã được điều tra và thực hiện hành động để ngăn chặn sẽ không tái diễn trong tương lai. Chúng tôi tiếp tục hiện thực hóa cam kết thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, sản lượng Vonfram tái chế hàng năm của HCS gần bằng sản lượng vonfram hàng năm của mỏ Núi Pháo. Ngoài ra, tại MHT Việt Nam chúng tôi tiếp tục tăng cường tái chế Vonfram trong tất cả các sản phẩm cuối cùng để đáp ứng doanh số bán hàng ngày càng tăng.



Kế hoạch năm 2021 của Công ty tập trung vào 04 nội dung chính:

Đảm bảo các sản phẩm hóa chất công nghiệp của Công ty luôn là các sản phẩm hàng đầu trong mắt khách hàng; đảm bảo sản phẩm có giá trị hiệu quả cao trên thị trường; tiếp tục nâng cao năng lực con người, cải tiến quy trình và hệ thống, đồng thời hỗ trợ nhu cầu luôn thay đổi của các khách hàng công nghiệp toàn cầu.

Thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn thông qua việc áp dụng triết lý “Giảm thiểu, Tái sử dụng và Tái chế”;

Chăm lo hệ sinh thái của con người, môi trường xung quanh và các bên liên quan;

Đảm bảo kết quả tài chính vượt trội trên nền tảng bền vững lâu dài.

Nhìn lại các chỉ số khác nhau thể hiện trong Báo cáo này, chúng tôi có thể tự tin nói rằng chúng tôi đã thực hiện tốt nhất tất cả các mục tiêu đã đề ra.

Các sản phẩm của MHT duy trì vị trí dẫn đầu thị trường theo các tiêu chí như khiếu nại, đánh giá, xếp hạng của khách hàng và khả năng duy trì lợi thế về giá so với các sản phẩm tương tự đã thể hiện giá trị mang lại đối với khách hàng.

Thực thi chiến lược “Vươn ra toàn cầu”

Triển khai Dự án và tối ưu hóa tài sản trên cơ sở am hiểu kiến thức quốc gia cùng sự cân nhắc toàn cầu

Masan High-Tech Materials tin rằng sự hiểu biết sâu rộng về các mối quan tâm của cộng đồng địa phương và mối quan tâm của khách hàng đóng vai trò hết sức đối với sự thành công và phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh của Công ty ... Trong năm 2021, Ban Điều hành đã được mở rộng để phản ánh phạm vi hoạt động trên toàn cầu. Một số thành viên cấp cao của Ban Điều hành (Giám đốc Điều hành, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nhân sự toàn cầu, Giám đốc Công nghệ & Đổi mới và Giám đốc Dự án) đã dành nhiều tuần để làm việc tại Goslar (Đức) với các thành viên trong nhóm chức năng nhằm tăng cường liên kết, trao đổi và tham gia vào các mục tiêu dài hạn của tổ chức. Một nhóm nhỏ hơn sau đó đã tiếp tục đến thăm Sarnia (Canada). Do hạn chế di chuyển vì ảnh hưởng của đại dịch nên nhóm đã không thể đến thăm nhà máy Ganzhou (Trung Quốc). Chuyến thăm này được đề xuất thực hiện vào năm 2022 khi các hạn chế di chuyển được dỡ bỏ để đảm bảo nâng cao và cá nhân hóa thông tin liên lạc tại MHT.

Tận dụng khả năng nhằm tiếp cận để tối ưu hóa vốn và dòng tiền để mua lại và phát triển các dự án giá trị

Trong suốt năm 2021, MHT đã cho thấy rõ khả năng phát triển và duy trì tài sản nhằm xây dựng giá trị lâu dài bền vững của cổ đông. Một lưu ý lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh Vonfram của H. C. Starck được nêu chi tiết trong mục tài chính và bền vững, cho thấy những đối tác có thể đạt được khi tin tưởng và trao quyền các nhóm đương nhiệm trong một môi trường đầy thách thức, nơi tất cả các đối tác đang cùng hướng tới một tầm nhìn rõ ràng.

Phòng ngừa biến động giá cả hàng hóa thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư gồm kim loại, khoáng sản và loại tiền tệ doanh thu

Thương vụ mua lại HCS đã giúp Công ty giảm biến động doanh thu Vonfram thông qua việc mở rộng danh mục sản phẩm và chế biến nguyên liệu được thu mua trên toàn cầu, mà không cần định giá theo chỉ số giá. Các hoạt động tại Việt Nam cũng tiếp tục đạt hiệu quả cao trong sản xuất nguyên liệu sơ cấp và thứ cấp, đồng thời cải thiện chi phí do hoàn thành nhiều dự án khai thông tắc nghẽn. Các dự án này đặc biệt tập trung vào việc gia tăng công suất từ khâu đầu tiên tới khâu cuối cùng, cần ít lượng cấp liệu hơn trong khi vẫn tăng tổng lượng hàng hóa thành phẩm.

KHUYẾN CÁO ĐỐI VỚI CÁC NHẬN ĐỊNH VỀ TƯƠNG LAI

Báo cáo này chứa đựng những thông tin có thể bao hàm những “nhận định về tương lai”. Nói chung, các từ ngữ “tin tưởng”, “kỳ vọng”, “dự định”, “nhắm đến”, “ước tính”, “dự kiến”, “dự phóng”, “sẽ” và những từ ngữ tương tự xác định các nhận định về tương lai, mà nhìn chung không phải là các sự kiện đã xảy ra thực tế. Tuy nhiên, việc một nhận định không có các từ ngữ này hoặc các từ ngữ tương tự không có nghĩa là nhận định đó không phải là nhận định về tương lai. Toàn bộ các nhận định về kết quả hoạt động, các sự kiện hoặc sự phát triển mà chúng tôi kỳ vọng hoặc dự kiến sẽ xảy ra trong tương lai – bao gồm các nhận định về mức độ tăng trưởng, thị phần bán hàng và lợi nhuận trên mức độ tăng trưởng thị phần, và các nhận định về quan điểm chung đối với kết quả hoạt động trong tương lai – là những nhận định về tương lai.

Ban điều hành tin rằng những nhận định về tương lai là hợp lý tại thời điểm được đưa ra. Tuy nhiên các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhận định về tương lai nào trong báo cáo này bởi vì các nhận định về tương lai này được đề cập vào ngày lập báo cáo. Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan không có bất kỳ nghĩa vụ nào phải cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới, những sự kiện tương lai hoặc bất kỳ diễn biến nào khác, ngoại trừ trường hợp theo yêu cầu của pháp luật. Ngoài ra, những nhận định về tương lai còn tùy thuộc vào nhiều rủi ro và những bất trắc có thể khiến kết quả được kiểm toán hoàn toàn khác biệt so với những kết quả trước đây của Công ty và những kỳ vọng hoặc mong đợi hiện tại của chúng tôi. Những rủi ro này bao gồm các rủi ro về định giá sản phẩm và giá bán của Công ty đối với vonfram, đồng, florit và bismut được xác định bởi, hoặc có liên quan đến giá cả trên thị trường thế giới, mà đã từng xảy ra biến động lớn. Sự biến động về giá sản phẩm có thể xảy ra do các thay đổi về giá từ các yếu tố kinh tế và địa chính trị toàn cầu, nhu cầu của ngành công nghiệp, nguồn cung tăng do sự phát triển của các nguồn tài nguyên hữu ích mới, thay đổi công nghệ, sản phẩm thay thế và các khoản thuế của nhà nước. Sự biến động về tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiềm ẩn tác động bất lợi đến nhu cầu và giá cả hàng hóa trong tương lai. Điều này cũng tiềm ẩn tác động tiêu cực đến lợi nhuận và dòng tiền trong tương lai. Những rủi ro và bất trắc này bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, những nội dung được đề cập tại các phần khác của báo cáo này và những nội dung được đề cập tại từng thời điểm trong các báo cáo tương lai của chúng tôi được nộp cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Báo cáo này không được phát hành tại Hoa Kỳ. Báo cáo này và các thông tin chứa đựng trong báo cáo này không phải là một bản chào bán chứng khoán tại Hoa Kỳ. Chứng khoán có thể không được phép chào bán tại Hoa Kỳ nếu không đăng ký theo Luật Chứng khoán năm 1933 của Hoa Kỳ, như được sửa đổi, hoặc không được miễn đăng ký. Bất kỳ việc chào bán công khai nào đối với chứng khoán tại Hoa Kỳ sẽ phải được thực hiện bằng bản cáo bạch mà có thể được cung cấp bởi tổ chức phát hành chứng khoán hoặc người nắm giữ các chứng khoán được chào bán và sẽ có các thông tin chi tiết về Công ty và Ban Điều hành Công ty cũng như báo cáo tài chính.

CÁC TỪ VIẾT TẮT/ĐỊNH NGHĨA

ACCA	Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh
AGMDHĐCĐ	Hội nghị Thường niên Đại hội đồng Cổ đông thường niên
ANCO	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế
APEC	Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương
APT	Muối Amoni Vonfram
BAH	Người bị ảnh hưởng bởi Dự án
BKS	Ban Kiểm soát của Công ty
Bộ TNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BOJ	Ngân hàng Nhật Bản
BTO	Oxit Vonfram xanh
BImSchG	Luật kiểm soát khí thải Liên bang
CEO	Tổng Giám đốc
CFO	Giám đốc Tài chính
CHESS	Ủy ban An toàn, Sức khỏe, Môi trường, Cộng đồng và Phát triển Bền vững
Công ty	Masan High-Tech Materials/ Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con
CSI	Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững
CSR	Trách nhiệm xã hội dmt Đơn vị tấn khô
Dự án Núi Pháo	Dự án Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 17121000026 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/07/2010 (điều chỉnh bổ sung theo từng thời điểm)
DP2	Điểm xả thải số 2
DP3	Điểm xả thải số 3
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
EC	Hiệu ứng điện sắc
EIA	Đánh giá tác động môi trường
E-PRTR	Đăng kí chuyển giao và giải phóng chất ô nhiễm Châu Âu
FY	Năm tài chính
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng Quản trị

HĐTV	Hội đồng Thành viên	PCDP	Chương trình tham vấn cộng đồng và công bố thông tin
H.C.Starck hoặc HCS	Công ty H.C.Starck GmbH	R&D	Nghiên cứu và phát triển
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	RMI	Sáng kiến về nguồn khoáng sản có trách nhiệm
HRD	Phòng Hành chính Nhân sự	S&M	Bán hàng và Marketing
HSD	Đập đuôi ngựa	SCM	Quản lý chuỗi cung ứng
iTSCI	Sáng kiến chuỗi cung ứng nguồn khoáng sản có trách nhiệm	ST	Muối Natri Vonframat
IC	Vỉ mạch	STC	Đập chứa đuôi quặng sulphua
IED	Chỉ thị về phát thải Công nghiệp	TNTI	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Thái Nguyên
IT	Công nghệ thông tin	TRIFR	Tỷ lệ tổng tai nạn được ghi nhận
ITIA	Muối kết tinh Amoni Vonframat-Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế	TSF	Đập chứa đuôi quặng
Luật Doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014	TSF	Đập chứa quặng đuôi
LCD	Màn hình tinh thể lỏng	UB Independent Tailings Review Board	Ủy ban Ban đánh giá quặng đuôi độc lập
LTI	Tai nạn gây mất giờ công	USD hoặc or US\$ hoặc \$	Đơn vị tiền tệ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
LTIFR	Tần suất tai nạn gây mất ngày giờ công	UPCOM	Thị trường giao dịch cổ phiếu của Công ty đại chúng chưa niêm yết
Masan Group	MSN và các công ty con	VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
MML	Công ty Cổ phần Masan MEATLife	VAS	Tiêu chuẩn Kế toán Việt Nam
M&A	Mua bán và sáp nhập	VAT	Thuế Giá trị gia tăng
M&G	Khai thác và địa chất	VBCSD	Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam
MH	Công ty TNHH Tầm nhìn Masan	VND	Đơn vị tiền tệ của Nước CHXHCN Việt Nam
MCH	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	VNR	Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam
MHT	Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials	YTO	Oxit Vonfram Vàng
MML	Công ty Cổ phần Masan MEATLife		
MRTN	Công ty TNHH MTV Tài Nguyên Masan Thái Nguyên		
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan		
MTC	Công ty TNHH Vonfram Masan		
mtu	1mtu = 10kg		
NPAT	Lợi nhuận ròng sau thuế		
NPMC	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo		



Sản phẩm vượt trội.

Giải pháp sáng tạo.

Chuyên môn của chúng tôi.
Thành công của bạn.



MASAN HIGH-TECH MATERIALS

Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Centrel Plaza
17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +84 28 6256 3862
Fax: +84 28 3827 4115

Văn phòng đại diện
Tầng 15, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình, 106
Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt
Nam
Tel : +84 24 3718 2490
Fax: +84 24 3718 2491